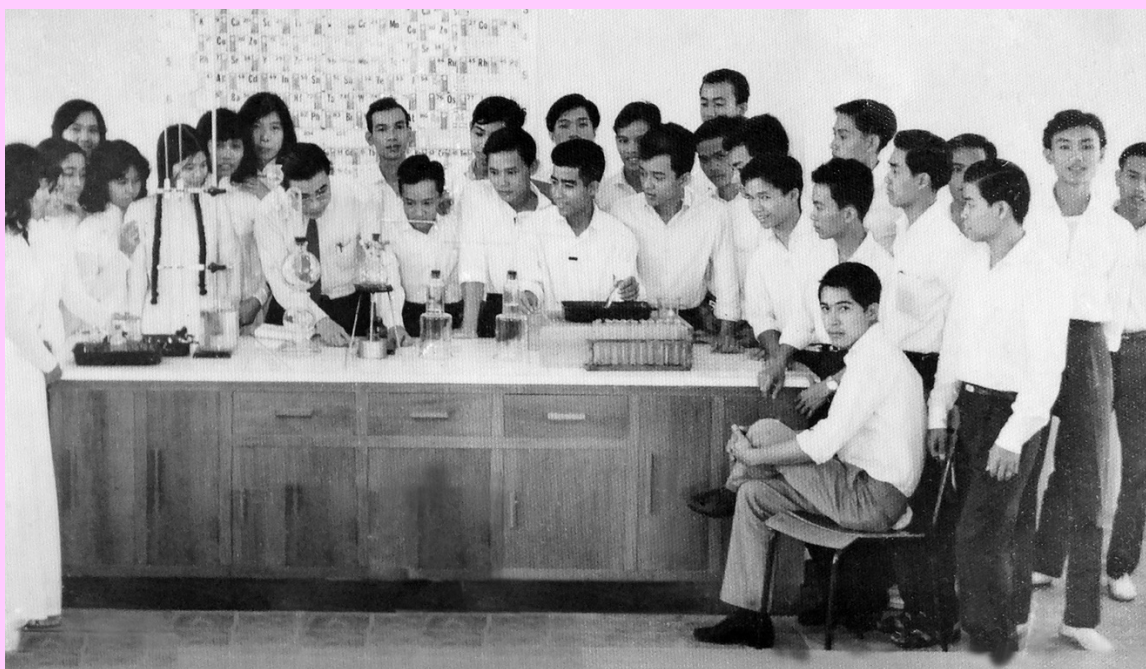
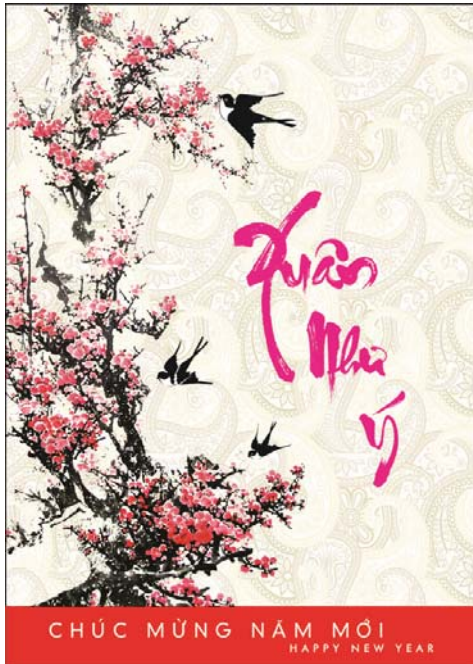


Đặc san Xuân Mậu Tuất

Hội Ái Hữu Cựu Giáo Sư và Học Sinh
Trung Học Trịnh Hoài Đức - Bình Dương



2018



Trước thềm năm mới Mậu Tuất 2018
Kính chúc quý thầy cô nhiều được nhiều sức
khỏe, an khang, vạn sự như ý.
Suốt đời cựu học sinh Trịnh Hoài Đức luôn
luôn ghi nhớ công ơn khai sáng của thầy cô.

Hội Trưởng,
Ban Điều Hành,
và toàn thể CHS Trung Học Trịnh Hoài Đức
Bình Dương

Ban Điều Hành Hội Ái Hữu CGS và HS Trung Học Trịnh Hoài Đức - Bình Dương:

Cố Vấn: GS Nguyễn trí Lục,
CHS Nguyễn văn Tiếp (khoá 9), CHS Nguyễn văn Diệp (khoá 5)
Hội Trưởng: CHS Nguyễn kim Nền (khoá 9), Email: vo-nguyen@comcast.net
Hội Phó đặc trách liên lạc & báo chí: CHS Từ Minh Tâm (khoá 11)
Email: minhnam_08@yahoo.com
Thủ Quỹ: Vương Gái (khoá 9) Email: lindavuong29@gmail.com
Ban Giao Tế Xã Hội: CHS Nguyễn ngọc Phát (khoá 1- Email: tungocyen912@gmail.com),
CHS Trần văn Ngôi (khoá 2), CHS Jeaneret Cẩm Hồng (khoá 6)

Đại diện tại các địa phương:

Sydney: CHS Đỗ thị Anh (khoá 2), Email: anh_do1944@yahoo.com.au
Melbourne: CHS Trần văn Khanh (khoá 3), Email: vk_tran@hotmail.com
Canada: CHS Nguyễn thị Kim Oanh & Nguyễn thị Minh Lan (khoá 9), Email:
tran.thachoanh@gmail.com
Texas: CHS Nguyễn Kim Nền (khoá 9), Email: vo-nguyen@comcast.net
Bắc Cali: CHS Nguyễn Bích Thủy (khoá 4), Email: nguyencathy37@yahoo.com
Sacramento: CHS Nguyễn văn Đông (khoá 9), Email: dongnguyen50@yahoo.com
San Diego: CHS Nguyễn thị Khoẻ (khoá 3), Email: truck20nguyen@yahoo.com
Nam Cali (Orange County và vùng phụ cận): CHS Nguyễn thị Phương (khoá 6), Email:
lynguyenvan40@yahoo.com
Liên lạc tại VN: Trương Huê Mỹ (khoá 8), email: mytruong247@gmail.com,
Huỳnh Xuân Khai (khoá 12), email: huynhxuankhai@gmail.com

Lời Ngỏ

Quý thầy cô và anh chị cựu học sinh Trịnh Hoài Đức thân mến,

Trong không khí vui tươi đón mừng xuân mới, đặc san Trịnh Hoài Đức Xuân Mậu Tuất 2018 xin hân hoan ra mắt quý vị với những nội dung như sau:

Về bài viết: năm nay số lượng bài vở về kỷ niệm trường xưa khá phong phú. Đó là nhờ sự vận động tích cực của GS Nguyễn Thị Tâm. Không những cô đã ghi lại những hồi ký tràn đầy kỷ niệm của riêng cô mà còn kêu gọi anh chị CHS đóng góp bài vở. Qua đó chúng ta có nhiều sáng tác rất tình cảm của Huỳnh Thanh Hùng, Nhật Lệ Nguyễn Thy ... Thêm vào đó là sự tham gia của một số bạn lần đầu gửi bài như Trần Thị Thanh Diệu, Ánh Hồng, Nguyễn Thị Thanh, Huỳnh Anh Tuấn, Nguyễn Thị Nga, Nguyễn Thị Kim Oanh... Do số trang của đặc san có hạn nên BBT chỉ xin chọn đăng một số bài tiêu biểu, những bài viết khác được đăng trong trang nhà Trịnh Hoài Đức, mời quý vị tìm đọc thêm.

Về biên khảo: năm nay đặc san chúng ta giới thiệu tác phẩm Vietnamese Mythology của GS Đinh Đức Vương - một quyển sách tiếng Anh về Thần Thoại Việt Nam. Đây là một ấn bản rất công phu nhằm giới thiệu cho người ngoại quốc biết thêm về thần thoại hay huyền thoại của 30 dân tộc ở Việt Nam. Trong đặc san năm nay còn có bài viết về Tết Tây Tết Ta của Lư Thanh Bình và Nghi Vấn về Văn Chương của Minh Tâm

Về thơ, năm qua là năm được mùa xuất bản, BBT nhận được tin tức về những tập thơ của GS Trần Văn Anh, Hạt Cát, Đỗ Mỹ Loan và gia đình Hoàng Anh. Riêng Hạt Cát đã tổ chức thành công buổi ra mắt tập thơ của mình tại Houston, Texas. Xin chúc mừng các tác giả. GS Trần Anh cũng rất thường xuyên gửi thơ đăng trong mục Vườn Thơ Trịnh Hoài Đức trên trang nhà của Hội chúng ta, kính mời quý vị yêu thơ tìm đọc.

Về nhạc: GS Phạm Đức Liên đã trình làng hai bài thơ của mình được phổ nhạc đó là Cho Minh Gặp Lại Nhau (thơ Phạm Đức Liên, nhạc Phan Ni Tấn) và Tình Thiên Thu (thơ Thiên Thai, nhạc Vũ Đình Lục). Hai tác phẩm này được ca sĩ Tâm Thư

trình bày rất thành công và được đăng trên youtube.com để quý thầy cô và anh chị CHS cùng thưởng thức, đặc san THĐ xuân Mậu Tuất xin trân trọng giới thiệu.

Về hình ảnh kỷ niệm: năm nay chúng ta được xem những tấm hình rất quý từ quý anh chị CHS: Trương Công Bình, Lê Thanh Phước, Võ Ngọc Lan Chi, Trần Thị Đỗi, Trần Định, Dương Thành Phi, Mai Văn Minh... Những hình ảnh này gợi nhớ biết bao kỷ niệm thân thương. Mong quý bạn đọc tiếp tục ủng hộ và gửi hình ảnh xưa để giới thiệu độc giả khắp nơi.

Về phóng sự: Chúng ta có khá nhiều hoạt động nhưng ít khi ghi lại để giới thiệu với độc giả. Năm nay, trang nhà Trịnh Hoài Đức (<http://trinhhoaiduc.netfirms.com>) có những bài phóng sự rất sống động của về chuyên viếng thăm thầy cô mùa xuân 2017 của GS Nguyễn Thị Tâm và bài viết của Cẩm Hồng về Tết Thầy Nam Cali. Ban Biên Tập dự định đăng những bài nói trên vào đặc san này nhưng do số bài vở mới gửi về cho đặc san khá phong phú mà ngân sách để in đặc san có hạn, nên số trang cũng hạn chế, do đó phần phóng sự phải nhường cho những bài viết mới. Mong quý thầy cô và anh chị cựu học sinh tìm đọc trên trang nhà của chúng ta.

Mỗi năm, khi mùa xuân đến, chúng ta lại có một đặc san xuân. Đây là sản phẩm của mọi con tim, khối óc của quý thầy cô và anh chị cùng hướng về trường xưa với những tâm tình đầy thương mến. Xin trân trọng cảm ơn quý vị đã đóng góp tiền bạc, bài vở để đặc san có thể đến tay bạn đọc bốn phương. Ước mong sự hợp tác của quý vị luôn tiếp tục trong những năm về sau. Mọi ý kiến đóng góp xin vui lòng gửi cho Minh Tâm theo email minhtam_08@yahoo.com để đặc san ngày càng phong phú hơn.

Trước thềm năm mới, kính chúc quý vị được vạn an.

Trân trọng,

Thay mặt Ban Biên Tập Đặc San Trịnh Hoài Đức – Xuân Mậu Tuất – 2018

Từ Minh Tâm

Tâm Thư Hội Trường

Nguyễn Kim Nền

Kính thưa quý thầy cô cùng quý anh chị em cựu học sinh trường Trịnh Hoài Đức thân mến,

Cứ mỗi lần khí trời dịu mát mang theo làn gió se lạnh là báo hiệu mùa Xuân sắp về trên quê hương chúng ta. Mùa Xuân là mùa của yêu thương, hy vọng và cũng là mùa của nhớ nhung nuối tiếc ngày tháng cũ khi nhàn hạ ngồi đếm tuổi đời. Tuổi quý thầy và quý trò Trịnh Hoài Đức bây giờ có dịp gặp nhau thường thích nói chuyện ngày xa xưa hơn chuyện ngày nay, những kỷ niệm của một thời đi dạy, đi học là những hình ảnh đẹp nhất trong cuộc đời chúng ta. Và từ đó 7 năm qua Đặc San Xuân THĐ vẫn lai láng vẫn thơ hoài niệm, tiếc thương khung trời hoa mộng ấy. Theo thông lệ mỗi năm, đặc san Xuân được phát hành vào dịp Tết Nguyên Đán, chúng tôi xem như đây là một món quà tinh thần trao cho nhau trong tình thân hữu của đại gia đình CGS & CHS/THĐ.

Kính thưa quý vị,

Sau đây chúng tôi đại diện BDH, xin tường trình cùng quý thầy cô và quý anh chị em những sinh hoạt của Hội trong năm 2017. Tuy năm vừa qua Hội chúng ta không có những chương trình sôi động, nhưng sinh hoạt của Hội vẫn trôi chảy đều đặn từ quê nhà đến hải ngoại.

Trong tinh thần uống nước nhớ nguồn, tôn trọng đạo, chương trình Tết Thầy đã được tổ chức quy mô hơn những năm trước, nhờ có sự hợp tác của một số thầy cô và anh chị em CHS. Ước mong sự hợp tác này luôn bền vững và chương trình Tết Thầy năm nay sẽ mở rộng thêm tới nhiều thầy cô khác.

Tết Thầy tại Việt Nam: Năm vừa qua với sự cộng tác của CHS Huỳnh Thu Hà và các CHS khóa 14, 15, đại diện Hội đã đến thăm viếng và chúc Tết quý thầy cô tại Bình Dương và Sài Gòn trong hai ngày 11 và 15 tháng 1, 2017. Ngoài quý vị giáo sư, Hội cũng đã đi thăm một số vị giám thị, nhân viên phòng, y tá ... và đến thắp hương bàn thờ giáo sư Chung Hữu Hiếu và cô Nguyễn Thị Cạng (nhân viên văn phòng) vừa qua đời.

Ngày 18/1/2017, CHS Huỳnh Xuân Khai đã đại diện Hội đến thăm và tặng quà quý thầy

Nguyễn Long Vân, Nguyễn Bé Tám, Trần Văn Quý. Ở Sài Gòn, CHS Đinh Thị Thúy đã đến thăm cô Hoàng Thị Đan Hội

Trở về Lái Thiêu, ngày thứ hai 23/1/17, tại công ty 3/2, một buổi họp mặt thầy cô và các CHS khóa 12 đã được thực hiện. Dịp này CHS Trương Thị Huệ Mỹ đại diện Hội cũng đã chúc Tết, tặng quà và đặc san đến quý thầy cô.

Tại hải ngoại ngày 21/1/17, các CHS/THĐ ở Nam Cali đã tổ chức chuyến đi thăm thầy cô ở địa phương từ 8 giờ sáng đến 6 giờ 30 chiều cùng ngày. Đây là một thông lệ đáng quý mà chi hội Nam Cali vẫn duy trì tốt đẹp cho đến ngày nay, và một đặc điểm rất gia đình là đến Tết Thầy lại được thầy cô đãi ăn sáng, ăn trưa, trà bánh và lại được lì xì.

Cùng ngày thứ bảy 21/1/17, quý thầy cô và anh chị em CHS/THĐ tại Houston đã tổ chức họp mặt thân hữu để mừng xuân và chúc tết quý thầy cô. Có gần 30 thầy cô, học sinh và gia đình tham dự.

Kính thưa quý vị,

Nam Cali là một vùng đất rất lý tưởng, khí hậu ôn hòa mát mẻ nên chi Hội Nam Cali quý anh chị BDH lúc nào cũng nhộn nhịp chào đón quý thầy cô và CHS/THĐ từ phương xa về thăm viếng.

Đầu mùa Xuân 2017 các anh chị được tiếp đón thầy cô Đoàn Phế đến từ Canada. Trong buổi hội ngộ này GS Đoàn Phế cho biết: “Thật là một buổi họp mặt tuyệt vời, thật ấm áp không chỉ vì thời tiết mà chính vì tình cảm của những người đã một thời chung mái trường Trịnh Hoài Đức thân yêu”.

Cuối mùa Xuân chi hội Cali có một buổi họp mặt nho nhỏ cùng thầy Lê Đức Cửu và cô Nguyễn Thị Ngọc Sương, nhân chuyến thầy Cửu sang Mỹ họp mặt trường Phan Thanh Giản – Cần Thơ.

Nam Cali lại nhận nhiệm vụ tổ chức “Họp Mặt Mùa Hè 2017” với sự tham dự trên 50 CGS và CHS Trịnh Hoài Đức (và An Mỹ) tại Thư Viện Việt Nam Little Saigon, trong một bầu không khí thân mật, vui tươi. Trong dịp này GS Nguyễn Trí Lục đã giới thiệu tác phẩm mới của GS Đinh Đức Vượng đó là quyển sách Vietnamese Mythology

(Huyền Thoại Việt Nam) viết bằng tiếng Anh. Đây là một tài liệu giúp người nước ngoài hiểu biết thêm về văn hóa của dân tộc Việt trước khi có lịch sử. Chúng tôi đại diện Hội, xin chúc mừng thầy Đinh Đức Vương đã hoàn thành quyển sách mà thầy đã bỏ công nghiên cứu mấy năm qua.

Nhân nói về xuất bản cũng xin chúc mừng GS Trần Anh với tác phẩm Thơ Xưa và Nay, CHS Hạt Cát với tập thơ Bạch Vân Vô Sở Trú, CHS Đỗ Mỹ Loan với tập thơ Hoàng Hôn Gọi Nắng, kính chúc quý vị luôn sáng tác được nhiều thi phẩm mới.

Trở về quê nhà, theo thông lệ mỗi năm cứ vào 1 tháng 5, quý anh chị đại diện Hội Trịnh Hoài Đức ở Búng, cũng đã tổ chức ngày họp mặt THĐ và dịp này đã vinh danh 50 năm của khóa 13. Xin chúc mừng quý bạn khóa 13. Buổi họp mặt được sự tham gia của quý thầy cô và quý CHS/THĐ, trong một bầu không khí đầm ấm, vui tươi.

Tiếp đến tháng 9, có buổi họp mặt của các CHS khóa 12 tại nhà riêng của bạn Dương Thế Phương. Khóa 12 là khóa tích cực nhất tại quê nhà vẫn họp mặt thường xuyên, gặp gỡ thăm hỏi, vui chơi nhưng không quên tinh thần tương thân tương trợ mà các bạn đã duy trì bao năm qua.

Thêm một tin vui nữa là trong tháng 11, Hội chúng ta được biết là khóa 11 lớp A5 đã có một buổi họp mặt thân hữu tuy đơn sơ nhưng đậm tình người, quý bạn cũng có quỹ hỗ trợ, tang chế... cho các bạn cùng lớp. Ôi đẹp thay tình CHS/THĐ.

Trong năm qua Hội chúng ta vui cũng nhiều mà buồn cũng có, vui vì mọi sinh hoạt của Hội luôn luôn duy trì tinh thần ái trong tinh thần đoàn kết, tương thân tương trợ... Buồn vì sự chia ly mất mát khi thầy Nguyễn Long Vân, Đoàn văn Vương, cô Nguyễn Thị Kim Hưng và các CHS/THĐ vĩnh viễn ra đi. Nhắc đến cô Hưng, chúng tôi xin chia sẻ một hình ảnh đẹp tuyệt vời đầy tình người của thầy trò THĐ. Theo di chúc của cô Hưng: sau khi cô qua đời, cô tặng cho Hội Trịnh Hoài Đức ở Việt Nam một số hiện kim là 20 triệu đồng để nhờ Hội tương trợ những thầy cô gặp hoàn cảnh khó khăn, để đền đáp lại sự chia sẻ của các CHS/THĐ đã từng giúp đỡ cô trong lúc cơ hàn. CHS Huê Mỹ đã đại diện Hội nhận số tiền này để chi dùng khi hữu sự theo đúng như lời căn

dẫn của cô Hưng trước khi qua đời. Xin thấp nén hương lòng tưởng nhớ quý thầy cô và anh chị em cựu học sinh đã mãi phần trong năm qua và cầu nguyện cho hương linh người quá cố sớm tiêu diêu miền cực lạc.

Kính thưa quý thầy cô và quý anh chị em thân mến,

Năm 2018 là năm Đại Hội kỳ 5 sẽ được tổ chức vào mùa hè tháng 7 tại quận Cam tiểu bang California. Đại hội được tổ chức, không ngoài thiện ý tạo cơ hội để quý thầy cô và quý anh chị em CHS có dịp sum họp, có những giây phút vui cười, thăm hỏi bên nhau. Ban Tổ Chức chúng tôi, kính mời quý thầy cô cùng toàn thể CHS/THĐ sắp xếp dành thì giờ để về tham dự Đại Hội kỳ 5 sắp đến. Đây cũng là năm bầu chọn một tân hội trưởng cho nhiệm kỳ 2018 – 2020. Hy vọng năm nay chúng ta sẽ có một tân hội trưởng thay thế cho chúng tôi sau khi chu toàn 4 năm phục vụ Hội. Một hội đoàn lành mạnh luôn luôn cần phải có sự đổi mới, như dòng nước sông luôn trôi chảy để đem phù sa bồi đắp tạo đất vườn màu mỡ hơn...

Kính thưa quý vị,

Ban Điều Hành chúng tôi xin chân thành cảm ơn những thương mến, giúp đỡ của quý thầy cô và quý anh chị em CHS/THĐ đã dành cho chúng tôi nhiều năm qua, nhờ đó Hội chúng ta vẫn tồn tại phát triển cho đến nay.

Chân thành cảm ơn quý anh chị em trong Ban Cố Vấn, Ban Điều Hành, Ban Giao Tế Xã Hội, Đại Diện các địa phương đã nhiệt tình phục vụ cho Hội. Đặc biệt cảm ơn phó hội Từ Minh Tâm, bạn đã âm thầm giúp đỡ tôi trong mọi lãnh vực, và bạn đã hy sinh rất nhiều thì giờ để hoàn thành Đặc San Xuân Mậu Tuất 2018 cùng với quý anh chị em trong Ban Biên Tập để chúng ta có một món quà tinh thần cho mùa Xuân tràn đầy ý nghĩa. Xin cảm ơn tất cả quý anh chị em BBT.

Trước thềm năm mới, chúng tôi Ban Điều Hành xin chân thành kính chúc quý thầy cô, quý anh chị em CHS/THĐ và gia quyến một năm mới Mậu Tuất sức khỏe thật dồi dào, an khang, như ý.

Trân trọng kính chào.

CHS Nguyễn Kim Nền

Hội trưởng

Hội Ái Hữu CGS & CHS/THĐ.

Chuyện thầy trò ngày xưa ấy

GS Nguyễn Thị Tâm

Phần 1:

Tôi đã khởi nghiệp bằng nghề dạy học từ khi tôi còn là sinh viên Đại học Văn Khoa Sài Gòn. Lúc đó tôi học Triết với thầy Thích Quảng Liên. Thầy là người sáng lập và xây dựng hệ thống Trường Bồ Đề trên cả nước.

Thầy bảo chúng tôi ai muốn dạy ở trường Bồ Đề (Cầu Muối) thì liên hệ với thầy... Các sinh viên cùng chúng chỉ với tôi đều là những người lớn tuổi, vừa đi làm vừa đi học. Chỉ có tôi là sinh viên thuần túy.

Một mình tôi đến nơi thầy ở. Tôi không nhớ là chùa gì. Tôi gặp thầy và thầy viết cho tôi tờ giấy giới thiệu. Tôi đến trường Bồ Đề và được sắp thời khóa biểu dạy ngay.

Hôm đầu tiên đến trường để dạy, tôi được hướng dẫn lên lớp và được giới thiệu với các em học sinh. Tôi dạy môn Văn. Khi người trong Ban Giám Hiệu giới thiệu và đã ra ngoài, tôi cho các em ngồi xuống. Bỗng nhiên tất cả lớp lại đứng lên. Tôi ngạc nhiên không hiểu tại sao. Thì ra các em làm thủ tục đọc kinh trước khi học.

Tôi luống cuống vì tôi không phải là Phật tử. Tôi cũng không đi chùa nên không biết làm thế nào. Thấy các em chấp tay và nhắm mắt lại, rì rầm đọc. Tôi vội đi xuống cuối lớp học. Các em đều quay lại nhìn theo tôi. Tôi ra dấu cho các em quay trở lên. Cuối cùng thủ tục vào lớp cũng xong. Tôi bắt đầu dạy... Đến cuối giờ các em lại tiếp tục đọc kinh trước khi ra lớp.

Những buổi học sau, tôi đứng trên bục giảng, cũng chấp tay, nhắm mắt. Thỉnh thoảng tôi mở hé mắt ra để xem các em đọc kinh xong chưa.

Thấy như vậy cũng khá ổn, nên cứ thế mà tiếp tục trong các giờ học sau.

Lúc đó tôi gầy lắm, chỉ từ 33 ký đến tối đa là 37 ký. Khi gia đình hay tôi lên đi dạy thêm thì tôi bị rầy một trận. Phần vì không thuộc thủ tục đọc kinh vào lớp và ra lớp, phần vì bị gia đình ngăn cấm. Cuối cùng tôi xin nghỉ dạy.

*** Chúng mày đừng có mà bắt nạt cô giáo mới:**

Sau khi tốt nghiệp Cử Nhân Giáo Khoa Triết Học Đông Phương, tháng 10 năm 1967, tôi về dạy ở trường Trịnh Hoài Đức. (Trước đó tôi đã làm việc ở trung tâm Giáo Hóa Thiếu Nhi Thủ Đức).

Khi có giờ dạy tôi mới đến trường. Tôi dạy môn Văn lớp 6, buổi chiều, ở trường Nam. Lần đầu tiên đến trường tôi đi hơi sớm vì sợ bị kẹt xe. Sân trường gần như vắng hoe, văn phòng chưa mở cửa.

Tôi đi thẳng đến dãy lầu phía dưới. Khi thấy có người vào, tôi liên hệ để hỏi phòng dạy. Tôi dạy ở dãy trệt, phía cuối. Nghe tiếng keng vào, tôi lên lớp. Các em đứng dậy chào có vẻ hơi ngạc nhiên. Tôi cho ngồi xuống rồi bắt đầu giờ học.

Chừng khoảng 10 phút sau, một em xin phép ra ngoài. Tôi đồng ý và cho phép. Bỗng tôi nghe tiếng quát tháo ở ngoài nên ra xem. Một ông hơi thấp, mập và đen la lớn bảo em học sinh đó vào lớp, không được đi tiếp.

Tôi tưởng vậy là yên nên quay vào. Lại có tiếng quát tháo trước cửa lớp tôi: “Chúng mày không được ra ngoài trong giờ học. Khi nào có keng mới được ra”. Rồi ông quay qua tôi bảo: “Cô đừng cho chúng ra ngoài. Chúng nó lừa cô đấy”. Trước khi đi ông còn nói tiếp: “Chúng mày đừng có mà bắt nạt cô giáo mới nhé. Coi chừng đấy”.

Sở dĩ tôi cho em ra ngoài vì tôi nghĩ các em còn bé mãi lo chơi. Đến lúc có kèng, không kịp đi vệ sinh nên vào lớp một lúc mới xin ra. Tôi chỉ là thông cảm với em thôi.

Từ đầu chí cuối tôi chỉ yên lặng nghe mà không nói gì. Sau này tôi mới biết ông tên N. T. Ph. dạy Pháp văn.

* Sao em không nói?

Đầu tiên khi đến trường Trịnh Hoài Đức, tôi dạy ở trường Nam. Sau tôi được phân công dạy cả ở trường Nữ.

Sau khi làm điểm vô học bạ, sắp nghỉ Tết đến nơi, vẫn còn vài giờ dạy. Vào lớp tôi cho các nữ sinh làm một bài luận, để giữ các em yên lặng.

Cuối giờ tôi bảo nộp lại và hỏi đủ không. Các em bảo đủ. Hỏi hỏi qua trường Nam dạy tiếp nên tôi không kiểm lại bài nộp vì tin tưởng các em.

Đến khi trả bài có một em nói thiếu mất bài của em Tr. Ng. Tr. (Khóa 14). Tôi xin lỗi em và hứa sẽ tìm lại. Tôi vốn tính kỹ lưỡng nên không thể nào làm mất bài em được. Tuần sau vô lớp tôi lại xin lỗi một lần nữa vì không tìm được bài. Và lại bài đó không lấy điểm, nên không rắc rối gì.

Có lẽ hối hận vì đã dối gạt tôi nên cuối cùng có em nói bạn Tr. không nộp bài. Em tưởng tôi không bắt nộp bài vì đã vào điểm rồi nên không làm. Tôi thấy em áy náy nhìn xuống bàn nên tôi bỏ qua không nói gì.

Một ngày chủ nhật, em Tr. đến thăm tôi tại nhà. Em đi một mình. Đây là lần đầu tiên tôi tiếp học sinh ở nhà.

Em vào nhà chào tôi. Em dáng người hơi cao, tóc dài, nước da ngăm. Gương mặt có duyên. Em hay nhìn xuống. Thỉnh thoảng mới ngước lên chớp chớp mắt nhìn tôi. Mắt long lanh. Bây giờ tôi mới hiểu tại sao người ta thích những cô gái hay chớp mắt e thẹn và nhìn xuống. Em thỉnh thoảng cắn nhẹ môi dưới. Em lo lắng hay sợ điều gì vậy?

Em ngồi mân mê bìa vở, không nói gì. Thấy em yên lặng mãi, tôi hỏi: “Em đến thăm cô?” – “Dạ, em đến thăm cô”.

Lại yên lặng một lúc. Tôi lặp lại: “Em đến thăm cô?” – “Dạ, thì em đến thăm cô”.

Tôi nghĩ chắc em có điều gì muốn nói nhưng ngại không biết mở lời như thế nào. Tôi giúp em

can đảm lên: “Em chỉ đến thăm cô?” – “Thì em đang thăm cô nè”.

Với tôi, yêu thương một người là để cho người đó làm tất cả những điều mà người đó thích. Miễn những điều đó không phương hại bất kỳ ai. Vì vậy hai chúng tôi chỉ yên lặng. Thỉnh thoảng em nhìn tôi, và tôi nhìn lại em thì em chớp chớp mắt long lanh nhìn xuống.

Có lẽ em đến thăm tôi mục đích là chính thức xin lỗi vì không nộp bài mà nói đã nộp. Em không can đảm nói ra, có phải không?

Một lúc sau em đứng lên nhìn tôi, rồi nhìn xuống: “Em đến thăm cô. Thấy cô khỏe mạnh, em mừng. Giờ em về”.

Tôi tiễn em. Em là người đầu tiên đến thăm tôi, em không nói gì. Vì em đã “mở hàng” như vậy nên về sau các học sinh thân với tôi đa số đều ít nói như em – kể cả những học sinh sau 1975.

Khi còn học với tôi, em đến thăm tôi mấy lần nữa. Lần nào cũng im im như vậy một lúc rồi về. Tôi có hỏi gì em chỉ trả lời ngắn gọn.

Tôi kể cho các bạn tôi nghe chuyện này, bạn tôi trêu: “Tại nó có lỗi, nó sợ bà, nên im re không dám nói gì. Giống như tóc bà. Tóc người ta thì



Cùng các em học sinh khóa 14

mọc thẳng bon, tóc bà không uốn mà nó dợn, nó quăn hết. Tại nó sợ bà nên không dám mọc thẳng như tóc của tôi”. Tôi cười và trả đũa: “Chớ hông phải tóc bà nó sợ bà quá nên lúc nào cũng mọc thẳng hàng. Hông dám có dợn như tóc tôi. Bởi vậy tôi chỉ tốn tiền cắt tóc, không bao giờ tốn tiền uốn tóc”.

*** Đứa nào cũng có hình cô và cả lớp trong điện thoại di động:**

Học sinh thứ nhì đến thăm tôi là một em trai, cũng khóa 14. Tên của em là Q.

Em đến thăm tôi làm tôi rất bất ngờ. Hôm đó nhà chỉ có ba má tôi và tôi. Sau khi nói chuyện với em, ba tôi nói hai bên có họ hàng xa. Em suốt buổi chỉ nói chuyện với ba má tôi. Còn tôi là thính giả.

Đến trưa ba tôi bảo em ở lại ăn cơm. Em vâng lời. Suốt buổi cơm tôi cũng chỉ là thính giả. Em chỉ tiếp chuyện ba má tôi.

Khi tôi dọn về Hiệp Thành, em đến thăm tôi. Lần này em đi với một người bạn. Em nói chuyện rất tự nhiên. Nhờ em tôi biết một cựu học sinh Trịnh Hoài Đức là hiệu trưởng trường Trung học Y tế Bình Dương vừa qua đời. Em cố gắng giúp tôi nhớ lại em đó, nhưng tôi không tài nào nhớ được.

Lần này bạn em làm thính giả. Suốt buổi em ấy không nói tiếng nào.

Bỗng Q. nói một cách tự nhiên: “Cô cho em xem bàn tay cô để coi bây giờ nó còn nhỏ nhắn và dễ thương như ngày xưa không?”. Em nhẹ nhàng nắm lấy tay tôi rồi nhận xét: “Cũng nhỏ nhắn như xưa. Nhưng bây giờ không bằng lúc trước”. Em nói một cách hồn nhiên như vậy. Tôi không ngờ một người như em lại có thể nhớ đến những chuyện nhỏ nhặt đó.

Tôi nghĩ đến các em mẫu giáo đang học tiếng Anh với tôi. Khi muốn nói điều gì với tôi, các em thường nắm lấy một bàn tay, hoặc hai bàn tay tôi, ngược cặp mắt ngây thơ nhìn tôi rồi mới nói. Em giống như các bé đó!

Trong cuộc họp mặt tháng 4 – 2016 của 2 khóa 14 và 15, em đã hào hứng nói với tôi: “Tụi em có hình cô chụp với cả lớp trong điện thoại di động”.

Em là như thế. Lúc nào cũng tự nhiên và hơi ồn ào, nhưng em là người chân thật. Nghĩ sao nói vậy! Rất mộc mạc.



Chụp ảnh kỷ niệm cùng các em nam sinh trong một buổi liên hoan

Phần 2:

Lúc đầu mới về trường Trịnh Hoài Đức tôi chỉ dạy văn lớp 6, lớp 7. Sau đó dạy thêm môn Công dân giáo dục. Tôi không ở trường nhiều nên các hoạt động của nhà trường tôi ít tham dự. Tôi không làm giáo viên hướng dẫn nên ít có dịp từ ruột. Tuy nhiên đôi khi tôi cũng được các em mời đi chơi cùng.

*** Cùng nhau đi cắm trại, đi chơi:**

Tôi không nhớ rõ tôi quen với V. H. Kh. (Khóa 12) lúc nào. Chỉ nhớ tôi mới về trường dạy ở những lớp cấp 2. Một lần em đã làm cho những người có trách nhiệm ở trường phải một phen lo lắng.

Em nói với tôi trường tổ chức cắm trại. Em đã lo tất cả các khâu... Mọi chuyện đều do em

chịu trách nhiệm giải quyết. Em mời tôi tham dự. Tôi thấy cũng hay hay nên đồng ý.

Ban đầu định tổ chức ở trường. Sau khi học sinh đến, em đổi địa điểm, xuống lò chén Vương Kiệt. Không biết bằng cách nào em huy động một số học sinh tham gia đông như vậy. Phải đi chuyên từ trường Nam đến tận lò chén là cả một vấn đề. Thấy các em hàng hàng lớp lớp đi tôi rất ngạc nhiên.

Buổi cắm trại xảy ra một cách êm đẹp, không có gì đáng nói. Khi đến trường dạy vào ngày hôm sau, tôi nghe các thầy có trách nhiệm bàn luận về chuyện này. Tôi mới biết tầm quan trọng của sự việc. Nếu có chuyện gì xảy ra cho các em thì phải làm sao?

Mấy năm trước tôi có hỏi V. H. Kh. về vụ cắm trại này, em nói em không nhớ. Lý do là em đã tổ chức quá nhiều vụ cắm trại như vậy.

Về sau tôi tham dự cắm trại một lần do trường tổ chức. Đó là Trại Cấp Trường tại Chùa Hội Khánh Bình Dương vào ngày 23.11.1970.

Ngày Rằm tháng Giêng Giáp Dần, tôi cùng các em đi chơi ở chùa Tây Tạng. Các em đều là học sinh khóa 12.

* Bán trái cây ở Thuận An:

Tôi chơi thân với 4 em nữ sinh (khóa 13) cùng tuổi nhưng cách nhau một con giáp. Đó là em Tuyết, Bầy, Vân, và Phương.

Sau 1975 tôi gặp em Tuyết ở chợ An Đông tại nhà họ hàng của em nhưng là sui gia của gia đình tôi. Em Bầy có lên nhà tôi chơi một lần, cũng sau 1975. Còn em Vân gặp tôi trong ngày 1.5.2013 ở trường Trịnh Hoài Đức. Đó là lần đầu tiên tôi được em Hòa Hạnh – Hiệu trưởng – đích thân mang thiệp đến tận nhà mời, kể từ sau 1975.

Bốn em bàn với tôi đi bán trái cây ở Lái Thiêu. Sau khi định ngày, tìm rổ, giỏ... để đựng trái cây..., thầy trò tập trung xuống Lái Thiêu, ngồi dọc theo lề đường giống như các bạn hàng khác. Các em thu xếp mọi thứ rất rành rẽ. Tôi chỉ đi với các em đến chỗ bán.

Có một người dân Sài Gòn định ghé qua chỗ chúng tôi mua vì thấy trái cây ngon, sắp xếp

khéo. Khi nhìn kỹ thấy chúng tôi đeo đồng hồ và một ít nữ trang khác nên bảo với người nhà: “Bán trái cây gì mà đeo vòng vàng tùm lum, chắc là bán mắc lăm. Thôi đi chỗ khác mua”.

Thế là chúng tôi bị mất mối đó. Các khách hàng trai trẻ cũng có khi trêu ghẹo các em nữ sinh. Thấy tôi bước ra, họ né tránh, đi chỗ khác.



Cùng cô Hương trên sân trường Nam

Lúc bán được nhiều nhất là khi các khách đi chơi từ miệt trên quay về Sài Gòn. Xe cộ tấp nập trên đường. Thường bị kẹt xe khá lâu. Tranh thủ lúc đó các em mang trái cây ra tận nơi bán. Các bạn hàng khác cũng vậy. Khi các đợt xe gắn máy, xe hơi, xe đồ... đi hết rồi, đường xá lại vắng hoe và buồn tênh. Vậy thì đợi đợt xe kế tiếp...

Buôn bán xong các em tính lời lỗ. Tôi không quan tâm đến chuyện đó. Dẫu sao chúng tôi cũng có một thời gian thú vị, vui chơi cùng nhau. Nhờ dịp này mà tôi có đến nhà em Tuyết chơi mấy lần.

* Nuôi gà:

Sau đó, các em bàn nhau lấy tiền lời mua gà nuôi. Khi biết tôi thích bánh cake, các em tự làm và mang đến tặng tôi.

Nhà ngoại em Tuyết ở Biên Hòa, đặc biệt có cả một vườn bưởi. Tôi nghe em gọi là bưởi Thanh

Trà. Khi có trái em mang đến tặng tôi. Cầm lên tay tôi thấy nó lớn như quả ổi, cũng có trái lớn hơn như quả ổi lớn, có màu xanh đậm mượt mà, nhưng ăn rất ngon.

Khi gà lớn các em chia ra. Hôm các em mang gà đến tặng tôi, tôi không muốn lấy vì lúc đó cả nhà đi Cần Thơ thăm anh tôi dạy học ở trường Phan Thanh Giản. Từ nhỏ tới giờ tôi chỉ biết ăn thịt gà chó đâu có biết giết và làm gà. Các em nói mãi, tôi phải nhận rồi nhốt lại đó. Các em bảo ngày mai sẽ đến làm gà cho tôi. Nhưng tôi nói các em khỏi lại cứ để đó.

Nhớ lại lúc xưa, thấy thời gian trôi qua nhanh quá. Bây giờ tứ tán mỗi người một nơi. Không liên lạc nhau được. Chỉ còn nhớ nhau trong ký ức.

Mong rằng các em vẫn khỏe mạnh, sống vui vẻ với người thân ở một nơi nào đó. Nếu có dịp gặp lại nhau chắc vui và cảm động lắm.

Phần 3:

Tôi tiếp tục dạy Công Dân Giáo Dục. Đến khi anh Nguyễn Nhật Duật dạy Triết được thuyết chuyện về Sài Gòn tôi được phân công dạy thêm môn Triết. Bắt đầu từ đây có vài chuyện lý thú xảy ra giữa thầy và trò chúng tôi.

Các lớp cấp 3 thường do đa số nam giáo sư dạy. Các nữ giáo sư khá ít. Tôi không biết các cô khác có bị trêu chọc gì hay không, chứ tôi thì hơi bị nhiều.

* Bị hỏi “khó”:

Khi tôi giảng bài cũng lặp lại câu nói muôn thủa trong sách: “Tôi lấy tay chỉ mặt trăng chẳng hạn, các em chỉ nên nhìn theo hướng tay tôi, và sẽ nhìn thấy mặt trăng. Cái tay chỉ là phương tiện...”

Các em nhất định nói là không thấy gì. Có em đứng dậy quả quyết nói: “Em chỉ thấy cánh tay cô thôi. Ngoài ra em không thấy gì hết”.

Nhanh trí, tôi giảng tiếp: “Bây giờ ở cuối lớp có một nam sinh đang ngồi, cô lấy tay chỉ em ấy, các em nhìn theo tay cô và dĩ nhiên là phải thấy rõ em ấy”.

Có lần tôi vào lớp dạy môn Đạo Đức, các em hỏi tôi: “Ngoại tình là có tội hay không có tội. Và tại sao người ta ngoại tình?”

Tôi hỏi ngược lại các em nghĩ sao về chuyện đó. Các em đều đồng ý là có tội, vì không chung thủy, thiếu đạo đức...” – “Vậy thì các em đã giải quyết vấn đề rồi, còn hỏi cô gì nữa. Nhưng từ lý thuyết đến thực hành còn hơi xa và hơi lâu”.

Các em nhao nhao lên: “Còn câu tại sao người ta ngoại tình?” – “Vậy các em chơi với một bạn rồi nghĩ chơi bạn đó. Tại sao?”.

- “Tại vì không thích nữa.” – “Tại vì thích bạn khác...”

- “Vậy là các em rõ rồi nhé”.

- “Còn cô nghĩ sao?”.

- “Khi các em xếp hàng đôi. Hai người đi song song. Nếu một người đi quá chậm và một người đi quá nhanh, chuyện gì sẽ xảy ra?” – Tôi chỉ trả lời giản dị thế thôi, bằng một câu hỏi khác.

Có lẽ các em đọc truyện “Vòng tay học trò” của nhà văn Nguyễn Thị Hoàng, nên vào lớp hào hứng hỏi tôi:

- “Có tình yêu giữa thầy và trò không cô?”.

- “Cũng có thể có, mà cũng có thể không”.

- “Dạ. Vậy khi nào có mà khi nào không?”

- “Nếu thầy quá trẻ. Tuổi hai bên không cách biệt nhau là mấy, trò có thể nhầm lẫn giữa sự ngưỡng mộ và tình yêu”.

- “Em tin là chắc chắn có tình yêu giữa hai bên”.

- “Vậy thì 5 năm sau, khi các em lên học Đại học, và ra trường rồi, chúng ta sẽ gặp lại nhau để bàn tiếp chuyện này. Còn giờ này là giờ Đạo đức, không phải là giờ Tâm lý học. Hãy trở lại bài hôm nay thôi”.

* Em là một ẩn số:

Tôi dạy công dân giáo dục ở lớp 12 – khóa 12. Có em hay vào lớp sau tôi. Khi tôi đứng trên bục giảng rồi, em mới kéo lê dép vào lớp. Lần đầu tôi hỏi: “Sao mang dép kỳ vậy?”. Em chỉ nhìn tôi cười cười.

Lần thứ hai tôi bảo: “Không sợ mòn dép của cha mẹ cho sao?”

Lần thứ ba tôi không nói gì nữa, rồi việc này chấm dứt hẳn.

Lúc tôi dạy Công dân giáo dục lớp 11 – khóa 12. Lần nào cũng có vài em vào sau tôi. Lộn xộn một lúc lâu ở cuối lớp. Tôi nhìn xuống, các em nhìn lên, cứ từ từ ngồi xuống coi như không có chuyện gì xảy ra.

Những lần sau tôi đứng yên lặng nhìn. Và các em cứ tiếp tục như vậy. Tôi cũng chỉ yên lặng đợi các em ổn định.

Khi tôi gọi trả bài, em V.Th. lên bàn giáo sư. Tôi bận kiểm tra tập của em. Khi ngẩng đầu lên, tôi thấy em đứng không giống ai. Bàn giáo sư cạnh cửa sổ. Em đứng quay mặt ra phía cửa sổ. Tôi chỉ thấy gương mặt em phía nhìn nghiêng. Tôi bảo: “Sao trả bài mà đứng kỳ vậy?”. Em yên lặng không nói gì. Tôi nhận ra em là người học sinh lần nào cũng vô lớp trễ. Đặc biệt em có mái tóc nhìn nghiêng cắt rất đẹp. Và lúc nào cũng mặc quần ống loe.

Tôi hỏi bài, em trả lời xong, tôi cho về chỗ. Những lần sau đến lớp tôi thấy lớp rất yên tĩnh, không lộn xộn lúc đầu giờ nữa. Tôi hơi ngạc nhiên. Tôi nghĩ có lẽ em cảm động vì sự kiên nhẫn của tôi mỗi khi vào lớp, đợi các em ổn định rồi mới cho ngồi xuống.

Ít lâu sau, khi tôi đang đi ngoài sân trường, một em chạy theo nói: “Cô ơi! Có người gởi cái này cho cô”. Đó là một bức thư. Tôi rất ngạc nhiên, nhưng vẫn nhận. Giao thư xong, em chạy đi mất. Tôi xem thư, thư của V.Th. gởi cho tôi. Nội dung bức thư cũng không có gì đặc biệt, ngoài chuyện thầy trò ra. Tôi có trả lời em. Khoảng một tháng sau, tôi lại nhận thêm một bức thư nữa. Một bức thư cũng bình thường như lần trước. Lần này tôi bảo em hãy cố gắng học tập, nếu không sẽ bị đi lính. Tuần nào thầy trò cũng gặp mặt nhau ở lớp, không cần phải viết thư nữa. Em vâng lời và từ đó về sau không gởi cho tôi bức thư nào nữa.

Sau 1975, một hôm có một cậu trai đến tìm và gặp tôi tại nhà. Tôi mời ngồi. Hai bên đều im lặng. Tôi nghĩ em là phụ huynh học sinh đến xin cho con cháu học thêm. Tôi đợi em mở lời trước. Em cứ yên lặng ngồi nhìn xuống. Tôi hỏi em đến có việc gì. Em vẫn tiếp tục yên lặng. Một lúc sau em mới nói trước kia em là học trò của tôi ở trường Trịnh Hoài Đức. Em học cùng lớp với N. Ph., L., Tr. Kh. H.... Nhìn xuống thấy em mặc quần ống loe, tôi mới nhớ ra em là V.Th.

Em từ Cần Thơ lên đây thăm tôi. Em giống như Tr. Ng. Tr., chỉ ngồi im lặng. Thỉnh thoảng tôi hỏi gì, em mới trả lời ngắn gọn. Một lúc sau em đứng dậy, hơi gật đầu chào tôi và ra về.

Vài năm sau, có hai cậu thanh niên đến tìm tôi. Một cậu từ đầu chí cuối chỉ ngồi yên lặng. Còn một cậu ngồi yên, nhìn xuống đất. Thấy cả hai không nói gì, tôi mới hỏi: “Các em là ai mà tôi không biết”. Em không trả lời. Mãi một lúc sau tôi chợt nhớ ra: “Em từ Cần Thơ lên?”. Em gật đầu. Tôi tự trách vì sao lại hỏi một câu quá vô tình như vậy. (Các em là ai mà tôi không biết).

Cho đến tận bây giờ tôi không còn dịp gặp lại em lần nào nữa. Với tôi, em mãi mãi là một ẩn số. Tại sao tôi không lần nào nhận ngay ra em khi em đến thăm tôi vậy?

Có lẽ vì trong đầu tôi đã xếp hồ sơ của em rồi, sau khi giải quyết những lộn xộn do em gây ra. Và “án” đã “được phá” nên tôi không còn quan tâm đến nữa?

Khi tôi dọn về Hiệp Thành, lúc ra nhà ở ngoài chợ có bạn hàng nói với tôi: “Hôm rày có mấy cậu, chắc là học trò của cô đi tìm. Em nói cô ở gần Nhà Thờ”.

Bạn và học trò tôi ở nơi xa về tìm tôi hơi khó. Họ nói cô Tâm dạy Triết hay Công dân giáo dục nên không ai biết. Bây giờ người ta chỉ biết cô Tâm dạy Anh Văn thôi.

* Còn em t...h...i....

Hôm đó vào lớp học, tôi giảng bài nhanh và phê học bạ. Thấy trong một học bạ giáo sư phê: “Đi học không đều, hay nghỉ học”. Tôi xem một lúc rồi hỏi sao em nghỉ học để giáo sư phải phê như vậy.

Em im lặng, không trả lời. Lúc đó em H. K. C. (khóa 12) đứng dậy vừa cười vừa lấy tay chỉ vào một em học sinh khác, rồi nói: “Bạn này lúc nào cũng đi học giờ cô đầy đủ, không như bạn đó. Bạn này t...h...r...ơ...n...g cô lắm. Thời khóa biểu giờ cô dời vào buổi chiều, bạn ấy cũng không nghỉ giờ nào hết”. Em nói xong lại cười tiếp. Em cố ý kéo dài chữ “thương” để trêu chọc ai vậy? Tôi hay em học sinh đó? Hay là cả 2?

Tôi nhìn thẳng vào mặt em và cười rồi mới trả lời: “Em đó đúng, làm học trò phải thương thầy cô là chuyện đương nhiên. Còn em t...h...i...”.

Tôi cố ý kéo dài chữ “thì”, như khi em kéo dài chữ “thương” ra, rồi ngưng lại và nhìn em cười tiếp. Đang cười vui vì trêu chọc người khác, nghe tôi nói như vậy em lật đật ngồi xuống, im lặng...

* Hãy đợi đấy...!

Vào giờ Công dân giáo dục lớp 12 – Khóa 12. Nghe keng đánh, tôi vội vào lớp. Hôm nay lạ quá. Tôi chưa vô lớp mà sao lớp im lặng. Hay là tôi vào lộn lớp? Nhưng tôi nhớ rõ là đúng lớp này.



Cắm trại ở chùa Tây Tạng (K 12)

Nhìn vô lớp, không thấy ai dạy nên tôi tin chắc đúng là lớp của tôi. Tôi nghe tiếng em Tr. Th. Kh. la lớn lên. Em vừa la vừa cười: “Tụi bây ơi, cô vào lớp. Mau trải khăn bàn”. Sao đến giờ còn chưa trải khăn bàn giáo sư lạ thật! Chắc là có vấn đề!

Khi tôi đến hai phần ba lớp, các em vẫn không ai lên trải khăn bàn. Tôi nhìn vào chột thấy 3 chữ E.Y.C rất lớn và tô rất đậm ở trên bàn. Đó là tôi viết tắt, chứ các em viết đầy đủ 3 chữ đó bằng chữ in thật to. Tôi hơi khựng lại. Không ngờ các em dám trêu chọc tôi như thế.

Nếu rầy la hay phạt các em thì phải nói sao để rầy la, để phạt. Và lại đâu biết ai là thủ phạm. Nghĩ vậy nên tôi yên lặng, cho các em ngồi xuống như thường lệ. Tôi lấy sách ra dạy. Xem như tôi chưa thấy 3 chữ các em viết trên bàn.

Cả lớp chung hửng vì không thấy tôi giận, tôi la, tôi rầy gì cả. Tôi giảng bài, đọc bài cho các em ghi như mọi ngày. Khi tôi nhìn xuống sách, tôi có cảm giác cả lớp đều nhìn tôi chăm chú. Khi tôi ngược nhìn lên, cả lớp đều nhìn xuống làm bộ viết bài chăm chỉ.

Lớp học thật là căng thẳng. Im lặng như tờ. Thấy các em bức xúc như vậy, tôi tức cười quá mà không dám cười. Giờ học thật là nặng nề như đeo đá, như kéo dài quá lâu so với thường ngày.

Thấy các em lo lắng không biết tôi sẽ phạt như thế nào tôi cũng tội nghiệp. Tôi nghĩ thầm: “Tội chết tha, nhưng tội sống khó thể tha được. Để các em sốt vó vì lo suốt một giờ học cho đáng, cho chừa tội chọc phá cô giáo. An xử treo lơ lửng trên đầu bao giờ cũng nặng hơn án đã xử”.

Cuối cùng tiếng keng cũng vang lên. Tôi nghe các em thở phào một hơi dài nhẹ nhõm. Cả lớp đứng lên chào. Ra khỏi lớp, tôi đến phòng Tổng Giám Thị, nói với anh Long Vân: “Anh làm ơn lên lớp bảo các em trải khăn bàn và thanh toán dùm cái bàn”.

Sau đó tôi cũng quên không hỏi anh Long Vân xử lý như thế nào, vì đó là việc của anh.

Thật ra các em hay trêu ghẹo như vậy để thử bản lĩnh của thầy cô. Không ác ý. Nếu các em biết lúc đó tôi đang làm ở Trung Tâm Giáo Hóa Thiếu Nhi, chắc chắn các em sẽ không dám trêu chọc như vậy.

Nhưng dù sao đó cũng là những kỷ niệm vui, đáng nhớ trong thời dạy học của thầy cô, và thời đi học của các học sinh.

Đúng là: “Nhất quỷ, nhì ma, thứ ba là đám học trò của tôi!”.

Phần 4:

Lúc mới về trường Trịnh Hoài Đức, tôi chỉ dạy một ít giờ nên hiếm khi gặp các đồng nghiệp đầy đủ. Hình như giáo sư đệ nhất cấp (dạy từ lớp 6 đến lớp 9) phải dạy 18 giờ 1 tuần. Giáo sư đệ nhị cấp chỉ phải dạy 15 tiếng, ở các lớp 10, 11 và 12. Còn hội họp, rất ít khi. Các giáo sư, chủ yếu

là nam giáo sư dạy thêm ở các trường tư thục rất nhiều. Đời sống kinh tế do đó rất thoải mái.

* Giao tiếp với những người có liên quan

Tôi chưa bao giờ làm giáo sư hướng dẫn nên tôi không có đệ tử riêng của mình. Tuy vậy đôi khi các em cũng mời tôi đi chơi, đi cắm trại do các em tổ chức... Vậy mà tôi cũng có một cuốn album nhỏ về những kỷ niệm xưa. Các hình này do các em chụp và tặng tôi. Đó là kỷ niệm quý giá. Tôi cũng còn nhiều thiệp chúc Tết của các em...

Khi dạy ở trường Nam, buổi trưa từ Thủ Đức qua, tôi ghé ăn ở một vài quán gần trường. Sau này, khi hai bác Trâm mở quán trong trường, tôi ăn ở đó. Bác Trâm gái nấu canh chua thơm cá lóc rất ngon. Lúc dạy ở trường Nữ tôi thường ghé quán Mỹ Liên. Tôi chỉ ăn nhiều lắm là 3 cuốn bì cuốn, hoặc một đĩa bánh bèo. Không hiểu sao lúc đó tôi ăn quá ít mà vẫn sống được. Là khách hàng thường xuyên nên tôi hay nói chuyện với bác gái chủ quán. Mỗi thâm tình đó vẫn còn kéo dài cho đến tận ngày nay.

Tôi thân với chị Hương. Tôi rất có cảm tình với chị ngay từ đầu, khi mới về trường. Chị là người dịu dàng, rất tử tế. Thịnh thoảng tôi xuống nhà chị chơi, ăn uống cùng nhau. Chúng tôi hay đi chùa Thiện Chơn ở Búng. Đó là chùa của nhà chị.

Ba tôi đôi lần cùng bạn đến biệt thự Kỳ Hương chơi. Sau này tôi nghe chị Hương kể: “Bác trai nói Tâm cứng đầu lắm. Từ khi Tâm chơi với mình, ít cứng đầu hơn nên bác rất yên tâm”.

Có tiệc đãi ở Bình Triệu Quán, vào buổi chiều, để chia tay giáo sư nào đó, tôi không nhớ rõ. Tôi lại, tôi cùng chị Hương về nhà chị Kỳ (chị của chị Hương) qua đêm.

Lần đầu tiên tôi gặp và biết anh Phúc chính thức là cùng dự tiệc ở một quán dưới bờ sông Bạch Đằng, Bình Dương. Hôm đó tôi đang ở nhà, anh Phạm Ngọc Đánh từ Sài Gòn lên. Không biết làm cách nào anh tìm được nhà tôi. Tôi rất ngạc nhiên khi thấy anh đứng cạnh chiếc Lambretta trước cửa nhà. Anh vào xin phép ba tôi cho tôi đi dự tiệc. Anh bảo tôi xuống quán ở bờ sông. Anh đợi tôi ở đó. Tôi hỏi tiệc ai đãi, anh không trả lời, chỉ cười cười. Anh muốn dành cho tôi sự bất ngờ.

Khi đến nơi tôi chung hứng. Toàn là phái nam, chỉ có tôi là nữ. Có lẽ anh muốn giới thiệu để tôi quen với các anh trong trường. Bữa tiệc này do anh Lê Tấn Lộc chiêu đãi, mừng lên chức thì phải. Mọi người đều ngạc nhiên không biết sao tôi quen với anh Đánh.

Anh Lộc bảo tôi ngồi cạnh anh Phúc. Vì chỉ có tôi là phái nữ nên anh Phúc ân cần tiếp chuyện. Thấy chúng tôi trò chuyện, anh Lộc đùa: “Thôi ăn đi các nhà triết học. Các nhà triết học cũng phải ăn chứ!”.

Từ đó chúng tôi như là người nhà của nhau. Anh Đánh muốn tôi quen thân với các anh để dễ dàng cùng nhau làm việc. Anh thật chu đáo.

* Đi chấm thi

Đến các kỳ thi, chúng tôi được cử về Sài Gòn để chấm thi. Mỗi lần đi chấm thi tôi được rất nhiều tiền: công tác phí, tiền chấm thi... Được cử đi học cũng vậy, rất nhiều tiền.

An hàng, ăn quán đối với tôi là chuyện thường tình. Chẳng hạn từ Chợ Lớn tôi phải đến trường Hồ Ngọc Cẩn ở Bà Chiểu chấm thi. Buổi trưa phải ăn bên ngoài rồi về trường thi nghỉ ngơi. Sau đó chấm tiếp, đến chiều mới về nhà ở Chợ Lớn. Khi chưa dạy Triết, chấm thi ít vất vả hơn. Bắt đầu dạy Triết mới được cử đi chấm Triết.

Học ở Văn Khoa, các giờ học để lấy chứng chỉ Triết, rất thoải mái vì ít sinh viên. Những người học Triết đa số đều lớn tuổi. Họ vừa đi học vừa đi làm nên ít có thời giờ vào giảng đường.

Đặc biệt các sinh viên Triết sống theo 2 thái cực khác nhau. Một là diện ngất trời, hai là ăn mặc rất đơn giản. Tôi luôn thấy có sự trái ngược này.

Khi đi chấm thi Triết, chúng tôi rất buồn tẻ vì đa số là các nam giáo sư. Đang chấm nữa chừng tự nhiên họ nghỉ, lấy ống pip ra hút. Khói mịt mù. Chúng tôi thường chỉ có 2 người nữ, phải đi ra ngoài hành lang đứng. Khi họ hút ống pip và bàn luận đã đời rồi chúng tôi mới dám vào phòng.

Các chánh và phó chủ khảo thấy các môn khác đã chấm xong, môn Triết chưa xong nên phải chạy lên chạy xuống nhắc nhở một cách nhẹ nhàng. Họ mà cứ ý ra đó làm sao ráp phách, vô điểm kịp ngày quy định./.

Nam Cali đón Tết

Từ Thị Cảnh

Hằng năm, khi nhìn thấy những bông mai vàng và những cây đào sắp sửa trở hoa thì chúng tôi lại nôn nao vì sắp sửa đến những ngày Tết Âm Lịch truyền thống của người Việt Nam ở trong và ngoài nước.

Tôi xa quê hương Bình Dương hơn 20 năm. Những ngày Tết lúc mới qua là ngày tôi nhớ và buồn nhất vì không được hưởng không khí Tết ở quê nhà. Những năm đầu tiên đến Mỹ, do bận rộn sinh kế nên ngày Tết cũng giống như ngày thường nếu không đúng vào ngày cuối tuần. Các con thì phải đi học, đi làm, các cháu cũng phải đi đến trường.

Sau vài năm ở Mỹ, cuộc sống đã bắt đầu ổn định thì gia đình bắt đầu chú ý đến Tết của cộng đồng Việt Nam ở đây...

...Có lẽ, mấy ông nhà báo là “ham” Tết nhất, bởi vì mới chưa tới rằm tháng chạp thì đã có báo xuân xuất hiện. Nam Cali là nơi có đông người Việt nên báo chí có điều kiện để phát triển. Ở đây có báo xuân Người Việt, Việt Báo, Viễn Đông, Chí Linh... Nhiều báo lắm, đếm không hết. Nội dung những tờ báo này nhắc về truyền thống đón xuân của người Việt chúng ta và những bài viết về văn hóa, dân tộc rất đặc sắc. Hình thức báo xuân ngày nay thì rất đẹp. Giá bán chừng 8-10 đô la mỗi cuốn nhưng vẫn được tiêu thụ khá tốt. Đó là chưa kể báo xuân của các hội đoàn, đoàn thể. Báo nào cũng tràn ngập bài vở, đọc rất thú vị.

Sau rằm là lúc không khí Tết tràn ngập trên các chợ ở khu Little Saigon nơi tôi sinh sống. Các chợ bắt đầu trang trí những chậu hoa mai, hoa đào và có những khu dành riêng để trưng bày những loại thực phẩm cho ngày Tết như bánh mứt, giò chả, bánh chưng,

bánh tét. Các khu thương mại của người Việt bắt đầu bán các hoa quả chưng Tết như những trái mãng cầu xiêm, những thùng xoài, những trái dứa xiêm... Đi chợ vào thời điểm gần Tết bạn sẽ được nghe những bài hát mừng xuân làm cho lòng mình rộn ràng thêm.

Hoa là mặt hàng không thể thiếu trong ngày xuân. Trước khu thương mại Phước Lộc Thọ ngày gần Tết có chợ đêm với những gian hàng bán hoa lan, hoa mai rừng, hoa đào, hoa cúc để chưng Tết. Ngoài ra, nơi đây còn có những gian hàng bán bánh mứt, trái cây nữa. Thêm vào đó còn có những gian hàng bán những bao lì xì, đồ trang trí và vài gian hàng viết chữ để trang trí trong nhà. Chợ hoa còn được mở ra ở nhiều nơi khác, như chợ hoa nằm trong khu tiệm vàng Ngọc Quang trên đường Edinger cũng rất hấp dẫn người mua với những chậu lan từ nhỏ đến lớn rất đẹp và giá cả cũng không cao lắm.

Ngày cận Tết, những mặt hàng thực phẩm được tiêu thụ rất mạnh. Ngã tư đường Bolsa và Magnolia ở trung tâm Little Saigon lúc nào cũng



Xem múa lân, đốt pháo sáng mừng Một Tết trước khu Phước Lộc Thọ

kết. Các chỗ đậu xe đều đầy. Mọi người hối hả mua sắm để chuẩn bị đón xuân, ăn Tết.

Tôi giao thừa, thường có hai, ba chỗ văn nghệ, vui chơi. Đó là chùa Huệ Quang, chùa Điều Ngự... Có khoảng chừng 10,000 người chen chúc nhau ở hai chùa này để xem những chương trình văn nghệ của trung tâm Asia và Đồ Thanh. Những chương trình này được những đài truyền hình ở địa phương trực tiếp đến những máy truyền hình ở đây và qua internet đến khắp mọi nơi khắp thế giới. Nam Cali hiện giờ có chừng 10 đài truyền hình, truyền thanh phát hình suốt 24 giờ trong ngày, người Việt ở địa phương có thể coi trực tiếp, người Việt ở xa thì có thể coi qua hệ thống cable.

Vào giờ khắc giao mùa, những tràng pháo dài thướt, hàng triệu viên, được đốt lên ở chùa Huệ Quang, chùa Điều Ngự để đón mừng năm mới. Mọi người vui vẻ thức khuya để đón xuân, xem văn nghệ dù thời tiết ở đây khá lạnh so với quê nhà.

Sáng mừng Một, trước khu Phước Lộc Thọ có tổ chức đốt pháo, mua lân rất vui. Trẻ em thường được cha mẹ cho mặc quốc phục áo dài khăn đóng... Mọi người mặc quần áo mới, áo dài thêu... để đón xuân rất vui.

Cuối tuần đầu tiên sau Tết, Nam Cali thường có những hội chợ Tết. Có khi hội chợ tổ chức ở một công viên gần khu Little Saigon, có khi Hội chợ Tết được tổ chức ở khu chợ trời ở đường Fairview, nằm trong thành phố Costa Mesa. Hội chợ này do Tổng hội sinh viên miền Nam California tổ chức. Khuôn viên hội chợ rất to lớn với những lễ hội truyền thống và cuộc thi hoa hậu liên trường của sinh viên các trường đại học rất vui, bên cạnh đó những khu buôn bán hàng ăn và những gian hàng trò chơi đã thu hút cả chục ngàn người tham dự.

Tết ở Nam Cali còn có diễn hành Tết được tổ chức trên đường Bolsa với sự tham gia của hàng chục xe hoa, hội đoàn, các em học sinh với dàn nhạc của các trường trung học ở trong vùng tham gia diễn hành rất đông.

Đó là đón Tết trong cộng đồng. Ở các gia đình thì sao? Sau những năm đầu bỡ ngỡ, bây giờ mọi người ở đây cũng ăn Tết lớn lắm. Nhà nào cũng trang trí những chậu hoa lan, hoa mai, hoa đào rất đẹp. Bàn thờ ông bà nghi ngút khói hương. Đêm giao thừa, mọi người đều đến chùa hoặc nhà thờ để đón giao thừa và xem chương trình văn nghệ hào hứng ở chùa Huệ Quang và chùa Điều Ngự hay các nhà thờ công giáo trong vùng. Thân nhân, anh chị em, họ hàng, bạn bè phương xa cũng hay về đây đón Tết vui xuân. Nam Cali mở rộng vòng tay đón du khách phương xa về chung vui ba ngày Xuân. Ở đây các bạn cựu học sinh Trịnh Hoài Đức đến thăm viếng và chúc Tết thầy cô và thăm viếng lẫn nhau...



Diễn hành Tết Nguyên Đán trên đường Bolsa – khu Little với sự tham gia của nhiều hội đoàn Việt Nam, và cộng đồng bạn...

Mùa Xuân mang lại sinh khí mới cho mọi người. Những ngày vui Tết giúp cho cuộc sống thêm vui tươi và hạnh phúc nơi xứ người. Ngày nay, Tết phương xa đã có đầy đủ mọi thứ mà chúng ta thường có trong những ngày Tết cổ truyền xa xưa ở quê nhà. Bài viết này chưa nói hết những nô nức của mùa xuân ở xứ người nhưng hy vọng đã đem lại cho bạn đọc bốn phương một khái niệm nho nhỏ về cái Tết của người Việt ở nước ngoài đặc biệt là ở khu Little Saigon, Nam Cali.

Nhân dịp Xuân Mậu Tuất sắp đến, thân chúc quý thầy cô và các bạn đồng môn một mùa xuân mới an bình và một năm mới hạnh phúc an khang./.

Nghi Vấn Văn Chương

Minh Tâm

Tiếp tục bài trước đây về lịch sử, kỳ này xin viết đôi dòng về những nghi vấn văn chương trong chương trình trung học. Sờ dĩ có những nghi vấn này vì thơ cổ của Việt Nam thường viết bằng chữ Nôm và rồi tam sao thất bản, một câu thơ có thể được viết theo hai cách khác nhau làm cho người đọc (và học) không biết câu nào là đúng.

1. Nghi vấn thứ nhất: thơ Lục Vân Tiên:

Năm lớp đệ Ngũ, chúng tôi học thơ Lục Vân Tiên bắt đầu với 4 câu sau:

*Trước đèn xem chuyện Tây Minh,
Gãi cười hai chữ nhân tình éo le.
Ai ai lẳng lạng mà nghe,
Dữ răn việc trước, lành dè thân sau.*

Mới đây, tôi đọc được bài viết của tác giả Vương Hồng Sên trong Tạp Bút năm Giáp Tuất 1994, ông quả quyết câu số 4 như sau:

Giữ răn việc trước, lánh dè thân sau.

Giữ là gìn giữ, chữ lánh viết dấu sắc, không phải dấu huyền như lành và dữ.

Cụ Vương là người học cao, từng là giảng viên Đại Học Văn Khoa. Ông là tác giả cuốn tự điển: “Tiếng nói của người Miền Nam”. Ông dựa vào bản thơ Lục Vân Tiên in năm 1883 mà ông sở hữu, lúc đó cụ Đồ Chiểu còn sống. Về quyền thơ cổ này ông nói có người trả ông giá rất cao mà ông không bán vì ông nói: “Nay sách đã về tay tôi gìn giữ, thú thật, đôi vàng không đổi, một lượng hay nhiều hơn nữa thiếu chi người có, mà sách này không dễ gì có...”. Như vậy, kết luận của ông không phải là không có căn cứ. Tiếc rằng ông không giúp chụp một tấm hình về đoạn thơ này trong sách mà ông có để chứng minh với độc giả. Nay ông đã mất thì không biết cuốn sách quý

đó trôi nổi về đâu... và nghi vấn về câu số 4 của truyện Lục Vân Tiên chỉ có thể dựa vào uy tín của ông mà chứng minh chứ không ai thấy chứng thực nó như thế nào.

2. Nghi vấn thứ hai: Truyện Kiều



Năm lớp đệ Tứ chúng ta học truyện Kiều. Trong khi nhiều người khen rằng đây là một tuyệt tác thì thú thật tôi chưa bao giờ đọc hết trọn quyển thơ này. Tuy lời thơ có trao chuốt nhưng nó nhiều điển tích khó hiểu, chỉ riêng những trích đoạn được học thì cũng có vấn đề. Khi tả Thúy Vân, nhà thơ Nguyễn Du viết:

*Vân xem trang trọng khác vời,
Khuôn trăng đầy đặn nét ngài nở nang.
Hoa cười ngọc thốt đoan trang,
Mây thua nước tóc tuyết nhường màu da.*

Câu thứ hai trong đoạn thơ trên là đề tài tranh cãi của biết bao nhà phê bình đặc biệt là chữ “ngài”. Theo lời giảng của sách giáo khoa thì chữ ngài có nghĩa là con ngài. Chữ này trong một số bản Nôm là viết với bộ Trùng. Tác giả tả rằng, Thúy Vân có khuôn mặt tròn và đầy đặn như mặt trăng, còn nét ngài nở nang có nghĩa là mây của Thúy Vân rất đậm. Điều này làm cho nhiều nhà

nghiên cứu không đồng ý. Không lẽ ông tả Thúy Vân có đôi mày giống như Từ Hải:

*Râu hùm hàm én mày ngài
Lưng năm tác rộng, thân mười thước cao.*

Do đó, một số nhà nghiên cứu như học giả Trương Vĩnh Ký căn cứ theo bản Kinh thời Tự Đức (khắc năm 1870) cho rằng chữ ngài thật ra là chữ “người” và chữ “trắng” thật ra đọc là “lưng”. Câu thơ này viết lại là:

Khuôn lưng đầy đặn, nét người nở nang.

Nhưng cũng có người cho rằng câu thơ này viết là:

Khuôn trắng đầy đặn nét người nở nang.

Câu này làm ta hình dung Thúy Vân là một người có khuôn mặt đầy đặn và nét người tròn trịa, tuy không mảnh mai như Thúy Kiều nhưng cũng có lý vì ngày xưa người ta cũng nói rằng người “có da có thịt” là một người đẹp. Mỗi người mỗi vẻ mười phân vẹn mười mà.

Như vậy chỉ một câu Kiều mà đã có không biết bao nhiêu giấy mực để bàn và hiện giờ vẫn chưa thống nhất. Đề cập chuyện này ở đây để chúng ta tôn trọng và lắng nghe ý kiến của mọi người.

3. Nghi vấn thứ 3: bài Phong Kiều Dạ Bạc

Cũng năm lớp đệ tứ chúng tôi được học bài thơ cổ của Trung Quốc là bài Phong Kiều Dạ Bạc của Trương Kế:

Phong Kiều Dạ Bạc

*Nguyệt lạc ô đề sương mãn thiên,
Giang phong ngư hỏa đối sầu miên.
Cô Tô thành ngoại Hàn Sơn tự,
Dạ bán chung thanh đảo khách thuyền.*

Dịch nghĩa:

Cầu phong, đêm neo thuyền

*Trăng lặn, quạ kêu, sương đầy trời
Cây phong bên sông, ánh đèn chài, trước
giác ngủ buồn
Ngoài thành Cô Tô là chùa Hàn Sơn
Nửa đêm tiếng chuông vọng đến thuyền
khách .*

Nhiều nhà thơ, nhà nghiên cứu Việt nam đã dịch thơ như sau:

Bản dịch của Tản Đà :

*Trăng tà tiếng quạ kêu sương
Lửa chài cây bến sầu vương giấc hồ
Thuyền ai đậu bến Cô Tô
Nửa đêm nghe tiếng chuông chùa Hàn Sơn.*

Bản dịch của Trần Trọng Kim :

*Quạ kêu trăng lặn sương rơi
Lửa chài cây bãi đối người nằm co
Con thuyền đậu bến Cô Tô
Nửa đêm nghe tiếng chuông chùa Hàn Sơn*

Bản dịch của Ngô-Tất-Tố:

*Quạ kêu sương tỏa trăng lui
Đèn chài cây bến đối người nằm khô
Chùa đầu trên núi Cô Tô
Tiếng chuông đưa đến bên đò canh khuya*

Bản dịch của Trần Trọng San :

*Quạ kêu trăng lặn sương trời
Buồn hiu giấc ngủ lửa chài bến phong
Đêm Cô Tô vắng tiếng chuông
Chùa Hàn Sơn đến thuyền sông Phong Kiều*

Bản dịch của Ái Cầm:

*Thuyền đậu bến phong kiều
Quạ kêu trăng khuyết trên cành sương
Đóm lửa hắt hiu giữa đêm trường
Cô Tô thuyền đỗ sầu in bóng
Hàn Sơn Chùa vọng tiếng chuông ngân*

*Trăng khuyết trên cảnh sương quạ kêu
Lửa chài sông quạnh bến cô liêu
Cô Tô thuyền đậu trong đêm vắng
Chuông Hàn Sơn động sóng đầu hiu*

Tuy bài thơ rất hay, có cảnh, có vật, có âm thanh ... nhưng nhiều người đã đặt 3 nghi vấn như sau:

Nghi vấn 1: Câu số 1:

Nguyệt lạc ô đề sương mãn thiên: liệu có con chim quạ nào mà kêu vào lúc trăng lặn hay không? Từ đó, có nhiều nhà nghiên cứu đặc biệt là người Nhật Bản cho biết có thể ô đề là tên một địa danh và câu thơ phải viết lại là:

Nguyệt lạc Ô Đề sương mãn thiên.

thì mới đúng.

Thuyết này có nhiều người phản đối vì cho rằng quạ vẫn có thể kêu ban đêm như thường tuy là ít thấy.

Nghi vấn 2: Câu số 2:

Giang phong, ngư hỏa đối sầu miên

Lại có nhà nghiên cứu cho rằng giang phong và sầu miên không có nghĩa là sông, cây phong, buồn và ngủ, mà cũng là những địa danh.

Giang Phong là viết tắt của Giang Thôn Kiều và Phong Kiều, Sầu Miên là núi Sầu Miên.

Do đó câu thơ phải viết lại:

Giang Phong ngư hỏa đối Sầu Miên

Do tiếng Hán không có chữ hoa nên mới có thuyết này. Nhưng thuyết này cũng bị phản đối vì nếu xét về âm điệu của bài thơ thì chữ sầu miên có nghĩa là buồn không

ngủ được thì đặc sắc hơn nhiều so với nếu sầu miên là một địa danh.

Nghi vấn 3: Câu cuối cùng:

Dạ bán chung thanh đảo khách thuyền

Ngay cả nhà thơ Đỗ Phủ cũng chê câu này là không thực tế vì làm gì mà lại nghe được chuông chùa vào lúc nửa đêm.

Để giải thích điều này, người ta hay truyền tụng một giai thoại như sau:

Trương Kế đi thi rớt về tới Tô Châu và neo thuyền bên cầu Phong ở chùa Hàn Sơn và ngẫu hứng làm được hai câu thơ đầu của bài Phong Kiều Dạ Bạc:

*Nguyệt lạc ô đề sương mãn thiên,
Giang phong ngư hỏa đối sầu miên.*

Tới đó thì nhà thơ “bí” tìm không ra hai câu nữa.

Trong khi đó trong chùa Hàn Sơn có một vị sư già, đêm nay sư không ngủ được và cũng làm được hai câu thơ:

*Sơ tam, sơ tứ nguyệt mông lung,
Bán tự ngân câu, bán tự cung.*



Bến phong kiều - Tô Châu

Nghĩa là:

Mông ba mông bốn trắng mờ
Nửa đường móc bạc nửa như cung trời

Rồi thì sự cụ cũng “bí” giống như Trương Kế.

Chú tiểu thấy vậy mới hỏi: Bẩm sư phụ, vì sao ngài không được vui. Nhà sư mới cho chú tiểu biết về tâm sự đang “bí” thơ của mình.

Chú tiểu ra nhà sau, chợt nhìn thấy bóng trắng dưới hồ mà sáng tác được hai câu thơ. Chú trình lại với sư phụ. Đó là:

Nhất phiến ngọc hồ phân lưỡng đoạn,
Bán trầm thủy để, bán phù không.

Nghĩa là:

Một bình ngọc trắng chia hai
Nửa chìm đáy nước nửa cài từng không.

Sự cụ vỗ tay hoan hỉ, đúng là thiên tài, và bài thơ đã đầy đủ:

*Sơ tam, sơ tứ nguyệt mông lung,
Bán tự ngân câu, bán tự cung.
Nhất phiến ngọc hồ phân lưỡng đoạn,
Bán trầm thủy để, bán phù không.*

Lúc đó đã nửa đêm, sư dạy chú tiểu đánh chuông để tạ ơn đức Phật về sự hoàn thành bài thơ.

Tiếng chuông vọng đến thuyền của Trương Kế gợi ý cho ông ta làm thêm hai câu thơ cuối của bài thơ:

*Có Tô thành ngoại Hàn Sơn tự
Dạ bán chung thanh đảo khách thuyền.*

Nhờ tiếng chuông nửa đêm này mà ta có bài thơ nổi tiếng của Trương Kế.

Thật ra, chỉ có Trương Kế sống lại thì mới trả lời đúng ba nghi vấn văn chương kể trên. Chỉ có một nhận xét của chúng tôi ở đây là: **một nhà thơ không cần làm nhiều thơ mà chỉ cần làm một bài cho thiệt hay** như bài Phong Kiều Dạ Bạc của

Trương Kế trên đây, như thế là đã đủ nổi tiếng muôn đời rồi.

Đó cũng giống như trường hợp của nhà thơ Hữu Loan với bài thơ Màu Tím Hoa Sim của Việt Nam mình...

Trong chương trình trung học chúng ta đã học được nhiều áng văn thơ rất hay nhưng cũng có những nghi vấn. Những nghi vấn này không phải do tôi tìm ra mà chỉ đọc được từ trên mạng và từ sách. Đặt nghi vấn ở đây không có nghĩa bắt chúng ta công nhận một cách mù quáng mà là để tranh luận cho ra lý. Có tự do tranh luận thì chân lý mới có thể tìm thấy. Đó phải chăng là một chân lý khác của cuộc đời./.

(6/2016)

Góp ý kiến:

Sau khi viết bài này xong, Minh Tâm có email đến một vài vị giáo sư để hỏi ý kiến, dưới đây là trả lời:

1. GS Đoàn Phế:

a. Thư thứ nhất:

Hi Tâm,

Trước hết xin lỗi vì đã chậm trả lời em. Những bài viết về nghi vấn lịch sử hay văn học của em là những đề tài thật thú vị.

Đúng là trong văn chương Việt Nam xưa, các tác phẩm được viết bằng chữ Nôm nên nhiều câu thơ (văn) được đọc khác nhau như em đã nêu ở nghi vấn 1 và 2.

Về nghi vấn 1: tôi đồng ý với em nếu cụ Vương Hồng Sển đưa bằng chứng cụ thể về quyền thơ Nôm Lục Vân Tiên mà cụ sở hữu như chụp ảnh, hay cho nhiều người có tên tuổi đọc thì nghi vấn này đã được giải quyết rõ ràng rồi.

Theo ý tôi, câu "Dữ răn việc trước, lãnh dè thân sau" có thể dễ hiểu hơn câu "Giữ răn việc trước, lãnh dè thân sau", nhất là đối với đa số giới bình dân, nên được chấp nhận và quảng bá sâu rộng trong dân gian. Vì thế đa số bản in sau này, ngay cả trong sách giáo khoa, đều dùng câu "Dữ răn việc trước, lãnh dè thân sau".

Về nghi vấn 2: nếu như em thấy có một số bản truyện Kiều chữ Nôm viết chữ "ngài" với bộ "trùng" thì rõ ràng đó là "con ngài" rồi .

Chúng ta biết những nhà thơ (văn) xưa của ta, do ảnh hưởng của văn chương Trung quốc, nên thường miêu tả người (hay cảnh) theo lối ước lệ, miễn sao đạt được ý mình muốn diễn tả. Như trong câu tả Thuý Vân "Khuôn trăng đầy đặn, nét ngài nở nang" , Nguyễn Du chỉ muốn làm nổi bật vẻ đẹp phúc hậu của Thuý Vân, cùng với câu sau "Mây thua nước tóc, tuyết nhường màu da" (chú ý hai chữ thua, nhường) để báo trước cái hậu vận tốt đẹp của nàng Vân. Chớ cứ căn cứ vào các chữ được dùng thì khi vẽ lại chắc khuôn mặt nàng Vân khiến ai cũng phải cười thôi .

Cũng như tả Từ Hải:

"Râu hùm, hàm én, mày ngài,
Vai năm tấc rộng , thân mười thước cao"

thì ta thấy thân hình Từ Hải mất cân đối một cách vô lý. Nhưng đọc hai câu thơ, ta thấy toát lên tất cả khí phách hào hùng của nhân vật Từ Hải.

Cũng vì ảnh hưởng văn chương Trung quốc nên ta thấy tả mùa Thu thì có lá ngô đồng rơi ...

Về nghi vấn 3: em đã trình bày rõ, tôi chỉ thêm một nhận định nhỏ nhỏ sau:

Hầu hết các dịch giả không dịch rõ ràng hai chữ "Giang phong". Tản Đà: cây bến. Trần Trọng Kim: cây bãi. Ngô Tất Tố: cây bến. Ái Cẩm: bản dịch 1 không dịch - bản dịch 2: sông quanh bên cô liêu, ta thấy hơi xa nguyên tác. Chỉ có Trần Trọng San: "Buồn hiu giấc ngủ lửa chào bên phong"

Như vậy ta nghĩ gì về thuyết cho Giang Phong là địa danh

Trên đây là một vài ý kiến cá nhân thô thiển của tôi đóng góp vào cuộc chơi thú vị này .

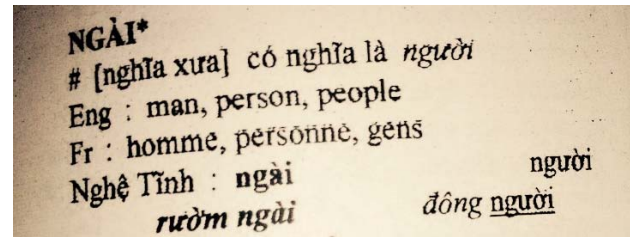
Thân chúc Tâm và gia đình luôn vui, mạnh .
Thân tình ,

b. Thư thứ hai:

Tôi nay rảnh rỗi, tôi mở Từ Điển Nguồn Gốc Tiếng Việt của Bác Sĩ Nguyễn Hy Vọng - Nhà Xuất Bản Đất Việt, Quyển 2, trang 1237, tra chữ "ngài" thì thấy:

Ngài (nghĩa xưa) có nghĩa là người.
Nghệ Tĩnh : ngài người

rườm ngài: đông người.



Như vậy luận cứ 'nét người' có thể chấp nhận vì Nguyễn Du quê quán ở làng Tiên Điền, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh.

Vậy là lại thêm một cách lý giải nữa. Em nghĩ thế nào. ?

2. LS Trần Kim Hoàng (CHS Khóa 2 THĐ – CGS trường An Mỹ:

Dear Minh Tâm,

Thật là thú vị khi được Minh Tâm hỏi ý kiến văn chương, chuyện mà tôi đã quên từ 54 năm nay sau khi tôi học xong Tú Tài (Văn Chương) ở trường Pétrus Ký với GS Phạm Thế Ngũ, bạn của nhà thơ Vũ Hoàng Chương (lúc đó cũng đang dạy Văn Chương lớp Đệ Nhị ở trường Chu Văn An). Ngoài ra, về bài Phong Kiều Dạ Bạc thì như tôi kể lúc họp mặt CGS & HS Trịnh Hoài Đức năm 2015, tôi đã được nghe thầy Nguyễn Mạnh Cẩm kể lúc học lớp Đệ Lục (niên học 1957-58) và sau đó nghe nhiều người kể nhưng mình chỉ nói chuyện văn chương cho "khoái" chứ không bao giờ đạt tới trình độ tranh luận về ý nghĩa của một chữ vì theo tôi, đó là chuyện "Thời Bình" trong lúc "trà dư tửu hậu" mà tôi. Nhưng Minh Tâm đã hỏi thì tôi mạo muội góp ý như sau:

Thơ Lục Vân Tiên:

Hình như tôi không học chuyện Lục Vân Tiên ở trường mà từ lúc nhỏ, do chuyện ở nhà quê, làng An Mỹ, mỗi mùa trồng đậu phộng, đêm tới, khi họp chung để lo chuyện tĩa đậu ngày hôm sau, tôi thường đọc hoặc ngâm theo lối Nam chuyện Lục Vân Tiên cho bà nội, cha mẹ tôi và nhiều người trong nhà nghe, khiến tôi thuộc lòng và hiện nay vẫn còn nhớ. Hồi đó, khoảng những năm đầu của thập kỷ 1950 (chắc khoảng 1952-1955), mẹ tôi đi chợ mua chuyện Lục Vân Tiên ở ngoài chợ Phú Cường chớ không phải ở bất cứ một tiệm

sách lớn nào. Tôi nhớ rõ ràng, **tôi không bao giờ ngâm chữ “lánh” với dấu huyền mà luôn luôn với dấu sắc mà thôi. Riêng tôi, tôi nghĩ dấu sắc sẽ hợp lý hơn vì hai vần bằng đi chung sẽ nghe hơi dị hợm một chút.**

Truyện Kiều:

Tôi học Truyện Kiều hai lần, năm đệ lục hay đệ ngũ ở trường Trịnh Hoài Đức và lớp Đệ Tam C (hoặc Đệ Nhị C) ở trường Pétrus Ký. Tôi chưa nghe bất cứ một vị thầy nào dạy tôi là nét “người” cả. Còn chuyện Từ Hải thì có thể là vì trùng hợp về lối sử dụng từ ngữ chứ không ai so sánh Thúy Vân và Từ Hải vì “ngài” để chỉ lông mày mà thôi. Tôi cũng đoán mò là theo tướng số, cụ Nguyễn Du chỉ muốn diễn tả là Thúy Vân có lông mày tốt che phủ vòng mắt, tức là Thúy Vân sẽ có một cuộc đời phú quý mà thôi.

Bài Phong Kiều Dạ Bạc:

Như tôi nói ở phần đầu, tôi được biết bài này lần đầu tiên là do thầy Nguyễn Mạnh Cẩm dạy. Sau đó lúc học ban C ở trường Pétrus Ký cùng với các bạn hay nói chuyện văn chương. Theo tôi được dạy bởi các thầy và được học với các bạn học thì tôi thích version 1 nhất vì đó là điều tôi quen biết. Còn những version khác thì tôi không biết và không thể lạm bàn.

Một lần nữa xin thành thật cảm ơn Minh Tâm đã cho tôi có cơ hội để nói chuyện văn chương mà tôi thích từ thuở nhỏ. Tuy nhiên sau bao nhiêu năm trời trôi dạt nơi xứ người, thì tôi có thể chấp nhận bất cứ lời giải thích nào nhất là mình luôn luôn ráng được “thân tâm thường an lạc” như lời dạy của Đấng Từ Bi.

Thân mến,

Trần Kim Hoàng
CHS Khóa 2 TH Đ
CGS trường Trung Học An Mỹ



Bạn có biết

Gia đình có nhiều anh chị em học Trịnh Hoài Đức:

1. Gia đình CHS Lê Thị Hai (8 người)

Lê Thị Hai
Lê Thị Ngọc Anh
Lê Thị Lưu
Lê Thị Phùng
Lê Thị Thuý Oanh
Lê Minh Trí
Lê Thị Hồng Loan
Lê Hữu Tài

(nếu thêm các con cháu cũng học Trịnh Hoài Đức như:

Huỳnh Lê Hoàn Vũ,
Huỳnh Lê Thanh Trang...

Gia đình bạn này có 10 người học THĐ)

2. Gia đình CHS Nguyễn Phương Mai:

Nguyễn Phương Mai (khoá 5)
Nguyễn Công Danh (khoá 7)
Nguyễn Xuân Dung (khoá 11)
Nguyễn Thanh Loan (khoá 14)
Nguyễn Hữu Lộc (khoá 16)

Ngoài ra còn

Cháu:
Võ Quốc An
Võ Hạnh Nguyễn

Cậu của Dung :
Cao Văn Hở (khoá 1)
Cao Văn Cười (khoá 12)

Tết Tây Tết Ta

Lưu Thanh Bình

Năm là khái niệm chỉ một đơn vị thời gian theo chu kỳ quay của trái đất quanh mặt trời. Một vòng quay của trái đất là 365 ngày 6 giờ. Con người dựa theo đó mà chế ra lịch, một công cụ ứng dụng tuyệt vời trong đời sống có lẽ chỉ đứng sau phát minh ra lửa. Tờ lịch ở Việt Nam thường in hai chữ số: số lớn ở trên chỉ ngày Tây, dùng cho công sở và các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh; số nhỏ ở dưới chỉ ngày Ta, dùng cho cưới hỏi, giỗ chạp, ma chay, coi ngày tốt xấu. Gọi là lịch Tây bởi vì chỉ xuất hiện khi có ...Tây (1859), còn gọi là lịch Ta chắc phải xem lại vì lịch này được xài từ thời Triệu Đà (207 TCN), trải qua hơn ngàn năm bị Tàu đô hộ đến thời kỳ độc lập tự chủ Đinh, Lê, Lý, Trần, (Hậu) Lê, Nguyễn ... đến nay. Trong sử Việt không thấy ghi nhận ai là ông tổ đã soạn ra lịch, cũng như các quyển sử biên niên nước ta đều lấy lịch Tàu làm chuẩn để đối chiếu, thí dụ Đại Việt Sử ký toàn thư ghi: “...*Mậu Tý, Kiến Trung năm thứ 4, (Tổng Thiệu Định năm thứ 1) ...*”. Vậy Tết Tây thì đúng là Tết của Tây, còn Tết Ta chưa hẳn là Tết của ta.

Một năm lịch Tây có 365 ngày, trong khi lịch ta chỉ có 354 ngày. Nói khác đi, anh Tây bước một bước là 365 mm, trong khi anh Ta chỉ 354 mm một bước nên ba bước lại phải nhảy lên một cái mới theo kịp anh Tây. Cái sự nhảy lên một cái đó, gọi cho văn vẻ là “tháng nhuận”. Tuy lịch Ta không nhất quán như vậy nhưng lại phù hợp với nền sản xuất nông nghiệp (lúa nước) vì dựa vào quy luật vận hành của mặt trăng mà ghi nhận ngày nước lớn nước ròng. Hơn nữa 24 tiết khí của âm lịch nếu so với dương lịch thì chính xác lạ lùng. Nghĩa là không phải các nhà làm lịch Ta không biết quy luật vận hành của mặt trời. Ngày nay dù âm lịch không còn giữ vai trò “chính thống” trong sinh hoạt xã hội nữa nhưng ảnh hưởng của nó vẫn còn rất quan trọng trong cuộc sống, nhất là các ngày lễ, tiết (tết) lớn trong năm hoặc chọn ngày trong quan, hôn, tang, tế mà dân gian quen gọi là “ngày lành tháng tốt”. Ngay cả việc tính tuổi, tuổi ta cũng có tính nhân văn hơn khi xem 9 tháng 10

ngày trong bụng mẹ là 1 tuổi, còn tuổi tây chỉ tính khi lọt lòng mẹ.

Lịch Tây và lịch Ta vốn dĩ đã chung sống hòa bình hơn trăm năm qua trên đất nước ta, hàng năm cứ theo tuần tự Tết Trung Thu qua là đến Lễ Noel rồi đến Tết Tây, và trọng đại nhất là Tết Nguyên Đán, chưa kể hai lễ càng ngày càng mang tính đại chúng là lễ Vu Lan và lễ Phục Sinh. Thường thì ăn tết của Tây chỉ nghỉ có một ngày (1.1) nhưng ăn tết của Ta thì được nghỉ nhiều ngày, như là sau này công chức được nghỉ làm ngày thứ bảy nên nếu ngày Tết rơi vào thứ bảy, chủ nhật thì được nghỉ bù, số ngày nghỉ được kéo dài ra thêm. Nguồn cơn của việc nghỉ Tết ... từ “mùng sang mền” bắt đầu từ đây.

Mười năm gần đây, thoát đầu việc gộp Tết “hai trong một” chỉ là vài ý kiến dè dặt mang tính tham khảo, sau đó thành cuộc tranh luận thật sự lôi cuốn dư luận chia làm hai phe rõ rệt, không kể số đông ba phải muốn tiếp tục ăn hai cái Tết cho đã. Thường thì trong phép tranh luận, người ta dùng hai cách: một là nêu bật những ưu điểm của mình, hai là khai thác những điểm yếu của đối phương. Vậy thì trong bàn cãi về Tết Tây, Tết Ta; hai phe đã dùng những lập luận gì? Người viết tạm gọi là phe bảo thủ và phe đổi mới (Trong nhiều trường hợp, bảo thủ không phải là xấu. Thí dụ nếu không nhờ sự bảo thủ của các nhà ngữ học Việt Nam thì ngôn ngữ viết và nói của chúng ta đã bị Hán hóa và thô tục hóa từ lâu).

1. TÍNH TRUYỀN THÔNG :

Mọi sự ở đời đều không mang tính vĩnh hằng bất di bất dịch, nhưng những cái mới thường hay bị phản đối vì làm thay đổi thói quen đã thành nếp. Tết âm lịch mang tính truyền thống, nhưng nếu đã là truyền thống thì có thay đổi được không? Nghĩ cho cùng, truyền thống phải có nghĩa lưu truyền những cái hay cái tốt được mọi người chấp nhận và đã qua kiểm chứng theo thời gian dài. Những người bảo vệ quan điểm giữ Tết âm lịch thường nêu ra tính truyền thống của tục lệ đã xảy ra hàng

ngàn năm, xuất phát từ nền văn hóa lúa nước, nếu bỏ Tết âm lịch để hỗ trợ nền kinh tế thì chắc chắn sẽ gây ra khủng hoảng và những hụt hẫng không nhỏ trong xã hội. Quan điểm này nhận được sự đồng tình ủng hộ của đại bộ phận dân chúng trong nước hiện nay.

Theo giải thích của phe đổi mới, gộp Tết Âm lịch vào Tết Dương lịch không có nghĩa chúng ta đánh mất truyền thống, tập quán. Chúng ta vẫn giữ gìn những giá trị tâm linh vốn có, chỉ chuyển nó vào một thời điểm sớm hơn chứ không có gì thay đổi, như thờ cúng tổ tiên, chúc Tết, đón giao thừa, mặc áo dài, ăn bánh chưng, dưa hành, lì xì cho người thân, ông bà con cháu quây quần bên nhau ... Mà đâu phải chỉ Tết mới có dịp tri ân thầy cô hay chúc thọ cha mẹ ông bà. Sự quan tâm thường xuyên thông qua cách ứng xử hàng ngày mới đáng quý chứ không phải chờ ngày Tết đến để thể hiện. Đối với thầy cô giáo thì có ngày 20.11 hay ngày 8.3, còn đối với cha mẹ thì có biết bao dịp trong năm. Không thể nói gộp Tết làm mất đi bản sắc văn hóa dân tộc, sự kết nối tình thân trong gia đình là do nhiều thứ và hoạt động trong cả năm chứ không chỉ có ngày Tết cổ truyền.

Trong tác phẩm *“Tuấn, chàng trai nước Việt”* của cố nhà văn Nguyễn Vỹ, lấy bối cảnh xã hội buổi giao thời đầu thế kỷ 20, bạn đọc hẳn còn nhớ cảnh cúng lễ tạ lỗi gia tiên khi cắt tóc ngắn cho anh thanh niên theo Tây học, cả nhà vang rân tiếng khóc như có tang. Nên nhớ truyền thống khi ấy là đàn ông búi tóc “cù hành”. Một ví dụ khác là khi vua Minh Mạng ra lệnh đàn bà Bắc Kỳ ra đường phải mặc quần hai ống, không được mặc váy đã vấp phải sự phản kháng rất mạnh của số đông khi ấy.

*...Tháng chín có chiếu vua ra:
Cắm quần không đậy người ta hãi hùng.
Không đi thì chợ không đông,
Đi ra bóc lột quần chông sao đang.
Có quần ra quán bán hàng,
Không quần đứng nắp đầu làng trông quan ...*

Thập niên 50 thế kỷ trước, phụ nữ miền Nam ở đô thị bắt đầu bỏ kiểu tóc để dài hoặc quấn thành búi to mà chuyển sang uốn tóc quăn cũng bị kỳ thị rất dữ. Câu đồng dao phổ biến, trẻ con hay hát là *“Uốn tóc quăn như lông chó xù, xách bóp đằm*

hông có đồng xu”! Áo sơ mi và quần tây cũng chỉ du nhập vào Việt Nam sau này, chứ quốc phục nam giới truyền thống là áo dài (vải the) khăn (đen) đóng. Nguyễn Bính, ông tổ “bảo thủ” thời hiện đại với bài thơ “Chân quê” nổi tiếng, là hình ảnh một anh nông dân miền Bắc lòng lộn đi tới đi lui ở con đê đầu làng, nghiêng răng đen sái cả hàm để đay nghiến cô bạn gái đổi một ăn vận khi lên tỉnh. Hết sức gia trưởng, hết sức độc tài, và dĩ nhiên là hết sức ... bảo thủ. Thật rợn tóc gáy khi nghĩ đến cảnh cô là sẽ là “người” của anh ta: com dăng tận tay, nước mời tận mặt. Hiện nay ở nông thôn miền bắc, nhiều nơi vẫn còn “truyền thống” xem gái làng như... của riêng, cấm trai nơi khác đến làm quen tìm hiểu, một biến tướng của “Chân quê” thời hiện tại.

Như vậy, xét về nguồn gốc thì truyền thống hình thành từ thói quen, tập quán chứ truyền thống cũng không phải từ trên trời rơi xuống. Một lúc nào đó, nếu thói quen, tập quán thay đổi thì tính truyền thống nếu muốn tồn tại cũng phải thay đổi để thích nghi. Dựa vào tính truyền thống để biện minh cho việc giữ gìn Tết âm lịch xem ra không ổn, nhất là cái truyền thống ấy chưa chắc có nguồn gốc từ trong nước. Những người nhân danh truyền thống để bảo vệ tập tục ăn Tết âm lịch đã quên (hay giả vờ quên) những cái Tết giản dị sau năm 1975 ở cả hai miền Nam Bắc, những cái Tết rất giản dị, đơn sơ nhưng không kém phần đậm ảm, gia đình quây quần bên mâm cỗ mang hương vị Tết, các món ăn đều là “của nhà làm”. Những cái Tết thiếu cờ phướn băng-rôn, biểu ngữ hay hoa lá cành phồn vinh giả tạo như sau này. “Hăm ba đưa ông táo, hăm sáu đưa học trò”, còn người của chính phủ thì hăm tám mới là ngày cuối, mừng bốn hết Tết, đi làm bình thường. Những lễ hội sau Tết đã mai một hoặc thu hẹp dần cho phù hợp với lối sống tiết kiệm thời tem phiếu; chỉ được phục dựng sau thời kỳ “đổi mới”, khi mà sự thiếu đói đã lui dần, nghĩa là chỉ ít chục năm gần đây, rậm rạp nhứt là mười năm trở lại. Những bạn nào sống thời kỳ đó hẳn còn nhớ, ở Thủ sau Tết không có rước cộ (kiệu) Bà, còn Lái Thiêu tổ chức rước kiệu Bà trở lại sớm hơn, bắt đầu từ năm 1982.

Theo bà Phạm Chi Lan (VTC News 10/1/2017): *“... Tôi cho rằng truyền thống gia đình và truyền thống sum họp vẫn có thể giữ được bình thường. Nếu chỉ có một kỳ nghỉ vào Tết*

Dương lịch thì các thành viên trong gia đình nếu muốn tập hợp thì vẫn có thể quay quần được. Nếu đó là kỳ nghỉ chung của cả nước và ở cả ở nước ngoài với thời gian nghỉ dài thì con cháu ở các nơi khác, ở nước ngoài cũng vẫn có thể về sum họp. Còn dịp Tết Nguyên Đán hiện nay, nếu gia đình nào có con cái đang ở nước ngoài thì khó có thể về được vào dịp này. Như vậy, con cháu cũng không thể sum họp được với gia đình vào dịp Tết Nguyên Đán... Nếu những người trẻ này về dịp Tết Dương Lịch thì họ có thể cảm nhận được văn hoá, cách sống của gia đình ở Việt Nam thì có phải hay biết bao nhiêu”.

Còn đây là ý kiến của nhà văn Tuệ Nghi (VTC News 12/1/2017) : “...trên lý thuyết, Tết là sum họp, là tình thân và cũng có người cho rằng Tết cổ truyền là hồn của dân tộc, Tết còn thì dân tộc Việt mới còn (!) Tôi không nghĩ vậy, cá nhân tôi cho rằng nếu đã sống có tình thì 365 ngày trong năm đều tình nghĩa với nhau, đều sum họp với nhau chứ cần gì nhân danh Tết để bày mâm cao cỗ đầy?... Và cái hồn ở dân tộc vốn dĩ nằm ở sự thịnh vượng, sự phát triển vượt bậc về kinh tế, sự hội nhập khéo léo về văn hoá cũng như chuẩn mực trong đạo đức, lối sống của con người. Hà có gì đạo đức xã hội càng xuống cấp, kinh tế thì thụt lùi, Tết thì ngày càng “nhạt” mà cứ phải khăng khăng “giữ hồn”?...”.

Thế còn Tết với những người Việt xa xứ thì sao? Đối với những người cao tuổi vốn vẫn giữ gìn những tập tục quê nhà thì Tết Nguyên Đán đã thấm sâu vào trong máu thịt, có giá trị tâm linh thiêng liêng không gì đánh đổi được, lại là dịp tốt mang tính “định hướng”, giữ cho con cháu không quên nguồn cội. Người già sống với những ký ức, làm sao mà thuyết phục họ “ăn” Tết ta vào ngày đầu năm dương lịch được. Với những người này, Đông là Đông mà Tây là Tây, Đông Tây không bao giờ gặp nhau. Kể cả những người tuổi trung niên, trong ký ức cũng còn lưu giữ nhiều kỷ niệm ngày Tết ở quê nhà, cũng khó chấp nhận cái Tết gộp. Chỉ có giới trẻ là xem Tết ta không quan trọng lắm vì vẫn phải học hành, đi làm bình thường, hoặc những nơi đông người Việt như chợ búa, trong sở làm thì mới thấy có không khí Tết. Tết Tây quan trọng hơn, đó mới chính là ngày mừng năm mới, hòa trong niềm vui chung của cả cộng đồng.

2. LỄ HỘI & SỰ LẠM DỤNG :

Năm 1945, khi quân Đồng Minh tiến vào nước Đức, họ đã giải thoát cho hàng trăm ngàn người Do Thái và tù binh trong các trại tập trung. Những ngày đầu, bên cạnh việc chăm sóc y tế, các cựu tù nhân này chỉ được cho uống sữa và ăn súp loãng. Không phải vì thiếu thực phẩm, nhưng vì cơ thể suy nhược của họ chưa quen. Những người bị ám ảnh vì cái đói có thể chết nghẹn vì ăn vồ vập ngay một lúc lượng thức ăn của một người bình thường. Món ăn tinh thần và tín ngưỡng cũng vậy. Một thời gian dài, bị chi phối bởi ý thức hệ vô thần, người ta xem tôn giáo là loại thuốc phiện ru ngủ, triệt tiêu ý chí đấu tranh, nhiều lúc tưởng như ở (Bắc) Việt Nam không còn tín ngưỡng, nếu có cũng hạn hẹp trong phạm vi gia đình. Đình, chùa, miếu ... dùng làm nơi họp dân thôn ấp, dạy bình dân học vụ hoặc phổ biến tuyên truyền chính sách pháp luật, có nơi còn dùng làm kho hợp tác xã, kho chứa phân hoặc chuồng lợn. Trong lý lịch, mục tôn giáo thường ghi là “không”. Hiến pháp VNDCCH còn ghi rõ là nhà nước tôn trọng quyền tự do tôn giáo và tự do không tôn giáo. Chỉ có Công Giáo là duy trì được sinh hoạt bình thường, nhưng cũng chỉ là một cộng đồng thiểu số.

Khi những hạn chế hoặc cấm đoán ấy được bãi bỏ, người ta thường có tâm lý “ăn trả bữa” để bù lại, đó là một trong những nguyên nhân khiến nhiều lễ hội “thời kinh tế thị trường định hướng XHCN” bị biến tướng lệch lạc, xé rào, mang màu sắc mê tín dị đoan và mua thần bán thánh, nặng nề nhất là tục phát ấn thu tiền (thực chất là bán ấn), chém lợn sống, đá gà cựa sắt, chọi trâu, treo cổ trâu, cướp ấn, cướp phết, cướp lộc ... tất cả quay cuồng trong cái bát nháo như có người gọi mỉa là “ôm-rách-nát-trong-tâm-linh”.

Ngoài yếu tố bạo lực, các lễ hội truyền thống ngày nay còn bị thương mại hóa như sản phẩm du lịch địa phương, trở thành nơi kiếm chác của các ban tổ chức, ban quản lý “quốc doanh” có đầu óc thực dụng. Tại lễ hội chọi trâu Đồ Sơn, trâu thắng trâu thua gì cũng bị đem giết mổ với giá hàng triệu đồng một ký thịt. Hay tại lễ hội chùa Hương, ngoài việc chát chém, cò mồi, mất vệ sinh cảnh quan là cảnh thịt thú rừng bày bán la liệt công khai tại các sạp hàng .

Theo báo NV: “Trên lý thuyết, những thực hành tôn giáo và lễ hội đem đến cho con người sự

cân bằng, yên ổn, cứu rỗi trong đời sống tâm linh. Tâm linh lành mạnh giúp con người hướng thượng, ngưỡng vọng những giá trị cao đẹp. Nhưng những gì mà mùa lễ hội tháng Giêng hằng năm diễn ra ở miền Bắc Việt Nam hiện nay lại đang cho thấy một thực tế khác. Những phong tục mang tính dân gian trong các lễ hội nay biến thành “văn hóa” mua bán, đổi chác, con người trở nên tham lam và thực dụng hơn. Chùa chiền không còn làm cho người ta trở về an tịnh trong tâm hồn mà là nơi thổi bùng ngọn lửa tham dục. Lễ hội không còn là nơi biểu hiện sự thành kính đối với tổ tiên, nhân thần, những đấng siêu nhiên, nơi giao cảm với cộng đồng mà trở thành nơi “cộng nghiệp” của một nhân quần hỗn loạn, hoang mang, hung bạo. Những hành vi bạo lực, đê dẫu cuội cổ, tranh đoạt trong lễ hội cho thấy những giá trị cao thượng, bao dung đang bị đảo lộn. Tư tưởng mạnh được yếu thua, bất chấp trật tự nề nếp trong đời sống được phản ánh rõ nhất qua những cuộc tranh giành trong lễ hội. Sự nhón nháo trần tục của lễ hội cho thấy những giá trị thực dụng đang trôi vọt trong cộng đồng thay thế cho giá trị hướng nội, hướng thượng và hướng tha. Tóm lại, bức tranh cuộc sống, tâm thức bất an, các giá trị sống tốt đẹp bị lung lay... tất cả đang phóng chiếu vào trong cái không khí hỗn độn vô phương hóa giải.”

3. ĐI NGƯỢC HỘI NHẬP - GIẢM NĂNG SUẤT LAO ĐỘNG

Nền nông nghiệp của các nước trong vùng Đông Nam Á có chung đặc điểm là canh tác lúa nước nên biểu tượng của Hiệp Hội Các Quốc Gia Đông Nam Á (ASEAN) là hình bó lúa, 11 nhánh lúa tượng trưng cho 11 quốc gia (kể cả Đông Timor). Đa số các nước đều lấy mốc thời gian bắt đầu mùa mưa (mùng nước, té nước) cũng là bắt đầu mùa canh tác làm ngày lễ hội Tết đầu năm. Lào, Campuchia, Thái Lan, Myanmar... đều như thế. Riêng Việt Nam ăn Tết theo Trung Quốc, lấy ngày mùng một tháng giêng (tiết Nguyên Đán) làm ngày đầu năm. Đó là ngày do Hán Vũ Đế (156 – 87 TCN), một ông vua Tàu đặt ra và tồn tại đến ngày nay. Nếu căn cứ theo lối canh tác lúa mùa (nước trời) thì ngày ấy ở nước ta không phải là ngày bắt đầu mùa vụ mới mà cũng không phải là ngày thu hoạch. Đối với dương lịch thì năm mới

đã qua lâu rồi, mọi việc đã vào guồng, mọi người đang tất bật với công việc. Thế mà tâm lý người Việt chuẩn bị xả “sú báp” vì Tết ta sắp đến. Công sở nghỉ, công nhân nghỉ, ngân hàng nghỉ, xuất nhập khẩu ngưng, bến cảng ngưng, giao nhận hàng hóa ngưng và vận chuyển ngưng. Truyền thống “Tháng giêng là tháng ăn chơi” còn khiến nhiều người có khuynh hướng “chơi dài” hết tháng 1 âm lịch khi tham dự rất nhiều lễ hội, đi chùa chiền.

Thế mạnh của Việt Nam là lực lượng công nhân lao động rẻ và nhiều, thu hút sự quan tâm của các nhà đầu tư nước ngoài trong các ngành có sử dụng nhiều lao động như da giày, may mặc và chế biến đồ gỗ. Nhưng thế mạnh này ngày càng mất đi do năng suất lao động thấp, trình độ tay nghề không cao và nay phải đối mặt với việc nghỉ lễ tết quá dài và dày. Trong khi đó, đại diện Tổng Liên Đoàn Lao Động Việt Nam lại phân tích: “Người lao động quanh năm suốt tháng làm việc. Đặc biệt, những lao động đi làm việc xa quê cần thời gian dài hơn để di chuyển và thăm thân nhân. Nếu nghỉ Tết dài ngày còn giúp kích cầu mua sắm, người lao động có thời gian nghỉ dài hơn” (VTC news- 28.10.2016). Quả là nghỉ dài ngày, người dân sẽ đi chơi nhiều hơn, tiêu xài nhiều hơn nhưng tiền tiêu xài đó đổ vào mảng dịch vụ, giải trí chứ không phải cho các mặt hàng thiết yếu kích thích tăng nhu cầu sản xuất hàng hóa, của cải vật chất cho xã hội. Đó là tiêu dùng lãng phí, ăn nhậu vô độ, không có lợi cho nền kinh tế được bao nhiêu. Trong khi nghỉ dài ngày cũng gây ra tình trạng say sưa, gây mất trật tự, tai nạn giao thông, tệ nạn cờ bạc, trộm cắp, đánh nhau. Hiệu quả kích cầu không bao nhiêu mà tổn thất thấy rõ.

Hãy thử tưởng tượng ăn Tết vào ngày đầu năm dương lịch: việc sản xuất và kinh doanh xuất nhập khẩu hàng hóa diễn ra đồng bộ giữa các doanh nghiệp trong nước và đối tác nước ngoài, nền kinh tế Việt Nam có cơ hội đi cùng chu kỳ, xu thế kinh tế toàn cầu cũng như quy luật cung cầu. Người ta nghỉ thì ta cũng nghỉ, người ta bắt tay làm việc vào đầu năm mới thì ta cũng thế. Tránh được những chệch choạc cố hữu do nghỉ Tết âm lịch dài ngày gây ra, nghĩa là tránh được rất nhiều thiệt hại vật chất và tinh thần. Trong một thế giới mà sự hội nhập là một xu thế bất buộc thì quốc gia nào nhanh tay hơn thì miếng bánh càng lớn. Xin khẳng định

là sự thay đổi này nếu có thì hoàn toàn vì lợi ích của đất nước chứ không phải vì tư tưởng thoát Trung.

Đón Tết ngày đầu năm dương lịch, từ ý tưởng đến thực hiện còn một khoảng thời gian dài tính bằng vài thập niên. Dù cho cái lợi của sự thay đổi có rõ mười mươi thì cũng khó thuyết phục số đông chấp nhận vì yếu tố tinh thần, tâm linh và truyền thống của Tết âm - lịch còn chi phối quá đậm nét. Việt Nam căn bản là một quốc gia nông nghiệp, dù có chủ trương chuyển đổi nền kinh tế sang công nghiệp và dịch vụ nhưng tâm lý đa số vẫn còn sâu đậm với những giá trị văn hóa truyền thống mà Tết là một biểu hiện điển hình. Tết âm lịch rơi vào những ngày nông nhàn. Lúa đã vô bờ, là lúc lo cưới hỏi, thăm viếng họ hàng, tảo mộ và cúng bái tổ tiên. Thời điểm tốt nhất để dự Lễ và chơi Hội. (...*Chơi hội cái đêm trăng rằm là tôi lý ới a tháng giêng, rằng tôi lý ới a tháng giêng...*); trong những ngày đó, nếu ép buộc, có khi chẳng có nhân viên nào chịu đi làm.

Tốt nhất, hãy làm thí điểm ở một địa phương nào đó, Phú Quốc chẳng hạn, đó là địa phương hội tụ được cả ba yếu tố thiên thời, địa lợi, nhân hòa, nếu thành công thì nhân rộng ra. Việc gộp hai Tết thành một thực ra là một sự kiện cũng không lớn - nhiều nước đã làm được tại sao ta không làm được - nếu so với nhiều việc khác, biến cố khác lớn hơn, lớn đến nỗi nhiều người không tin là nó xảy ra, vậy mà nó vẫn xảy ra được đấy thôi.

Hầu chuyện nhà thơ Nguyễn Bình :

Phàm việc gì ban ngày gây băn khoăn, ám ảnh thì trong giấc ngủ dễ mơ thấy. Khi đang viết dở bài này, một lần trong cơn mơ, người viết chợt thấy nhà thơ Nguyễn Bình (1918-1966) hiện về. Vốn hâm mộ thơ của ông từ lâu, mình vội đóng vai phóng viên không chuyên nghiệp phỏng vấn ông mấy câu (chỉ ghi lại theo những gì còn nhớ):

- Thưa ông, một số người cấp tiến đang có quan niệm nên gộp Tết Ta vào Tết Tây, nghĩa là ăn Tết đầu năm theo dương lịch. Với quan niệm giữ gìn “Chân quê” như một tài sản quốc gia, ông nghĩ thế nào về việc thay đổi này ?

- Đứa nào muốn gộp hử ? Tết là một nét văn hóa dân tộc độc đáo, là giá trị truyền thống đặc

sắc trong nền văn hiến nước nhà, trải hàng nghìn năm với bao lớp thế hệ tiếp nối từ xưa đến nay. Tết là thiêng liêng, là máu thịt, là tâm thức, là cội nguồn. Tết truyền thống mà lại gộp vào dương lịch, có khác gì ăn thịt chó với...phô mai ! Như lễ tảo mộ ngày 25 tháng chạp, là tập tục truyền thống, thể hiện đạo lý uống nước nhớ nguồn của dân tộc Việt. Đó là ngày người sống tri ân người chết, là dịp để tưởng nhớ tiền nhân và giáo dục con cái : con người có tổ có tông. Nếu Tết vào ngày 1 tháng 1 thì chả lẽ tảo mộ vào ngày Noel? Rồi còn cúng ông Công ông Táo, Tổ thợ may, thợ mộc. Cúng Tổ nghề rơi vào tháng chạp, nếu ăn Tết theo dương lịch thì chẳng lẽ ăn Tết rồi mới cúng Tổ ? Xưa nay mặc quần rồi mới mặc áo, chú mày có thấy ai mặc áo rồi mới ...mặc quần không?

- Thưa ông, hiện nay chỉ lễ Quốc Tổ Hùng Vương và Tết Nguyên đán là còn dựa vào lịch âm thôi, còn các ngày lễ kỷ niệm khác đều dựa vào dương lịch cả ạ. Thậm chí sinh nhật lãnh tụ cũng là ngày dương lịch. “Họ” nói chỉ đưa Tết lên sớm hơn thôi chứ không phải là bỏ Tết...

- Hừm, bao đời nay dân ta vẫn quen với tập quán dự lễ, chơi hội và du xuân sau Tết. Tất cả đều căn cứ vào lịch Ta. Bỏ Tết thì bỏ quách hội chiến thắng Đống Đa, hội chùa Hương, hội Lim, hội Gióng... luôn đi. Thế chúng nó giỗ bố chúng vào ngày nào? Tây hay Ta ?

- Nhưng chúng ta nghỉ Tết nhiều quá, trong lúc đất nước còn nghèo, chỉ một bộ phận là khá giả. Một năm nghỉ lễ Tết những hai mươi mấy ngày ... ảnh hưởng đến thu nhập GDP cả nước tụt giảm...

- Nghỉ nhiều thì đã sao ? Chẳng phải đất nước ta đang tiến tới lý tưởng “Làm theo năng lực, hưởng theo nhu cầu” đấy ư ? Nhìn một cách tổng quát, chú mày thấy đất nước có bao giờ được như thế này không?

À, cái câu này nghe quen quen ta, định “phản biện” (... đất nước có bao giờ nợ như thế này không...) thì cái điện thoại di động quái quỷ của tôi bật reo báo thức, đã đến giờ dậy đi bộ thể dục buổi sáng rồi. Một ngày mới bắt đầu mà lời phán của nhà thơ Nguyễn Bình như vẫn còn văng vẳng bên tai....

(2017)

Năm Lớp Mười Một

Niên khoá (1970-1971)

Minh Tâm

Sau ba tháng hè, chúng tôi trở lại trường trong tinh thần sáng khoái. Năm nay, sức khoẻ tương đối khá và việc học cũng đầy hứng khởi. Hè hè, tôi đã đi học thêm nhiều môn như Toán, Lý Hoá, Pháp Văn... nên vào học chánh thức cũng khoẻ. Thêm vào đó, thời gian này ở Việt Nam đã có những giáo sư soạn sách rất hay. Về toán có sách của các thầy Nguyễn Văn Phú, Nguyễn Vũ Hải, Phạm Văn Quảng... Môn Lý Hoá có sách của quý thầy: Bùi Phụng Chi, Nguyễn Thanh Khuyến...

Năm nay, lớp 11 B5 của chúng tôi học ở căn bìa của dãy 3 lớp học ở gần trường Cộng Đồng. Thành phần Ban Đại Diện lớp không đổi. Về học sinh thì lớp vắng bạn Nguyễn Đình Dũng (theo gia đình về Sài Gòn học Chu Văn An).

Danh sách thầy cô như sau:

Việt Văn: thầy Nguyễn Tư Sán

Công Dân Giáo Dục: thầy Nguyễn Nhật Duật.

Anh Văn: thầy Đặng Lâm Hùng (cũng là giáo sư hướng dẫn)

Pháp Văn: thầy Trần khắc Cung sau đổi thầy Hồ Văn Giàu

Sử Địa: thầy Nguyễn văn Hộ

Toán: thầy Lê Xuân Viên

Lý Hoá: thầy Võ Tường Huy

Vạn Vật: thầy Bùi Thế San.

Môn Việt Văn, thầy Nguyễn Tư Sán dạy chúng tôi cách làm một bài luận về đề tài văn chương, thường là bình luận một bài thơ của Nguyễn Công Trứ, Nguyễn Khuyến, hay Trần Tế Xương. Cuối năm, thầy còn phát cho cả lớp một xấp bài in roneo bình luận về thơ của Trần Tế Xương. Chắc thầy dạy thêm ở Sài Gòn nên mới soạn tài liệu này. Thầy không nói gì về chi phí in ấn. Lúc đó tụi tôi nhận bài về học mà cũng không biết hoàn chi phí in lại cho thầy. Bây giờ nghĩ lại thấy sao mình khờ quá. Nhờ tài liệu này mà chúng tôi trúng tủ bài luận khi đi thi Tú Tài Một. Đó là chuyện sau.

Môn Toán: chúng tôi học với thầy Lê Xuân Viên. Tướng thầy Viên ốm yếu nhưng ngoài việc dạy Toán, thầy lại kiêm chức Tổng Giám Thị nên chúng tôi sợ và rần học. Nhớ lúc đó, sáng nào thầy cũng tới trường rất sớm và đứng ở trước văn phòng để coi trò nào thiếu phù hiệu thì thầy gọi vào nhắc nhở. Thế mà có một cô nữ sinh sáng nào cũng không có phù hiệu và bị thầy gọi lại hoài. Hình như cô này muốn “trêu gan” thầy chớ như tụi tôi mà bị thầy gọi lại là sợ lắm. Bây giờ nghĩ lại thấy thương thầy vì thầy rất tận tụy với nghề nghiệp.

Môn Lý Hoá: chúng tôi học với thầy Võ Tường Huy. Thầy là người miền Trung và giảng bài rất tận tụy. Thật ra, chúng tôi đã đi học hè khá nhiều và ngoài học ở trường, chủ nhật nào tôi cũng đi học thêm với thầy Phạm Ngọc Em ở trường Nguyễn Trãi. Thầy Em chỉ cách giải bài tập Điện Học, Quang Học... chớ trong lớp chính khoá thì cũng có bài tập nhưng ít vì không có thì giờ nhiều.

Môn Công Dân: học về Kinh Tế Học. Thầy Duật dạy rất hay về một đề tài mới mẻ nhưng thầy hơi nghiêm nên tụi tôi cũng hơi sợ.

Môn Anh Văn: trong đề thị lục các nguyệt, thầy Hùng chọn một đoạn trong sách English for Today để ra đề cho chúng tôi làm bài. Ai ngờ mấy tháng sau, đề thi Tú Tài Một cũng đúng y như đoạn thầy Hùng đã chọn (coi như trúng tủ vì đã được giảng nhiều lần).

Năm nay, do bắt đầu hiểu biết và là năm thi nên chúng tôi học đàng hoàng hơn năm lớp 10. Tôi chịu khó đọc sách và nghiên cứu nên hiểu bài rất rõ. Kết quả thi cuối năm rất mỹ mãn. Đó cũng là nhờ công ơn quý thầy. Ngoài ra, một phần kết quả học tập của chúng tôi lại cũng do thời cuộc. Chiến tranh ngày càng khốc liệt, hình ảnh chiến tranh của những cuộc hành quân Toàn Thắng ở Campuchia và Lam Sơn 719 ở Hạ Lào được chiếu hàng đêm trên truyền hình đã làm cho chúng tôi lo sợ và rần học vì nếu thi rớt thì phải đi lính.

Sinh hoạt học đường:**Bầu Ban Đại Diện Học Sinh:**

Vào học chừng một tháng, Ban Đại Diện lớp được mời đi bầu Ban Đại Diện Học Sinh của trường ở Phòng Thí Nghiệm. Ban Đại Diện Học Sinh niên khoá này như sau:

Tổng Thư Ký: Nguyễn Hữu Lâm (lúc này đang học lớp 12 trước chúng tôi một khoá, ngày nay gọi là khoá 10)

Phó TTK Nội Vụ: Trần Văn Tới (khoá 11 - lớp 11 B4)

Phó TTK Ngoại Vụ: Vương Hoàng Phượng (khoá 10)

Trưởng Ban Học Tập: Dương Thành Phi (khoá 10)

Trưởng Ban Văn Nghệ: Võ Văn Nhân (khoá 11)

Trưởng Ban Thể Thao: Trần Thiện Nguyễn (khoá 10)

Trưởng Ban Báo Chí: (không nhớ).

Trại sinh hoạt học đường:

Sau khi có Ban Đại Diện, nhà trường dự định sẽ làm lễ tuyên thệ và ra mắt và có mời nhiều quan khách từ Bộ Giáo Dục về tham dự, do đó vào một ngày chủ nhật cuối tuần chúng tôi cùng tham gia một trại sinh hoạt học đường. Sáng hôm đó, chúng tôi đến trường để làm vệ sinh và vẽ những khẩu hiệu như Tiên Học Lễ Hậu Học Văn và những nội quy ... Thêm vào đó sẽ thực hiện một cuộc triển lãm sinh hoạt học đường của trường Trịnh Hoài Đức từ ngày thành lập đến nay ở Phòng Thí Nghiệm. Bạn Huỳnh Thanh Hùng là người giúp việc rất đắc lực cho thầy Lê Văn Bình đã vẽ trang trí và trưng bày những hình ảnh trong phòng thí nghiệm. Các hình ảnh quý báu này được trình bày một cách mỹ thuật. Ngoài ra, còn có các bích báo, cúp thể thao, cờ thể thao ...

Về bích báo năm nay tôi thấy có tờ báo của lớp 11 B4 là hay nhất. Đó là nhờ công của chủ bút (trưởng ban báo chí) Dương Tiểu Nam và sự đóng góp bài vở của các bạn trong lớp.

Lễ khai giảng và trình diện Ban Đại Diện Học Sinh:

Trước ngày khai giảng chánh thức và ra mắt Ban Đại Diện, tất cả các lớp trong trường nam và

nữ sinh đều phải tham dự buổi tập dượt vì có phần tuyên thệ của Đại Diện Học Sinh. Tuy nhiên, tới ngày tổng dợt thì anh Tổng Thư Ký là Nguyễn Hữu Lâm không có mặt. Bạn Trần Văn Tới là người đứng ra đại diện học sinh để tuyên thệ. Anh Lâm học lớp 12, là Đoàn Trưởng của Nghĩa Sinh Bình Dương lúc đó. Anh Lâm đẹp trai và rất giỏi võ nên chắc không bị bệnh trong thời gian này. Không hiểu vì lý do gì mà anh không có mặt trong lễ này.

Tuy nhiên, dù không có anh Lâm, buổi lễ trình diện Ban Đại Diện Học Sinh đã tiến hành tốt đẹp. Những vị khách mời từ Bộ Giáo Dục ở Sài Gòn đã hết lòng khen ngợi trường mình. Đến cuối năm, trường Trịnh Hoài Đức lại được lên truyền hình để biểu diễn một chương trình văn nghệ khá đặc sắc. Điều này đã làm cho tiếng tốt của thầy Lê Tấn Lộc được vang xa và năm sau thì thầy được thăng chức lên làm Trưởng Khu Học Chánh. Đó là chuyện sau.

Trại sinh hoạt học đường ở chùa Hội Khánh:

Sau khi ra mắt thì phải làm việc, muốn làm việc thì phải thảo luận chương trình. Thế là một trại sinh hoạt học đường được tổ chức vào 2 ngày cuối tuần trong khuôn viên chùa Hội Khánh. Lúc đó trong phạm vi của chùa có nhiều chỗ trống chớ không quá chật chội như ngày nay. Có khoảng 10 vị giáo sư và gần 200 học sinh năng nổ trong những sinh hoạt của trường được tham dự. Trại có tên là Đoàn Kết và chia làm 4 tiểu trại: Văn Nghệ, Thể Thao, Học Tập và Báo Chí. Tôi tham gia trong nhóm thể thao, nhóm này gồm các cầu thủ bóng chuyền, bóng tròn, võ cầu và một số nữ sinh ủng hộ viên. Buổi sáng thứ bảy, chúng tôi đến dựng trại, buổi trưa nấu ăn (có chấm thi món ăn ngon). Sau đó vào buổi chiều, toàn tiểu trại họp bàn kế hoạch sinh hoạt niên khoá mới rồi tập văn nghệ, chuẩn bị cho buổi lửa trại.

Vào buổi tối, một chương trình lửa trại thật vui với cuộc thi văn nghệ lửa trại rất sôi nổi. Có sự ganh đua giữa hai tiểu trại văn nghệ và thể thao. Tôi nhớ vào buổi chiều, thầy Chu Bá Cao có dạy cho chúng tôi một bài hát cộng đồng có tên là “Cô Dặc Cô Voi”. Chương trình văn nghệ của tiểu tổ Thể Thao có tôi và Thanh song ca bài Nhìn Những Mùa Thu Đi. Một người hát “Nhìn Những Mùa Thu Đi” thì người kia lại hát “Nhìn

Những Mùa Thu Đi”. Hợp lại nghe cũng hòa điệu lắm. Về kịch thì có bạn Nguyễn Văn Tập và tôi diễn màn kịch câm. Đại khái có thằng ăn trộm bị cảnh sát rượt vào một công viên. Nó bí quá nên đứng lên bục giả làm một bức tượng. Cảnh sát bị lầm, nhưng ông già gác công viên không lầm. Ông biết là giả nên “chơi” thằng ăn trộm bằng cách đem nước đến “rửa” tượng. Ông ta xách xô nước, bên trong có một nùi giẻ. Nhung nước lau tượng (tới đây thì khán giả cười ô vì thằng ăn trộm - Tập - bị ướt). Cuối cùng ông già tạt luôn xô nước làm thằng ăn trộm bị ướt nhẹp. Đó cũng là lúc kết thúc vở kịch với những tràng vỗ tay liên tục và khán giả vui cười rất thoải mái. Vì bận diễn kịch nên tôi không nhớ những màn văn nghệ của các nhóm khác như thế nào, hình như có độc tấu Tây Ban Cầm và một số màn đơn ca, hợp ca... (Nhắc đến Nguyễn Văn Tập, tôi nhớ bạn này rất giỏi văn nghệ, biết soạn hoà âm những bản nhạc. Anh vui vẻ, hoà nhã và rất dễ thương. Tiếc thay, Tập thi rớt Tú Tài Một và sau đó đi lính không quân và đã qua đời trong những ngày cuối tháng 4/1975).

Ngày hôm sau, buổi sáng sinh hoạt tập thể tại trại. Buổi trưa cả trại họp mặt công bố các giải thưởng. Thể Thao: hạng nhất văn nghệ. Văn Nghệ: hạng nhất trang trí trại, Học Tập: hạng nhất nấu ăn... Mỗi tiểu trại có một cái nhứt cho vui vẻ cả làng...

Đánh bóng chuyên với Sư Đoàn 5 và Đại Học Y Khoa:

Không biết ai là người tổ chức trận đấu giao hữu này. Có thể do thầy Trần Văn Em là người liên lạc giữa các đội để mời đấu. Dự định sẽ có 3 trận đấu giao hữu giữa ba đội: Sư Đoàn 5, Sinh Viên Đại Học Y Khoa và Học Sinh Trịnh Hoài Đức. Sẽ đấu ở sân trường Trịnh Hoài Đức. Đây là một sân cỏ ở gần Trường Cộng Đồng.

Trận đấu đầu tiên là giữa Y Khoa và Trịnh Hoài Đức. Đội Trịnh Hoài Đức bây giờ có thêm

Nhân nhưng thiếu Dũng. Do đó tôi có dịp vào đánh một vài hiệp ở vai trò dự bị. Danh sách đội Trịnh Hoài Đức là Nhân, Lực, Nguyễn, Tuấn, Thanh, Hậu, Tâm, Phước. Chúng tôi cũng cố gắng và đánh khá nhưng đội Y Khoa có một anh đập hay quá nên Trịnh Hoài Đức thua.

Trận giao hữu thứ hai giữa Sư Đoàn 5 và Y Khoa là một trận đánh hay. Y Khoa gồm những cầu thủ sinh viên trẻ có lối đánh mới và khoẻ. Đội Sư Đoàn 5 gồm những anh lính chịu khó tập luyện mỗi ngày nhưng cách đánh hơi xưa nên đành thua đội Y Khoa.

Do hai trận đánh kéo dài thời gian tới gần 12 giờ nên trận giao hữu thứ 3 giữa Sư Đoàn 5 và Trịnh Hoài Đức không thực hiện (nếu có thì Trịnh



Cắm trại ở Chùa Hội Khánh năm 1970 (ảnh: GS Nguyễn Thị Tâm)

Hoài Đức cũng không thắng nổi Sư Đoàn 5 vì lúc này còn nhỏ và kỹ thuật còn cần thời gian để phát triển).

Đánh bóng chuyên với Chu Văn An:

Do sự liên lạc của Nguyễn Đình Dũng, một trận giao hữu bóng chuyên giữa hai trường Trịnh Hoài Đức và Chu Văn An được tổ chức vào một ngày đầu niên học 1970-71. Đội Trịnh Hoài Đức với thành phần Nhân, Lực, Nguyễn, Tuấn, Thanh, Hậu, Tâm, Phước... Ông bầu là thầy Đoàn Phế. Đội Chu Văn An có huấn luyện viên là tuyển thủ

quốc gia Nguyễn văn Hán. Trận đấu trên sân bóng chuyên ở trước Phòng Thí Nghiệm. Hai đội sẽ đấu 3 ván. Ai thắng 2 là thắng. Một số lớp nữ sinh được cho nghỉ học để ủng hộ cho đội nhà.

Ván thứ nhất, Trịnh Hoài Đức thua vì Chu Văn An có lối chơi mới. Họ nâng bóng thấp và đập nhanh nên chúng tôi không biết đâu mà chống đỡ. Sau khi hội ý chúng tôi biết cách chặn bóng nên lấy được ván thứ 2. Hai bên hoà 1-1.

Nghỉ giải lao xong, chúng tôi vào đánh ván thứ ba trong sự cẩn thận và vững tin, thêm vào đó nhờ sự ủng hộ mạnh mẽ của các cổ động viên nữ mà chúng tôi thắng Chu Văn An trong khít khao. Đây là một thắng lợi khó khăn nhưng cũng vì thế mà đội ngày càng tin tưởng là mình đã trưởng thành, và từ đó về sau có nhiều thắng lợi liên tiếp.

Du ngoạn Vũng Tàu và Đánh bóng chuyên với đội Trung Học Vũng Tàu:

Một chuyến du ngoạn bất ngờ được thực hiện. Chúng tôi sẽ đi Vũng Tàu 2 ngày cuối tuần và sẽ thi đấu bóng chuyên giao hữu với trường bạn. Đoàn có khoảng 50 thầy cô và học sinh do thầy Nguyễn Trọng Nhượng hướng dẫn trong khuôn khổ của Chương Trình Phát Triển Sinh Hoạt Học Đường (CPS). Chúng tôi đi đây một chiếc xe đò Đồng Hiệp. Chiều thứ bảy, chúng tôi ra tới Vũng Tàu. Tối đó được đãi ăn nhà hàng và ngủ ở Quán Trọ Thanh Niên. Sáng hôm sau, chúng tôi ra quân thi đấu với đội bóng chuyên Trung Học Vũng Tàu tại trường Vũng Tàu. Ngày thi đấu là chủ nhật nên số ủng hộ viên tại địa phương không nhiều. Trong khi đó, phái đoàn chúng tôi khá đông nên chúng tôi có yếu tố tâm lý rất tốt. Đội học sinh Vũng Tàu cũng không mạnh lắm và đội bóng chuyên Trịnh Hoài Đức chúng tôi thắng đội bạn dễ dàng. Chuyến đi này

là một chuyến du ngoạn vui, chúng tôi ca hát trên xe một cách hồn nhiên và do thắng thể thao nên thầy trò đều vui vẻ.

Vô địch bóng chuyên cấp tỉnh:

Trong niên học 1970-71, một giải thể thao cấp tỉnh được tổ chức ở Bình Dương. Lúc đó, về bộ môn bóng chuyên có đội Trịnh Hoài Đức, Trường Công Bình, An Mỹ và đội Tiểu Đoàn 302 Chiến Tranh Chánh Trị (CTCT) là đánh hay. Vào ngày



Vô địch Giải Thanh Niên toàn tỉnh Bình Dương 1971

Đội bóng chuyên Trịnh Hoài Đức, vô địch bóng chuyên tỉnh Bình Dương năm 1971. Trong ảnh: Hàng đứng: GS Nguyễn văn Phúc, Nguyễn văn Hộ, ông DB Nguyễn văn Hào, Thạnh, Tâm Phước, Gs Đoàn Phế. Hàng ngồi: Hậu, Lực, Nhân, Nguyễn, Tuấn.

(ảnh Từ Minh Thạnh)

thi đấu, đội 302 CTCT lại lên đường hành quân. Trịnh Hoài Đức không gặp đối thủ mạnh, nên dễ dàng hạ các đội yếu hơn và chiếm giải vô địch bóng chuyên thanh niên tỉnh Bình Dương. Đây là lần đầu tiên một đội bóng chuyên học sinh đạt được thành tích này đem lại danh dự cho trường.

Không có hội Tết:

Năm nay, tuy an ninh ở trường rất tốt nhưng do ảnh hưởng chiến cuộc toàn quốc nên trường không tổ chức hội Tết. Gần Tết, không khí học tập rất uể oải. Một hôm có giờ Việt Văn của thầy Nguyễn Tư Sán, lớp học chỉ có chừng 10 học sinh đến lớp. “Buồn quá, trốn học tụi bây”. Tôi không nhớ bạn nào đã đề xướng như vậy. Thế là cả nhóm

trón qua chỗ thư viện (gần nhà của bác Trâm). Chúng tôi thấy thầy đi lên lớp, khi không thấy có học sinh, thầy ngồi một chút rồi trở lại văn phòng. Chúng tôi cũng từ từ ra đường kiếm xe về nhà.

Sau Tết, thầy dạy trở lại và cũng không nói gì. Thầy hiền quá, không la mắng học trò bao giờ. Thầy chỉ nói: “Bồn phận của tôi là đã ăn lương thì phải dạy các em. Còn các em nghỉ hết thì tôi cũng phải ngồi ở văn phòng cho tới hết giờ mới về. Các em trón học thì mất bài và nhớ cố gắng học bù lại trong thời gian từ đây tới hè”. Nghe thầy dạy mà tụi tôi cũng ăn năn nhưng không có đứa nào dám đại diện lớp để xin lỗi thầy hết. Thiệt tình!!

Văn nghệ ở rạp Thanh Bình:

Tuy không có trại Tết, trường lại tổ chức một Đại Nhạc Hội tại rạp Thanh Bình. Chương trình văn nghệ do thầy Nguyễn Bé Tám hướng dẫn. Phần chủ yếu là trường ca Lửa Thiêng với 4 bè nam nữ. Solo nam là: Võ Văn Nhân. Solo nữ là Huỳnh Thị Thủy Vương. Đây là một trường ca khó thực hiện nhưng đã được ban văn nghệ Trịnh Hoài Đức biểu diễn rất thành công, không một sơ suất nhỏ. Bên cạnh các màn ca vũ rất đặc sắc là vở kịch Hội Nghị Diên Hồng. Vở kịch này có bạn Tập đóng vai vua Trần Nhân Tông; bạn Trung đóng vai Thái Giám một số bạn khác đóng vai cung nữ, bô lão... Tôi có tham gia hát trường ca và thêm một tiết mục tứ ca với bài Những Bước Chân Âm Thầm. Tứ ca của chúng tôi gồm Thạnh, Tập, Tân và Tâm. Bài này cũng rất thành công và được tuyển chọn để hát trên truyền hình lúc hè. Đó là chuyện sau. Ông bầu văn nghệ là thầy Nguyễn Bé Tám. Thầy là người đạo diễn các màn ca vũ mà còn hát một bài là “Không” của Nguyễn Ánh 9.

Chúng tôi bán vé cho các bạn học sinh trong trường và các trường bạn. Thầy Lộc còn lái xe đưa chúng tôi xuống Lái Thiêu để bán vé cho nhân viên của quận và vài trường học gần đó. Tới gần Tết chương trình được trình diễn tại rạp Thanh Bình (Trần Trung Hiếu Viện), khách đến xem không nhiều lắm vì ai cũng phải lo chuẩn bị ăn Tết, tuy nhiên tôi nhận thấy buổi trình diễn rất hay và chuyên nghiệp, không có sơ suất hay trở ngại kỹ thuật. Đó là do công lớn của thầy Nguyễn Bé Tám. Thầy rất khó trong việc luyện tập và nhờ

vậy chương trình đại nhạc hội mới được thành công.

Đánh bóng chuyên với Mỹ Thuật Gia Định:

Tôi không nhớ rõ thời gian nào mà chúng tôi được mời đi đánh bóng chuyên ở trường Mỹ Thuật Gia Định. Tôi chỉ nhớ chuyến đi này đi theo xe đò và khởi hành khoảng 9 giờ sáng. Đoàn chỉ có các vận động viên và do thầy Đoàn Phế hương dẫn. Chúng tôi đến Gia Định lúc 10 giờ, sau đó đấu bóng chuyên giao hữu với đội Mỹ Thuật Gia Định. Do bị mời bất ngờ, ít tập dượt, lạ sân và thiếu người ủng hộ nên chúng tôi thua đội Mỹ Thuật Gia Định.

Trung học Trịnh Hoài Đức biểu diễn trên truyền hình:

Sau đại nhạc hội mùa Xuân thành công và sự ngoại giao khéo léo của thầy hiệu trưởng, trường Trịnh Hoài Đức được mời đến đài truyền hình Sài Gòn để thu một chương trình văn nghệ học sinh. Những tiết mục hay được tuyển chọn gồm trường ca Lửa Thiêng, múa quạt bài Tiếng Xưa, tam ca Những Bước Chân Âm Thầm và vài tiết mục khác...

Do đã luyện tập rất nhuễn trước đây, nên chúng tôi chỉ tập lại sơ sơ là có thể biểu diễn. Riêng bài tứ ca Những Bước Chân Âm Thầm nay chỉ còn tam ca vì Từ Minh Thạnh lo học thi Tú Tài mà không tham gia.

Ngày thu hình, chúng tôi tới trường từ sáng sớm. Nhà trường nhờ Trường Công Bình cho mượn một xe GMC để đưa chúng tôi xuống Sài Gòn. Hôm đó anh Tổng Thư Ký Nguyễn Hữu Lâm xuất hiện để tiễn đưa đoàn mà không theo đoàn đi Sài Gòn. Sau này, theo hồi ký của thầy hiệu trưởng và một vài bạn khác thì chương trình văn nghệ suýt bị thất bại và trường ca Lửa Thiêng có thể không ra mắt khán giả được. May thay, vào giờ chót, mọi sự đều êm thấm và chương trình được thu hình hoàn tất với các tiết mục:

- Giới thiệu trường Trịnh Hoài Đức.
- Phỏng vấn thầy hiệu trưởng Lê Tấn Lộc.
- Văn nghệ do học sinh Trịnh Hoài Đức biểu diễn.

Vài ngày sau, chương trình được phát sóng vào buổi chiều tối. Sáng hôm sau, ban văn nghệ chúng tôi trở nên nổi tiếng. Đi đâu cũng được bà

con nhận ra là đã hát trên đài truyền hình. Chương trình này chỉ phát hình một lần trên đài Sài Gòn nhưng sau đó được chuyển tới các đài địa phương để phát tiếp. Toàn miền Nam lúc đó sẽ biết đến trung học Trịnh Hoài Đức Bình Dương. Thảo nào sau khi kết thúc niên khoá thầy Lộc được Bộ Giáo Dục thăng chức lên Trưởng Khu Học Chánh.

Lãnh thưởng Danh Dự Đệ Nhị Cấp:

Gần tới ngày thi Tú Tài, tôi đang ngồi học bài ở nhà thì bạn Tập ghé thăm. Anh cho biết tôi được lãnh phần thưởng Danh Dự Đệ Nhị Cấp. Lúc gần tới hè, hầu hết bạn bè đều “chuồn” ở nhà để ôn bài, còn Tập thì còn lảng vảng ở gần văn phòng nên có tin tức này. Ban Giám Đốc nhờ Tập nhắn tin để tôi đi lãnh phần thưởng. Theo Tập cho biết, năm nay, Ban Giám Đốc căn cứ vào số lần hạng nhất hàng tháng mà sắp hạng. Tôi có 10 lần hạng nhất nên được lãnh phần thưởng Danh Dự Đệ Nhị Cấp. Tôi không nhớ người lãnh Danh Dự Toàn Trường là ai. Lễ phát thưởng tổ chức ở Phòng Thí Nghiệm. Phần thưởng của tôi được nói rằng là của Phó Tổng Thống trao tặng. Nó cao nghệu ôm không nổi. Mấy ngày sau, ở nhà tôi có bà con tới chơi thì ba má tôi cứ đem ra khoe hoài.

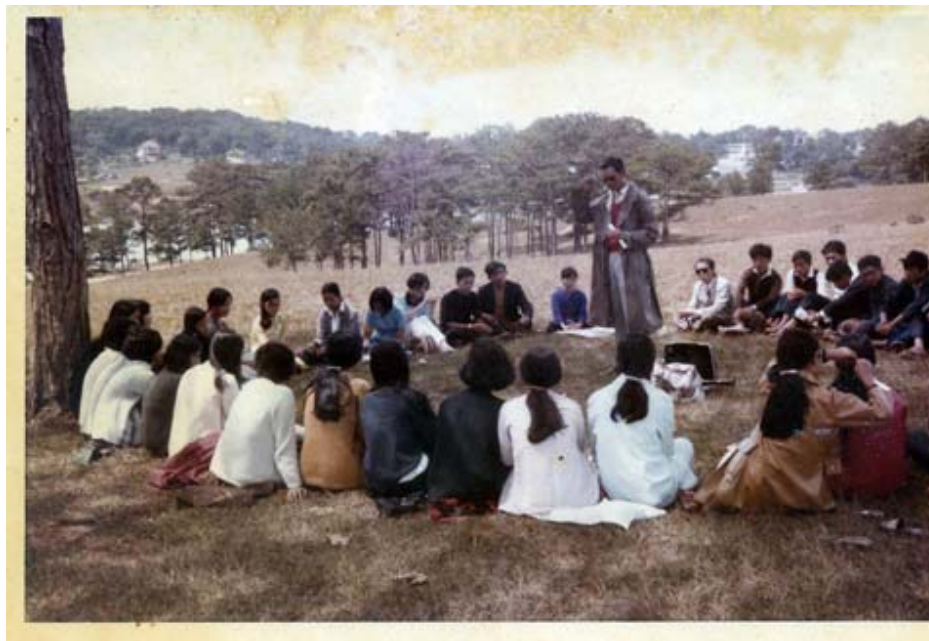
Tiệc tất niên ở Búng:

Sau lễ phát thưởng, ban thể thao được nhà trường mời tham dự một buổi tiệc trưa ở Búng. Buổi tiệc có mặt thầy hiệu trưởng và các thầy hướng dẫn như thầy Phế, thầy Nhượng... Không ngờ đây là buổi họp mặt cuối cùng vì sau này quý thầy đều dời đi nơi khác. Thầy Lộc về Biên Hoà làm Trưởng Khu Học Chánh. Sau này tôi gặp lại thầy trong một lần thi Tú Tài 2 ở Sài Gòn nhưng chỉ chào thầy vì bận làm bài thi. Thầy Phế và thầy Nhượng dời về Thủ Đức và Sài Gòn. Thầy Nhượng mất ở San Diego, không bao giờ tôi có dịp gặp lại. Thầy Phế hiện ở

Canada, lâu lâu thấy hình thầy trên facebook nhưng cũng không có dịp gặp lại. Hy vọng sẽ gặp thầy trong một dịp họp mặt THĐ nào đó.

Thi Tú Tài Một ở Tân Định:

Tháng 7 năm 1971, tôi và các bạn đi thi Tú Tài một. Hầu hết các học sinh Trịnh Hoài Đức được sắp thi ở trường tiểu học Tân Định. Năm nay tôi học rất siêng năng, bài vở hiểu rất kỹ nên bài nào làm cũng hoàn chỉnh. Chỉ có một sự trở ngại mà suýt chút nữa tôi đã thi rớt. Đó là hôm thi Việt Văn. Giám thị sắp tôi ngồi bàn chót. Kế bên tôi là một anh kia lớn tuổi, gương mặt rất bặm trợn. Đề thi hỏi về nhà thơ Trần Tế Xương. Tôi làm bài thi rất trơn tru vì đề thi trùng tu theo tài liệu mà thầy Nguyễn Tư Sán đã tặng cho chúng tôi hôm gần hè. Sau một giờ làm bài, tôi đã làm qua tờ thứ 2. Bất ngờ anh chàng “hàng xóm” giựt bài của tôi.



Du ngoạn Đà Lạt năm 1971 (ảnh Hoàng Mai)

Sau đó anh ta để phía dưới bài của mình và chép lia lịa. Tôi hoảng hốt nhưng đành làm im vì nếu tôi la lên, không chừng anh ta sẽ xé bài của tôi là tôi rớt. May thay, đến cuối giờ, anh ta trả lại bài cho tôi để nộp cùng với hai tờ khác (là bài luận). Người ta nói thi cử là lúc người khuất mặt trả ơn cho mình. Trong chuyện này, tôi tin không chừng ba tôi hay đi chùa lễ Phật mà phước đức đã để lại cho tôi. Nếu tôi bị xé bài thi hay nếu giám thị bắt

được bài của tôi nằm dưới bài thi của “anh hàng xóm” thì không biết tương lai của tôi sẽ như thế nào?

Những môn thi sau, tôi đã chú ý nên ngồi xa anh ta và giữ chặt bài làm của mình, không để bị giật như hôm đầu tiên. Bài làm của tôi đều được nộp rất đầy đủ và hoàn hảo.

Thi xong, tôi tà tà rong chơi thể thao cùng các bạn cùng lớp ở Ty Thanh Niên mà cũng không đi coi kết quả. Anh Nhung của tôi đi coi kết quả ở Sài Gòn về cho biết tôi, Thạnh đậu Tú Tài Một hạng Ưu. Hảo, Phước, Lực... cũng đậu. Có một số ít bạn thi rớt và sau đó phải đi lính. Bây giờ tôi nghĩ lại thấy mình cũng hơi vô tâm và không biết nhiều về hoàn cảnh các bạn này như Tập. Sau này nghe nói nó đi lính không quân và hy sinh ở ngoài Trung.

Du ngoạn Đà Lạt:

Hè năm 1971, chúng tôi có dịp tham dự một chuyến du ngoạn Đà Lạt trong 4 ngày do thầy Nguyễn Trọng Nhượng tổ chức trong khuôn khổ Chương Trình Phát Triển Sinh Hoạt Học Đường (CPS). Ngoài thầy Nhượng còn có thầy Đoàn Phế, Nguyễn Bé Tám. Học sinh nam nữ khoảng 40 người. Đối với tôi, đây là một chuyến đi đầy kỷ niệm. Từ Bình Dương, chiếc xe đò Đồng Hiệp đưa những thầy cô và bạn trẻ THĐ đến thăm thành phố hoa anh đào. Buổi chiều, khi xe vừa vào cửa ngõ thành phố, tôi đã ngạc nhiên là tại sao có một nơi chốn đẹp quá, nhà cửa, kiến trúc thật xinh xắn, đường phố đầy hoa. Những ngày sau đó, chúng tôi được đưa đi thăm thác Cam Ly, thác Prenn, Hồ Than Thở, Đồi Cù, Trường Sĩ Quan Đà Lạt, Nha Địa Dư Quốc Gia, Viện Đại Học Đà Lạt... Tại Nha Địa Dư, tôi khám phá ra mình có khiếu về bản đồ, sau này học ngành công chánh là một ngành có liên quan. Qua tới Mỹ, tôi cũng làm việc trong ngành bản đồ. Cảnh quan đẹp đẽ, mà các bạn gái đi chung đoàn cũng xinh, bạn bè cùng đi như Thạnh, Phú, Phước (đã mất)... đều rất vui vẻ nên cảm tưởng về chuyến đi này thật là tốt đẹp. Sau này khi có điều kiện, tôi đã từng đi du lịch nhiều nơi trên thế giới nhưng cảm nhận của tôi về chuyến đi Đà Lạt năm 1971 không bào

giờ thay đổi rằng, đây là chuyến đi vui nhất và nhiều kỷ niệm nhất trong cuộc đời một học sinh.

Sau một năm học tập miệt mài và một chuyến du ngoạn thoải mái, chúng tôi đi học hè ở trường Nguyễn Trãi với thầy Phạm Ngọc Em, Phạm Minh Châu... Đầu tháng 9 năm 1971, chúng tôi trở lại trường để học năm cuối của bậc trung học. Đó là một năm học khó trong hoàn cảnh có nhiều biến động của đất nước. Hồi ký về năm lớp Mười Hai sẽ được kể tiếp trong đặc san kỳ tới.



GS Đoàn Phế, Nguyễn Trọng Nhượng và một số bạn trong đoàn du ngoạn Đà Lạt năm 1971 (ảnh Hoàng Mai)

Danh ngôn:

Có ba nguyên tắc để đạt được tri thức... quan sát tự nhiên, suy ngẫm và thử nghiệm. Quan sát thu thập thực tế; suy ngẫm kết hợp chúng; thử nghiệm xác minh kết quả kết hợp đó.

Denis Diderot

Bác Ba Tuyên

Nguyễn Kim Nền

Một tháng trước Lễ Tạ Ôn, Minh Tâm có gửi thư nhắc nhở tôi viết lá thư hội trường cho Đặc San Xuân năm nay, làm sao tôi quên được vì đó là bốn phần công dân THĐ mà. Nhưng tôi thú thật, khi nhớ tới chưa viết xong bài là lo lắng cả ngày, đôi khi nó cũng là ác mộng trong giấc ngủ của tôi. Bạn thấy tội nghiệp chưa, vì tôi không có khiếu văn thơ nên có ngày muốn viết mà không viết ra một chữ, mà có viết văn được đâu, tôi chỉ kể chuyện cho bạn nghe thôi, vậy mà có mấy đứa bạn cùng lớp thích đọc văn theo lối kể chuyện của tôi (không biết nhỏ Nga nói thiệt hay nói chơi?)

Trở lại cái thư nhắc nhở viết bài của Minh Tâm thì tôi hồi âm liền là tôi vẫn nhớ, và tôi đang đang chuẩn bị viết thêm một bài nữa với tựa đề Người Họa Sĩ Cuối Cùng, vì đây là một bài viết về một người mà tôi hằng ao ước viết từ mấy năm qua. Khi tôi sưu tầm sách báo để có thêm những chi tiết về tiểu sử của người họa sĩ ấy, thì tôi tìm thấy một bài viết khác cũng có cái tên tương tự là Nhà Họa Sĩ Cuối Cùng của tác giả Hoàng Anh CHS/THĐ, thì ra tuy không hẹn mà tôi và Hoàng Anh lại có sự trùng hợp này. Tuy nhiên theo nhận xét của tôi thì Hoàng Anh viết với tánh cách của một nhà văn nhà báo chuyên nghiệp, chuyên sưu tầm những danh nhân nổi tiếng ở tỉnh Bình Dương. Riêng tôi thì viết với tâm tình ngưỡng mộ của một người con, người cháu trong gia đình. Và để tránh sự trùng hợp này, tôi xin mạn phép đổi tựa bài viết là Bác Ba Tuyên.

Nhớ ngày còn đi học THĐ, giáo sư dạy vẽ là thầy Lê Văn Bình. Giờ vẽ của thầy Bình là tôi chán sợ nhất... Không phải tại thầy Bình mà tại tôi quá dở trong cái môn học này, học dở thì giờ học không còn hứng thú nữa là

một cục hình... Ngồi học tôi cứ lo ra, trông chờ chuông reo hết giờ học.

Tội nghiệp thầy Bình hiền ơi là hiền, đi đến từng bàn kiên nhẫn chỉ dạy học trò, tôi vừa mò mẫm vẽ theo lời thầy, vừa đưa mắt nhìn sang nhỏ bạn Phúc Hậu đang chăm chú say mê vẽ. Hậu vẽ sao thấy dễ dàng quá, thật hay thật đẹp. Trong lớp học, lúc nào Hậu cũng đứng hạng nhất môn vẽ. Hậu rất hiền lành, khiêm tốn nên được bạn cùng lớp thương mến. Riêng tôi ngưỡng mộ cái năng khiếu trời cho của Hậu, và tụi tui cùng nhóm văn nghệ nên tôi thường đến nhà Hậu chơi. Nhà Hậu ở xóm Giếng Máy gần nhà Hữu Minh con bà Huyện Tỉnh. Nhớ căn nhà xưa có hai chậu hoa lan đất sum sê nở đầy hoa màu tím để hai bên cửa trước nhà. Mỗi lần tôi đến nhà Hậu chơi thì thường gặp má Hậu còn ba thì đi làm. Lúc đó tôi không để ý là ba Hậu làm nghề gì... Con nít mà đến nhà bạn chơi là vui rồi. Sau này khi lớn lên tôi mới biết ba Hậu là họa sĩ.

Nhân một dịp về Bình Dương tôi đến thăm gia đình Phúc Hậu. Hậu bây giờ là cô giáo. Bạn vẫn trắng gầy như ngày còn đi học. Lúc tôi đến thăm thì Hậu đang dạy kèm luyện thi cho mấy đứa học



Tranh sơn mài thếp vàng của Bác Ba Tuyên lúc nào cũng là những tác phẩm rất độc đáo

trò. Tôi nghe bạn bè nói lại là Hậu dạy rất giỏi, đa số học trò của Hậu đều thi đậu với số điểm cao. Thấy bạn đang bận dạy học tôi liền đi qua nhà bên cạnh để chào thăm ba má bạn.

Sau bao mươi năm gặp lại tôi rất vui mừng khi thấy hai bác vẫn khỏe mạnh dù tuổi đã ngoài 90. Bác gái hiền lành ít nói. Bác trai dáng người gầy gầy thanh cao, giọng nói thật nhỏ nhẹ hiền hòa, vui tươi cởi mở... Bác đã cho tôi một tình cảm triu mến của một người cha. Đặc biệt tinh thần bác rất minh mẫn, lưu loát trình bày giải thích tất cả về nghệ thuật làm và vẽ tranh sơn mài... Bác tạo cho người đối diện cảm nhận được sự đam mê nghề nghiệp vẫn còn trong tâm tư bác. Bác lấy ra những quyển album giở từng trang cho tôi xem một số hình chụp những bức tranh bác đã vẽ. Bác chỉ tôi xem bức tranh treo trên tường nhà, đó là làng quê vài bụi tre, mái nhà tranh, chú bé chăn trâu... Bác lấy ra một sấp giấy cũ đã phai màu và cẩn thận cho tôi xem miếng vàng lá lát mỏng... mỏng ơi là mỏng... Tôi cảm thấy nó sẽ gãy bẻ lúc nào mà tôi không hay biết. Thật là thú vị lần đầu tiên trong đời tôi mới thấy được và hiểu được khi ngắm nhìn một bức tranh sơn mài là cả một công trình nghệ thuật vô cùng tỉ mỉ và mất quá nhiều công lao khi hoàn thành một bức tranh.

Bác Ba Tuyền tên thật là Nguyễn Văn Tuyền sanh ngày 19 tháng 5 năm 1924 tại thị xã Chánh Hiệp, tỉnh Thủ Dầu Một. Hồi nhỏ bác học trường Nam Châu Thành, năm mười tám tuổi bác trúng tuyển vào trường Bá Nghệ Thủ Dầu Một, chuyên ngành điêu khắc. Hơn 4 năm chăm chỉ học tập bác đã tốt nghiệp ra trường vào năm 1942, và đã trở thành họa sĩ tài ba trong hãng sơn mài Thành Lễ. Thời ấy hãng sơn mài Thành Lễ mới thành lập, ngành điêu khắc chưa phát triển mạnh nên bác chuyển sang nghề vẽ tranh. Bác chuyên vẽ chân dung đắp nổi trên vàng lá, phong cảnh đồng quê, tùng-nai, tùng-hạc, mẫu gốm, thảm len, chạm

ngà... đặc biệt là kỹ thuật thép vàng lá của bác rất điêu luyện từ năm 1950. Để từ đó bác gắn bó sự nghiệp của mình với công ty Thành Lễ, và với nghề vẽ cho đến ngày về hưu. Bác là một trong số họa sĩ tài giỏi đã âm thầm đem lại danh tiếng cho hãng sơn mài Thành Lễ từ trong nước cho đến hải ngoại bao thập niên qua.

Theo Phạm Công Luận viết trong sách Sài Gòn Chuyện Đời Của Phố thì vào thập niên 1960 Thái Tử Sihanouk, Cambodia đã sang Việt Nam. Ông đến thăm viếng hãng sơn mài Thành Lễ và đã xem bác Ba Tuyền vẽ tranh sơn mài...



Thái tử Sihanouk, Cambodia thăm Công ty Thành-Lễ vào đầu thập niên 1960 và xem họa sĩ Ba Tuyền vẽ tranh sơn mài. Góc trái là họa sĩ Lưu Đình Khải, hiệu trưởng trường Mỹ thuật Gia Định

Họa Sĩ Nguyễn Văn Tuyền đang vẽ tranh sơn mài trong dịp Thái Tử Sihanouk đến thăm xưởng Thành Lễ - Bình Dương

Hiện nay bác Ba Tuyền không còn vẽ nữa vì tuổi già mất yếu. Hai bác sống an nhàn và hạnh phúc trong căn nhà nhỏ, chung quanh hàng xóm đều là nhà con nhà cháu. Đặc biệt người con trưởng là anh Nguyễn Minh Tuyền cũng là họa sĩ đã và đang tiếp tục nối gót người cha tài hoa của anh.

Sau sân vườn nhà tôi có trồng mấy chậu lan đất, tôi có thói quen... phải nói là đam mê trồng bông hoa cây trái. Ngoài giờ đi làm, tôi dành tất cả thì giờ còn lại chăm sóc căn nhà nhỏ và sân vườn nhà tôi. Đặc biệt những hoa cây trồng chung quanh nhà tôi đều mang một ý nghĩa cho riêng tôi. Có cây gợi nhớ một người yêu, một người thân quen, một kỷ niệm xa xưa, một quê hương xa vời... Nhìn những đóa hoa lan lung linh theo làn gió tôi nhớ da diết khung trời tuổi thơ, nhớ Bình Dương, nhớ xóm Giếng Máy với con đường đầy bóng mát, nhớ bác Ba Tuyền “Người Họa Sĩ Tài Hoa” hiếm có của xứ Thủ một thời đầu yêu./.

Lối về Trịnh Hoài Đức

GS Trần Văn Anh

1. Sức cuốn hút không thể cưỡng...

Những ngày của tháng 5/1970. Một buổi trưa nắng chói nhang, nắng như lửa đốt. Bạn tôi chờ tôi trên chiếc Suzuki màu đen, từ Tây Ninh về Saigon. Đến Củ Chi, để tránh trạm kiểm soát ở Hóc Môn (vì ở đây kiểm soát lâu lắm và phải xuống xe dẫn bộ qua trạm), bạn tôi đề nghị đi vòng qua Bình Dương vào Saigon bằng ngã Gò Vấp...

Tôi chưa hề biết Bình Dương bao giờ, nên đồng ý ngay với đề nghị đó. Và chính sự đồng ý này đã đưa tôi đến định mệnh, một định mệnh tuyệt vời! Tôi trở thành người Bình Dương một cách dễ chịu và hạnh phúc!

Chiếc Suzuki vừa bò lên dốc cầu Phú Cường, bên phải tôi hiện ra một cảnh trí hoàn toàn mang dấu ấn miền Tây sông nước của Việt Nam: sông rộng, trời xanh, nước trong, thuyền bồng bênh, phà trôi nhẹ, lưới giăng, khách buồng câu... Đẹp, nên thơ, sống động, trữ tình... Sức cuốn hút bắt đầu từ đây:

Cầu cao, sông rộng, Bình Dương thoáng,

Nơi này chắc: đường sáng đời ta!

Qua khỏi cầu, xe chúng tôi tiếp tục bò lên đoạn đường dầu lượn quanh, leo dốc... Nhìn xa bên phải là Thành Quan, bên trái là trường tiểu học cộng đồng Chánh Mỹ. Đoạn đường này quanh co, leo dốc. Sao mà giống mấy cái dốc nhỏ ở Đà Lạt quá!

Thích thú càng tăng lên ở trong tôi, và hình như nó còn hứa hẹn gia tăng hơn nữa...

Ngã Sáu Bình Dương với xe cộ đông đã đến. Bên phải là con đường rộng thênh thang, dẫn lên từ từ đến cổng to của Toà Hành Chánh Tỉnh uy nghi dưới những tàng cây dầu cổ thụ cao vút! Sao nó giống những biệt thự hoành tráng của châu Âu! Bên trái tôi là nhà thờ Thiên Chúa địa phận Phú Cường sừng sững như nhà thờ phương Tây ngự trị trên đồi cao. Quả thật:

Đồi cao: bên đạo, bên đời,

Uy nghi, sừng sững dưới trời: an dân!

Chúng tôi bon bon xuôi về Saigon theo quốc lộ 13 cũ, hướng về chợ Búng. Trời đã dịu nắng, hai bên đường hiện ra những đồng ruộng xanh dưới ánh nắng chiều: đẹp, thôn dã, tươi sáng và hứa hẹn...

Bấy giờ hai bên đường lác đác có vài chiếc áo nâu đi cạnh bên những tà áo trắng (phải chăng đây là học sinh của những lớp vắng thầy !?). Có một chút tương phản nhưng hài hoà giữa mộng mơ, trong trắng và thôn dã nâu sòng:

Bên nàng áo trắng, áo ai nâu?

Nàng kia trong trắng, chàng này nông dân!

Dọc đường bên trái hiện ra một dãy dài trường đủ loại: Trường tiểu học cộng đồng Búng, Trường Nông Lâm Súc Bình Dương, Trường Trung Học Trịnh Hoài Đức. Ô! Tuyệt thật: Tuổi thơ học ở đây, tuổi mộng mơ cũng học ở đây và tuổi muốn chọn nghề lại cũng học ở đây!

Sức cuốn hút đã lên đỉnh điểm! Tôi sẽ chọn Bình Dương khi ra trường Sư Phạm, tôi sẽ về dạy ở Trường Trịnh Hoài Đức...

Đó là quyết định cuối cùng trước khi tôi chọn nhiệm sở vào tháng 8/1970.

Và tôi đã về trường Trịnh Hoài Đức bằng con đường vòng: Tháng 9/1970, tôi về dạy trường Nông Lâm Súc An Mỹ - nơi tôi có những học trò áo nâu "hiền như đất, chân thật như nông dân", nơi đã cho tôi những kỷ niệm êm đềm, khó quên của đầu đời dạy học, nơi tôi đã dựng cho học trò mình diễn kịch theo truyện ngắn Kép Tư Bền của nhà văn Nguyễn Công Hoan trong ngày phát thưởng..., nơi tôi nhớ rõ họ tên từng học trò, bởi vì:

Trường tôi dạy: 4 lớp áo nâu,

Học trò tôi: dân cày sâu, cuộc bầm!

Hai năm sau, tôi đổi về trường Trịnh Hoài Đức, nơi "tôi dùng chân, nơi cuốn hút cả đời tôi", nơi đã cho tôi những học trò "miệt vườn, miệt chợ", "những lễ phép, thông minh và tuyệt diệu",

"nơi cho tôi người bạn đời – trước đó là học trò tôi!:"

"Nơi cho tôi tình yêu và cuộc sống,
Nơi thăng hoa và bay bổng đời tôi!"

2. Hiểu nhầm khó quên:

Khi mới ra trường làm nghề dạy học, tôi còn rất trẻ. Người nhà thường nói đùa rằng: "đây là ông thầy mặt còn búng ra sữa!"

Điều đó đúng thật, vì nó đã làm nhiều người hiểu lầm. Những ngày đầu, khi dạy ở trường Nông Lâm Súc An Mỹ, tôi đi xe lam giống như hầu hết những học sinh của Trường trung học An Mỹ. Tôi mặc áo sơ mi trắng như những nam sinh ở đây, những bác lái xe lam chỉ lấy tiền xe của tôi là 15 đồng (rẻ hơn 5 đồng so với người lớn). Họ hiểu nhầm tôi là nam sinh, mặc dầu lúc đó tôi là một thanh niên 22 tuổi. Họ cho tôi trẻ hơn bốn, năm tuổi... Tôi vẫn yên lặng và mỉm cười thích thú, không phải vì lợi 5 đồng, mà vì niềm tự hào mình trẻ hơn tuổi. Và điều đó đã để lại trong nhật ký của tôi hai câu thơ:

Có những hiểu nhầm không cần đính chính,
Có những lỗi lầm chấp cánh ta bay,,,

Không phải chỉ các bác xe lam "hiểu nhầm", mà cả những phụ xế xe đò Bình Dương - Saigon cũng nhầm tương tự, vì hai năm sau đó, khi tôi đổi về trường Trịnh Hoài Đức, mỗi lần tôi đi dạy bằng xe đò Bình Dương - Saigon, họ cũng chỉ lấy tiền xe của tôi là 10 đồng như học sinh, thay vì 15 đồng như người lớn. Nhưng số lần tôi được lợi 5 đồng ở đây ít hơn, vì phần lớn tôi quá giang xe gắn máy của các đồng nghiệp là các anh: Nguyễn Thành Tri, Bùi Quang Lưu, Ngọc Anh (dạy anh văn)...

Nhưng khi tôi dạy Trường Trịnh Hoài Đức thì sự "hiểu nhầm" đã không dừng lại ở các chuyến xe đò, mà thú vị hơn, nó vào tận phòng giáo sư: Hôm đó, dạy buổi chiều, tôi đến sớm hơn giờ vào lớp, nên ngồi ở phòng giáo sư, chờ ly trà nóng mà mình vừa rót nguội lại để uống, thì đột nhiên một thầy giám thị đứng tuổi, mắt đeo kính đẩy cửa vào, tôi chưa kịp chào thì đã nghe ông nói khá to: "Đây là phòng giáo sư, học sinh không được vào uống trà...!"

Tôi yên lặng, không tỏ thái độ gì, ly trà vẫn đứng yên trên bàn, vẫn còn bốc khói... tôi lặng lẽ ra ngoài, đi tới đi lui trước hành lang... và thơ tự dung trào ra:

Có những lúc hiểu lầm thú vị,
Như hôm nay: thầy giám thị trường ta...
Trên bàn đã rót ly trà,
Nhưng chưa kịp uống, đành ra bên ngoài....

Cho đến khi nghe tiếng chuông vào lớp, tôi đi thẳng đến lớp, và bỗng dung nhớ đến chuyện nhà vật lý Planck:

Nhà vật lý học nổi tiếng đến Berlin (Đức) để thuyết trình, nhưng ông quên khuấy mất là mình phải đến giảng đường nào. Ông vào văn phòng trường Đại Học Tổng Hợp để hỏi một vị giáo sư:

- Xin bác cho biết, hôm nay giáo sư Planck sẽ thuyết trình ở đâu ạ?

Vị giáo sư nhìn ông từ đầu đến chân rồi nhún vai :

- Nay anh bạn trẻ, đừng đến đây làm gì. Anh còn ít tuổi thế, làm sao mà hiểu nổi giáo sư Planck?

Quả là một hiểu nhầm thú vị!
Có những hiểu nhầm suốt đời vẫn nhớ,
Những hiểu nhầm một thuở ta vui....



VỀ LẠI TRƯỜNG XƯA

Bảo Thúy

Lại là tháng Năm, tôi trở về khung trời xưa, cùng cái nắng hanh vàng ban trưa của ngôi trường cũ rớt ngàn bông hoa nắng. Kỷ niệm ủa về băng khuâng nổi nhớ một thời đã đi qua, tôi về để thấy lại mình trên từng trang vở, lật lại thời gian những ngày xanh, giọng nói, tiếng cười đùa, lao xao rung động thời áo trắng tuổi thanh xuân. Tôi muốn hong lại miền ký ức, để nhớ về thầy cô, bạn bè, nhớ ngôi trường nữ Trịnh Hoài Đức giờ đã không còn nữa. Lục tìm ký ức thời gian những hoài niệm một chút gì để nhớ. Nhớ nét dịu dàng giản dị cô Nguyễn Thị Thu dạy sử địa, bàn tay cô thật đẹp luôn với chiếc áo dài trắng cùng mái tóc suôn dài.

Với thầy Lê Phát Triển môn Việt văn, thầy khiến tôi thấm cái hồn tha hương, "Lòng hoài cổ" của Bà Huyện Thanh Quan, hay khiến tôi thương "Cảnh nghèo" của Nguyễn Công Trứ, tính khí khái cương trực từ quan của ông. Có lẽ tôi có duyên với thơ ông, nên một lần thi học kỳ, tôi cũng chọn vịnh "Cảnh nghèo".

Ngày thi vào trường Mỹ Thuật, tôi không biết về những bài thơ sau này nhưng rất may lại được chọn một trong hai đề trong đó tôi bình thơ về "Cái nghèo" của ông, có lẽ tôi hợp cái nghèo hơn chăng...

Cùng cô Nguyễn Ngọc Sương với "Lá rụng" của Khái Hưng, nhà văn hay là cô khiến tôi yêu từng chiếc lá vàng rơi ở mùa cuối đông. Trong cái nắng thu, những chiếc lá rơi mang theo tâm tình riêng của mình, hay vẫn còn nuối tiếc một thời màu xanh, từng đem lại bóng mát âm âm cho đời...

Con đường nhỏ dẫn vào trường, với hai bên đồng lúa xanh rì rạp mình điệu múa theo cơn gió nhẹ, phảng phất mùi gạo sữa dưới nắng vàng, để

thấy yêu lắm khoảng trời xanh, cùng thầy Bùi Văn Hào dạy Anh văn, thầy thật hiền, nụ cười chân chất và cũng rất hóm hỉnh. Suốt đoạn đường tôi cứ trêu ghẹo thầy, tiếng cười cứ rộn rã trên con đường nhỏ ngày ấy.

Những chiếc áo dài thêu hoa rất đẹp của cô Chung Hữu Hiếu dạy nữ công, tôi vẫn thích nhìn ngắm cô qua từng mẫu thêu hoa màu sắc hài hoà. Tôi xuýt xoa chất lưỡi mỗi khi cô vào lớp, cô mỉm cười : "Có phải thần lẫn đâu mà chất lưỡi kia". Được dịp cả lớp cười vang... Giờ tôi mới biết tin cô đã không còn nữa, thật là buồn!! .

Ký ức cứ trượt dài bao nổi nhớ, làm sao kể hết kỷ niệm về thầy cô bạn bè. Người ta thường ví, thầy cô như người lái đò đưa học trò qua sông, tôi có thể tự hào vì những người lái đò trường tôi xuất sắc nhất...

Về lại trường Nam, nơi đây đã cho tôi hai năm kỷ niệm. Ngôi trường vẫn đứng lại với thời gian, vẫn lặng lẽ buồn vui cùng già theo năm tháng. Ngôi trường và bức tượng ông Trịnh Hoài Đức đã chứng kiến bao thế hệ học trò đã đi qua. Nơi đã ghi lại những bài thơ, những lưu bút hay những tình yêu thuở học trò thật trong sáng...

Giờ đây, với những sợi nắng vẫn còn vương vấn trên tán lá bàng, phải chăng cũng đã nhạt màu? Và hôm nay tôi với bạn cũ ngày xưa, ngồi ôn lại kỷ niệm cùng ông... để được về với ngày tháng học trò, nơi chẳng hề âu lo, ngoài chuyện thi cử, học bài.

Nhưng chẳng có con đường để trở về lại ngày xưa, dù chỉ một ngày rồi thôi. Quá khứ nếu không có điều để nuối tiếc, thì có lẽ cũng chẳng có gì để hoài niệm...

(Trịnh Hoài Đức 1/5/2017)

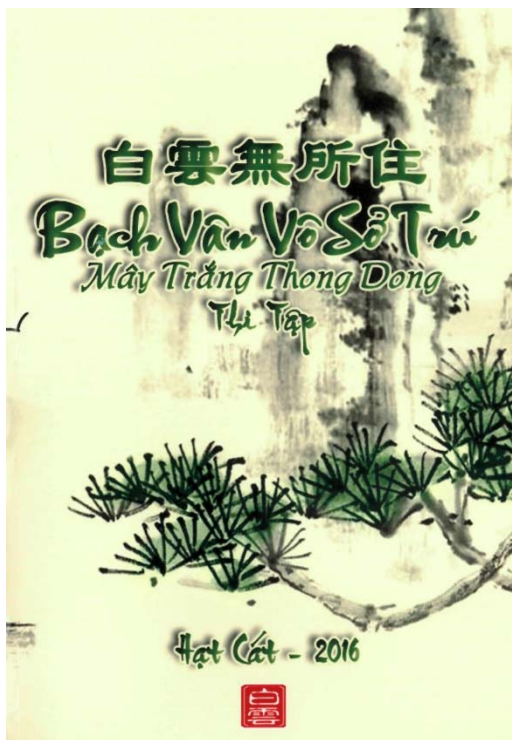


Giới thiệu những tập thơ

Minh Tâm

Năm qua Minh Tâm nhận được một số thi phẩm của quý vị giáo sư và cựu học sinh Trịnh Hoài Đức như sau:

1. Bạch Vân Vô Sở Trú (Mây Trắng Thông Dong):



Tác giả thi tập là nhà thơ Hạt Cát tên thật là Trần Thị Bạch Vân. Cô là CHS lớp P1, khóa 11 Trịnh Hoài Đức. Sau khi định cư ở Mỹ, Hạt Cát bắt đầu học chữ Hán và sau đó đã sáng tác những bài thơ rất đặc sắc. Mấy chục năm trước, ngay từ lúc đầu, khi giới thiệu những thi phẩm này đến quý vị giáo sư Việt Văn, thì quý thầy đã khen ngợi là thơ của Hạt Cát không thua những thi sĩ của Trung Quốc thời xưa. Bạch Vân Vô Sở Trú (BVVST) là tuyển tập những bài thơ đã sáng tác từ thập niên 1980 đến 2016.

Thi tập gồm 125 bài thơ bằng chữ Hán có phần dịch âm Hán Việt và dịch thơ ra Việt Ngữ. Tuyển tập được trình bày rất đẹp và chia làm bốn chương:

- I. Nhân Gian Thân Thế (Thân phận trần gian)
- II. Lộ Hành Cảm Ngộ (Những nỗi dọc đường)
- III. Cảm Hoài Lữ Thứ (Nỗi lòng đất khách)
- IV. Bạch Vân Vô Sở Trú (Mây trắng thông dong).

Thơ của Hạt Cát không phải dễ hiểu, nếu không có những bài dịch rất thanh thoát của chính tác giả ở phía dưới. Nhận xét về thi tập, nhà biên khảo Nguyễn Đức Cung viết (trích):

“...Nếu nói rằng tập thơ chữ Hán “Bạch Vân Vô Sở Trú” dịch tiếng Việt “Mây Trắng Thông Dong” của nhà thơ Hạt Cát xuất hiện giữa làng thơ Việt Nam ở hải ngoại là một hiện tượng độc đáo và quý hiếm thì điều đó quả thật không có gì là ngoa...”

“...Phải có khả năng chữ Hán thâm hậu và biết kết hợp trong việc sử dụng ngôn từ tiếng Việt mang tính sáng tạo mới phát huy được bản sắc của nhà thơ như Hạt Cát đã là để thi tập này ra đời giữa một thế giới văn học hiện đại vốn rất xa lạ với môi trường quen thuộc là Việt Nam hay Á Đông, có được chỗ đứng trên thi đàn hải ngoại...”

GS Phạm Đức Liên nhận xét:

... “ Ở vào thế kỷ 21 mà còn có người:

- a. Phiên âm chữ Hán
- b. Dịch qua thơ tiếng Việt...

Thi quả là hiếm có – lại còn dịch hay. Tôi khen ngợi và ca tụng nhiều lắm.

Ti như:

Ngã khứ hàm hải mộ,
Lệ mẫu sáu hạc sương..

Dịch là:

Ta đi biển mặn chiều nay,
Hai hàng lệ nhỏ mẹ gầy hạc sương,
- tuyệt vời !....

GS Võ Tấn Phước nhận xét:

“...Thầy vừa nhận được thi phẩm Mây Trắng Thong Dong và đọc nhanh lời tựa của Nguyễn Đức Cung, (tuy chưa đọc kỹ) nhưng lạnh toát xương sống. Mấy chục năm trước thầy đã giết mình về nét tài hoa của em, bây giờ một lần nữa, thầy lại giết mình về nét uyên bác thâm hậu mà em có được. Thật tình khâm phục. Mừng lắm. Bởi vì người kiến thức rộng thì ít khi tài hoa, mà người tài hoa thì thiếu phần kiến thức. Bạch Vân có đủ cả hai.... Thôi, như thế là quá đủ, thầy không cần phải nói gì nữa.. Mà có nói chắc gì thiên hạ hiểu ?

Ngày xưa, Vương An Thạch có viết bài văn "Du Bao Thiên Sơn Ký" có nói về người leo núi Bao Thiên tìm cảnh đẹp, khi dưới chân núi thì rất đông nhưng càng leo cao thì càng ít lại và cuối cùng thì chỉ còn trơ trọi một mình. Cho nên, càng giỏi thì càng cô đơn vì có được bao nhiêu người hiểu được mình. ầu...

-Ông Nguyễn Đức Cung và Nguyễn Duy Chính thì quá xuất sắc. Bội Phục...”

Riêng tôi không phải là một người thích thơ, nhưng đọc thơ Hạt Cát thì cũng nhận thấy rằng những tác phẩm của cô quả thật rất công phu, sáng tạo, và hàm chứa một nội dung sâu sắc đôi khi mang tư tưởng thiên của Phật giáo. Xin giới thiệu một bài thơ trong tác phẩm BVVST:

Tự Ủy
Ngã do vô tự ngã,
Hà năng tha sở tư?
Khứ lai tùy duyên nghiệp
Sắc không không diệt hư.

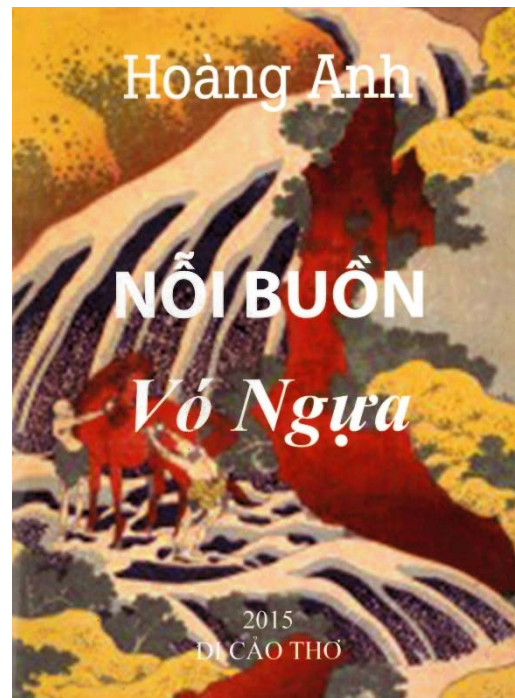
Tự An Ủi
Tôi còn không cả chính tôi,
Sao tôi có thể giữ người làm riêng,
Đi tùy nghiệp, đến tùy duyên
Có không, không cũng như nhiên không cùng!

Đã có lúc tôi thích và nảy ra ý định tìm hiểu về chữ Hán nhưng sau khi học một thời gian thì

bỏ vì nó khó quá, tự học không dễ chút nào. Thế mà Hạt Cát học được, lại học rất sâu, và hiểu rất rõ để vận dụng trong việc sáng tác thơ. Thật đáng khâm phục. Đó rõ ràng là một khả năng thiên phú, triệu người có một. Một nữ lưu người Việt mà có thể học cổ ngữ, sáng tác thơ, và in thành một thi tập với cả trăm tuyệt tác. Đây không phải là chuyện mà ai cũng có thể làm được, thậm chí trong vòng năm mươi hay một trăm năm nữa chắc cũng không có. Vậy xin giới thiệu với bạn đọc Bạch Vân Vô Sở Trú và xin bạn hãy tự hào là Trịnh Hoài Đức chúng ta đã có một thi nhân với một tác phẩm rất độc đáo và quý hiếm như nhà phê bình Nguyễn Đức Cung đã phát biểu ở trên.

Muốn tìm đọc thơ Hạt Cát hãy tìm trên trang nhà của cô ở địa chỉ: www.hatcat79.com. Để liên lạc tác giả xin email về: hatcat79@gmail.com.

2. Nỗi Buồn Vô Ngự (di cao thơ của Hoàng Anh)



Chúng ta đều biết Hoàng Anh là một nhà nghiên cứu lịch sử tỉnh Bình Dương với những bài biên khảo giá trị, nhưng ít ai biết rằng anh cũng là một nhà thơ có những sáng tác rất độc đáo. Sau khi anh mất, gia đình và nhà thơ Chu Ngạn Thư đã tìm kiếm những tác phẩm này của anh (rất nhiều bài đã trên trang nhà Trịnh Hoài

Đức) và in lại thành tập nhân dịp ngày giỗ đầu của anh vào năm Ất Mùi. Thi phẩm gồm 275 bài thơ chia làm 6 chủ đề:

Thơ Năm Ngựa
 Vì Tôi Là Người Việt Nam
 Một Chút Tình Xuân (phần 1 và 2)
 Những Bài Thơ Tỉnh Lễ
 Bông Trái Quê Nhà
 Một Bài Thơ trên mạng Hương Quên Nhà.
 (trong di cảo còn thiếu tập thơ Đuợc Ngọc)

Thơ của Hoàng Anh có nhiều ý tưởng mới lạ, mỗi bài mỗi khác, không nhầm chán với nhiều chủ đề khác nhau. Đặc biệt Hoàng Anh và Chu Ngạn Thu đã từng đoạt nhiều giải thưởng về thể loại này. Xin chọn ngẫu nhiên một bài thơ của anh:

Mùa xuân đã qua

Tặng em
 Một cánh hoa mai
 Để em giữ lại nụ cười đầu xuân

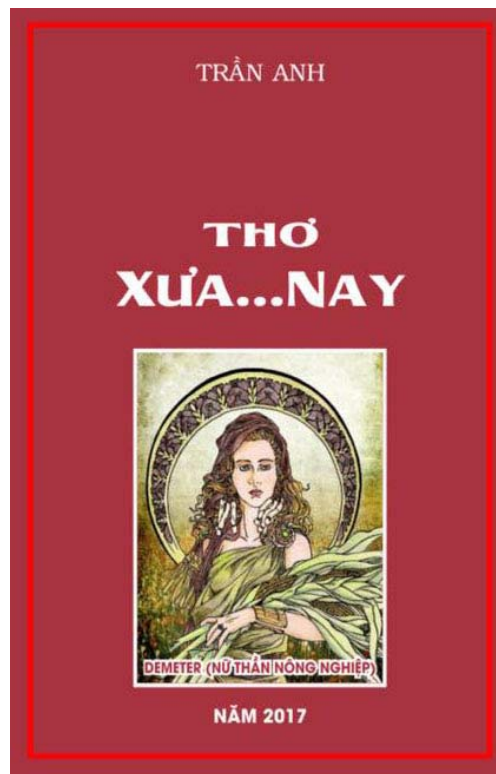
Tặng em
 Nắng đẹp vô ngần
 Ươm lên mái tóc
 Khi gần
 Nhớ xa

Tặng em
 Một tiếng chim ca
 Ru thời gian để làm quà yêu nhau

Mùa xuân đã vội qua mau
 Tặng con mắt liếc lên trao tình đầu.

Xin giới thiệu tuyển tập Nỗi Buồn Gió Ngựa đến với bạn đọc. Muốn đọc thêm về thơ Hoàng Anh, xin tìm trên mạng Trịnh Hoài Đức: <http://trinhhoaiduc.netfirms.com>

3. Thơ Xưa... Nay:



Thi phẩm do Giáo Sư Trần Anh sáng tác. Ông từng dạy Việt Văn ở Trịnh Hoài Đức vào thập niên 1970. Thơ Xưa ... Nay gồm 145 bài gồm nhiều chủ đề như sau:

Phần 1: Kể chuyện

1. Chuyện cổ tích
2. Thần thoại
3. Ngụ ngôn
4. Truyện cười
5. Danh nhân
6. Chuyện đời thường

Phần 2: Chữ tình

Phần 3: Viễn du

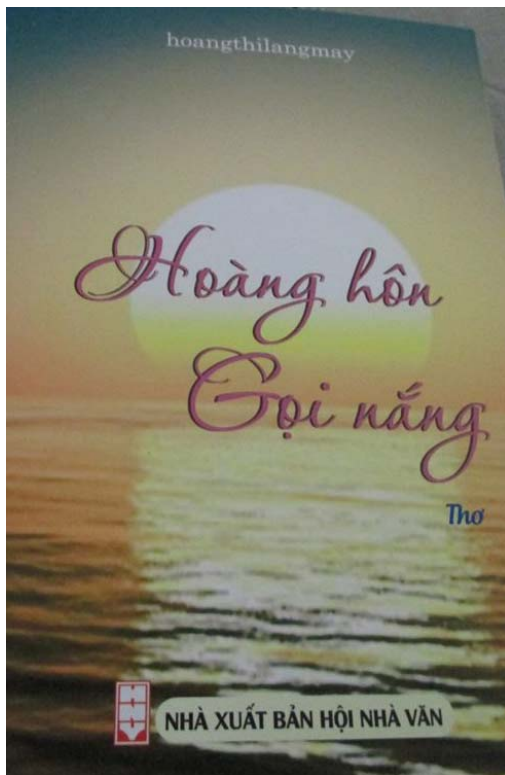
Thơ của GS Trần Anh không quá trau chuốt, trái lại giản dị dễ hiểu. Ông lấy cảm hứng từ ngoại cảnh, ngụ ngôn, chuyện cười hay thần thoại... Với kiến thức của bản thân rất uyên bác, thơ đến với ông dễ dàng như một cách thể hiện cảm xúc, tâm tư và suy nghĩ về mọi vấn đề của xã hội. Thơ đối với GS Trần Anh như là tiếng lòng của tác giả. Ta hãy nghe ông tâm sự:

Thơ tôi

Không phải nhà thơ, chẳng thợ thơ,
 Khi buồn, câu chữ sờ sờ trong tim?
 Không viết, thơ cũng cố tìm,
 Nhảy ra trang giấy như chim sổ lồng!
 Giọng thơ buồn lẽ giữa dòng,
 Tiếng thơ vốn thật tiếng lòng của ta!
 Hết tiền, gởi mạng rao thơ!
 May thời! bán được ơ vài câu!
 Bởi vì: thơ phải hàng đâu?
 Bán thơ là bán nỗi sầu của ta!

Hiện nay hàng ngày ông vẫn thường xuyên
 gửi thi phẩm mới vào Vườn Thơ Trịnh Hoài Đức
 theo địa chỉ <http://trinhhoaiduc.netfirms.com> xin
 mời quý độc giả tìm đọc. Muốn biết thêm chi tiết,
 xin liên lạc tác giả theo email:
trananhtong2012@gmail.com

4. Hoàng Hôn Gọi Năng:



Đây là thi phẩm thứ 11 của CHS khóa 10
 Trịnh Hoài Đức Đỗ Mỹ Loan (Hoàng Thị Lăng
 Mây). Chị là giáo viên tốt nghiệp Trường Quốc
 Gia Sư Phạm Saigon trước 1975, và đã nhận danh

hiệu Giáo viên Giỏi Cấp Quốc Gia hiện nay. Chị
 cũng là thành viên tích cực của Thi Đoàn Việt
 Nam, và của Hội Văn học Nghệ thuật Tỉnh Bình
 Dương.

Ai cũng biết, thơ là thể loại sách khó tiêu thụ,
 thế mà Đỗ Mỹ Loan đã có tới 11 thi phẩm được
 xuất bản, điều này cho thấy chị đã có chỗ đứng
 vững chắc trong thi đàn Việt Nam ngày nay.

Nhà văn Diễm Phượng đã nhận xét về thơ của
 Đỗ Mỹ Loan hay Hoàng Thị Lăng Mây như sau:
 "...Mang trong tim khối tình riêng nặng trĩu
 những trăn trở ưu phiền, những cô đơn buồn tủi,
 những khắc khoải nông sâu... Thơ đã đến bên
 Lăng Mây như một người bạn tri kỷ. Thơ lắng
 nghe chị "nhỏ, to", thấu hiểu chị, cùng chị đái
 buồn, nhật nhật sẻ chia những "nỗi niềm"... Vì
 vậy mà Lăng Mây viết thơ chính là để trần tình tự
 sự..."

Xin chép lại đây một bài thơ tiêu biểu của chị:

Hoàng Hôn Gọi Năng

Hình như ngày đã úa tàn
 Lừa thừa mấy sợi nắng vàng mỏng manh

Loanh quanh rồi lại loanh quanh
 Hồn thơ ủ rũ bên mảnh thơ than

Thôi đừng nước mắt tuôn tràn
 Đừng gieo cay đắng ngổn ngang tác lòng

Hết con buốt giá mùa đông
 Nàng xuân rục rở điểm hồng mắt môi

Với tay níu mảnh tơ trời
 Bóng chiều chậm lại... sáng ngời niềm tin

Vẫn còn đâu đó ân tình
 Cùng nhau chia sẻ gập ghềnh lối qua

Vần câu đằm thắm mượt mà
 Hoàng hôn gọi nắng thiết tha cuối ngày.

Xin trân trọng giới thiệu quý độc giả một tác
 phẩm mới của CHS Trịnh Hoài Đức. Muốn liên
 lạc tác giả Đỗ Mỹ Loan xin gửi email về địa chỉ:
maytim0958@yahoo.com

Vài hồi ức về thầy cô

Huỳnh Anh Tuấn (K 16)

1. Cô Hoàng Thy Đan Hội, thần tượng của tôi:

Khi ra trường, tôi không chọn nghề giáo nhưng, trải qua nhiều thăng trầm của cuộc sống, dù làm việc gì, tôi cũng phải làm nhiệm vụ giảng dạy: giảng dạy trực tiếp cho học viên, sinh viên hoặc hướng dẫn cho những người làm nhiệm vụ giảng dạy. Những lúc soạn giáo án hoặc mạn đàm về phương pháp giảng dạy, tôi thường nhớ đến cô Hoàng Thy Đan Hội như một hình mẫu tuyệt vời. Không tuyệt vời sao được, khi mỗi giờ học với cô là một quãng thời gian vô cùng náo nhiệt sinh động và phấn chấn đối với cả lớp. Thời nào cũng vậy, học trò thường lười học, trong đầu như có một lò xo để đẩy bung ra các kiến thức do thầy, cô “nhét” vào. Thế nhưng với những giờ học Sử Địa với cô thì khác hẳn. Cô có cách tổ chức, điều hành lớp học rất đặc biệt.

Điểm đặc biệt trước tiên là cách lấy điểm cho môn học. Hàng tháng, mỗi học sinh phải có ít nhất một điểm số cho từng môn học. Lớp tôi học cô hai giờ mỗi tuần. Trong ba tuần đầu tháng, cô sẽ lấy điểm của nhóm theo kết quả học tập trên lớp theo kiểu tương tác. Lớp tôi có ba nhóm, mỗi nhóm tương ứng với một dãy bàn. Nếu nhóm nào trả lời đúng được mười câu hỏi trong hai giờ học của cô, tất cả thành viên nhóm đó sẽ được điểm 20 /20. Đến tuần thứ tư của tháng, học sinh nào chưa có điểm thì phải lên trả bài, với điểm số tối đa chỉ là 16 /20. Như vậy, ai cũng mong được lấy điểm sớm theo cách thứ nhất. Để làm được điều này, mọi người phân nhau đọc trước các sách giáo khoa Sử - Địa, các tạp chí Phổ Thông, Thời Nay, nhật báo, cả các chương trình truyền hình (thời đó chưa có Internet)... Mục đích là làm sao nghiên cứu, tham khảo và nắm bắt nhiều thông tin liên quan đến môn học, nhất là bài học sắp tới. Giờ học của cô được các bạn thi đua, chuẩn bị trong cả tuần. Học sinh lớp tôi hồi hộp, vui mừng khi cô, với phong thái trẻ trung - thường vận áo dài,

kính mát tròn - bước vào lớp vì sẽ bắt đầu được trình bày, thi thố những kiến thức đã sưu tầm.

Trong giờ giảng dạy, cô phân bổ hợp lý thời gian để nói về các nội dung trong chương trình và thời gian trao đổi, đặt và trả lời các câu hỏi khác. Học với cô, tôi được biết nhiều kiến thức phong phú đa dạng: từ phong tục, tập quán, khoa học, chính trị xã hội gắn với lịch sử, địa lý của một đất nước. Cô thường hỏi những vấn đề không có sẵn trong sách giáo khoa. Học về Trung Hoa, cô có những câu hỏi: “Hãy nêu tên con sông dài nhất của Trung Hoa?” hoặc “Hãy kể một đặc sản của Thượng Hải?” ... Học về nước Nhật, cô có thể hỏi: “Cho biết tên cố đô của Nhật?”, “Tên, tuổi của Nhật hoàng hiện tại?” hay “Thời kỳ thịnh trị nhất của nước Nhật?” ... Tôi đã từng say sưa theo dõi bàn tay cô trở đường đi của các dòng hải lưu Kuroshio, Oyashio trên Thái Bình Dương và tác động của chúng đối với khí hậu, các lớp sinh quyển trong vùng. Giọng giảng bài cuốn hút xen lẫn tiếng ken két của tấm bản đồ khi bị ngón tay cô kẻ qua hoặc tiếng dậm chân trên bục giảng – tạo điểm nhấn - là những âm thanh tôi vẫn nghe bên tai khi liên tưởng đến giờ học Sử Địa.

Khi cô đặt câu hỏi, một rừng cánh tay giơ lên xin trả lời. Cô không gọi những học sinh “giỏi” hoặc đã trả lời đúng nhiều câu hỏi trước đó. Cô thường chọn ngẫu nhiên trong số những học sinh ít có dịp trả lời nhất. Và như vậy, một nhóm muốn có chiến thắng chung cuộc thì phải có kiến thức đồng đều, có chiến lược, phương án phân công nghiên cứu, học tập hợp lý. Nhóm nào chưa có đủ mười câu trả lời đúng trong buổi học thì tuần sau phải làm lại từ đầu. Khi tiếng keng hết giờ vang lên, mọi người đều tiếc ngẩn ngơ vì thời gian học trôi đi quá nhanh!

Sự nỗ lực vượt bậc của cả lớp đã đem lại kết quả tốt. Ai cũng lấy được điểm 20 /20 qua từng tháng học môn Sử Địa. Qua một năm lớp 8, lớp tôi không còn dịp học với cô nữa. Những năm gần đây, tôi thường nghe nói nhiều về các phương

pháp giảng dạy tiên tiến: “lấy học sinh làm trung tâm”, “học sinh là chủ thể học tập, nghiên cứu”, áp dụng phương pháp “làm việc nhóm”. Nhiều người không biết rằng, hơn bốn mươi năm trước, các ý tưởng này đã được cô Hoàng Thy Đan Hội triển khai, hiện thức hóa thành công mỹ mãn.

Mặc dù đã có nhiều cố gắng, nhưng tôi vẫn chưa bao giờ đạt được trình độ, thành quả như cô. Cô là một thần tượng trong quãng đời học sinh Trịnh Hoài Đức của tôi và các bạn trong lớp, và vẫn còn mãi đến bây giờ. Mong sao có ngày được gặp lại cô.

2. Thầy Nguyễn Văn Mẹo - người thầy, người hướng đạo.

Một buổi trưa, vào giờ ra chơi của năm lớp bảy, học sinh lớp tôi ủa chạy đến cửa sổ, xuống sân trường để xem tận mắt trận bóng đá đang diễn ra sôi nổi. Đó là trận chung kết giữa hai đội bóng liên quân của lớp đàn anh. Hình ảnh đầu tiên về Thầy Nguyễn Văn Mẹo - đối với tôi - là hình ảnh của một trong hai “huấn luyện viên bóng đá” vận trang phục thể thao toàn trắng, đang tích cực đi lại, chỉ bảo các học trò về đầu pháp. Mãi đến hai năm sau, tôi mới được gặp Thầy với cương vị chính thức: giáo sư dạy Pháp văn.

Trong suốt quãng đời đi học và đi dạy, tôi thấy đa số thầy, cô đều giao cho học sinh làm thêm bài tập ở nhà để nắm vững kiến thức. Tuy nhiên, Thầy Nguyễn Văn Mẹo đã làm điều ngược lại. Ngay từ buổi học đầu tiên, Thầy đã căn dặn học sinh lớp tôi không cần đầu tư nhiều công sức vào môn Pháp văn: “Các em chỉ cần tập trung học ở lớp, về nhà, nên dành thời gian học, làm bài tập các môn khác (Toán, Lý, Hóa)”. Và Thầy đã làm được như những gì đã nói.

Với kho kiến thức phong phú, Thầy dẫn dắt học sinh lớp tôi vào các bài học Pháp văn xuyên qua thế giới các câu chuyện đậm nét phong tục, tập quán, lịch sử và văn hóa Pháp. Với chất giọng trầm ấm, Thầy có thể kể thao thao bất tuyệt về các vườn nho, hầm rượu và thói quen thưởng thức rượu điều nghệ của người Pháp. Lúc khác Thầy diễn tả cách gọi món, cách ăn, uống cũng như “pourboire” ở nhà hàng cho lịch sự. Hoặc đơn giản hơn, Thầy kể về cách nói chuyện, ứng xử trong gia đình người Pháp... Nhờ các câu chuyện, các ngữ cảnh dẫn dắt, những kiến thức của bài

học Pháp văn trở nên gần gũi, dễ hiểu và dễ nhớ đối với học sinh hơn. Thỉnh thoảng, khi học sinh hỏi thêm về các câu chuyện ngoài lề - như bóng đá - Thầy cũng dành thời gian tận tình hướng dẫn từ lý thuyết đến kinh nghiệm thực tế. Sau mỗi chủ đề hoặc bài học, Thầy đều chịu khó nhấn mạnh, lặp đi lặp lại các khái niệm, từ ngữ, ngữ pháp quan trọng để củng cố kiến thức cho học sinh. Đầu buổi học kế tiếp, Thầy luôn luôn dành thời gian nhắc bài cũ, hệ thống hóa những nội dung đã học.

Áp dụng phương pháp nhiều công phu và vô cùng vất vả đó, Thầy đã làm cho cả lớp học tốt môn Pháp văn đúng như đã công bố. Ai cũng hiểu và nhớ kỹ bài học một cách dễ dàng. Hơn thế nữa, Thầy cũng đã gián tiếp giúp học sinh lớp tôi học tốt các môn khác. Trường hợp của bạn T.V.L. - nhà ở An Thạnh - như là kết quả của phép màu! Từ chỗ là học sinh “đội sổ” tất cả các môn và không còn hứng thú học tập, T.V.L. dần dần học được môn Pháp văn, rồi đến các môn khác như Toán, Lý... Phương pháp của Thầy như đã “mở” được trí óc và khơi lại lòng ham học của T.V.L. Điểm số các môn của T.V.L đang ở mức dưới 10/20 đã dần tăng và ổn định ở mức 12 - 15/20, bạn trở thành một học sinh trung bình - khá của lớp.

Không chỉ ngưỡng mộ Thầy ở phương pháp sư phạm hiệu quả, học sinh lớp tôi còn luôn xem Thầy như một người dẫn dắt, truyền đạt những kinh nghiệm sống đáng kính. Có lần Thầy kể về một cơ hội ăn bàn khi đã dẫn bóng đến trước khung thành đối phương, đối diện với thủ môn. Thay vì tung một cú sút thẳng và cực mạnh vào khung thành, Thầy đã làm động tác giả để mong qua được thủ môn. Nhưng rồi Thầy đã bỏ lỡ cơ hội quý báu đó! Bài học rút ra là: nhiều lúc ta có thể thành công với những phương pháp đơn giản đến không ngờ. Có lần, các bạn lớp tôi kéo đến nhà Thầy chúc Tết. Thầy vui vẻ tiếp đón cả lớp: uống nước, ăn bánh mứt, kể chuyện và cả xem bóng cho vui.

Hơn bốn mươi năm sau khi rời trường trung học Trịnh Hoài Đức, tôi không có dịp gặp lại Thầy. Tôi chưa gặp giảng viên nào có được phương pháp, phong cách dạy học cũng như tấm chân tình đối với học sinh như Thầy. Lúc gần đây, khi lên trang nhà Trịnh Hoài Đức, tôi mới biết Thầy đã ra đi vĩnh viễn. Không thể gặp Thầy để

đốt nén nhang và tỏ lòng tri ân lần cuối, tôi xin gửi bài viết này đến đặc san Xuân Trịnh Hoài Đức để nhớ thương về những hình ảnh, ấn tượng của một người Thầy cao quý trong tim tôi và các bạn./.



Chiếc Bù

Mưa... Lại có người ngồi trầm ngâm trước những giọt nước long lanh... Lại băng khuâng nhớ về những kỷ niệm xưa của một thời học trò, một thời tan trường cùng nhau đi dưới hàng cây rợp lá.

Mưa kéo ta về với mái trường xưa
Ta bỗng nhớ nụ cười cô giáo cũ
Hàng ghế đá sân trường năm đó
Chiều tan học hoa phượng đỏ rơi rơi..

Mùa hoa phượng, mùa của những nỗi niềm.
Những cánh hoa mong manh theo gió bay đi khắp sân trường, để rồi có người nhặt hoa xếp hình cánh bướm, ép vào trang vở màu hoa phượng thắm như máu con tim.

Cũng hay ! Sao lại có một màu hoa phượng đỏ tượng trưng cho tuổi học trò để bao năm trôi qua, dù thời gian đã nhuộm lên mái tóc cô trò một màu xám bạc. Nhưng mỗi khi ngược dòng về ký ức, trái tim mỗi người lại thổn thức hình ảnh băng đen, phấn trắng, sân trường và hình ảnh thầy cô bên con sông kiến thức, nhẫn nại đưa đò, ân cần chỉ dạy...

Thơ:

Tam tòng

Phan Trần

Song Ngoại

*Quét mây đuổi gió ngon thông tòng,
Xao động núi đôi lá khẽ rung,
Luyến tiếc trường xưa yêu mến với,
Bâng khuâng chuyện cũ nhớ thương cùng.
Chua cay lắm thuở tình sư phạm,
Chát đắng cả đời nợ hiếu trung.
Độc ẩm bên trời mời chẳng đến,
Quét mây đuổi gió ngon thông tòng.*

Gia Trung

Quạt gió gói mây cạnh cội tòng,
Mát êm lá hát nắng chiều rung.
Ru hò sông núi từ vô tận,
Nghe thấu tâm can đến tột cùng.
Gia biến dễ tìm đâu kẻ thảo,
Nước nguy khó nói đầy lòng trung.
Nồi kê đã khét lòng chưa chín,
Quạt gió gói mây cạnh cội tòng.

Khép Cửa

Khép lại niềm đau sự chẳng tòng,
Khép mình nghe tiếng đất trời rung.
Khép hờ thi phú tình vô tận,
Khép kín kệ kinh pháp mạt cùng.
Khép mắt chia lia đời ảo giác,
Khép lòng giữ vẹn tấm kiên trung.
Khép hồn cô lữ sầu trần trở,
Khép lại niềm đau sự chẳng tòng.



Nhớ Những Mùa Hoa Phượng

Huỳnh Thanh Hùng

Lại thêm một mùa hoa phượng nở, tiếng ve thêm một lần hát bản chia tay. Sân trường lấm chấm những giọt buồn đưa tiễn để vắng lặng suốt mùa hè buồn nhớ.

Qua ngôi trường mà giờ đây đã hơn 40 năm mình đã từng theo học. Những kỷ niệm buồn vui thoáng lại những hình ảnh ngày xưa. Thầy cô bạn bè giờ kể còn người mất, chỉ còn lại những mái dàu đã ngả màu muối, đã thoáng ưu tư trên những khuôn mặt mà ngày xưa đầy vẻ vô tư, chỉ biết mỗi ngày một buổi đến trường, còn lại sau những giờ học bài là vui chơi theo ý thích.

Mỗi lớp có khoảng gần 50 bạn mà bây giờ không còn được bao nhiêu người. Cũng có rất nhiều bạn sống ở nước ngoài. Khóa 11 A5 Trường Trung học Trịnh Hoài Đức Bình Dương chốt lại danh sách còn gần 30. Mỗi năm lại buồn bã tiễn biệt vài người. Còn riêng hộp mật thì chỉ hiện diện trên dưới 10 bạn mà thôi. Vì cuộc sống nên hầu hết dù đã 60 nhưng vẫn còn bươn chải mưu sinh, nên có những ngày họp phải vắng mặt, chỉ nhắn gửi hỏi thăm qua điện thoại. Nhớ lắm những lần rủ nhau lang thang khu vực Búng, khi có những giờ được nghỉ học rủ nhau lên Cầu Trắng tắm sông.

Chợ Búng hiền như học trò vì những buổi tan học, người đợi xe đò, kẻ đón xe lam. Hai quán đu đủ nước đá bào hai bên trong chợ, luôn luôn là chỗ yêu thích vì họp với túi tiền của học trò, còn hai quán bánh bèo bì Mỹ Liên, Ngọc Hương thì ít có bạn ghé, mà chỉ được đám học trò đang chờ đợi chuyển xe về nhà thưởng thức bằng mắt mà thôi.

Ngôi trường vẫn còn nơi chốn cũ chỉ khác đi với những căn phòng khang trang, đẹp hơn ngày trước. Vẫn có những cây phượng trong sân, vẫn còn những tà áo trắng với những gương mặt hồn nhiên, những nụ cười thật dễ thương (vì chưa lo buồn vì đời sống).

Nhớ lắm năm đệ Lục, học ở phòng trên lầu. Môn Anh văn học với cô Liên. Cô rất trẻ, đẹp và nói tiếng Anh lưu loát làm chúng tôi mê học môn này. Môn Toán học với cô Thảo. Cô dạy toán mà như học thuộc lòng. Sau này thầy Vượng thay thế. Thầy vui vẻ, giảng bài hay. Thầy Giang dạy Lý Hóa. Thầy Tích dạy Việt văn và cũng là giáo sư hướng dẫn. Cuối năm thầy đem máy chụp hình lên trường rồi chia lớp ra, cứ 5 bạn thành một nhóm để thầy chụp hình kỷ niệm. Chụp xong thầy rửa hình và tặng cho học sinh không lấy tiền công !!! Giờ Nhạc của thầy Bé Tám thì cả lớp ca bài Xuất Quân mà tụi tôi đặt lại là Xúc Quân. Thầy khó lắm, khi trả bài chỉ cần không thuộc là bị điểm 0 liền. Môn vẽ học với thầy Bình. Thầy hiền lắm, cả lớp như cái chợ, học sinh chạy tới chạy lui coi các bạn vẽ như thế nào để bắt chước. Có lần thầy khuyến khích chúng tôi sáng tác tranh Tết để triển lãm. Tôi lên nhà bạn Từ Minh Tâm ở Bình Dương để cùng nhau vẽ tranh. Tới hôm trại Tết, tranh được triển lãm và chúng tôi được thưởng những hộp màu vẽ xinh xắn.



Bạn bè lúc đó có nhóm nhỏ con như Tâm, Hào, Sơn, Phước, Dũng... và có nhóm nhỏ giò cao lớn như Minh Đức, Quý, Nghĩa...

Các bạn bắt đầu chơi thể thao bóng chuyền, còn mình thì thích vẽ. Lúc đó có họa sĩ Loka vẽ

quảng cáo cho rạp hát. Mình thích những tác phẩm của ông ta nên sau này khi vẽ tranh mình lấy nghệ danh là Loka II. Lúc rảnh rỗi, mình sáng tác những bài văn ngắn, sau đó trình bày thành một tập sách mỏng vừa vẽ trang trí cho tác phẩm độc nhất này cũng đẹp lắm. Hình như mình có khiếu văn nghệ, báo chí từ nhỏ. Thảo nào sau này mình đã từng là chủ bút của đặc san Dư Âm ở quận Lái Thiêu.

Mùa hè, mình lang thang đây đó, chụp hình phong cảnh Cầu Ngang, Búng... Lần hồi mình giỏi lên và sau này kiếm cơm bằng nghề này. Lúc nhỏ ai mà biết tương lai sẽ như thế nào!

Hôm nay về ngang trường cũ, nơi đó chỉ còn là một địa điểm mà thôi vì đã mọc lên một ngôi trường mới khang trang bề thế hơn xưa rất nhiều. Thế nhưng kỷ niệm xưa vẫn chợt hiện về trong ký ức. Nhớ lắm trường xưa, thầy cô, bạn cũ... Có khi nào ta trở lại tuổi thơ xưa!??...



Thơ HTH

Không tên

Tặng Thầy Cô, Bạn Bè Trường Trung Học Trịnh Hoài Đức Bình Dương.

Hè về...mái tóc nhạt màu xanh
 Trắng ở trên sân trắng mái đầu
 Tung tăng thưở ấy giờ đâu nữa...
 Bước từng bước chậm nhớ ngày xưa
 Trường cũ còn đây vắng bao người
 Thầy cô bè bạn chẳng còn bao
 Thời gian nghiệt ngã không dừng bước
 Rồi đến phiên mình tiếc ngày xưa
 Trường đã cho tôi tuổi ngọc ngà
 Nụ cười tiếng hát thánng ngày vui
 Trang giấy từng ghi bao kỷ niệm
 Phần trắng còn đâu chữ cô thầy
 Lời này xin gửi những tình thân
 Lưu luyến này đây tóc phai màu
 Nhớ nhau trường cũ là nhân chứng
 Thấp nén hương lòng để nhớ nhau...

Thân Phận

Tặng tất cả các bạn THĐ BD

Lên đênh sông nước kiếp lục bình
 Trôi theo dòng chảy mãi làm thinh
 Mặt trời ló dạng trôi vô rạch
 Buổi chiều sông lớn đón bình minh
 Thế sự giàu nghèo không thêm ngó
 Lang thang theo nước ngấm rồi mơ
 Khoe hoa tím mỏng chờ vận tới
 Cái kiếp lục bình hóa nhà thơ
 Không bến nhiều bờ ta cứ ở
 Người chê kẻ ghét hãy cứ chờ
 Ngày nao sóng lớn hoa bay vỡ
 Mọc đầy sông rộng hết bơ vơ...

Hoài Niệm

Tóc ai bây giờ thêm màu muối
 Bạn bè còn ít vắng người thăm
 Quê cũ Bình Dương trong nỗi nhớ
 Tiếng xe gõ nhịp bóng thời gian
 Áo trắng ngày xưa qua trường cũ
 Lối về kỷ niệm vẫn còn đây
 Xao xuyên ngày nao còn đi học
 Tiếc quá ban sơ tuổi ngọc ngà
 Xa rồi ký ức còn trong mộng
 Lòng đầy luyến nhớ gửi phương xa
 Lá xanh vàng úa màu đưa tiễn
 Ai có nhớ chẳng tuổi học trò...



Xóm nhỏ

Nguyễn Thị Hai

Ngày xưa chùng ba bốn mươi nóc nhà sống quây quần nhau, nhà này cách nhà kia chỉ vài con mương hay một vạt đất, gọi chung là “xóm”. Người nhà ở đâu xóm, người kia thì cuối xóm, gọi nhau thân thiết là “xóm trên” và “xóm dưới”.

Người trong xóm sống với nhau từ thời ông sơ, bà cố... nên con cháu bây giờ biết là ông, cha của mình đã gắn bó với mảnh đất này lâu lắm rồi. Mọi người trong xóm đều biết nhau, xem nhau như ruột rà, thân thuộc.

Nhà nào cũng có miếng vườn trồng cây ăn trái, quanh năm thu huê lợi từ những cây trái trong vườn mà sống. Người trẻ thì cũng ra ngoài đi làm, người lớn thì chăm sóc bón phân cho cây, cuộc sống phẳng lặng, bình dị vậy mà !!!

Người trong xóm sống rất hòa thuận, cái gì cũng san sẻ cho nhau, khi thì vài ba trứng gà, một rô ôi hay vài con cá khi có nhà tát đìa, nhà nào có thiếu vài trái ớt, đôi ba trái chanh cứ qua nhà ai có thì hái chỉ cần nói cảm ơn Di Hai hay Cô Bảy một tiếng là được rồi!!!

Từ Quốc lộ 13 có một con đường đi vào “xóm”, đầu đường có quán bán tạp hóa của Bà Xâm Ba (người Hoa) – chắc cũng ở đây lâu lắm rồi. Quán không lớn lắm, phía trước bày biện bán hàng, phía sau là nơi sinh hoạt gia đình, nhưng đây là quán duy nhất của “xóm” nên bán rất đắt hàng cho nên quán nhỏ mà giàu lắm (khi đổi tiền vác cả bao bố lộn). Bà Ba bán từ cây kim, ống chỉ đến gạo, dầu hôi, nước mắm, xá xí cho đến những cục kẹo ú ngọt ngào hay những cái bánh tây giòn rụm. Người trong “xóm” cần gì cứ đến quán tạp hóa của Bà Ba chứ không cần đi ra chợ Lái Thiêu hay lên chợ Búng.

Khi trong “xóm” có nhà gả con hay cưới vợ thì cả xóm đều rộn ràng, trước ngày rước dâu bà con nội ngoại và cả những chú bác, cô, dì trong “xóm” cũng sang phụ giúp một tay, các anh chị em họ cũng có mặt đông đủ. Thiệt là vui!

Cánh đàn ông thì lo phần che rạp, sắp sửa bàn ghế trước sân. Đùng đình, lá dừa, bòn bông được mấy anh con trai đi chặt, đi bút về chất đống trước sân để chờ những đôi bàn tay khéo léo của các

bác, các chú trong xóm dựng rạp, lợp lá lên nóc, hay trang trí quanh nhà. Hồi xưa công hoa cưới thường được làm từ lá dừa, đùng đình và cây cau chứ không đi thuê hoa giả như ngày nay. Hai cây cau với hai buồng cau trắng muốt – mới được chặt hồi sang từ vườn của một chú trong xóm – được dựng ngay công như lời cầu chúcô dâu, chú rể mọi bề sung túc.

Các dì, các cô, mợ và các chị em họ thì lo việc bếp núc, tảng sáng đã thấy gánh về nào gà, vịt, rau củ... Tiếng gà kêu, tiếng vịt cạp cạp xen lẫn tiếng cười nói của mọi người vang lên làm khắp cả gian bếp. Niềm vui càng dâng lên gấp bội.

Khi các anh trang trí đèn phân cuối cùng nào uốn lá dừa thành hai trái tim đan vào nhau, lủng lẳng những chùm lá dừa non phủ xuống, trông rạp rất đẹp, một nét đẹp mộc mạc dung dị, lung linh trong ánh sáng của chiếc đèn manchon – mượn của nhà ngoại - treo giữa nhà... Ôi của trời của đất sao mà quá đẹp! Toàn cây nhà là vườn đó.

Khi mọi người chuẩn bị ra về thì từ nhà bếp bung lên một nồi cháo gà thơm phưng phức, kèm theo mấy đĩa thịt gà xé phay bóp gói rau răm để bồi dưỡng cho sức lực đã tận tâm, tận lực từ sáng sáng tới giờ. Bởi vậy người ta thường nói “Bà con xa không bằng láng giềng gần” là thế đó.



Ngày rước dâu, đám con nít và lớn hơn một chút bu như kiến ngoài đường (chắc cũng có tu

trong số đó). Khi cô dâu về sắp tới, hai phong pháo đã treo sẵn hai bên cổng được đốt lên. Pháo nổ đi ùng ùng hòa cùng tiếng reo hò của đám con nít, nghe “rần rần” cả xóm. Khi cô dâu tới nhà thì đám con nít đã la lên: “Cô dâu đẹp quá, áo ngộ ghê (soarê ấy). Nhưng cũng có khi cô dâu không được trắng trẻo hay cao ráo một chút thì chúng cũng buột miệng la (ai bùm cho kịp): “Cô dâu xấu quắc tụi bây ơi”. Thiết đúng là con nít, ai mà trách đâu!

Xóm nhỏ bây giờ đám cưới không còn vui như xưa, đón dâu về làm lễ xong dẫn nhau ra nhà hàng ăn tiệc, ăn vừa xong mạnh ai nấy đi về, con nít cũng không còn mê coi cô dâu (vì đã mê chơi game). Những tình cảm lảng giềng dành cho nhau cứ nhạt dần, nhạt dần theo năm tháng.

Ai đi xa mới thấy nhớ thấy thương về “xóm” nhỏ quê nhà, thấy đâu đâu cũng đẹp, từ những con mương nước trong vắt thấy cả những chú cá bỏi trầu bơi lượn lờ rồi chui tọt xuống đám rong xanh biếc. Nhớ đám lục bình trôi lênh đênh trên vàm, lục bình trôi cứ trôi mãi mà không biết rồi sẽ dạt vô ở nơi nào. Nhớ tiếng bìm bịp kêu khi hè về, phượng hồng buồn rơi tan tác... Giờ mỗi khi có dịp nhắc đến quán Bà Xám Ba (nay đã mất lâu rồi) tôi lại nhớ đến những cục kẹo úngòn ngọt mà khi đó tôi chỉ dám mút “nhìn nhìn” vì sợ hết, nhớ cái bánh Tây be bé giòn rụm mà cắn tới cả chục lần. Ôi bao nhiêu nỗi nhớ cứ đong đầy, đong đầy... Xóm nhỏ xưa đó biết bao giờ thấy lại !



Trần Đông Thành (K4/THĐ/BD)

Bì bún Chợ Búng

Chợ Búng, mời anh ghé lại thăm
Mười ba quốc lộ sát bờ râm
Mỹ Liên ven đường hàng bì cuốn
Có cả nem chua, chả thịt hầm
Em gái xuân xanh ra đón khách
Anh trai đẹp mã tiếp khăn cầm
Một ly nước ngọt tô bì bún
Nhớ mãi tới hoài suốt cả năm.

Chuyến xe Thủ đổ khách

“Tin! Tin!” xe đồ xuống khách hàng
Mía ghim trà đá bán bên đàng
Sài Gòn xe Thủ học trò đợi
Ghé nước chè xanh “Thốt-nốt” chan
Quậy muông cà phê quay “Tòn tòn”
Uông ly vú sữa nhớ Cầu Ngang
Ai ngang chợ Búng vô hàng bún
Tám tắc khen danh hủ tiếu “Làng”

Duyên nợ miếng trầu xanh

Trầu trầu về thuốc xĩa cùng nơi
Sáng sớm ngoại giãem chiếc chìa vôi
“Quệt lá đơn đôi” bôi trắng xóa
Nhai cau bánh rế nát tơi bời
Hôn thê manh mối hầu câu chuyện
Cục thuốc cau tươi dẫu nợ đời
Nhớ lấy bẹ tre làm gạch nổi
Phu thê chỉ thắm “Mụ” và “Tôi”

Giải thích:

*Lá đơn đôi: Nọc trầu lá kép thì bẻ một lá

*Rế: Một loại thuốc rế làng Bình Chuẩn

Chút tâm tình ngày họp mặt

Lưu Thanh Bình

Năm nay 2017, khóa 12 tổ chức họp mặt thường niên tại nhà lớp trưởng Dương Thế Phương, sau khi thử phá cách “địa điểm” như năm ngoái không thành công. Mới hay cái gì đã thành nếp rồi thật khó thay đổi. Họp ngay tại chỗ cũ vậy mà cũng không đông, sáu bàn thường lệ còn có năm bàn ... rưỡi. Mấy năm trước mình ngỡ sau tuổi nghỉ hưu các bạn sẽ có nhiều thời gian rảnh rỗi hơn, số lượng họp mặt sẽ đông hơn. Có lẽ tuổi này hay phát sinh bệnh ... lười, thích ngồi nhà chăm sóc cây kiểng, vui với con cháu và đọc sách báo. Nhiều khi nghĩ tới cảnh thay bộ đồ để đi ra ngoài, thấy ngán ngẩm như con trâu trông đầu vô cái ách.

Như bản tổng kết của lớp trưởng, năm qua có hai bạn đã ra đi vĩnh viễn, trong đó có bạn Trung là bạn học chung lớp và có nhiều kỷ niệm với mình. Cánh dù lộng gió nay đã bay về trời, cầu cho bạn yên nghỉ ở chốn vĩnh hằng. Mình mừng vì thấy khóa 12 là một khối đoàn kết thống nhất, nhưng nếu ai tinh ý sẽ thấy trong cái chung vẫn có cái riêng. Những bạn học chung lớp có khuynh hướng ngồi cùng nhau, để hàn huyên tâm sự, nhưng khi đã nhập tiệc thì hồn ai nấy giữ; A3, B4, B5 loạn xạ cả lên, không còn ranh giới phân biệt nào cả. Ngay cả mình cũng khoái họp nhóm hơn họp lớp. Cho nên khi kết thúc buổi họp mặt, bao giờ nhóm bạn thân tại mình cũng hẹn nhau ra quán khác làm màn hai. Thường thì phổ đã lên đèn mới hỏi gia. Thông lệ này đã có từ hơn hai mươi năm trước.

Trong quyển đặc san Xuân Đinh Dậu, có bài “Nửa đêm về qua trường cũ”, bài ngắn nhưng rất hay, mình chắc tâm trạng tác giả cũng là tâm trạng của rất nhiều bạn cựu học sinh. Dịp tình cờ đưa tác giả đứng trước cổng trường xưa, một mình một bóng giữa đêm khuya. Những kỷ niệm một thời đi học dưới mái trường, bị bụi thời gian phủ mờ theo năm tháng với những lo toan bề bộn của cuộc đời, bỗng chốc hiện về với những hình bóng như mới hôm qua. Ký ức, một tặng phẩm tạo hóa

ban tặng cho con người. Và chỉ dành riêng cho con người...

Cũng với chủ đề ngôi trường, thầy giáo Nguyễn Văn Cương (K?) có một bài thơ rất hay, được bạn Hùng Lâm (K12) phổ nhạc trên trang nhà THĐ với tựa “Lời vĩnh biệt dãy lâu xưa”. Tôi đọc đi đọc lại bao lần, lần nào cũng thấy thật cảm động. Bài thơ không trau chuốt hoa mỹ mà xuất phát tự đáy lòng nên thấm sâu. Ngôi trường được tác giả nhân cách hóa như một người thân thương nay phải vĩnh biệt. Tôi cho rằng đó là một trong những bài thơ hay nhất về ngôi trường của chúng ta.

*Thôi vĩnh biệt dãy lâu xưa cũ
Ngôi trường xưa còn lại cái tên thôi,
Người đứng đây đã mấy chục năm rồi
Che mưa nắng ươm mầm bao thế hệ.*

...
*Nhìn đống gạch ngổn ngang tôi tự hỏi:
“Đâu là phòng đệ thất buổi đầu tiên.
Thanh vịn cầu thang đâu vết khắc tất niên
Của năm cuối ra trường mùa ly loạn?”...*

Không biết thầy Cương học khóa mấy, nhưng mình nhớ khóa 12 vô Đệ thất phải học ở dãy trệt ba căn cuối sân, gần WC, và ít khi xớ rớ gần dãy lâu. Đệ thất mà học ở dãy lâu của các anh chị lớn, vậy chắc thầy Cương phải học các lớp trên K12.

Một bài thơ khác cũng nói về ngôi trường, xuất hiện trong mục “Sổ lưu niệm” trên trang nhà, tên tác giả viết tắt và cũng không có tựa, toàn bài chỉ vồn vện 12 câu nhưng súc tích như thơ Đường, kín kẽ từ ý tưởng đến gieo vần và bố cục. Chỉ tiếc : “Rằng hay thì thật là hay, xem ra ngâm đặng nuốt cay thế nào”.

*... Họp mặt nhau đây nơi xứ người
Anh, tôi, lớp một đến cộng mười
Chúng ta chung ở ngôi trường ấy
Một chút mùi thương thương thế thôi.
VH (22-04-2015)*

Thực ra ngôi trường tự nó chỉ là cái nôi văn hóa, với triết lý giáo dục nhân bản, dân tộc và khai phóng. Bản thân ngôi trường không có tội cũng

giống như cây súng không có tội vì nó chỉ là một phương tiện, dù là một phương tiện giết người. Tùy vào mục đích sử dụng, tùy vào người sử dụng, có khi nó là một cây súng vệ quốc hay là một cây súng xâm lược. Một thời nhạc phản chiến (Tôn Thất Lập, Trương Quang Lục) rất phổ biến ở các đô thị, thu hút được nhiều người vì nó đánh đúng vào tâm trạng mệt mỏi, chán ngán chiến tranh với những mất mát đau thương của người miền Nam. Nội dung xoáy vào những mất mát thống khổ của kiếp người nhưng không hề nhắc tới thủ phạm đã gây ra. Ca khúc Da vàng của nhạc sỹ Trịnh Công Sơn cũng vậy, lên án chiến tranh mà không xét đến nguồn gốc, nguyên nhân của cuộc chiến.

Cả hai Hội Cựu học sinh Trịnh Hoài Đức đều có đặc điểm giống như Cựu học sinh Gia Long và đa phần các trường nổi tiếng ở Miền Nam trước kia là không có kế thừa: Gia Long không phải là Minh Khai, Petrus Ký không thể là Lê Hồng Phong. Nhiều trường bị xóa luôn tên như Phan Thanh Giản (Cần Thơ), Thoại Ngọc Hầu (Châu Đốc) hay Lê Văn Duyệt (Gia Định), nhưng cơ sở vật chất thì vẫn còn. Nhiều trường bị xóa cả tên và đập bỏ cát mới, coi như mất dấu luôn. Trường Trịnh Hoài Đức may mắn giữ lại được tên gọi và tượng Hiệp Đại học sỹ Trịnh Hoài Đức, nhưng do “lịch sử để lại”, mối dây liên lạc giữa các cựu học sinh trước và sau 75 hầu như không có, mà hội viên chỉ có bớt đi chứ không có thêm vào, theo thời gian lá vàng sẽ rơi rụng dần, Đặc San Xuân không biết còn tồn tại thêm mấy mùa!.

Trong truyện kiếm hiệp Cô Gái Đồ Long, nàng A Thù chỉ nhớ nhưng thâm yêu chàng Tăng A Ngưu thuở mới lớn, sau bao năm xa cách gặp lại người xưa với tên gọi là Trương Vô Kỵ, thì nàng lại lắc đầu nguây nguây, một mực phủ nhận là không yêu người này. Có lẽ trong hoài niệm của nhiều cựu học sinh Trịnh Hoài Đức cũng vậy, hình ảnh ngôi trường thân thương trong ký ức chỉ là một ngôi trường đơn sơ đứng im lìm trong sương sớm giữa cánh đồng, với bãi cỏ xanh non bao quanh khoảng sân rộng, những chiếc xe lam đưa đón sớm chiều những tà áo dài trắng thướt tha, chứ không phải ba dãy lầu cao sừng sững hình chữ U, giữa là sân bê tông với chiếc cột cờ. Thù Nhi nàng ơi, chàng Tăng A Ngưu kia đã lui vào dĩ vãng rồi, sẽ không bao giờ nàng gặp lại

đâu, giờ chỉ có một Trương Vô Kỵ cao thủ võ lâm, thiên hạ vô địch với bao bóng hồng Tiểu Siêu, Triệu Minh, Chu Chi Nhược bao quanh. Tính cách khác, con người khác, không còn ăn nói “thô mộc” như xưa. Thà là không gặp lại còn hơn./.



Trường Tôi

Nguyễn Ngọc Loan

Khoá 11 - Trịnh Hoài Đức

Thân mến tặng các CHS THĐ

*Trường tôi nằm cạnh bên đường
Từ xa thấp thoáng mái trường rêu phong
Cách chợ Búng một cánh đồng
Cách Thủ Dầu Một cũng không xa gì
Cành phượng vĩ vẫn mọi khi
Tượng Ông Hoài Đức cũng thi gan cùng
Trường tôi thấp thoáng thẹn thùng
Như cô gái trẻ bên khung cửa buồng
Nhớ quay cuồng, nhớ quay cuồng
Biết bao kỷ niệm vui buồn ngày xưa
Ngang trường vào một buổi trưa
Ngỡ như mình cũng mới vừa đâu đây....
(Tháng 5/1977)*

Học Trò Tôi

Trần Anh

*Bao nhiêu năm vui buồn dạy học,
Học trò tôi: lối dọc đường ngang...
Có em lên xuống quan trường,
Có em lặn độn đường đời nhiều nhưong,
Có em bán dạo dọc đường,
Có em ngắt ngưỡng thương trường bon chen...*

*Gặp tôi, có em mừng, em bẽn lẽn,
Em làm ngơ như khách không quen...
Ngậm ngùi tôi chẳng trách em,
Trách đời điên đảo, ngã nghiêng chữ tình...
(17/03/2017)*

Chuyện Ngày Hôm Qua

Trần Thị Hoàng Tân

“Ngày đó”... lúc nào tôi cũng muốn được bắt đầu bằng những từ quen thuộc đó, nó giống như một câu thần chú để mở ra cánh cửa ký ức, mở ra những vui sướng muộn phiền ẩn giấu trong mọi góc ngách cuộc đời tôi. Dù có thể chỉ là một lỗi mòn quanh hieu, buồn vui chập chùng! Không một chút hân hoan hoài vọng, tôi vẫn muốn bước chân mình trở lại trên chính con đường mà ký ức đã đi qua. Con đường “ngày xưa” đó ... nơi đã cất giữ dùm tôi tất cả yêu thương nhất, những người đã bước đi cùng tôi những đoạn đường rất ngắn, những đoạn đường thật dài, hay chỉ đi bên cạnh trong một khoảnh khắc nào đó, trong chuyến hành trình không định trước của mỗi đời người... Một góc trái tim tôi là con đường làng, hai bên lúa tốt xanh rì đợi mùa hạt vàng lao xao trong gió, có vụ mùa tháng ba đợi ra tháng tám ... Đó là con đường nhỏ dẫn lối vào một ngôi trường thân yêu ở một tỉnh lẻ, tuổi thơ tôi ở đó, bạn bè tôi ở đó ...

Trên con đường buổi sáng, buổi chiều những tà áo trắng níu bước chân người, nón lá đội nghiêng vì gió cuốn, chứ những cô học trò đầu cấp học chưa biết làm duyên... Nhớ lắm tiếng trống trường giục giã giờ lên lớp. Nhớ khoảng sân trường đầy cỏ may rộng mênh mông trong tầm mắt chúng tôi ngày đó. Cái hàng rào thép gai bao quanh khuôn viên trường ngăn cách với những thửa ruộng nhà dân, đã không thể nào ngăn được những bàn tay chỉ đứng sau “nhất quỷ, nhì ma” chuyên nhỏ trộm đậu phộng, củ sắn trong ruộng nhà người trông chen sát hàng rào trường. Thôi thì cứ mùa nào thức nấy, những chiến lợi phẩm thu được chúng

tôi chia nhau ăn trong những tiếng cười đầy “mãn nguyện” ! để đến bây giờ trong ký ức của mỗi chúng tôi, chắc chắn những hạt đậu phộng, những củ sắn non tươi vương màu đất vẫn còn là “cực phẩm”!. Vào mùa lúa trở đòng đòng, những giọt sữa tươi nguyên đọng lại trong cái lớp vỏ còn xanh màu lá, hương vị ngọt lành quyến rũ đến nỗi lũ chúng tôi quên bém bài học “giáo dục công dân” cô giáo thường nhắc nhở về công khó nhọc của người nông dân vất vả trên ruộng đồng: “Ai ơi bụng bát com đầy / dèo thơm một hạt đáng cay muôn phần !...”

Nhớ những buổi chào cờ đầu tuần, những hàng áo trắng chỉnh tề theo khối lớp, những ánh mắt trong veo hướng theo lời hát, hồn nhiên như thể con đường phía trước của chúng tôi chỉ trải đầy hoa lá!. Lớp nào đến phiên trực nhật sẽ được cử hai trò lên đứng kéo cờ, công việc chỉ đơn giản thể thôi nhưng lại ẩn giấu một niềm vui thích vô cùng thuần khiết! cái niềm vui mà chỉ những người trong cuộc mới hình dung ra được ! như thể lúc hai đứa được đứng giữa sân trường kéo lá cờ bay lên theo tiếng hát của các bạn, cũng là lúc tất cả các bạn phải “ngước nhìn” mình ! (mà thật ra



Sân trường nữ Trịnh Hoài Đức (ảnh: Trần Múi)

là mọi người chỉ ngược nhìn lá cờ!). Chỉ làm nhiệm vụ kéo cờ thôi, mà hai cô nàng cứ tưởng như mình biến thành ” nhân vật VIP “ đang điều khiển cả một buổi lễ cực kỳ trọng đại ! (thì ra “ ảo tưởng” tuổi nào cũng có !) chính nhờ cái cảm giác đặc biệt này mà công việc kéo cờ thường được dành cho những cô nàng xinh xắn dễ thương, hoặc những cô nàng giỏi giang của lớp.

Trường tôi có hai khu riêng biệt. Trường nam ở ngoài mặt tiền quốc lộ, cách trường nữ hơn một cây số, san sát những ngôi trường khác của tỉnh, xen giữa nhiều nhà dân và hàng quán bao quanh, không có con đường làng nhỏ chênh vênh giữa hai bờ ruộng rẫy dẫn lối vào như bên trường nữ. Có lẽ những người sáng lập ngày trước còn mang quan niệm “nam nữ thọ thọ bất thân” nên cố tình ngăn cách để bọn học trò đang tuổi học làm người lớn tập trung mà học hành ! Hầu hết chúng tôi là người ở ngay thị xã, hay các thị trấn lớn của tỉnh. Con đường đi học hàng ngày được nối bằng những chuyến xe lam, xe đò. Những chuyến xe vô tình làm cầu nối gặp gỡ hàng ngày của các cô cậu cùng trường .

Cũng từ đó có những ánh mắt bắt đầu xao xuyến ! Cũng từ đó những tà áo trắng như e ấp hơn,... và cũng từ đó những chuyến xe như luôn có người mong ngóng để khi đến trường nam phải xuống xe trước, len lén trả tiền cho cả cô bạn ngồi cùng mà chỉ dám liếc nhìn để bác tài tinh ý biết mình trả hộ cho ai đó, chứ nào ai dám nói với ai lời nào ...

Rồi như cây lúa non, chúng tôi lớn lên theo ngày tháng, áo trắng vẫn tung bay nhưng hình như mỗi năm học, không biết nắng hay gió sân trường đã làm hồng thêm đôi má của những cô học trò cuối cấp, làm xao xuyến hơn ánh mắt của những anh chàng cùng trường, những chuyến xe hàng ngày nối đoạn đường đến trường như đã vô tình ngăn lại trong sự tiếc nuối ... Vậy đó “bỗng nhiên mà chúng tôi lớn ...!”. Để đến ngày ra trường... mỗi đứa một số phận, mỗi đứa một phương trời ! nhưng những kỷ niệm “ngày đó” dù có lẫn khuất trong từng lớp bụi thời gian thì trường xưa, bạn cũ vẫn mãi là nỗi nhớ vẹn nguyên trong trái tim chúng tôi./.



Thơ

Đời người mong manh

Hà thị Cúc

Vậy là thôi thế là thôi..
Mịt mờ sương khói.... Một đời âu lo..,

Những chuyến đi không bao giờ đến đích
Cứ theo hoài những cái bóng xa xa...
Trăm năm trong cõi người ta
Đuối theo cái bóng... biết là đến đâu
Cuộc đời có lắm nỗi đau
Lựa ra tìm được nỗi nào đau hơn...
Sống cùng, lúc đổi lúc hờn
Xa xôi lại muốn bước chơn quay về...

...
Vậy là thôi, thế là thôi
Mịt mờ sương khói ...

...
Đời người mong manh
như sương như khói
Thấy đó rồi vụt tan
Trong tích tắc
Của một phần ngàn ... sao..
Đời người thật ngắn
Hãy tận hưởng
từng sao... từng sao...
Chỉ sợ hơi thở ... hắt ra
Không biết đường trở lại...
Anh cũng thế
Chị cũng thế
Chúng ta cũng thế
Đã rời xa
Không thềm nhớ đường...
Để người ở lại
với nhớ với thương
Với mơ màng sương khói....
Phố xá, lâu đài, và vạn vật dưới kia hoang dại
Cũng mờ mịt trên mệnh mang đường dài...
Và bơ vơ... khi khói sương biến mất....
Những chuyến đi không bao giờ đến đích
Cứ theo hoài những cái bóng xa xa....

(30/11/2017)

Kỷ niệm thời áo trắng

Nhật Lệ Nguyên Thy

Trong cuộc sống, ít nhiều ta cũng đã từng- chứng kiến hoặc rơi vào một tình cảnh nghịch lý. Thường thì ai cũng cảm thấy khó chịu, bức bối, lên án, có khi phải tỏ thái độ trước những nghịch lý đó...

Nhưng cũng có những trường hợp rơi vào tình huống tréo ngoe mà rồi ai cũng làm ngơ, thậm chí còn đồng tình nữa là ... Nói như vậy, có nghĩa là số đông này đều không tốt ư? Hồng phải đâu nha. Từ từ thôi, từ từ rồi ta sẽ hiểu...

Đó là tình huống lớp Đề Ngũ A3 (1970-1971) trường TH Trịnh Hoài Đức Bình Dương khóa 14. Số là trong một buổi học chính khóa, 2 tiết đầu học Toán mệt nhoài vừa kết thúc. Đến giờ giải lao, các bạn ùa ra căn-tin tranh thủ nạp bù năng lượng vào. Tiếp theo là tiết Công Dân Giáo Dục và thực hành Hóa. Lớp trưởng ra chiêu bí mật vừa cười vừa bật mí: Tui đoán là lớp mình sẽ có một tin bất ngờ. Tin vui hay buồn đây ta? Thế là cả bọn 5, 7 người bao quanh lớp trưởng “tra tấn” dữ dội. Thế nhưng bức màn bí mật vẫn chưa được vén lên. Kềng vào học, chúng tôi cùng hồi hộp chờ đợi “tin sốt dẻo”. Năm phút, rồi bảy phút, cô Hương giám thị bước vào lớp trong tiếng “A” reo vang. Lớp trưởng Quyền ra hiệu im lặng, Cô Hương thông báo 2 giờ học sau lớp nghỉ vì thầy cô bị bệnh đột xuất. Chuyện hi hữu đã xảy ra. Tiếng vỗ tay đột ngột vang lên. Cả lớp không hẹn mà đồng thanh la lên “sướng quá”. Eo ơi ! thầy cô bệnh mà học trò mừng vui reo hò có phải là một nghịch lý hay không nhỉ?

Học trò là như vậy, được nghỉ học là vui mừng ra mặt đâu nghĩ ngợi chi xa xôi... Rồi chúng tôi cùng rủ nhau đi thăm vườn cây Lái Thiêu. Điềm danh lại, chị Cúc xung phong dẫn chúng tôi vào vườn mận của bác chị. Lũ chúng tôi cứ hai đứa đèo nhau trên xe đạp, từng cặp, từng cặp thay phiên nhau chờ dưới cái nắng chang chang của trưa mùa hè.

Nhanh lên kéo trưa rồi đó. Tiếng nhỏ Thuận lanh lảnh hét lên hồi thúc.

Lát sau bọn tôi cũng đến nơi. Ôi chao! Đúng là vườn cây ăn trái. Mút tằm mắt mà chỉ toàn mận và mận. Những cây mận sum sê chi chít những trái đỏ ối, sai oằn cành lá vươn dài đến sát mặt đất, mới nhìn thấy là đã “mê tí” ngay. Bọn tôi đồng thanh reo vang. Chị Cúc dặn nhỏ: “Tụi bây ăn khéo khéo, phần vớt đi nhớ dẫu dưới gốc cây, đập lá lại chứ không thì bác la tui chết à nghe!”. Những cái đầu ngoan ngoãn gật gù.

Thế là bọn tôi vừa đi dạo vừa ngắm nhìn cây trái, vừa xuýt xoa khen không ngớt lời dòng họ nhà mận của bác chị, vừa len lén chọn những trái chín mọng rồi nhẹ nhàng thưởng thức. Lúc này “im lặng là vàng”. Tự nhiên không gian im bất khiến chúng tôi phải nhìn nhau... cười mỉm chi vừa làm trò vừa nhâm nhi... Và ngay lúc này chúng tôi nghiệm ra một điều là mình đã “dễ thông tri” mí nhau bằng mắt rồi. Thật tinh quái và cũng thật là vui, hi hi...

Bỗng nhỏ Bích Ngọc vỗ bụng tỏ vẻ: “Chèn ui ! No mòng bụng rồi nè!”

- Tui cũng vậy.

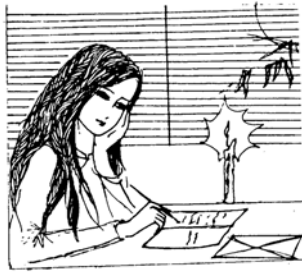
- Tui cũng y chang.

- Trời ơi, sao mấy bạn mần ăn khảm khá vậy? Tui chỉ mới lưng lưng hà.

- Xạo ke, nãy giờ tui thấy bạn chăm chỉ quá mà, ai biểu bự con làm chi?

Đúng là nhà vườn, đi tới đâu cũng thấy cây và trái. Đi đến mòi rả cả chân mà chỉ hết một ít diện tích thôi. Vào tới nhà, chúng tôi cùng khép nép chào hai bác của chị Cúc. Bác gái vui vẻ hỏi thăm và kêu người hái trái mời bọn tôi xơi. Nhỏ Quyền lịch sự cảm ơn và chia cho bọn tôi mỗi người một ít trái ăn cho vui lòng bác (mà hồng dăm “phe” rằng bọn con đã “xực” no nút bụng rồi). Bọn tôi không ngớt lời khen vườn cây sai quả, ngọt lịm, vun quén, vệ sinh tốt, hỏi thăm cách hái trái, tiêu thụ rồi xin phép ra về. Bác gái rất hiếu khách, bác

còn tặng bọn tôi một bịch mận khá nặng để ăn dọc đường.



Lũ quỷ chúng tôi đâu chịu về nhà, lại tấp qua vườn mãng gòn đó của bạn Trần Thị Sáu. Nghe kêu, bạn Sáu hét hồn chạy ra cửa đón chúng tôi - những vị khách không mời mà đến. Ba má bạn mời bọn tôi ở lại dùng cơm trưa. Hết sức thiết tình, bọn tôi cứ 2 bạn ở lại phụ làm cơm còn bi nhiêu hí hửng đi “thị sát” vườn mãng. Xui xẻo làm sao mãng đang lúc trái còn non ẻo, hồng xơ múi được gì làm đĩa nào cũng ảm ức. Biết vậy, bạn Sáu an ủi và rủ bọn tôi hơn 2 tháng nữa xuống chơi. Nghe vậy, bọn “cứ nghe ăn là mừng ron trong bụng” như chúng tôi cũng đỡ tủi.

Bữa cơm trưa nhà quê đậm bạc mà ngon ơi là ngon: Canh chua bạc hà nấu với cà chua và tép bạc, cá rô kho tộ, rau luộc chấm nước mắm kho quẹt. Thế là bọn tôi đánh sạch bóng cả vườn, rau, 2 trái bầu và 2 nồi cơm nhà bạn Sáu. Nó nê, bọn tôi bàn nhau trái chiếu ngoài hành lang ngủ nghỉ chờ trời mát hãy ra về...

Chuyến đi chơi không dự tính trước của thời học trò thật thú vị biết bao! Mỗi khi nhớ lại tôi ao ước Lái Thiêu mình được trở lại như xưa, cây trái được sum sê ngọt lành. Ước chi có cây đu đủ thân nào đó gõ vào vùng đất vốn màu mỡ này được trở về nguyên trạng ban đầu thì hay biết mấy, thương biết mấy... Ôi! những cây lành quả ngọt của tôi ơi! Lái Thiêu - vùng đất hiền hòa của tôi ơi! Những kỷ niệm yêu dấu thân thương này giờ chỉ còn trong kí ức...

Chuyến du ngoạn nhớ đời

Trần Thị Sáu là cô bạn hiền thực, ít nói, cao to, xinh đẹp, tính tình rất dễ thương. Sáu là út cưng của gia đình. Nhắc đến Sáu tôi nhớ ngay đến chuyến tham quan Thảo Cầm Viên nhớ đời mà cô chủ nhiệm năm ấy là cô Phan Thị Ngọc Dung.

Hông biết vì có gì mà chúng tôi đi tham quan bằng chiếc xe GMC của quân đội.

Sáng sớm, bọn con gái chúng tôi ăn mặc đẹp đẽ, gọn gàng, chân mang giày cao gót, bóp đầm quàng vai lại phải dắt díu nhau leo lên xe như băng rừng, vượt núi vậy. Điềm danh xong, cô Dung cho xe lăn bánh. Lốp trường bắt giọng cho chúng tôi hát vang những bài đồng ca trong niềm hưng phấn, khởi đầu cho một chuyến du lịch Sài Gòn - chốn phồn hoa đô hội hứa hẹn nhiều điều bổ ích và thú vị.

Sau một đoạn đường dài, cũng khá vắng xe, chiếc GMC đang tăng tốc ngon trớn. Bỗng “đùng” thanh chắn ngang sau xe đánh đồng xuống. Bạn Sáu ngồi ngoài cùng bay vèo xuống xe và trượt hàng chục mét dưới mặt đường nhựa. Chao ôi! Mấy mươi người ngồi trên xe đều há mồm, trợn mắt, mặt tái nhợt, hồn tiêu phách tán. Tôi là người thứ 2 - ngồi sát bên cạnh nhỏ Sáu, thờ thần, diếng hồn tay vẫn còn vịn vào thành xe. Tài xế thắng gấp lại. Người đi đường bu quanh. Cô Dung kêu xe và nhờ mọi người bế Sáu chở vào bệnh viện gần đó. Bọn tôi vẫn ngồi trên xe (vì leo lên, leo xuống rất khó khăn) mà trong lòng ai cũng hoang mang, lo lắng cho sức khỏe của Sáu, lòng nóng như lửa đốt, không biết bạn Sáu giờ ra sao? Thời gian dường đặc trôi qua... Bỗng cô Dung và cô Ngọc Sương xuất hiện thông báo là giấy tờ nhập viện cho bạn Sáu cô đã làm xong, người nhà bạn đã kịp đến theo dõi bệnh tình của bạn rồi, giờ thì đoàn vẫn tiếp tục đi tham quan. Than ôi! trong hoàn cảnh “chặng dừng” này, không ai còn hào hứng nữa. Không gian chừng như trĩu nặng. Cái hồ hởi trước một chuyến tham quan hứa hẹn nhiều lý thú đã bị “biến cố” làm cho tắt lịm đi. Không hẹn mà gương mặt ai cũng phảng phất vẻ lo âu. Những tiếng thở dài nhẹ, nho nhỏ vang lên trong cái tĩnh lặng của không gian yên ắng làm tan nát cõi lòng bọn nhỏ. Không ai buồn nói lời nào nữa, không một bài hát đồng thanh nào được cất lên như lúc mới khởi hành.

Rồi xe đưa chúng tôi đến Thảo Cầm Viên. Ở đây, khuôn viên rộng lớn và nhiều trò chơi lắm. Cô điềm danh và dặn dò đôi điều cần thiết. Mọi người đi thành từng nhóm đông để tránh bị lạc. Nhóm chúng tôi cũng thơ thẩn đi dạo một lát. Các trò chơi ở đây đã cuốn hút chúng tôi mất rồi.. Thăm viếng mọi nơi đến mỗi chân, chúng tôi tập

họp ăn trưa, nghỉ ngơi chốc lát rồi cùng tiếp tục đi xem những con vật quý hiếm, cho chúng ăn. Có bạn tinh nghịch làm đáng y hết chúng trông ngộ nghĩnh, dễ thương khiến ai cũng phải bật cười. Rồi chúng tôi cùng lang thang ngắm nghía những chậu hoa, cây kiểng đường bê, ngạo nghễ, tràn trề sức sống... Ôi chao, đi đâu cũng thấy toàn là những con vật dễ thương. Vườn thú có khác. Đôi khi chúng ngồi nhìn xa xăm trông chúng hiền lành, ngoan ngoãn. Có lúc, chúng quắc mắt lên trông rất dữ tợn đến phát sợ. Xem mãi đến mỗi mắt vẫn chưa hết các con thú. Không biết các bạn thế nào, riêng tôi thì không thể nhớ hết các loài, cũng không phân biệt nổi dòng họ chúng nữa... Rồi bỗng dưng, không ai bảo ai, chúng tôi nghe lòng mình chùng xuống. Có lẽ cái nóng ban trưa cộng với đi dạo bộ từ sáng tới giờ khiến chúng tôi mệt mỏi quá và liên tưởng đến bạn Sáu chăng? “Không biết giờ bạn thế nào?. Đã tỉnh lại chưa?. Có nguy hiểm đến tính mạng không?”. Cơ thể chúng tôi dường như rã rời. Một vài bạn lắc đầu. Và như hiểu nhau, chúng tôi lần lượt tìm các ghế đá ngồi nghỉ chân trong trạng thái trầm tư, mắt nhìn xa xăm... Vài bạn buột miệng đồng thanh: “Không biết bạn Sáu giờ...” rồi bỏ lửng. Thì ra, cảnh quan không còn cuốn hút được ai nữa. Tất cả nhìn nhau rồi cùng đưa mắt tìm cô Dung may ra biết tin gì mới chăng? Nghỉ chân độ mười phút, bọn tôi kéo nhau ra phía cổng ngồi chờ tiếng còi tập họp ra về cùng với cô chủ nhiệm và các cô hướng dẫn.

Những ngày sau đó, cô Dung thường xuyên liên lạc với gia đình bạn Sáu. Cô cho biết bạn có những dấu hiệu tốt và đang dần bình phục. Thỉnh thoảng, lớp trưởng và các bạn gần nhà đến thăm Sáu, động viên và thay phiên chép bài giúp bạn.

Không lâu sau Sáu vào học lại, lớp tôi mừng vô cùng, vây quanh bạn hỏi han không ngớt lời. Trông Sáu hồng hào, xinh đẹp nhưng ít nói hơn trước. Nhờ “biên cố xui mà hên” ấy chúng tôi được gần gũi, gần bó với Sáu hơn.

Thời niên thiếu lớp chúng tôi đã trải qua những giờ phút buồn vui đến nao lòng như vậy. Giờ đây, bên trang giấy này, đôi dòng ghi lại để ta cùng nhau mang sợi nhớ, sợi thương tìm về với “những ngày xưa thân ái” bên khung trời Trịnh Hoài Đức dấu yêu thuở nào...

Vật nắng ngày ấy chùng như vẫn còn đây, vẫn còn vương mang những nụ cười hồn nhiên, tinh nghịch, vẫn còn chuyên chở những ánh mắt thơ ngây của bọn con gái học trò thuở ấy. Nó vẫn còn lang thang, giông ruổi trên khoảng trời Thủ Dầu Một cao rộng thân thương. Và, bạn bè thương yêu A3 của tôi ơi! Chị Cúc mến thương của tôi ơi! Dù ở phương trời xa xôi nào cũng xin để một chút xôn xao, một chút nhớ thương gọi miền kỷ ức để bao nhiêu kỷ niệm tuổi học trò được ủa về bên vườn cây Lá Thiêu, bên ngôi trường Trịnh Hoài Đức thân yêu làm tan chảy những con tim đang quất quay bao nỗi nhớ... về thời niên thiếu chúng mình nhé bạn, “kỷ niệm là tất cả khi lòng ta muốn ghi” nhé các bạn yêu dấu của tôi!
(tháng 6/2017)



Thơ

Con sáo xa quê, con sáo nhớ nhà !

Ngọc Sương

Ai xui con sáo xa quê,
 Bao năm viễn xứ vẫn thương nhớ nhà.
 Nhớ từng bụi chuối sau hè,
 Nhớ con rạch nhỏ, bờ ao quê nghèo
 Nhớ canh rau muống dầm cà,
 Cá trê kho nghệ, cá tràu kho tiêu.
 Nhớ từng gói bắp, gói xôi,
 Mẹ cho lót dạ ê a đến trường.
 Nhớ con mương nhỏ bên đường,
 Sớm chiều vớt cá lim kìm, lia thia.
 Lội sinh, tắm nắng, tắm mưa,
 Chiều lên đòi vắng thả diều rong chơi.
 Nhớ xưa những buổi trưa hè,
 Trốn cha, trốn mẹ chạy rong ngoài trời.
 Bây giờ sáo nhớ mênh mông,
 Quê nghèo chốn cũ một thời tuổi thơ!

Mối tình đầu của tôi

Trần Thị Thanh Diệu
(Khóa 9)

Đây là một bài viết mà mình ghi lại gửi cho báo xuân Trịnh Hoài Đức 2018. Một món nợ gửi cho Tâm Từ để trả nợ cho những tình cảm giữa các cựu học sinh Trịnh Hoài Đức với nhau. Vài năm trước đây, năm nào cũng vậy, cũng nghe những lời mời gọi từ Tâm Từ để mọi người viết bài cho trang Xuân Trịnh Hoài Đức. Dòng nước cứ trôi, cơn áo gạo tiền vương bận cộng với những lười biếng của tuổi già, thành ra mỗi năm cứ nghĩ sẽ viết bài gửi... Rồi trễ thời gian... Rồi cho qua luôn... Năm nay trên trang Messenger, Tâm Từ nói thẳng với mình, chị Diệu viết bài về chuyến đi Đà Lạt năm 1970 đi, kèm theo lời nhắn là tấm ảnh trang bìa báo xuân Trịnh Hoài Đức năm 2017 và nhắc nhở mình: “Có ảnh của chị đó, đứng ở bìa cùng bên phải...”. Ôi chà, cái anh chàng này, đánh động cả tận cùng những sâu thẳm trong trái tim già nua của mình. Phải viết... Phải ráng viết... Phải gửi... Phải ráng gửi... Để được đánh dấu tên mình trên trang báo chứ. Nhưng mà mọi người thân yêu ơi, viết gì bây giờ? Trại hè Đà Lạt 1970 sao? Mình quên hết có nhớ gì đâu, họa hoằn chỉ còn lại một vài tấm ảnh cá nhân cũ. Viết về Bình Dương xưa và bây giờ sao? Đã có nhiều bài viết rất hay và rất chi tiết của nhiều người rồi. Thôi thì để thay đổi màu sắc cho lạ, để mọi người đọc cho vui trong những ngày đầu xuân đón tết, dù là các bạn đang ở Việt Nam hay đang sinh sống ở một nơi nào đó trên trái đất này, mình sẽ kể cho các bạn nghe chuyện có thật về một “mối tình học trò” của mình với một cựu nam sinh Trịnh Hoài Đức nhé.

Các bạn ơi, các bạn có nhớ cái thời tụi mình bắt đầu vào học Trịnh Hoài Đức đó không? Học trò cả trai cũng như gái đều là những cô cậu học sinh hiền lành, ngoan ngoãn và lễ phép. Đi học thì chỉ biết đến trường, học hành chăm chỉ, ngoan ngoãn, lễ phép với các thầy cô. Nam sinh học riêng một trường và nữ sinh học riêng một trường khác. Nam và nữ gặp nhau họa hoằn chỉ là những

dịp ngồi chung trên các băng ghế sau của chuyến xe đò Đồng Hiệp hay trên băng ghế đối diện của một chuyến xe lam từ Bình Dương đến Búng. Được nói chuyện hay chào hỏi nhau là những việc vô cùng khan hiếm, hưởng hờ chi là được làm bạn với nhau. Cho nên nhiều khi các bạn gái của mình, khi đã học đến lớp Đệ Tứ hay Đệ Tam thì vẫn chỉ là những cô gái ngây thơ, vô tư lự trong những chuyện tình cảm nam nữ.



Cùng Minh Lan và chị nhân viên văn phòng ở trường Nghĩa Phương - Đà Lạt 1970

Rồi năm mình học lớp Đệ Tam, một vài người bạn cùng lớp với mình rất giỏi văn chương, viết văn và làm thơ rất hay. Các bạn đã gửi các bài viết ngắn và các bài thơ cho các trang Văn Nghệ của một vài nhật báo hàng ngày. Nhiều bài được

đăng. Các bạn thích lắm chuyện tay nhau đọc. Mình thấy vậy cũng tập tành làm thơ, viết văn gửi cho trang Búp Bê của báo Tin Sáng và trang Họa Mi của báo Trắng Đen. Các bài của mình và các bạn cũng được chọn đăng thường xuyên tạo nên một phong trào sôi nổi trong lớp học. Một bút nhóm được tự tụi mình thành lập mang tên “Cỏ Tím” được ghi ở cuối các bài đăng trên báo. Vui một điều là trong khi các bài của các bạn viết có “hơi hóm” của tuổi mới lớn, thì mình chỉ viết về “con nít” mà thôi.



Cùng Kim Oanh trong chuyến du ngoạn Đà Lạt năm 1970

Các bạn biết không, nhờ vào việc này mà năm đó mình được bầu vào “Ban Đại Diện Học Sinh”, ban “Báo Chí” của trường để chuẩn bị cho việc phát hành “Đặc San Xuân” vào dịp tết cuối năm. Trong những cuộc họp hành, làm việc của ban đại diện để chọn bài của các học sinh gửi đăng vào Đặc San Xuân, mình được gặp và biết anh. Anh là một học sinh giỏi và được bầu vào ban “Học Tập” của trường. Anh có một cô em gái tên Thu,

cũng là học sinh Trịnh Hoài Đức dưới mình khoảng ba khóa. Cô bé là chị em kết nghĩa “học bàn” của mình. Lớp mình học buổi sáng, lớp Thu học buổi chiều. Thu ngồi ngay đúng vị trí chiếc bàn học mà mình ngồi buổi sáng. Sau mỗi buổi học, những bức thư tay được viết trên những trang giấy trắng học trò gửi cho nhau trong học bàn. Hôm sau thư sẽ được đọc và sẽ được hồi âm. Trong Đặc San Xuân năm đó, một bài thơ của Thu được chọn đăng và tình chị em của mình và Thu ngày càng thắm thiết hơn.

Một hôm Thu hẹn gặp và trao cho mình một lá thư bảo là của anh Việt gửi. Trong thư anh bày tỏ tình cảm và có ý muốn trở thành “bạn trai” của mình. Trời đất quý thần ơi, như sét đánh ngang tai, mình sợ hết cả hồn vía, xanh cả mặt mày. Thiệt ra là chuyện “bò bịch” với nhau khi còn đi học với mình là một điều “cấm kỵ” mà mình không bao giờ dám nghĩ tới. Ba má hay bảo với mình và các chị em gái trong gia đình là tụi mình còn nhỏ, phải chỉ nghĩ đến chuyện học hành mà thôi. Bạn bè trai gái thì phải bỏ qua một bên. Khi nào học hành xong, có công ăn việc làm đàng hoàng thì mới được nghĩ tới chuyện lấy chồng.

Suy nghĩ tới, suy nghĩ lui, và không dám làm thình vì phép lịch sự, sợ làm anh phiền lòng, mình viết một lá thư trả lời, nhờ Thu gửi cho anh. Trong thư mình viết: “Kính gửi anh... Việt. Diệu đã nhận được thư của anh do bé Thu đưa. Diệu xin cảm ơn anh vì đã để ý và dành cho Diệu những tình cảm chân thành này. Nhưng xin anh hãy thông cảm cho Diệu vì bây giờ Diệu hãy còn nhỏ lắm, không thể chấp nhận một tình cảm nào ngoài tình yêu của ba má dành cho. Diệu xin anh đừng có buồn lòng và chúc anh mạnh khỏe, thi đỗ trong kỳ thi sắp tới. Xin chào anh. Trần Thị Thanh Diệu”.

Về sau này, chuyện rất vui là mình với anh ấy có gặp nhau thì vẫn cứ tình bơ như không có chuyện gì xảy ra.

Năm 1976 mình lấy chồng, chồng của mình lại là bạn rất thân của anh ấy. Thỉnh thoảng gặp nhau, cũng có cảm giác hơi ngại ngại, cũng thấy kỳ kỳ... rồi cũng xong thôi.

Ôi, cái thuở học trò thơ ngây ấy.

Ngàn năm nào dễ mấy ai quên.

Bình Dương (30/11/2017)

Chuyện bây giờ mới kể

Nguyễn Thị Thanh
Lớp A3 K14 THĐ

Tháng 10/1976 sau khóa sư phạm cấp tốc, tất cả chúng tôi đều được phân công đi dạy ở các Huyện vùng cao. Tôi và sáu người bạn được phân công lên dạy ở Huyện Lộc Ninh. Chúng tôi chưa từng rời vòng tay cha mẹ, giờ phải thoát ly gia đình đi công tác nơi khí ho cò gáy. Bao trăn trở suy nghĩ: Đi. Ở. Ở. Đi... cứ lờn vờn trong đầu. Sau nhiều đêm trằn trọc không yên tới sáng, tôi đành quyết định: Đi, và chấp nhận từ nay mọi việc phải tự lo liệu, không còn ai bảo bọc, che chở.

Mất một ngày mua sắm vật dụng cần thiết và sắp vào ba lô. Mất một buổi tối chia tay gia đình và người thân. Sáng sớm tôi lên đường với nỗi hồi hộp xen lẫn hiếu kỳ. Tôi đi mang theo ánh mắt buồn và lo âu của mẹ. Vòng tay ôm truyền sức mạnh của cha. Giọng bi bô của đứa em nhỏ: “Khi nào về, chị nhớ mua quà cho Út Cung nha”. Ngồi kế bên tôi là nhỏ bạn thân, nó sụt sịt khóc. Tôi huých nhẹ nó: “Lo ngắm cảnh kia, khóc gì mà khóc?”. Nói vậy mà trong lòng tôi cũng lo lắng và buồn như nó. Càng lên vùng cao, khí hậu càng mát mẻ dễ chịu. Hàng cây hai bên đường lùi dần, lùi dần. Quá trưa, xe vào bến. Vừa xuống xe, tôi nhìn thấy cảnh vật toàn một màu nâu đỏ. Màu đỏ của đất ba dan, màu đỏ của bụi đường.

Chúng tôi đứa nào cũng tay xách nách mang, vừa quây, vừa khiêng. Đã vậy, lúc trời mưa nên bây giờ bùn đất nhão nhoẹt. Cứ lếch thếch như thế, chúng tôi đi bộ thêm năm cây số băng ngang một khu rừng cao su nữa. Xế chiều thì chúng tôi tới trường trình diện hiệu trưởng. Trước mắt tôi là một chị chưa tới ba mươi tuổi, mặc bộ bà ba đen với cái quần ống túm mà cái mông thì rộng thùng thình. Cái bím tóc thì thắt vụng về dài bết gót. Rồi chị dẫn chúng tôi xuống nhà tập thể gần trường. Năm người nữ ở chung một nhà.

Do tình trạng của trường là đang thiếu giáo viên trầm trọng nên sáng hôm sau tôi phải đi dạy liền. Sáng dạy một lớp. Chiều dạy một lớp.

Tôi phải đi dạy bổ túc văn hóa cho cán bộ. Đêm về nằm xuống nghe rêm hết mình mảy. Đã vậy có ngủ yên được đâu. Phía sau nhà có tiếng chân người, rồi tiếng cạy cửa. Sáng ra tôi nhìn dấu chân to bè thì biết đó là dấu chân của trai làng đi gheo các cô giáo. Mấy nhỏ bạn sợ lắm. Một đứa xin về phép. Một đứa xin vào ở chung nhà người bà con. Nhà tập thể nữ giờ còn ba đứa. Tôi nghĩ lung lắm. Giờ mình phải tự cứu mình thôi. Bỏ về là nhục lắm. Người ta mạnh thì dùng sức, còn mình yếu thì dùng mưu. Tôi dặn hai đứa kia:

- Bắt đầu từ tối mai, tám giờ là không được ra khỏi nhà.

- Chi vậy?

- Cứ làm theo đi, sắp có phim vui để xem rồi.

Ngày hôm sau, tôi tìm tầm vòng cưa thành từng khúc khoảng một sải tay. Số tầm vòng này tôi đem để ở các cửa, thêm một khúc tôi để dưới gầm giường ngay chỗ tôi nằm. Rồi tôi đi mua kềm về đên chập tối thì chằng chung quanh nhà. Tôi chằng cách mặt đất một gang tay. Chằng ca rô như bàn cờ. Nhỏ bạn không nén được tò mò:

- Mày chằng kềm chi vậy?

- Tối nay có ai mò mẫm đến đây, bị vấp té là mình nghe liền. Lúc đó mình để đổi phó hơn.

- Nghe sợ quá đi.

- Mày cứ để tao lo liệu. Nhớ tối đừng ra sân. Và nhớ nửa đêm có tiếng động thì kêu tao dậy.

Nửa đêm đó có tiếng người té ạch ngoài sau nhà. Hai đứa bạn run cầm cập. Tôi rón rén xuống giường cầm cây tầm vòng ngồi ngay cửa chờ. Tên trộm tiến lại cửa sau cạy cửa định chui vào. Nó kiên trì cạy từng chút từng chút gỡ mục. Khi được một khe vừa đủ thì nó thò tay vào định mở chốt cửa. Chỉ chờ có vậy, tôi hai tay cầm cây tầm vòng dùng hết sức lực đập “bốp” một cái. Ngoài kia “Á!” một tiếng rồi rụt tay lại chạy. Nhưng vì vướng dây kềm nên cứ nghe ạch, ạch. Trong này ba đứa lăn ra mà cười. Tôi nói:

-Thôi, giờ yên tâm đi ngủ nhé. Mọi chuyện sáng tao lo.

Sáng hôm sau tôi lên kể hết mọi việc với chị hiệu trưởng. Chị trách:

-Sao giờ các cô mới nói với tôi ?

-Chuyện nhỏ mà. Chùng nào gặp chuyện lớn thì em nhờ chị.

-Chuyện gì cô mới cho là lớn?

-Là giờ chị báo cáo sự việc với địa phương và kêu thợ tới sửa cửa dùm chúng em với.

Kể từ sau đêm đó, chúng tôi được ngủ ngon. Hai bạn nữ kia cũng quay lại ở tập thể. Và cái giường tôi đêm nào cũng chất lên ba hoặc bốn người. Các bạn muốn núp bóng tôi.

Nói về cái việc dạy bổ túc văn hóa mới phiền. Dạy được một tuần, tôi thấy ngoài cửa sổ có một người lấp ló đứng rình nghe lén. Hỏi ra mới biết chú đó là một cán bộ của Huyện. Tôi chịu không nổi khi mình giảng bài mà có người rình xem mình có nói năng sai sót gì không. Tối đó dạy xong, tôi đi thẳng lên phòng chị hiệu trưởng.

-Cộc! Cộc!Cộc!

-Giấy?

Sau lần đánh trộm. Tôi biết mình là ai. Nên mạnh dạn nói từng tiếng rõ ràng:

-Từ mai em không đi dạy ban đêm nữa. Em không chịu được khi em giảng bài mà có người rình nghe ngoài cửa. Em có học chính trị đảng hoàng. Em cũng biết học viên đều là cán bộ. Nên em biết lựa lời vàng ý ngọc mà nói. Đã không tin em từ mai em nghỉ... Chị ngủ ngon, em về.

Nói xong, không đợi chị kịp nói tiếng nào, tôi đi thẳng một mạch về nhà ngủ khỏe. Kết quả là lớp học bổ túc ban đêm đóng cửa sau chỉ mới hơn một tuần khai giảng. Đó không phải là lỗi của tôi. Thấm thoát đã đủ bốn năm dạy ở vùng cao với bao niềm vui nỗi buồn. Tôi được truyền chuyện về miền xuôi. Ngày về, quà cho Út Cung là nhánh lan rừng do tự tay tôi đi hái. Quà cho cả nhà, là con gà mái dầu do chính tôi nuôi để cải thiện đời sống, giờ cũng đủ làm bữa cơm sum họp.

Ở trường mới, vì có thâm niên nên tôi được phân công giảng dạy ở điểm lẻ. Cơ sở vật chất thì ọp ẹp, đồ dùng dạy học thì thiếu đủ thứ. Học sinh thì nhếch nhác. Trường chỉ là một dãy có năm phòng học xuống cấp và một phòng bé xíu làm nhà xe. Tôi nghe các em giáo viên nhỏ cảnh báo, ở đây sát hàng rào trường, có ông Đen khi say

thường quấy rối giáo viên nữ. Và qua nhiều năm đi dạy tôi biết rõ một điều là học sinh tiểu học rất thần tượng thầy cô giáo. Khi cần các em sẽ là những vệ sĩ tí hon bảo vệ thầy cô mình. Tôi dặn các em giáo viên, bao giờ việc đó xảy ra thì cứ tìm tôi, tôi sẽ trợ giúp.

Vào lớp tôi dặn lớp trưởng, lớp phó làm cho tôi tất cả bốn cái giàn ná. Cô và trò đi lượm một rổ sỏi, cất vào tủ để dành.

Hôm đó tôi đang dạy thì cô giáo viên trẻ mặt tái mét tìm tôi vừa run vừa nói:

-Chị ơi! Ông Đen...ông Đen ... say, ông đang đứng sát hàng rào kia.

Liếc sơ qua tôi thấy ông đang chĩa súng “nước” qua trường trút bầu tâm sự. Ngon nha ông Đen. Tôi sẽ cho ông biết thế nào là sức mạnh của vệ sĩ nhí.

Tôi gọi bốn em học sinh nam và đưa cho mỗi em một giàn ná cùng rổ sỏi. Tôi dặn:

-Các em có nhìn thấy cái ông đứng làm bậy dưới gốc cây không?

-Dạ thấy.

-Các em lấy giàn ná này canh ngay gốc cây mà bắn. Nhớ đừng bắn trúng ông. Chỉ cần bắn trúng gốc cây là ông sợ rồi.

-Dạ.

-Cộc!

-Cộc!

-Cộc!

-Cộc!...

Đang say sưa làm bậy, nghe tiếng động ông Đen nhìn lên. Khi biết có chuyện chẳng lành, ông không kịp chỉnh đốn trang phục. Cứ thế mà bò vào nhà. Đạn sỏi vẫn bay ngoằn ngoèo theo đường thoát của ông. Cô trò tôi được một phen cười khoái chí.

Kể từ hôm đó,ngôi trường đơn sơ của tôi thật yên ắng. Chúng tôi chỉ mỗi việc là dạy dỗ các em. Không hiểu vì lý do gì mà tôi lại yêu thích ngôi trường này đến lạ. Tôi xin dạy ở đó đến ngày nghỉ hưu. Một lần về thăm lại trường cũ, tôi hỏi các giáo viên trẻ:

-Ông Đen còn quấy rối các em nữa không?

-Sau lần mất mặt thảm hại đó, ông hết dám quấy rầy rồi cô ơi! (Nay kêu mình bằng cô- Già thiệt rồi).

-Các em phải cố tự bảo vệ mình nha. Đối với kẻ gian mình lui thì họ tiến, ngược lại mình tiến thì họ lui. Đơn giản vậy thôi.

Nếu thời gian quay ngược về quá khứ, tôi vẫn sẽ đi học sư phạm và sẽ vẫn lên vùng cao dạy đê được ở tập thể. Sống tập thể vui vô cùng tận. Ngoài giờ đi dạy thì được vào làng thăm thú nhà dân, học giã gạo, tria đậu, trồng khoai... Học bao nhiêu là thứ không có trong sách vở. Và kỷ niệm thời đi dạy là kỷ niệm đẹp, nó đọng mãi trong lòng tôi./.



Thơ

Nhớ

Minh Tâm

Dẫu có đi xa vẫn vẫn vương
Nhớ về quê cũ đất Bình Dương
Nhớ con đường đất mùa trái chín
Nhớ cảnh nhớ người, bao mến thương...

Xa quê vẫn nhớ về quê hương
Nhộn nhịp biết bao chợ Phú Cường
Mỗi mùa Tết đến nhiều hàng hóa
Muôn sắc chợ hoa bến Hàng Dương.

Nhớ thầy cô xưa, nhớ mái trường
Bạn bè chung lớp chốn cố hương
Nơi xa vẫn nhớ sao là nhớ
Quê mình chốn ấy, mãi yêu thương...
(5/2017)

Lái Thiêu Với Tôi

Hà Huỳnh

Với tôi, Lái Thiêu là nơi không thể:
Quên, chia tay, cảm lệ lúc rời xa...
Với tôi, Lái Thiêu: xứ tuyệt quê nhà!
Cây trái ngọt, tình đậm đà sâu thẳm,
Mỗi khi rời, đăm đăm nhớ người quen...
Sông Lái Thiêu, nước mát toả bờ bên,
Chiều bớt nắng, tôi bập bênh lội tắm...
Nước sông xanh nhẹ gợn, âm tình quê...
Từ xứ xa, trốn lạnh tôi về,
Ngang sông cũ, lòng tứ bề hồi tưởng:
Nhà tôi đó, sông xưa trước cửa,
Xe ba tôi đậu giữa hàng xe...
Mặc nắng vàng nghiêng chiếu, chẳng che...
Châu Văn Tiếp đường dài, khoe sức chớ!...
Tôi nhớ lại, đẹp sao cái thuở:
Áo dài trắng hàng ngày, vui hơn hờ
Đến trường xưa: Trịnh Hoài Đức thân
thương!....
Tắm sông nước xứ người, thường tôi sánh:
Sông Lái Thiêu, nước mát vô cùng,
Tắm thích thú, chẳng ngại ngừng ngâm nước,
Nghe tan dần, từ khước mọi lo toan...
Giờ Lái Thiêu sông ấy quá ngỡ ngàng:
Nước ứ đọng, mênh mông là ô ứ...
Nhớ Lái Thiêu, nhớ nhiều vô kể,
Từng con người, từng góc phố thân quen...
Nơi xứ lạ, nhớ quê, lòng chẳng thẹn,
Tự hào quê, hãnh diện Lái Thiêu xưa!...



Cho Mình Gặp Lại Nhau

thơ Phạm Đức Liên
nhạc Phan Ni Tấn

Boléro



Cho anh gặp lại em Bao tháng ngày mong



nhớ Những lúc tình gọi thầm Tên chung gấm loài



hoa Cho anh gặp lại em Ôi vô cùng hạnh



phúc Anh quý hơn kim cương Và biết bao yêu

thương Cho anh gặp lại em Xa nhau từ thuở
 nào Nuối tiếc những êm đêm Không bao giờ gặp
 nhau Cho anh gặp lại em Bao nhiêu điều muôn
 nói Kể sao hết thâu đêm Mặn nồng hơn thế
 gian Cho anh gặp lại em Tình đôi ta với
 với Hai bàn tay dịu êm Làm dậy lửa luyến thương

Có thể nghe nhạc phẩm Cho Minh Gặp Lại Nhau trên internet:
<https://www.youtube.com/watch?v=fNEHfXZnKcU>

Chuyến du ngoạn Đà Lạt năm xưa

Nguyễn Thị Kim Oanh (khóa 9)

Giới thiệu: Sau khi bức ảnh về chuyến du ngoạn Đà Lạt của học sinh Bình Dương năm 1970 được đăng trên đặc san Trịnh Hoài Đức Xuân Đinh Dậu, BBT nhận được nhiều thư nhận xét rất vui. Đặc biệt CHS Kim Oanh là người ngạc nhiên nhiều nhất và chị đã gửi nhiều email nhắc về chuyến đi này. Ngoài ra, CHS Thanh Diệu (K9) còn bổ túc một số hình ảnh rất quý. BBT xin tổng hợp thành một bài viết ngắn với tựa đề Chuyến Du Ngoạn Đà Lạt Năm Xưa để quý bạn có tham dự cùng nhớ lại...

... Chuyến đi này có sự hiện diện của quý thầy: Nguyễn Văn Phúc, Nguyễn Trọng Như, Đoàn Phế, Thầy Cường, các bạn Minh Lan, Thanh Diệu, Cúc Hương, Ngọc Tuyết, Hưng, Thạnh, Ngô Quý Nam, Trần Nam... và còn nhiều bạn nữa, không nhận ra hết !

Phải kể Tâm nghe câu chuyện... khó tin nhưng có thật. Biết bao nhiêu lần “ngồi thiền” trước tờ báo Xuân THĐ, chị vẫn không tìm ra “bà” Kim Oanh, Tâm ạ. Chị cứ thắc mắc, rõ ràng ... ngày này, năm xưa mình có tham dự chuyến du ngoạn Đà Lạt vì đây là phần thưởng của Bồ Mẹ khi đậu Tú Tài 2. Chị cứ ngỡ cô nhỏ đứng ngoài cùng, bên cạnh Cúc Hương, nhưng không chắc lắm vì thấy nàng cao lớn, lại hơi có vẻ ... tom - boy. Phải đợi đến khi Kim Nên cho hay, chị đứng kế Thầy Phúc, bây giờ mới nhận ra... mình. Tuổi già tai hại thật !

Và rồi muốn... chắc ăn, chị hỏi ông xã, "chàng" đoán trật lất luôn. Nhưng khi hỏi con gái út, cô nàng chỉ... ngay boong Tâm ạ ! Quả thật mọi sự đều do tuổi già Tâm nhĩ.

Về chuyến du ngoạn này, thú thật, chị cũng ... giống như mọi học sinh đã từng tham dự, nghĩa là... quên mất tiêu, quên... tuốt luốt những chi tiết quan trọng và thú vị Tâm ạ. Chị chẳng còn nhớ gì về... Hồ Than Thở, Thác Cam Ly, Thác Prenn hay Hồ Xuân Hương... Chị đã ráng dọn dẹp cái kho kỷ niệm Trịnh Hoài Đức với hy vọng tìm ra vài sự kiện vui vui nhưng... đành chịu thua. Đã trót

dại hứa với Tâm, chị cứ áy náy tự hôm rày. Hôm nay, chị cố hết sức, chỉ nhớ lại vài chi tiết nhỏ, rất nhỏ, chỉ đáng bỏ vào mục “Chuyện Bên Lề” thôi Tâm ạ. Nhờ Tâm sửa lại vì chị ghi rất lộn xộn.

1. Tối hôm đầu tiên, xe bị “pan”, tất cả thầy trò ngủ qua đêm tại một trường tiểu học ở Đức Trọng (hay Tùng Nghĩa ?). Đêm ấy, Thầy Cường, một giáo sư bạn đồng nghiệp của Thầy Phế, đã đến... uỷ lạo chiến sĩ bằng giọng hát trữ danh. Thầy hát bài Mùa Thu Chết hết xẩy! Vào thời điểm ấy, bản nhạc Mùa Thu Chết đang rất thịnh hành.

2. Trong những ngày du ngoạn Đà Lạt, một kỷ niệm rất đáng quý khi thầy trò đến thăm trường Võ Bị Đà Lạt. Được ăn trưa với các anh SVSQ, được thưởng thức những màn “văn nghệ bỏ túi”... Vào dịp này, một chị (thuộc trường Nghĩa Phương) đã hát tặng các anh bài Mùa Thu Chết (lại ... mùa thu chết nữa !). Điều thú vị là ngay sau đó, một anh SVSQ đã lên sân khấu hát trả lễ bản Mùa Thu Cho Em ! Vậy là cả hội trường vỗ tay rầm trời ! Nhất là lúc anh đang “dụ dỗ” “... Mình yêu nhau nhé !”. Ai bảo lính không đa tình ?

3. Có lúc, Thầy Phế cho phái đoàn tự do dạo phố Đà Lạt. Thầy Như đã hỏi học trò, ai muốn theo thầy đi... tắm nước nóng. Lúc đó ở Đà Lạt có những tiệm tắm nước nóng, ai muốn tắm thì đến tiệm trả tiền và sử dụng dịch vụ này. Chị đã xin tháp tùng thầy và cùng đoàn ra chợ để được biết mùi tắm nước nóng từ vòi bông sen lần đầu tiên trong... đời.

Trên đây là tất cả những gì còn sót trong trí nhớ cô học trò Trịnh Hoài Đức ngày xưa. Bi chừ, cô nhỏ đã thành bà nội của một bầy cháu, chắc chắn sẽ có những chi tiết... sai lệch. Mong quý thầy cô và các bạn... bỏ qua.

Thôi nghe, ráng vận dụng trí óc để trả món nợ “văn chương”. Bây giờ chị có thể yên tâm ... ăn ngon, ngủ yên rồi đây.

Chúc Tâm & Anh luôn vui, khỏe và rong chơi dài dài.



GS Đoàn Phế và những học sinh Bình Dương trong chuyến du ngoạn Đà Lạt năm 1970
(ảnh CHS Trần Thị Thanh Diệu – khóa 9)



Đoàn học sinh Bình Dương du ngoạn Đà Lạt năm 1970

VỀ NGOẠI

Ánh Hồng

Lúc nhỏ mình rất thích về Ngoại về quê với ruộng lúa cây trái thật thích. Là đứa cháu ngoại đầu tiên của ông bà nên mình được cưng lắm. Mình còn nhớ lúc mới 5 tuổi, bà Ngoại rủ về quê chơi. Mừng quá xếp vội thêm bộ quần áo để đi về ngoại. Trên đường đi lú lo vui lắm. Đến chiều tối trời sụp xuống thì ếch nhái xung quanh nhà bắt đầu vang lên, mình nhớ nhà nhớ má và các em lại khóc hu hu. Ông bà ngoại phải dỗ dũ lắm mới chịu nín khóc và ngủ một giấc tới sáng rồi cuộn quần áo đòi về với má.



Đến lúc đi học được thì ít được về ngoại hơn. Mình còn nhớ mùa hè 1970 ngoại dẫn về quê ở chơi với ngoại một tháng. Lúc đó, mỗi sáng cậu Năm về phụ ngoại hái chôm chôm đem về nhà bó lại từng bó nhỏ một chục để khuya bà ngoại đem bán ở chợ Thủ. Sáng sớm ngoại đã về tới nhà mua thức ăn và bánh cho cháu thích lắm.

Những hôm không hái chôm chôm, ông ngoại dẫn đi ruộng. Ngồi trên chiếc ghe nhỏ ra giữa dòng mới thấy trời đất bao la. Dòng sông êm đềm với những đám lục bình xanh điểm tuyết bông tím đẹp quá. Đến ruộng lại được ăn nửa buổi với thợ cấy hoặc những người làm cỏ lúa vui lắm. Nhớ có lần mình lên xuống ruộng, mới nhỏ được vài cọng cỏ lúa thì nghe hơi đau ở bắp chân, ngó lại thấy một cục đen thui đeo tồn ten. Sợ quá,

mình khóc và nhảy lên bờ. Bà ngoại đang ăn trà, vội lấy cục thuốc xia gạt con đĩa rớt xuống. Từ đó mình không bao giờ dám xuống ruộng nữa, chỉ đi trên bờ thôi. Đó là kỷ niệm mình nhớ nhiều mỗi khi ra ruộng với ngoại.

Hè năm 1971 mình lại được về ngoại ở Tương Bình Hiệp. Lần này ở lâu hơn khoảng gần hai tháng.

Mùa hè là mùa trái cây. Ngoại lại đi bán chôm chôm, sầu riêng, chuối, đu đủ ... Cậu Năm là giáo viên nên hè được nghỉ dạy. Mỗi sáng cậu về phụ ngoại hái trái cây để khuya ngoại đi bán ở chợ Thủ. Có hôm nhiều quá bà ngoại biểu đi theo ra chợ để phụ giữ đồ cho ngoại. Lần đầu được đi chợ khuya thấy hay quá. Sao mà người mua kẻ bán tấp nập. Hàng hoá đầy ắp nhưng tới hừng sáng chợ trống trơn vắng người. Ngoại cũng bán hết đồ. Sẵn dịp bà ngoại mua bánh cho các em. Lúc đó mình được về thăm má rồi theo ngoại về quê. Còn nhớ bà ngoại thường nhai trà bóm bẻm, hồi nhỏ mình thấy màu đỏ trên miệng ngoại thì sợ lắm. Sau này có thời gian ở chung với ngoại nên quen, mới biết nhai trà là niềm vui của ngoại. Có lần mình lên thử bắt chước ngoại, cũng trà cau vội bỏ vô miệng nhai coi có ngon không thì chao ôi, miệng nóng lên rồi xây xâm mặt mày. Mình lật đật phun ra, súc miệng, và nằm ngủ một giấc mới tỉnh, không dám bắt chước ngoại ăn trà nữa. Bà ngoại nấu những món đồng quê rất ngon như cá kho tộ, canh chua ... nhưng mình thích nhất món mắm chung hột vịt của ngoại. Món này thơm ngon lắm ăn kèm với rau biền, lá đinh lăng, lá lusa, lá thọ có sẵn xung quanh nhà là có một rổ rau rất ngon. Bà ngoại còn dạy cho nấu cơm bằng nồi đồng, cơm cạn phải bắc xuống, vùi than đỏ mới có cơm thơm ngon mà không bị cháy xém. Mình học được ở bà ngoại rất nhiều điều hữu ích. Thương ngoại nhiều lắm...

Giới thiệu sách

Vietnamese Mythology

1. Giới thiệu:

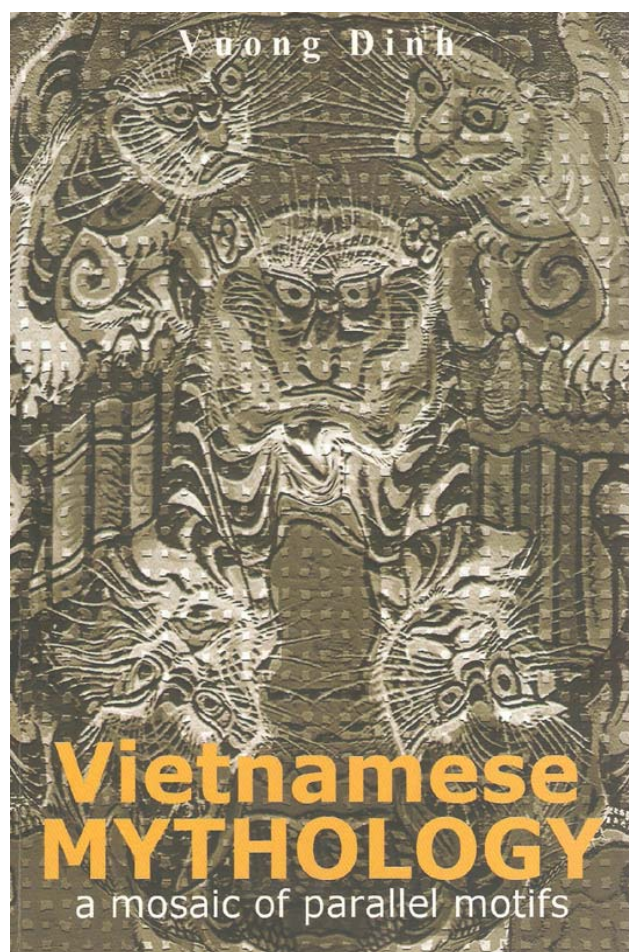
Tháng 7 năm 2017, GS Đinh Đức Vương đã xuất bản quyển sách *Vietnamese Mythology* (Thần Thoại Việt Nam) bằng tiếng Anh. Đây là công trình nghiên cứu nhiều năm của tác giả nhằm giới thiệu đến người đọc thần thoại (hay huyền thoại) của 30 dân tộc trên đất nước Việt Nam. Theo tác giả, khi theo học tại trường Golden West College ở Nam California, lúc làm nghiên cứu, ông thất vọng khi thấy có nhiều sách viết về thần thoại Trung Hoa hay Nhật Bản, nhưng chưa có cuốn nào viết về thần thoại Việt Nam, nên sau đó đã bỏ công tìm hiểu để cho ra mắt tác phẩm này, ngõ hầu giúp cho người nước ngoài có thể tìm hiểu thêm về văn hóa Việt. Đây là một tác phẩm công phu, người viết đã nghiên cứu từ rất nhiều tài liệu và cô đọng trong 329 trang sách với cách phân loại khoa học. Trang bìa sau có lời giới thiệu của Laurie Cullen: “This book explores the myths of thirty cultural groups in Vietnam. Arranged by theme and characterized by an emphasis on motifs, it provides a general English-language overview of Vietnamese mythology.”

Đối với độc giả người Việt, không gì hơn, hãy đọc phần giới thiệu của tác giả trong lá thư kèm theo sách như dưới đây:

2. Lá Thư Ngỏ Gửi Bạn Đọc:

Là tác giả cuốn *Vietnamese Mythology*, tôi xin phép có đôi lời giới thiệu sách với bạn đọc để thay thế có một buổi ra mắt sách như thông lệ.

Thần thoại, hay huyền thoại, là truyền thuyết về nguồn gốc vũ trụ và loài người, các thần linh, anh hùng bộ lạc, và các hiện tượng tự nhiên qua cái nhìn của người nguyên thủy. Tuy không phải là lịch sử, thần thoại Việt Nam vẫn cho ta một cái nhìn về nếp sống văn hóa lúc ban đầu của dân tộc ta khi *chưa có lịch sử*.



Thần thoại là một tảng băng sơn. Phần nổi trên mặt nước gồm những điều nghe rất ngây ngô vô lý. Tuy nhiên, ở phần dưới, những điều đó bao hàm một *biểu tượng* (symbol) hay *ẩn dụ* (metaphor) rõ rệt. Trong huyền thoại nguồn gốc dân tộc Việt Nam, Lạc Long Quân gốc là Rồng và sống ở quê mẹ là biển. Sau này, gặp Âu Cơ, gốc là Tiên ở núi, hai người có với nhau một trăm *con trai*. Long Quân thường lui về quê mẹ ở biển, để Âu Cơ một mình lo cho con: yếu tố này là biểu hiện của chế độ *mẫu hệ*. Sau đó, vợ chồng chia tay. Một nửa theo mẹ lên núi, nửa kia theo cha về biển. Trong số theo mẹ, có một người con trai, sau này sẽ trở thành vua Hùng thứ nhất. Đây là biểu

tượng của giai đoạn *chuyển tiếp từ mẫu hệ qua phụ hệ*. Yếu tố chia tay một nửa ở lại ven biển, một nửa lên núi cũng tượng trưng cho sự tách rời giữa hai nhóm người Kinh (Việt) và người miền núi như Mường. Yếu tố 100 con biểu hiện cho ước mơ có số đông cần thiết để duy trì giống nòi.

Truyện “Bánh Chung Bánh Dày” là biểu tượng cho thời kỳ chuyển tiếp từ *hái lượm* qua *trồng trọt*. *Sơn Tinh Thủy Tinh* là biểu tượng cho sự tranh đấu chống lũ lụt của dân chúng hai bên bờ sông Hồng. Trong sử thi *Bài Ca Dam San* của dân tộc Edde (Rhade), nữ thần Mặt Trời là biểu tượng cho chế độ mẫu hệ mà Dam San đã đơn độc chống chọi. Một chuyện Edde khác cho thấy người nguyên thủy xuất phát từ một hang sâu chui lên. Hang sâu đó là biểu tượng cho *bụng mẹ*, của cây non nẩy mầm từ lòng đất rồi vươn lên. Tóm lại, *biểu tượng là ngôn ngữ của thần thoại*.

Sách này gồm huyền thoại của 30 dân tộc ở Việt Nam và được chia thành chủ đề như sau: *nguồn gốc vũ trụ và loài người, lũ lụt, thần linh, anh hùng bộ lạc, thế giới bên kia, phồn thực, vật và địa danh có ý nghĩa về văn hóa*.

Đề hội nhập vào dòng thần thoại quốc tế, tôi đã theo hai tiêu chuẩn về *theme* (chủ đề) và *motif* (chưa có từ nào trong tiếng Việt để dịch sát nghĩa cho từ *motif*. Ta tạm hiểu *motif* là một *yếu tố quan trọng*. Ngày nay, *motif* được Việt Nam Hóa là *mô-típ*). Mỗi truyện được mở đầu bằng những *motifs* có trong truyện. *Motifs về cội nguồn loài người* ở trang 8-9 (table 1), và về *lũ lụt* trang 65-66 (table 2).

Về *motif*, tôi lấy truyện *Thánh Gióng* thuộc chủ đề *thần thoại anh hùng* làm thí dụ. Thần thoại thuộc chủ đề này có những motifs quốc tế do nhà thần thoại Mỹ Joseph Campbell đúc kết như: *sinh nở thần kỳ, tiếng gọi phiêu lưu, sự đáp ứng lời gọi, sự trợ giúp của thần linh và dân làng, và sự hoàn tất mục tiêu*. Trong truyện *Thánh Gióng*, một bà lớn tuổi đã mãn kinh, nhưng sau khi ướm chân vào vết chân người khổng lồ trong vườn cà, bà đã mang thai và sinh ra *Gióng*. Đó là *motifs sinh nở thần kỳ (miraculous conception and birth)* trong thần thoại anh hùng.

Trong sách này có một số truyện giống nhau ở phần hai nói về *bão lụt*. Đó là vì những truyện

đó thuộc về các nền văn hóa có chung gốc Nam Á (Austro-Asiatic). Nhiều khi tuy gốc gác khác nhau nhưng do sự di dân, buôn bán, chiến tranh hoặc tị nạn bão lụt nên người ở miền này trôi nổi qua miền khác, đem văn hóa của mình du nhập vào văn hóa nơi tiếp nhận. Carl Jung, nhà tâm lý học Thụy Sĩ, cho rằng những *ý tưởng cốt lõi trong thần thoại đều nằm trong tiềm thức của loài người trước khi họ sinh ra*. Điều này giải thích tại sao thần thoại của các xã hội cách xa nhau cả ngàn dặm lại có thể cực kỳ giống nhau.

Do sự xâm chiếm liên tục của Trung Hoa, thần thoại Việt Nam đã bị mất mát khá nhiều. Học thuyết Không Tử không ưa bàn về thế giới siêu nhiên nên không thích hợp cho sự bay bổng của thần thoại. Các dân tộc như Mường do sinh sống ở miền núi nên vẫn giữ được nguyên vẹn thần thoại của họ.

Truyện của dân tộc thiểu số như Edde, Banhar... luôn luôn có *sự lặp đi lặp lại*, hay *lời nói quá* (overstatement). Lý do là sử thi của họ không phải để đọc mà là để diễn xuất, và buổi diễn xuất có thể kéo dài hai hay ba đêm. Do đó họ cần giữ sự chú ý của khán giả.

Cũng xin bạn đọc lưu ý: trong trang 2, từ *Indonesian* không phải là chỉ công dân của nước Indonesia ngày nay. *Indonesian* ở đây là chỉ một chủng tộc lai giống giữa hai đại chủng Australo-Melanesian và Mongoloid. Thông tin về 30 dân tộc nói trong sách nằm ở phần Appendix cuối sách.

Chân thành cảm ơn quý bạn đọc đã bỏ thời gian quý báu để đọc thư ngỏ này.

Sau tác phẩm này, GS Đinh Đức Vương sẽ nghiên cứu để ra mắt tài liệu tiếp theo về Ca Dao Việt. Mong GS luôn có sức khỏe dồi dào để thực hiện tác phẩm quý báu này. Về cuốn *Vietnamse Mythology*, sách có bán tại nhật báo Người Việt trên đường Moran, Little Saigon. Độc giả muốn biết thêm chi tiết có thể liên lạc tác giả qua email: vducdinh92@yahoo.com

Vài kỷ niệm về lớp 12D1 - khóa 16

(Khoá tốt nghiệp ngày 17 tháng 5 năm 1977)
Lâm Thị Tâm

Năm nay là 2017, mới đó mà đã 40 năm khóa 16 chúng mình rời xa ngôi trường thân yêu mang tên Trịnh Hoài Đức. Chợt nhớ lại các bạn của Lâm Thị Tâm cùng trường, cùng khoá, nhất là những bạn thân học chung từ 1971 ở trường THPT nữ. Sau 1975, trường THPT bị giải thể, lớp mình bị chia đôi, một nhóm về thị xã Bình Dương và một số khác về trường cấp 3 Lái Thiêu gần Trường Cam Đéc. Lúc đầu, Tâm về Bình Dương, nhưng sau đó có một duyên số nên Tâm lại trở về Lái Thiêu. Lớp mình tốt nghiệp tháng 5 năm 1977, mọi người bịn rịn chia tay, không biết tương lai rồi sẽ ra sao? Các bạn như đàn chim rời tổ, bay khắp bốn phương trời. Còn Tâm thì đã vượt biên, đến Mã Lai và được định cư ở Michigan-Mỹ. Sau này chuyển về Little Saigon, gặp được quý anh chị CHS Trịnh Hoài Đức các khóa trước, rồi gắn bó mọi hoạt động của hội cho đến nay.



Lớp 12D1 Trịnh Hoài Đức nữ chụp năm 1977
(hình: Lâm Thị Tâm)

Năm 1995 là lần đầu tiên tất cả bạn thân gặp lại nhau. Những bạn thân mến là: Quách Anh Châu, Luân Anh Dũng, Nguyễn Thị Kiều Nga,

Nguyễn Thị Mai Thuận, Nguyễn Thị Ngọc Anh, Ngô Thị Kim Liên, Nguyễn Thị Bạch Liên, Võ Thị Tư, Châu Mộng Nguyệt, Lợi Thị Mỹ, Châu Bạch Tuyết, Huỳnh Anh Tuấn, Nguyễn Thị Tuyết (chủ tiệm bánh bèo bì Mỹ Liên đã qua đời vài năm trước).



Lâm Thị Tâm và Lợi Thị Mỹ
trong sân trường Trịnh Hoài Đức nữ năm 1977

Qua hỏi han thì biết hiện giờ đa số các bạn ở Việt Nam chỉ có Tâm và Nga ở nước ngoài.:

Trường lớp: Quách Anh Châu đã qua đời trong một tai nạn giao thông.

Huỳnh Anh Tuấn hiện làm cho Sở Thông Tin Truyền Thông.

Luân Anh Dũng làm công chức ở Ủy Ban Tỉnh.

Nguyễn Bạch Liên thì buôn bán ở chợ Bình Dương.

Võ Thị Tư làm ở Công Ty Đường (nay đã hưu trí).

Nguyễn Thị Kiều Nga làm y tá ở Bệnh Viện Chợ Rẫy.

Nguyễn Ngọc Anh là dược sĩ, trước làm ở Bình Dương sau đó về Lái Thiêu, bây giờ hưu trí và có tiệm thuốc Tây ở chợ Búng.

Châu Bạch Tuyết quản lý tiệm thuốc Bắc của gia đình ở Búng.

Châu Mộng Nguyệt có ông xã làm cho công ty sắt.

Thượng văn Hải là quan chức nhà nước, đã hưu trí...

Lần đầu tiên gặp lại nhau sau 18 năm, lúc đó ai cũng có gia đình và con cái sau tuổi học trò THPT, là một niềm vui không thể tả. Trong vòng 2 tháng, các bạn mình gặp lại nhiều lần và đi chơi nhiều nơi. Một ngày đi Đầm Sen, ai cũng vui. Có nhiều người chưa đi Sài Gòn bao giờ và khi trở về thì lạc tới hơn nửa đêm chưa về tới Búng, Bình Dương!



Hội ngộ với các bạn cùng khóa

Qua những chuyến du ngoạn, bạn bè có nhắc tới những thầy cô thân yêu đã dạy chúng mình. Người mà chúng tôi nhớ tới nhiều là cô Chung hữu Hiếu (dạy nữ công - đã mất) và thầy Trần trác Lập (dạy sinh vật). Được biết thầy Lập hiện ở San Jose – Mỹ. Hy vọng sẽ có dịp gặp lại thầy... Về Việt Nam, Tâm có đến thăm Thầy Trần văn Anh và cô Hà. Nhà thầy cô rất đẹp. Nhờ chuyến thăm này mà bạn Ngọc Anh của Tâm đã nhìn ra cô Hà là bạn học ở Trịnh Hoài Đức. Ngoài ra, bạn Luân Anh Dũng còn nhớ thầy Anh là thầy dạy Văn hồi học lớp 6 hay lớp 7...

(Viết đến đây, Tâm chợt nhớ lại quý thầy cô mà mình đã từng học như:

Việt Văn: Võ Tấn Phước, Nguyễn Thị Ngọc Sương, Phan Thị Ngọc Dung, Lưu Đức Trung, Lê Phát Triển

Sử Địa: Đặng Quang Đình, Vương Quốc Trụ..

Toán: Võ Văn Phi, Phạm Ngọc Hương, Đoàn Hòe...

Lý Hóa: Nguyễn Văn Từ, Phan Kỳ Nam..

Vạn Vật: Lương Thị Chánh, Lê Ngọc Anh...

Sinh ngữ: Tôn Cường, Bùi Văn Hào. Nguyễn Thị Xuân...

Và nhiều thầy cô khác. Xin kính gửi đến quý thầy cô lời chúc tốt đẹp nhất trong năm mới.)

Ngày 2 tháng 6-1995 sinh nhật Tâm và Võ thị Tư, mọi người họp lại lần cuối trước khi Tâm trở về Michigan ngày 3 tháng 6-1995. Từ đó mỗi năm mọi người đều gặp nhau và đặc biệt với Nguyễn thị Kiều Nga ở cầu tàu (Cầu Ngang).

Ngày 31 tháng 7 – 2015, Nga đi định cư bên Úc do con trai bảo trợ. Biết tin, Tâm đã tính toán để về Việt Nam trước 1 tuần để cùng Nga và con trai út đi định cư ở Sydney - Úc. Tâm, Nga và con trai tới Úc ngày 1 tháng 8-2015. Sau đó Tâm còn ở chơi với Nga một tuần ở Sydney trước khi về lại Mỹ.

Một điều may mắn là gần đây, năm nào mình cũng có dịp gặp nhau. Tháng 5-2017 mình gặp nhau ở Đà Lạt, và năm tới hẹn gặp nhau ở Luân Đôn.

Sau 40 năm, Tâm rất cảm ơn thâm tình mình được hưởng cùng với các bạn 12D1 và chắc chắn trong tương lai tình bạn của chúng ta sẽ luôn thắt chặt hơn.



Kỷ niệm nhỏ với thầy Bình Mai Trần

Ngày xưa mình có học vẽ với thầy Lê văn Bình. Mình có kỷ niệm với thầy, lúc thi vẽ mình nhờ một anh học lớp trên vẽ dùm rất đẹp. Thầy cho điểm cao nhưng nói: "Em không đứng nhất được vì có người vẽ hộ".

(trích FB của Huỳnh Thanh Hùng)

Sao anh không nói khi em còn sống

Ngọc Mai
(CHS Khóa 3)

Tôi nhớ có một bài hát có câu “... sao anh không nói khi em còn sống...”. Một câu trách thật là nhẹ nhàng nhưng cứ xoáy vào tim... Sao anh không nói khi em còn sống, bây giờ khi em không còn nữa, anh muốn nói thì đã muộn, những lời nói mà nếu lúc còn sống được nghe anh nói, em sẽ hạnh phúc biết dường nào.

Chúng ta vốn thường dùng những thái độ ân cần, những lời nói dễ nghe, thậm chí ngọt ngào trong giao tiếp với người chung quanh. Nhưng đối với những người thân yêu của chúng ta thì vì quá quen thuộc, lúc nào cũng là... của ta, không cần phải lấy lòng, không cần phải ân cần.

Người thân của ta trở thành một “tiện nghi” của cuộc sống. Ta lại thường không trân trọng những “tiện nghi”, những tình cảm mà người thân đã chăm chút, và mang lại cho ta (nấu cơm, đưa con đi học, đi chợ v.v...). Ôi những việc tầm thường biết bao! nên ta chỉ dễ nhận thấy những khuyết điểm của nhau, đôi khi những áp lực công việc làm ta căng thẳng thì thường gia đình lại là nơi phải hứng chịu những cái cau mày, những lời chì chiết, mặc dù trong thâm tâm không phải ghét bỏ gì nhau.

Bạn ạ,

Hầu như tất cả chúng ta đều như thế, những đối đãi ân cần, những lời nói ngọt ngào chân thật dành cho những người yêu thương quanh ta như bị chôn tận đáy lòng, thay vào đó là những đối xử vô tâm, những lời nói vô tình. Đến đến khi ta mất đi người thân, vĩnh viễn không còn thấy nhau nữa thì cảm xúc yêu thương được xuất phát từ trái tim mới biểu lộ. Nhưng người đã chết rồi không còn nghe được nữa.

Những lời yêu thương, ngọt ngào như thế, lúc còn sống người thân chúng ta khao khát muốn được nghe biết bao nhiêu! Thế mà chúng ta chỉ biết cho nhau những lời chì chiết, lạt lẽo, vô tình.

Những lời nói ngọt ngào không mất tiền mua mà đôi khi tất cả chúng ta lại rất hà tiện!

Bạn ơi,

Cái chết lúc nào cũng rình mò, chực chờ bên ta và tất cả người thân yêu của ta.

Hãy sống, hãy yêu thương, hãy nói những lời thật ngọt ngào xuất phát từ trái tim đối với những người thân yêu của bạn, vì có thể bất cứ lúc nào, bạn và họ cũng có thể mất nhau, dù ở bất cứ lứa tuổi nào, không phải theo quy ước cứ mãi đến già 70, 80 hay 100 tuổi mới mất.

Và từ những lời nói ngọt ngào xuất phát từ yêu thương bạn cho ra, cái bạn được nhận lại là một cuộc sống thanh bình, hạnh phúc. Và cũng là liều thuốc bổ, là nguồn trị stress, làm tan biến ưu phiền.

Và từ những lời nói ngọt ngào xuất phát từ yêu thương bạn cho ra, cái bạn được nhận lại là một cuộc sống thanh bình, hạnh phúc. Và cũng là liều thuốc bổ, là nguồn trị stress, làm tan biến ưu phiền.



Danh ngôn:

Yêu thương là sức mạnh duy nhất có thể biến kẻ thù thành bạn.

Love is the only force capable of transforming an enemy into friend.

Martin Luther King

Nhà Ngoại

Nguyễn Thị Hai

Ngày xưa ở quê đất rộng, người thưa nên khi cất nhà thường làm nhà ba gian, hai chái, nhưng nhà của Ngoại tui lại khác, chỉ có chái trên còn chái dưới thì cất rộng ra làm nhà dưới, đằng sau nhà dưới có cửa để đi ra nhà bếp và nhà trồng. Ở quê nấu ăn bằng củi nên nhà bếp cất xa nhà dưới chừng một sải tay để khói củi không bay vào nhà. Nhà trồng thì chỉ lợp mái thối nên trông huơ trông hoác, gió ngoài vườn thổi vào lộng lộng, chỗ này chỉ để những vật dụng trong nhà không còn xài đến, củi khô ngoài vườn được chẻ sắp từng hàng để dành chụm dần, cả cái lu dú chuối của Ngoại cũng đặt ở đây (nên chuối dễ bị mất trộm lắm!). Ngoài ra trong nhà trồng còn một chiếc võng được mắc trên hai góc cột, lúc nào Ngoại làm việc mệt thì hay ra đó nằm nghỉ.

Phía sau vách của nhà trên (ba gian) là cái hàng hiên sắp đầy những cái lu mái vú (khoảng hơn chục cái) để chứa nước mưa uống quanh năm (đôi khi cũng xài hà tiện từng gáo nước). Ở quê, nước mưa là thứ nước quý nhất trên đời, đi đâu về khát chạy ra hàng lu lấy gáo dừa múc một gáo uống vào, mát từ cổ họng xuống tận ruột gan. Không có gì vừa ngọt vừa mát như nước mưa, nước miễn phí được ông trời ban tặng cho con người. Ngày nay thời buổi khác xưa, ở quê nhà máy công nghiệp mọc đầy như nấm, hóa chất ngấm dưới đất, khói bụi đen nghịt bay lên trời nên nước mưa không còn trong veo, không còn ngọt ngào như xưa, đâu đâu cũng là nước giếng đóng vữa hôi phèn vừa tanh tanh, nước máy thủy cục cũng vào tận xóm, hàng lu mái vú của Ngoại cũng trồng hành, trồng họ hết trội rồi. Giờ chỉ biết chắc lưỡi, hít hà mà thôi!

Từ cửa sau nhà Ngoại nhìn ra là vườn cây của nhà, nào măng cụt, nào mít, sầu riêng, chôm chôm, dâu ta... đến mùa trái chín sai oằn nặng trĩu trên cành, phía chái trên thì trồng toàn là chuối: chuối sứ, chuối già, chuối cau... nhiều đến nỗi ăn quài này chưa hết đã thấy quài kia chín bóí trên cây. Chuối chưa kịp chặt đã bị bầy chim

trong vườn đến xoi hết mấy trái, Má phải chặt xuống đem dú để gánh ra chợ bán.

Khi còn nhỏ, ngoài buổi học ở trường, lúc ở nhà tui thường phụ lượm măng với Má, đến khi mười ba, mười bốn tuổi tui mới bắt đầu tập leo cây để phụ hái. Hái dâu cực hơn hái măng vì lũ kiến vàng thấy động là nó bò từ trong tổ ra đò cây. Tui cũng hay bị kiến vàng cắn vì cái tội chọc phá ổ kiến để lấy trứng đi câu cá. Mùa măng cụt thường bắt đầu từ cuối tháng năm đến tháng tám thì hết, riêng các quả khác như bưởi, ổi, chuối, mận thì có quanh năm nên bán cầm chừng cho đến năm sau.

Đến ngày giỗ của Ông Bà, họ hàng, bà con tụ về nhà Ngoại rất đông vì nhà là nơi thờ tự. Lúc ấy tui còn nhỏ không biết làm gì, chỉ chạy lăng xăng khi mọi người sai đi lấy cái này, cái nọ. Vì nấu nhiều món, nên nhà bếp chật ních phải đem bót ra nhà trồng để lặt rau, cuốn bì, chặt thịt hay bắc gạch làm bếp nấu thêm một, hai món nữa, nhà trồng giờ vui hơn mọi bữa vì kẻ ra người vào, tiếng cười nói vui vẻ. Mùi thức ăn thơm ngào ngạt, bao tử tui lại còn cào, nước miếng chỉ chực trào ra khỏi cổ hẻ!!!



Nhớ về nhà Ngoại mà không nhớ các ngạch cửa trước nhà trên là một điều thiếu sót. Cái ngạch cửa này nếu cất theo kiểu ba gian thì nhà nào cũng có, là một cái cây dài, cao chừng một tấc tấc, nằm phía dưới bốn cánh cửa chính của nhà ba gian.

Ban ngày cửa được mở ra xếp bốn cánh vào hai bên vách là thấy ngay cái gạch cửa, nghe Ngoại kể là hồi độ đưa nào mới biết đi “lắm chằm” cũng đều bị u đầu, sứt trán vì vấp cái gạch cửa này đây. Năm mươi năm về trước, cái gạch cửa này mấy chị em tui hay ra ngồi để ngóng Ngoại đi chợ về, ngồi miết cái gạch cửa bóng lộn luôn. Qua của Ngoại mỗi khi đi về lúc là mấy cái bánh tiêu, bánh đúc hay gói xôi đậu đen có rắc đường và dừa nạo (lên trên). Những món quá mộc mạc ấy chất chứa biết bao tình thương của Ngoại dành cho chị em tui, một tình thương bao la không thể quên được!!! Tháng tám trời hay mưa dầm, mưa đêm, mưa ngày nên cái gạch cửa cũng là nơi quen thuộc để ngồi nhìn mưa và đếm bong bóng nước ngoài sân, một vài chú cóc nhảy “lùm chùm” ngoài vườn một lát sau lại nhảy vào sân. Em trai tôi nhảy ra chụp nó, “cóc” thì nhảy vô lùm cây còn em trai tui lại chụp “ếch”, mấy chị em lại được một trận cười bể bụng.

Thời gian vút qua mau, tuổi già len lén bước đến tự lúc nào không biết, những người thương yêu cũng lần lượt ra đi. Giờ chị em đưa nào tóc cũng đã hoa râm, có gia đình riêng mỗi người sống một nơi, nhưng không thôi nhớ về nhau, nhớ những kỷ niệm êm đềm lúc còn thơ ấu, cùng chia nhau củ khoai, trái chuối. Giờ mới nghiệm ra hạnh phúc đâu chỉ là tiền, mà hạnh phúc là những nụ cười, những giọt nước mắt hay những giận hờn vu vơ, những chia sẻ ngọt bùi trong ký ức...



Thơ

Một Thời Khó Quên

Sáo sỏ lòng khi còn chập chững
 Nhớ quê nhà thờ thần bước chân
 Xứ người rét buốt tâm thần
 Hành trang kỷ niệm chôn dần tháng năm
 Sáo không ngại đường xa thăm thẳm
 Muốn tìm về hơi ấm ngày thơ
 Tuổi xuân tuổi của mộng mơ
 Bên tai vẳng tiếng... Âu ơ mẹ hiền.

Minh Loan (18/03/17)

Trường xưa kỷ niệm

Lý Thành Phước

Trường cũ tình xưa mãi vẫn còn
 Bạn bè năm cũ vẫn sắt son
 Bóng người xưa cũ sao biền biệt
 Cách trở sơn khê xuyên xao lòng
 Người xưa cảnh cũ giờ đâu tá
 Trường vẫn còn đây bạn ở đâu?
 Nhìn quanh phong cảnh hồn mộng mị
 Một chốn phong ba một kiếp người
 Nhớ bạn năm canh sầu khoắc khoải
 Nhớ thầy cô cũ nhớ mái trường
 Ngày xưa trường học thơ mộng ấy
 Theo cánh chim trời mỗi cánh bay
 Trịnh Hoài Đức muôn năm vang mãi
 Trong cuộc đời, trong kiếp con người
 Nhớ quá ngày xưa tuổi học trò
 Nhớ hoài kỷ niệm tuổi thần tiên
 Tay ôm cặp sách cùng nhau bước
 Riu rít cười vui chân đến trường
 Nhớ những ngày xưa thơ mộng ấy
 Một đời người không thể nào quên
 Bóng hình xưa cũ còn in đậm
 Bụi thời gian không thể xóa nhòa
 Ôi kỷ niệm của ngày thơ ấu
 Lòng còn lưu luyến mãi không nguôi .



Tuổi Thơ Rong Ruổi

Nhật Lệ Nguyễn Thy

Chợ Thủ Dầu Một, trường Nữ Châu Thành từ ngày ấy trở nên quen thuộc và gần gũi với tôi từ hàng cây, tác đất tới viên sỏi nhỏ.

“Ngày ấy” (năm 1965) - cái ngày mà tôi chợt nghe tiếng súng đi đùng từ xa vắng lại. Ba má tôi thông báo quyết định “phải tản cư” ngay trên bàn ăn vào một buổi chiều. Cái từ “tản cư” sao nghe khó hiểu và ròn rợn người quá, nhưng là đứa bé ngoan nên tôi lặng lẽ xếp đồ đạc, mà không hỏi han ba má tôi thêm lời nào. Thế là cái êm êm, ấm cúng của gia đình tôi cũng nhạt nhòa đi theo năm tháng. Chúng tôi, mỗi người được gửi vào một nơi, một nhà bà con họ hàng. Tôi được gửi vào nhà cô dượng Năm tôi (ông Trần Công Cần) cho tiện việc ăn học

Mái nhà xưa cổ kính tọa lạc trên đường Ngô Tùng Châu (sau này được công nhận là Di sản văn hóa của Tỉnh thuộc dòng họ Trần Công Vàng) - là nơi tôi ngày một ra vào, cũng là nơi mở mắt cho đứa trẻ nhà quê như tôi: được tiếp cận với hoa kiểng đẹp, chim thú ríu rít bên tai. Trong nhà thì bóng loáng những bộ tràng kỷ được đặt liên tiếp và xếp dài hết ba gian nhà trên. Phía trong dãy tràng kỷ là một dọc tủ thờ gỗ quý hiếm đính cẩn đầy ốc xà cừ “Tùng cúc”, “Long hổ tranh châu” sáng rực đến nỗi không mở đèn vẫn thấy đường đi lại. Nhà bồ câu đối diện cổng chính được thiết kế bằng nhiều cái chuồng nhỏ xinh bằng gỗ treo cặp vào tường. Những chú chim câu ngoan hiền vào tổ của mình (là những ô tròn đều) nghiêng đầu nhìn ngắm người qua lại trông mới xinh làm sao! Đáng yêu nhất là những lúc đàn chim câu bay sà xuống nhặt thức ăn mỗi sáng. Phía sau nhà là nơi sinh hoạt của những con trẻ, con công xòe đuôi rực rỡ dưới ánh nắng vàng đẹp đến lạ lùng trong đôi mắt trẻ thơ như tôi (còn nhiều loài chim thú khác mà tôi không biết tên).

Rời trường làng Bến Thề (xã Tân An), sau giờ sát hạch, xem học bạ, tôi được chính thức nhận vào học lớp Ba trường Nữ Châu Thành. Ấn tượng

đầu tiên với tôi là với bà Hiệu trưởng. Bà Đốc Đinh Thị Phạn mới nghiêm khắc và đáng sợ làm sao! Nhờ giọng nói trong trẻo, ấm áp khi bà gọi người đưa tôi vào học lớp Ba do Cô Vân phụ trách, khiến tôi giảm căng thẳng hơn giây phút đầu tiên gặp bà. Rồi ngày một ngày hai tôi cố gắng quên cảm giác xa lạ và cố nhớ con đường dẫn đến trường. Hàng ngày, mỗi sáng, tôi đi bộ ra cổng queo trái ra đường Thái Lập Thành rồi băng qua đường Đỗ Chiêu, băng qua bên kia đường là đến trường Nữ Châu Thành (nay là trường Mẫu giáo Măng Non). Độ 3, 4 tuần trôi qua, nỗi bỡ ngỡ, nỗi sợ lạc đường, sợ học không kịp bạn “chôn thị thành” cũng theo gió cuốn đi. Tôi vui như mở cờ trong bụng vì đã quen đường sá, xe cộ và đuổi kịp bạn bè.

Trường Nữ Châu Thành khiêm tốn nép mình bên góc trái chùa Bà Thiên Hậu Thánh Mẫu, cách bến xe đò Bình Dương- Sài Gòn và đường ray xe lửa độ chừng vài chục mét. Tôi còn nhớ như in cảm xúc khó tả, tim gần như ngừng đập trong lần đầu tiên được gọi tên lên văn phòng bà Đốc Phạn cùng với má tôi. Bà Đốc hỏi má tôi hai câu gì đó mà run quá tôi không nhớ nổi. Tiếp theo là Bà thông báo với má tôi là trường đã xét chọn tôi được nhận học bổng trong năm học này nếu tôi vẫn tiếp tục đạt kết quả học tập tốt ở cuối năm như học kỳ 1. Má tôi vui lắm, tôi cũng mừng chảy nước mắt nhảy chân sáo về lớp mà tim trong lồng ngực tôi nhảy loạn xạ lên.

Tôi mê múa hát lắm nhưng không được vào lớp cô Phú dạy và cũng vì hơi xấu xí nên chỉ thèm thùng đứng bên ngoài xem các bạn tập múa theo tiếng nhạc để mà ngưỡng mộ, mà tiếc ngẩn tiếc ngơ... Bù lại, cuối năm tôi đạt thành tích “Học sinh hiếu học vượt khó” nên trong ngày tổng kết năm học, chị tôi cũng đến dự lễ và rinh phụ về những hai phần thưởng cao nhông và một phong bì tiền.

Ba năm học trôi qua thật nhanh trong sự thoải mái học tập, sinh hoạt, vui chơi bổ ích ở trường Nữ Châu Thành cùng các bạn gái nề nếp dễ thương, đã để lại trong tôi ấn tượng sâu sắc về trường lớp, về các bậc Thầy Cô đáng kính. Giờ đây, hình ảnh bà Đốc Phạm, thầy Thu, cô Nguyệt, cô Vàng, cô Vân, cô Kiêm Loan, cô Phú,... vẫn hiện hữu trong tôi mỗi khi tuổi thơ ulla về. Ở mái trường này tôi đã có thói quen học tập chăm chỉ, vui chơi điều độ. Sân chơi ở trường là viết bích báo (lớp nhì trở lên), tham gia thi vẽ tranh, thi vở sạch chữ đẹp, thi đạt điểm 9, 10. Phần thưởng là được xướng danh dưới cờ và ghi tên vào bảng vàng (bảng danh dự) treo trong lớp. Tôi còn nhớ cảm xúc sướng rân người trong lần đạt giải “Viết cảm tưởng về Phụ nữ Việt Nam qua chân dung Hai Bà Trưng nhân ngày 8/3”. Không biết vì sao giờ thi hôm ấy tôi có nhiều ý tưởng đến như vậy, tôi cứ cảm cú làm bài đến reng chuông hết giờ cũng là lúc chấm hết không kịp đọc lại. Và lần đó, tôi đạt giải nhì (năm lớp nhì), giải nhất thuộc về chị học lớp Nhất - chị Nguyễn Thị Hiệp, sau này cũng là dân Trịnh Hoài Đức khóa 13. Phần thưởng được xướng danh và trao dưới cờ gồm thước, viết, compa, từ điển, sách tham khảo và chõng võ cao ngập mũi đến không thấy đường đi...

Là đứa trẻ nhà quê nên ngoài giờ đến trường tôi thích chuyện bếp núc. Tôi thường xuyên phụ hai chị giúp việc trong chuyện lật rau, cắt xắt. Hàng tháng, tôi nhận hóa đơn đi thu tiền cho thuê các căn phố chợ giúp Cô Dượng tôi. Nhờ thế tôi thuộc lòng khu chợ, các mặt hàng gì bày bán ở đâu, mấy chú chệt ngồi nhuộm đồ ở vị trí nào, lò bánh mì, nhà thuốc tây nào là gần nhà nhất. Tôi đi rảo từ đầu đến cuối chợ, hết đường này đến đường kia. Tôi thích đếm tiền, nên dù có mỗi chân đến mấy, tôi cũng không từ chối công việc này.

Một sở thích lạ lùng khác nữa của tôi là mê xem cậu Thanh, cậu Minh chải lông chó. Cứ mỗi sáng sớm, hề nghe tiếng keng là bày chó Bec-ger chạy xô ra dưới những tán cây xoài to đùng cạnh hai gạch bê tông cao (dành để rửa xe hơi) đứng chờ đến lượt mình. Lúc này nom chúng ngoan ngoãn, hiền lành không hề hung dữ làm tôi mất

hồn như ngày đầu gặp chúng. Ngoài ra tôi cũng thích xem cá đớp mồi sau tiếng gõ muỗng lách cách của ông Dượng. Lúc này những chú cá vàng vẫy đuôi cong cong, yếu điệu như con gái, e ấp bơi lượn rồi bất chợt lẩy trớn bay nhanh lên đớp mồi... Được cho cá tai tượng ăn, được ngắm hòn non bộ ngoài sân, trong nhà cũng là niềm hạnh phúc nhỏ nhoi của tôi. Mỗi lần được nhìn ngắm cái hòn non bộ nhỏ xinh ngay dưới thau bạc cạnh phòng khách với các ông Tiên ngồi thanh thần đánh cờ, ngồi câu cá trên một ghềnh đá cheo leo trông các ông mới thanh thoát và nhàn tản làm sao!.... Ngoài ra, trên các mô đá còn có nhiều hình ảnh ngộ nghĩnh khác như đèn, chùa cổ kính, cây cầu bắc bắc ngang khách - chủ. Ngôi nhà này như có cả một thế giới thu nhỏ luôn chứa đựng điều huyền bí để đứa trẻ như tôi ham tò mò, khám phá vậy. Nhờ đó mà tôi vui sống và đỡ nhớ ba má, anh chị tôi hơn.

Dòng chảy thời gian vẫn mãi trôi đi theo năm tháng. Hơn bốn mươi mùa Xuân lướt qua với bao đổi thay, nhưng kỉ niệm về ngôi nhà xưa đường Ngô Tùng Châu thân thương này, những kỉ niệm nhỏ nhỏ thân yêu về trường tiểu học Nữ Châu Thành vẫn luôn sống mãi và rất đậm nét trong tim tôi với bao cảm xúc đẹp đẽ. Ngôi nhà cô Dượng Năm tôi vẫn còn đó với những đổi thay đến chạnh lòng, nó không còn là một thế giới huyền diệu của tuổi thơ tôi nữa rồi... Và, Chợ Thủ Dầu Một vẫn còn đây..., sừng sững, cao to, hoành tráng hơn....

Ơi ! Cô Dượng Năm của tôi ơi! Trường Nữ Châu Thành của tôi ơi! Chợ Thủ của tôi ơi! Nhớ sao vô vàn là nhớ.... Giờ đây tôi vẫn trân quý tất cả dù chỉ còn trong hoài niệm....

Nhật Lệ Nguyên Thy
(26/05/2017)



Hồi Tưởng

Nguyễn Văn Lâm (Khóa 12)

Cứ mỗi độ Đông sang, tôi lại chuẩn bị hành trang để góp một phần nhỏ vào đặc san của trường chúng ta. Cũng như hai năm qua, đây là lần thứ ba tôi tham gia vào Vườn Xuân Trịnh Hoài Đức.

Khi gió heo may se lạnh báo hiệu Đông sắp tàn, mùa Xuân mới lại đến. Lại một lần nữa bao nhiêu ký ức hoài niệm hiện về trong trí tôi làm nhớ lại thời xa xưa: khi còn cắp sách đến trường. Một nỗi xót xa, nghẹn ngào tạo thành một chuỗi hồi tưởng không bao giờ phai nhòa dù đã trải qua hơn 50 năm của một đời người.

Mái trường thân yêu, thầy cô kính mến, bạn bè thân thương, thời hoa mộng đó giờ đây chỉ còn trong ký ức.

Thời gian qua nhanh, mọi vật đều thay đổi, thời tiết cũng bất thường nhưng với tôi hoài niệm về trường xưa, tình thầy trò thì bất tận; đã khắc sâu vào tim, thấm vào máu dù cuộc đời đã trải qua nhiều gian khổ, song gió tôi vẫn một lòng nhớ mãi trường xưa. Đó là ngôi nhà thứ hai của cuộc đời. Cha mẹ đã nuôi dưỡng cho tôi được khôn lớn, thầy cô là người cha mẹ thứ hai trực tiếp dạy cho tôi nên người. Dù không thành danh nhưng cũng thành người, tôi tự hào được hấp thụ kiến thức hữu ích nơi quý thầy cô từ ngôi nhà thứ hai “Trịnh Hoài Đức” được mọi người tôn kính.

Nhớ thời tôi còn nhỏ, ba tôi là huấn luyện viên ở trung tâm huấn luyện Quang Trung. Khi đó tôi học lớp “Nhất” trường làng – trường Trung Mỹ Tây thuộc xã Trung Mỹ Tây, Hóc Môn, Tỉnh Gia định. Sau năm 1965, ông chuyển về Lái Thiêu, tôi phải theo ông và học trường Tiểu học Long Thới ở Tua 18 cũ (nay là Văn Phòng Huyện Ủy Thuận An vì sau 1975 ngôi trường này không còn nữa và đã biến thành cơ quan). Học ở Long Thới chẳng bao lâu, lại chuyển vào Ấp Trường, rồi lại chuyển sang trường Tiểu học Lái Thiêu, đối diện văn phòng Quận Lái Thiêu. Sau mùa hè 1966, tôi được chính thức bước vào ngưỡng cửa ngôi trường mang tên Trịnh Hoài Đức, là mơ ước của hàng ngàn học sinh tỉnh Bình Dương vào thời

điểm đó. Niềm vui vô tận vì trên ngực áo mang tên một danh nhân đất Việt. Hành diện, ước mơ tương lai màu xanh đầy hy vọng. Cuộc đời đẹp quá, rất đáng yêu và trân trọng phải cố gắng gìn giữ và nuôi ước mơ đó.

Năm 1968 ba tôi lại chuyển về trung tâm huấn luyện Quang Trung. Một sự thay đổi quá bất ngờ, khi tôi đã gắn bó với mái trường thân thương. Cả gia đình tôi chuyển về Quang Trung và ba tôi có ý định xin cho tôi học ở một trường: một là Lý Thường Kiệt ở Hóc Môn, hai là trường Hồ Ngọc Cẩn ở trước chợ Bà Chiêu hoặc là trường Văn Hóa Quân Đội ở gần nhà để tiện việc đi lại, hơn nữa lúc đó chiến tranh đang diễn ra quá ác liệt.

Tuy nhiên tôi đã quyết định ở lại Bình Dương với ngôi trường mà mình đã chọn, vì vậy tôi không về cùng gia đình, mà xin ở lại để tiếp tục việc học. Cũng từ năm đó cuộc sống bắt đầu cơ cực, hết ở trọ chỗ này đến chỗ khác. Tôi còn nhớ sau Mậu Thân, đường Sài Gòn – Bình Dương thường xảy ra giao tranh, tôi và thầy Bình dạy vẽ cùng ở trọ nhà anh Bùi Hữu Phước phía bên kia bờ sông sau quán cơm xã hội ở chợ Búng. Thầy Bình rất đáng kính, được ở chung và tiếp xúc mới thấy thầy rất hiền lành, tận tụy với công việc có một cuộc sống bình dị, đơn giản rất tế nhị. Mỗi tuần thầy chỉ về nhà vào chiều thứ Bảy và sáng thứ Hai thầy trò lại gặp nhau. Hồi tưởng lại thấy thương thầy quá biết bây giờ thầy ở đâu, có còn khỏe mạnh không; thôi thì cứ cầu xin ơn trên cho thầy và gia đình được an lành mọi khó khăn đều đi qua và tốt đẹp sẽ đến một cách trọn vẹn.

Và lại, lúc đó, nếu tôi chịu theo gia đình thì đâu phải lang thang như thế, nhưng vì ngôi trường, thầy cô, bạn bè thì có thể nào tôi cũng cố vượt qua.

Cuộc đời tha hương kéo dài mãi cho đến năm đệ tứ được học buổi sáng và kể từ năm đó tôi không ở trọ nữa mà sáng đi, trưa về nhà. Đoạn đường từ nhà đến trường quá xa mà tôi vẫn cảm thấy vui. Ngôi trường thân yêu nằm cạnh quốc lộ mang con số **kỵ** “13”, xung quanh trường được bao bọc bởi cánh đồng bát ngát, thật nên thơ. Mùa nắng khoai sắn bạt ngàn, mùa mưa là cánh đồng lúa chạy cuối chân trời: một màu xanh đầy hy vọng, một biểu tượng của cuộc sống thanh bình; tạo nên vẻ về êm ả, không náo nhiệt ồn ào – chính vì học sinh Trịnh Hoài Đức hưởng không khí

trong lành của thiên nhiên ban tặng, nên bạn nào cũng học giỏi, hiền hòa dễ mến. Vào thời điểm đó Trịnh Hoài Đức đạt được ba ưu điểm “Thiên Thời, Địa Lợi, Nhân Hòa”, đó là một sự thật hiển nhiên mà tất cả các trường khác không đạt được ba tiêu chuẩn đó. Đi từ chợ Búng lên nhìn thấy ngôi trường hiện ra giữa cánh đồng trông như là một bức tranh, tuyệt vời nên thơ đầy cảm xúc quá dễ mến rất ấn tượng đó là ngoại cảnh – còn bên trong trường “nội cảnh” càng phong phú – thầy cô tận tâm, bạn bè yêu thương đoàn kết đặc biệt học rất giỏi ngoan hiền đoàn kết giúp đỡ nhau – hết lòng kính trọng thầy cô đã được thể hiện cho đến ngày hôm nay và mãi mãi đến sau này. Hiếm có trường nào làm được điều này và được chứng minh cụ thể như là biết ơn thầy cô vào dịp cuối năm, họp mặt cựu học sinh vào ngày 01/05 hàng năm, họp vào đầu mỗi năm: bạn bè gặp nhau chúc sức khỏe, thăm hỏi nhau như khóa chúng tôi “Khóa 12” sẵn sàng chia sẻ khó khăn bạn bè cùng khóa, hỗ trợ cho nhau khi gặp khó khăn, tất cả chúng tôi rất thương mến nhau dù mỗi bạn có đời sống kinh tế khác nhau.

Cuộc sống đời học sinh thì êm đềm chỉ biết bài vở mà thôi, nhưng chiến tranh mỗi năm mỗi khốc liệt, bạn bè có đứa phải xa trường xa thầy cô bạn bè, có đứa ra đi mãi mãi. Năm Đệ Nhị đối với khóa chúng tôi rất quan trọng vì ngày thi Tú tài I gần kề. Nếu không vượt qua thì quân trường đang chờ ở phía trước, nhưng rất may cả lớp chúng tôi đều được toại nguyện. Tôi còn nhớ năm đó 1972, tôi thi ở Hội đồng A2 thuộc trường Võ Trường Toản, đối diện Thảo Cầm Viên. Đây là kết quả đầu tiên trong đời học sinh: **xin thành thật biết ơn thầy cô, cảm ơn ngôi trường đã cru mang tôi suốt sáu mùa lá bay.**

Ngược về quá khứ, khi mới vào lớp Đệ Thất, tôi được biết Giáo sư Phạm Đình Lân dạy sử địa ở trường Lý Thường Kiệt Hóc Môn. Thầy vừa đặc cử vào nghị viện hội đồng tỉnh Bình Dương. Khi đó thầy có cấp cho tôi một học bổng với số tiền 300 đồng mỗi tháng ở thời điểm đó, để tiếp sức cho tôi tiếp tục đến trường. Cứ đến chủ nhật mỗi đầu tháng, tôi đến nhà thầy ở gần trường Tiểu học Lái Thiêu để nhận phần học bổng. Biết được hoàn cảnh của tôi, thầy có ý định xin chuyển tôi về ngôi trường mà thầy đang dạy, để được gần nhà, đỡ vất vả. Nhưng với một lòng tha thiết đã gắn bó rồi,

tôi không thể xa ngôi trường thân yêu. Tôi cảm ơn thầy để cho tôi được tiếp tục đến mái trường Trịnh Hoài Đức như tôi đã mơ ước. Sau hơn 50 năm xa trường, vào ngày 08/03/2017, một số cựu học sinh đã họp mặt do sự tổ chức của chị Kim Nền tại nhà hàng TIAMO, khu vực bến cảng Bà Lụa Bình Dương. Trong cuộc họp này, tôi được biết thầy Phạm Đình Lân đang định cư ở nước ngoài, mừng lắm nhưng biết làm sao gặp lại thầy để nói lên lời tri ân kính trọng nhất của đứa học trò đã từng chịu ân thầy vào những năm 1966 - 1967. Nếu ở phương trời nào đó, thầy đọc những dòng chữ này, xin nhận nơi đây lòng biết ơn thầy suốt đời, xin chúc thầy và gia đình nhiều sức khỏe, an khang hạnh phúc – mong một ngày nào đó sẽ gặp được thầy kính mến.

Sau khi xem kết quả và nhận chứng chỉ Tú Tài I ở Bộ Giáo dục, một lần nữa thầy Phạm Đình Lân lại khuyên tôi về một trong những trường Hồ Ngọc Cẩn, Văn Hóa Quân Đội và đặc biệt là ngôi trường Lý Thường Kiệt nơi thầy đang dạy. Tôi cố giải thích mãi vì đã sáu năm qua rồi, giờ chỉ còn một năm cuối thì ngày rời trường sẽ không xa mong thầy thông cảm. Mùa tựu trường 1972-1973 sắp đến, tôi đến trường làm thủ tục nhập học lớp Đệ Nhất. Nhưng năm nay nghe sao buồn quá, vắng đi một số bạn vì không đủ tuổi để tiếp tục học nữa, cộng với âm vang cuộc chiến mùa hè đỏ lửa năm 1972. Đã qua kỳ thi đệ nhất lục cá nguyệt rồi mà tôi chẳng có chút tinh thần học tập, niên học cuối quá ảm đạm, mừng vì vừa thi đậu nhưng buồn ngủi ngày giã từ ngôi trường thân yêu sắp đến gần, bạn bè mỗi đứa một nơi.

Trong dòng suy nghĩ miên man, tôi nhận hung tin cha tôi đã tử nạn trong trận An Lộc. Thế là hết! Đời tôi đã khép lại từ ngày ấy, vì gia đình tôi đã đi vào ngõ cụt.

Tôi phải xa mái trường thân yêu sớm hơn dự đoán và vào quân đội đi học khóa 1/74 Sĩ Quan Thủ Đức.

Trong thời gian thụ huấn ở quân trường thì ngày thi Tú Tài phần II cũng gần đến. Tôi làm đơn xin phép để đi thi mà chủ yếu là được nghỉ phép để đi chơi thôi chứ đầu óc đâu còn chứa hàm số hay công thức gì nữa mà thi. “Thi ôi là thi, sinh mi làm chi!”. Sau khi lãnh phiếu báo danh, đến ngày thi tôi vẫn vào phòng thi nhưng đầu óc trống rỗng. Lúc đó, tôi thi ban A thuộc thí sinh tự do

với cảm giác nhẹ nhàng thoải mái không chịu một áp lực nào: đậu rớt không quan trọng, thi cho có lệ mà thôi. Nhưng thật may khi mở đề thi môn Văn vật tôi cảm thấy thật thoải mái vì lúc còn đi học ở Trịnh Hoài Đức, giáo sư dạy văn vật là cô Tuyết đã dặn học kỹ bài này. Cô còn nói đây là một trong những bài quan trọng có thể ra trong kỳ thi này. Rất an tâm rất tự tin sẽ làm bài tốt, các môn khác xem như trung bình, riêng đề Pháp văn sinh ngữ I được giáo sư Hồ văn Giàu dạy quá kỹ coi như an tâm chờ kết quả (thi đậu). Nhưng suy nghĩ cho cùng thi cho có thi mục đích chính **hưởng được mấy ngày phép**. Lại một lần nữa xin nghỉ phép 24 giờ để xem kết quả. Sáng sớm đến Nha Khảo Thí chen chúc vào xem. Người thì nét mặt hân hoan, kẻ nét mặt u buồn, thôi thì muôn hình muôn vẻ. Tôi đứng ở ngoài quan sát, hơn nửa giờ sau mới chen vào xem cho có lệ, dò hết vần A, B rồi đến L dừng lại đứng tên họ rồi nhìn qua số báo danh. Đúng rồi!. Tên tôi có trên bảng!. Thế là đậu rồi!. Tuy bình tĩnh nhưng tim đập mạnh, tay chân muốn run lên. Cảm giác này lặp lại y hệt 7 năm trước, lúc tôi xem kết quả thi đề thất trường Trịnh Hoài Đức vào năm 1966. Đúng tên, số báo danh lại là thí sinh tự do hạng **bình thứ**. Dù tâm hồn đã thành sỏi đá rồi nhưng cảm xúc vẫn dạt dào của những ngày ngồi trên ghế nhà trường. Vài phút sau tôi lại cảm thấy chạnh lòng. Người ta đậu phần II, thi vào đại học tìm tương lai, còn tôi có đậu thì ngưỡng cửa học đường đã khép kín từ lâu rồi vì không có điều kiện để tiến thân. Người ta sẽ là tân sinh viên đại học đời sáng màu tươi, còn tôi là sinh viên Thủ Đức đời rày đây mai đó phong trần gian khổ. Thôi đành lòng với hiện tại, chỉ noi theo cụ “**Trú**” “Tri túc tiện túc đã túc hà thời túc”.

Đời chiến binh của tôi không dài. Sau khi thụ huấn quân sự, tôi được đổi về công tác tại Sài Gòn đầu năm 1975. Mấy tháng sau, chiến tranh kết thúc.

Cuộc sống lại sang một trang mới, tôi còn may mắn trở về nhà nhưng tâm hồn luôn lo âu, đi về đâu? Đời sẽ ra sao? . Bảy năm sách đèn đã ra đi, chứng chỉ Tú Tài phần II chẳng ích gì, chỉ biết lao động tạo ra miếng cơm manh áo ở buổi giao thời không dễ dàng chút nào. Không dám tiếp xúc

với bạn bè vì mang nhiều mặc cảm, chỉ biết thu hẹp ở một góc. Mãi đến năm 1995, tôi mới tập hợp một số trẻ để dạy Anh văn cho chúng và cũng là niềm vui của tuổi xế chiều, mượn hình ảnh của trẻ mà nhớ lại đời mình mấy mươi năm về trước.

Năm 2008 gặp lại bạn cũ là Lê Hữu Tâm, qua trao đổi mới biết được bạn bè vẫn yêu mến và giữ liên lạc với nhau. Tâm cũng cho biết khóa 12 họp mặt vào ngày 01/01 hàng năm, ngày 01/05 cựu học sinh họp mặt tại trường Trịnh Hoài Đức, 02/09 hàng năm khóa 12 tập họp hết các khóa khác tại nhà Dương Thế Phương 12B5. Cũng như Tất niên hàng năm do Nguyễn Văn Minh (12B5) tổ chức dành cho bạn bè, cựu học sinh các khóa và cũng là dịp tỏ lòng tri ân với các thầy cô. Đây là tất cả họp mặt quan trọng mà tôi không bỏ sót kỳ nào. Dù có bận thế nào tôi cũng cố gắng dành thời gian đến để được gặp lại thầy cô, bạn bè. Tuổi học trò được sống lại với những hoài niệm không phai mờ trong ký ức, nhất là giờ đây tôi đã “double lục” rồi. Bạn bè thân thương không phân biệt giai cấp và điều kiện kinh tế.

Tôi đã bắt đầu sống lại và một niềm vui không thể diễn tả được trong cuộc đời còn lại mỗi khi Lê Hữu Tâm dịp cuối năm đem đến cho tôi một quyển “Đặc San Xuân Trịnh Hoài Đức”. Đây chính là món quà vô giá mà tôi hằng mơ ước. Khi nhận được báo Xuân, tôi đọc gần như thuộc hết mà vẫn không chán, càng đọc càng cảm thấy vui. Sau đó tôi có ý định góp một phần nhỏ vào vườn Xuân của trường mỗi độ xuân về. Với sự cố gắng của bản thân mình vào năm 2016 sang 2017, tôi đã gửi bài và rất may được anh Từ Minh Tâm động viên khuyến khích chọn và cho đăng. Năm nay một lần nữa, vài hàng tân mạn góp vào đặc san của trường với sự động viên của chị Kim Nền, cũng như bao công sức của thầy cô và bạn bè nhằm ra mắt đặc san.

Lời cuối trước thềm năm mới xin kính chúc quý thầy cô an khang hạnh phúc, sức khỏe tuyệt vời. Chúc cho bạn bè thân hữu cựu học sinh Trịnh Hoài Đức hưởng trọn những ngày Xuân tươi thắm, vui, khỏe. Đặc biệt là ban biên tập và gia đình năm mới vạn sự như ý để mỗi khi xuân về đem lại cho chúng tôi món ăn tinh thần vô giá.

(1/12/2017)

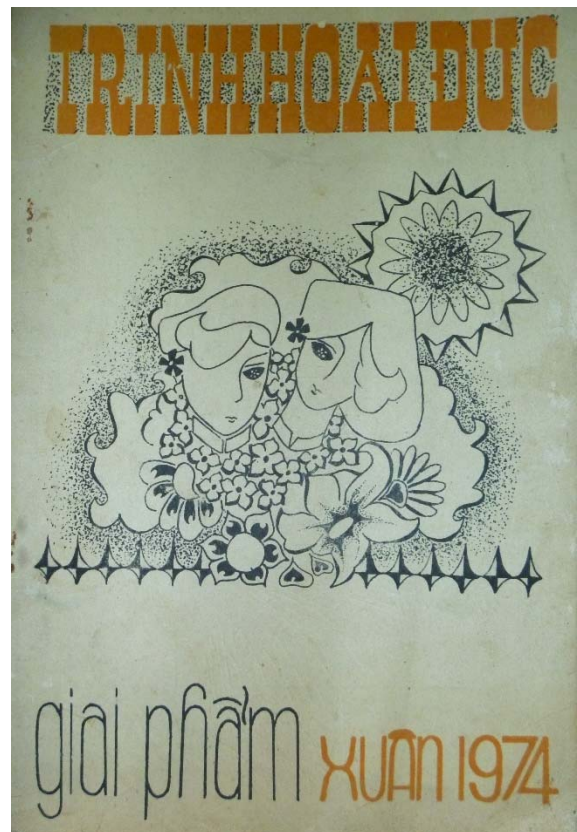
Đôi dòng muốn viết...

Phan Thế Tranh (Khóa 12)

Thời tiết bắt đầu se lạnh, lác đác lá vàng rơi. Ngón ngang trăm bề với cuộc sống, thời cuộc rồi mù vẫn còn lo toan với cơm áo gạo tiền. À! Lại một mùa Xuân sắp đến. Ghê nhỉ!... đã già rồi, già thật rồi, đâu còn trẻ trung. Một thoáng ngoảnh lại mình còn, được và mất những gì?

Một câu nói hơn 50 năm rồi mình vẫn thường nhắc đến “Kỷ niệm luôn là những gì quý giá nhất. Vì có ai đi ngược thời gian để sống thực với những tháng ngày đã trôi qua đâu”. Nhưng vẫn còn có một chút vương vấn, luyến tiếc những gì đẹp nhất đã không còn trong đời mình nữa. Xin cảm ơn đời đã cho mình vẫn còn tồn tại. Xin cảm ơn cha mẹ đã cho mình hình hài này và nuôi mình khôn lớn. Xin cảm ơn thầy cô đã mang cho mình những kiến thức, lại cùng với mẹ cha đã vun trồng cho mình những nhận thức những hành trang quý giá, biết đối xử đúng đắn với đời, biết đâu là điều hay lẽ phải, là gương sáng, là đuốc dẫn đường, để mình dễ dàng noi theo trong cuộc sống.

Nếu có điều kiện đi ngược dòng thời gian, xin sống lại thời gian còn được cắp sách đến trường vẫn còn được sống trong vòng tay ôm ấp che chở của cha mẹ, vẫn còn hàng ngày cắp sách đến trường, vẫn còn đến lớp, vẫn còn, vẫn còn... vẫn còn đây những nỗi buồn man mác khi mùa hè sắp đến phải xa cách bạn bè thầy cô. Hay niềm háo hức chuẩn bị cho một năm học mới. Thay đổi quá nhiều rồi, mình đã mất rất nhiều thứ rồi nhưng cũng còn được khá nhiều thứ. Nói vậy thôi, tiếc nhớ vậy thôi làm sao tìm lại được. Nhưng mình nhớ mãi những kỷ niệm của những ngày cuối năm chuẩn bị cho tờ báo tường của lớp. Và nhớ mãi kỷ niệm chuẩn bị ra giải phẩm Xuân của trường Trịnh Hoài Đức và Trường Quốc Gia Sư Phạm. Nhờ tham gia làm giải phẩm Xuân Trịnh Hoài Đức năm 1973 mà mình mới biết đánh máy đấy. Số là mình trong ban Báo chí ở lớp 12B5 năm ấy cùng với Huỳnh Kim Cương - trưởng khối báo chí toàn trường.



Giai phẩm xuân Trịnh Hoài Đức năm 1974
(hình minh họa của Huỳnh Thị Nhung)

Bìa của giải phẩm ư? Thôi cũng thử, rốt cuộc mình được giải. Bìa có rồi, bài vở các bạn trong trường đóng góp nhưng phải đánh máy gửi cho nhà in để in ấn chứ. Lúc đó mình đâu có biết đánh máy gì đâu. Chữ viết thì dễ rồi, lên hàng xuống hàng cũng dễ thôi nhưng với các tiêu đề ghép các biểu tượng mới là vấn đề. Cả trường chỉ có một máy chữ REMINGTON, thấy tội bạn Hồng (Úc My Nguyệt Hồng) cầm cúi đánh máy tranh thủ vào lúc nghỉ trưa, nên mình nhờ bạn chỉ cho cách đánh máy để phụ giúp cho Hồng lúc rảnh rỗi, nhờ vậy mình biết đánh máy. Nhắc đến làm báo, tưởng đơn giản chứ phức tạp vô cùng. Đầu tiên là... tiền đâu. Tiền đâu để in ấn?. Thế là phải đến

các công ty xí nghiệp xin quảng cáo. Tờ báo của một trường số lượng in ấn giới hạn không phổ biến rộng rãi, đâu phải là đối tượng cần cho sự quảng bá của các công ty xí nghiệp. Nhưng rồi cũng chạy đủ tiền cần thiết để trả cho nhà in. Học sinh làm báo, túi tiền eo hẹp nên mọi thứ thật dè xẽn, tinh thần là chính, phải hết lòng mới thực hiện được. Xong đến khâu phát hành, số lượng tương đối lớn, trong trường túi tiền có hạn. Học sinh mà! Phải đi các trường học khác trong tỉnh, kể cả về các vùng phụ cận như Hóc Môn, Sài Gòn, Biên Hòa để bán, nhất là các nhóm bán báo nội tỉnh tranh thủ đến cả các lớp đêm để bán.

Kỷ niệm sâu sắc nhất trong đợt bán báo năm ấy của nhóm tôi, với sự hỗ trợ của cả hai anh đều tên Khanh (một là anh Khanh đen, hai là Võ Hồng Khanh) đều rất nhiệt tình. Tôi nhớ mãi anh Khanh đen được anh em trong nhóm gọi là cuộn băng 1.800 feet với điệp khúc vô cùng ấn tượng: “Xin phép giáo sư đứng lớp. Được sự cho phép của nhà trường, chúng tôi xin giới thiệu với các bạn học sinh của lớp này giai phẩm Xuân của trường Trịnh Hoài Đức với những bài nói lên những tâm tư nguyện vọng, những vui buồn sâu sắc những kỷ niệm của thời áo trắng. Qua giai phẩm này, các bạn có thể tìm được bản thân mình trong đó. Nay chúng tôi xin trân trọng giới thiệu đến các bạn. Nhưng đặc biệt trong năm nay, qua các đợt bán báo ở các trường lớp khác chúng tôi thật cảm động có một bạn đã nói “Nếu trái tim tôi có bốn phần tươi đỏ, phần thứ nhất tôi dành cho gia đình ông bà cha mẹ người thân của tôi. Phần thứ hai tôi dành cho các thầy cô yêu dấu đã bỏ công dạy dỗ truyền đạt kiến thức cho tôi. Phần thứ ba tôi dành cho tất cả bạn bè yêu thương thân thích của tôi và phần cuối cùng còn lại tôi dành cho thiệp xuân của trường Trịnh Hoài Đức. Nay trân trọng giới thiệu thiệp xuân của trường chúng tôi phát hành đi kèm với báo xuân, để các bạn xem hình ảnh gần thứ tư trái tim của bạn ấy như thế nào?”

Những tiếc nuối của tôi với những kỷ niệm làm báo ở trường Trịnh Hoài Đức, ở trường Sư Phạm thời còn đi học gian khổ mà vui khiến tôi càng trân trọng công sức của Ban biên tập đặc san Xuân của trường Trịnh Hoài Đức đã bỏ ra cho đặc

san này. Quý vị đã thu xếp mọi lo toan bận bịu cuộc sống, để giữ những hình ảnh tốt đẹp nhất của trường chúng ta và truyền những hình ảnh đẹp ấy đến những cựu học sinh Trịnh Hoài Đức trong nước và khắp nơi trên thế giới cũng như thế hệ đàn em hiện vẫn còn đang theo học tại ngôi trường truyền thống này. Xin cảm ơn các thầy cô đã bỏ công giảng dạy và đào tạo những lứa học sinh của trường qua bao thế hệ để trở thành những con người “**không thành công cũng thành nhân**” cho xã hội. Một lần nữa, xin cảm ơn anh Từ Minh Tâm và đặc biệt là chị Kim Nền đã xuất bản Đặc San THĐ đều đặn hàng năm.

Cuối cùng, chào đón một năm mới, xin gửi lời chúc sức khỏe, may mắn và những điều tốt đẹp nhất đến quý thầy cô, anh chị em cựu học sinh các khóa cũng như toàn thể các em học sinh hiện giờ và sau này của ngôi trường Trịnh Hoài Đức thân yêu.



Thiệp xuân Trịnh Hoài Đức năm Nhâm Tý
(ảnh minh họa của: Nguyễn Thị Hai)

Lá thư học trò

Nguyễn Thị Nga K9
(Viết cho Thầy Lê Đức Cửu)

Thưa Thầy,

Từ ngày “tung cánh chim vào đời” đến nay là bốn mươi hai năm, em không còn ngồi nghe thầy giảng bài nữa, nhưng em vẫn dõi theo tin tức về thầy qua các qua thông tin, hình ảnh tình cờ em nghe thấy. Biết thầy vẫn khỏe em mừng lắm, vì có những thầy em chưa kịp đến thăm thì đã đi xa. Đi thăm thầy cô thì theo lớp, theo nhóm có động lực và ý nghĩa hơn, hôm nay biết Kim Nền cùng các bạn lớp khác đến thăm thầy, em tưởng sẽ cùng tham gia, nào ngờ xem lịch thầy trùng với ngày giỗ má em, nên em đành viết thư này thay lời thăm thầy, em tiếc lắm, vì ở tuổi của thầy và em thì tương lai phía trước là một “ẩn số”, biết ra sao ngày sau?

Thầy ơi, thời đi học năm đệ nhị em có viết bài đăng báo Xuân Trịnh Hoài Đức với tựa đề “Nói với Thầy”. Qua Tết vào học, em không nhớ bài giảng nào liên quan, mà đột nhiên thầy đọc lên âm điệu như đọc thơ (trong khi bài viết là văn xuôi): “Mùa Xuân lặng lẽ đi rồi huy hoàng chợt về mà tôi vẫn không buồn chú ý, tôi đang mang tâm trạng xa lạ khi không còn bạn bè. *(Bạn bè qua trường Nam năm đệ nhất học thi tú tài 2 vì em học lại đệ Nhị, nên môn Quốc văn vẫn học với thầy, đối với em bạn bè là tất cả)*. Chúng nó bây giờ như nóc chuông giáo đường cao chót vót còn tôi chỉ là loài ốc đảo tháng ngày thấp kém hoang vu”. Thầy dừng lại rồi hỏi: Phải không Nga ?. Em bất ngờ vì không nghĩ rằng thầy có đọc bài báo em viết. Đó là tâm sự “của một học trò thất chí” vì mất bạn – tập hợp cả nguyên một lớp A2 thân tình, quậy phá vì sau năm thi tú tài Một xong, lớp em tan tác, tan đàn, kẻ nghỉ học đi làm, người lên tiếp đệ Nhất, người thì bỏ cuộc vui trong đám xuân xanh ấy...

Em là Nga cùng 12 bạn ở lại Nhị A2 học lần nữa để năm sau thi lại vẫn học thầy. Em say mê học môn Quốc văn của thầy hơn các môn khác, nhất là môn Toán thì em ghét cay ghét đắng, nên năm đó khi về Sài Gòn thi, môn quốc văn có cho đề thi về quan niệm hôn nhân của Loan trong tác phẩm Đoạn Tuyệt của Nhất Linh. Em như trúng mạch, viết một hơi dài không vấp vấp pha với lời giảng của thầy vì em rất thích đọc Tự Lực Văn Đoàn.

Thưa thầy, em kể dài dòng vì kỷ niệm đi học ở Trịnh Hoài Đức thật khó quên. Nó là một dấu ấn sâu đậm trong em. Em cũng theo nghề thầy, em cảm nhận thế nào là nghệ thuật truyền đạt để lôi cuốn cho học sinh cảm thụ bài học mà không có gì gò bó gượng ép...

Thầy ơi! Khó khăn lắm bạn bè mới rủ nhau thăm thầy cô, nhân dịp Kim Nền về, thế mà em lại lỡ dịp, em đành viết thư này thăm thầy. Biết rằng những kỷ niệm em kể rất khó khăn để thầy nhớ lại, vì thầy có biết bao là học trò, mà chuyện lại xưa ơi là xưa, xưa lắm rồi. Em nay đã 68 tuổi rồi thì thầy đã bước sang tuổi “xưa nay hiếm”, nên nếu thầy đọc thư em mà thầy vẫn nhớ em, thì em mừng vô kể, vì không phải em quan trọng mà chúng tỏ thầy chưa già. Em là nhỏ học trò ngày xưa thầy hay mắng: “Mỗi lần lớp quậy phá: em là đầu lân, tụi nó vũ”.

Thầy đọc thư em có mệt lắm không thầy?. Em xin ngưng nơi đây. Cuối thư em chỉ ước mong nguyện cầu cho thầy luôn vui khỏe.

Học trò thầy,

Nguyễn Thị Nga (K9)

Vài câu chuyện văn nghệ

Lê Đức Cường

Minh Tâm cứ thúc dục viết bài cho đặc san xuân hoài, mà kỷ niệm trường xưa cũng đã lâu và nhạt nhòa.

Thôi ráng viết cho đặc san chúng ta một bài về đề tài hơi lạ một chút. Đó là vài câu chuyện văn nghệ mà bản thân tôi có dịp gần gũi, tiếp xúc hồi những năm 1980-90...

1. Bước vào kinh doanh băng nhạc Người Đẹp Bình Dương:

Năm 1980 tôi và mấy anh em sinh viên trường Pomona chơi nhạc cho Đại Hội Hoa Hậu Áo Dài ở Long Beach, nhờ đó mà quen biết với một số ca sĩ như Khánh Ly, Lê Thu, Sĩ Phú, Duy Quang, v.v...

Nhân cơ hội ấy, tôi quyết định đứng ra tổ chức một Đại Hội Hoa Hậu Áo Dài trên San Jose miền Bắc Cali. Đó chính là ý tưởng bước vào kinh doanh ngành Ca Nhạc bỗng nảy sinh trong tôi, có lẽ vì ngay từ thuở học trò tôi cũng đã có máu mê văn nghệ.

Ở kỳ Hoa Hậu Áo Dài trên San Jose năm 1980 thay vì để ban nhạc Sinh viên hòa nhạc, tôi lại mời ban The Dreamers của gia đình Phạm Duy để tăng tính chất chuyên nghiệp hơn cho chương trình. Thời đó 2 chị em Thái Hiền và Thái Thảo đang tuổi đôi mươi nên trẻ trung xinh đẹp rất thích hợp với chương trình Thời Trang Áo Dài.

Xướng ngôn viên dẫn chương trình có anh La Thoại Tân và anh Sĩ Phú, hai người một Nam một Bắc đối đáp người tung kẻ hứng rất sôi động.

Tầu Hải thì có bác Việt Hùng, La Thoại Tân và một vài anh chị em trong ngành hài kịch, có cả ca sĩ Băng Châu tham gia diễn chung nữa.

Qua lần tổ chức Đại Hội Áo Dài đó, tôi càng thân hơn với các anh chị em nghệ sĩ. Trong 2 ngày đại hội tôi đã lui tới để lo chuyện ăn uống cho họ, đối với họ tôi là người bầu show trẻ nhất trong nghề, năm đó mới vừa 26 lại xuất thân là một sinh viên chứ không phải là một dân làm ăn.

Năm năm sau vào dịp Hội chợ Tết năm 1985 có một quầy xem bói toán tử vi, bà Thầy đã quả quyết que của tôi là chắc chắn sẽ thành công trong kinh doanh vào mùa hè năm đó, bà còn nhấn mạnh là nếu tôi thất bại thua lỗ thì bà sẽ giải nghệ luôn!

Nghe như vậy nên tôi về suy nghĩ nát óc, tánh tôi vốn rất tin vào ơn trên Trời Phật nên lòng cứ bần khoăn suy tính và sau cùng tôi làm liều chạy mượn vốn của một người quen để thực hiện cuốn băng nhạc đầu tay, có sự góp mặt của những ca sĩ tên tuổi mà tôi có dịp quen biết trong những năm qua: cuốn băng được lấy tên Người Đẹp Bình Dương.

Ngày nay nếu nghe lại cuốn băng ấy bạn sẽ thấy nó hơi dở nhẹ, nhưng người ta thường nói “hay không bằng hên”, và quả đúng như vậy, đúng như lời bà Thầy đã nói, năm đó tôi đã thành công thật. Nếu nói về nghệ thuật thì tôi không dám nói, nhưng nói về thu nhập thì phải nói là rất thành công cho cuốn băng đầu tay này vì sau khi sổ sách xong, tôi đã có tiền để trả nợ cho người bạn, chưa kể là sau đó còn mua được một dàn máy để từ đó bước hẳn vô ngành thu âm Recording Studio luôn. Và với phòng thu âm này, Trời đã thương mà đưa đầy những ca sĩ như Vũ Khanh, Tuấn Vũ, Ngọc Lan, Kiều Nga đến hỗ trợ tôi hết sức tận tình trong những buổi đầu khó khăn, phải chăng “Tổ đái ma mới?”.

2. Vì sao lại chọn tên Người Đẹp Bình Dương?

Như đã nói ở trên, thì năm đó, sau khi thu âm xong các ca sĩ để cho ra mắt cuốn băng đầu tay, là lúc phải đặt tên cho sản phẩm.

Thời đó có các nhà sản xuất tên tuổi lớn như Trung Tâm Thanh Lan, Dạ Lan, Giáng Ngọc, Thúy Nga, Asia, v.v... cho nên khi mình ra làm ăn thì cũng phải chọn cho sản phẩm một cái tên.

Nếu là người Huế thì có lẽ cái tên Huế Xưa rất hay và rất dễ thành công trong kinh doanh, trường hợp mình thì tôi chọn 4 chữ Người Đẹp Bình Dương, nghe cũng hay hay, đơn sơ nhưng lại hữu tình, là xứ sở của mình mà .

Thực tế thì băng nhạc Người Đẹp Bình Dương không tự nó thành công ngay lúc ban đầu được, mà chính là nhờ ở sự đỡ đầu của Trung Tâm Băng Nhạc Thanh Lan, một thế lực mạnh nhất của thập niên 80.

Chị Thanh Lan là đàn chị của các ca sĩ Khánh Ly, Ngọc Minh thời trẻ. Chị là vợ của cựu Bộ Trưởng Cao Xuân Vỹ chứ không phải là ca sĩ Thanh Lan nhạc trẻ. Những năm 1980 đến 1990, TT Thanh Lan là trùm của ngành phát hành băng nhạc ở Hải Ngoại .

Chuyện bạn làm xong một cuốn băng rồi tung ra thị trường thật không dễ chút nào hết, là vì bạn chỉ có thể gửi bán trong toàn Cali là cùng, chứ bạn làm sao mà biết hết các đại lý khắp nơi trên 52 tiểu bang của Mỹ mà gửi hàng đi ? Cho nên bạn phải đến ‘chào hàng’ cho một thế lực nào đó trong ngành như Thanh Lan , Asia hay Làng Vãn, v.v... để họ sẽ tiếp tay phát hành dùm bạn vì họ vào nghề đã lâu nên nắm trong tay một hệ thống phát hành rất mạnh và hai bên sẽ thỏa thuận với nhau về phần trăm lợi nhuận.

Và tôi đã đến gặp chị Thanh Lan, vì các anh chị ca sĩ ai cũng khen chị là một người hào sảng và rộng rãi .

Ngồi gần chị Thanh Lan lúc đó có thêm vài ca sĩ cũng đến chào hàng, tôi đưa chị xem vài cuốn băng mẫu, mấy người kia thấy lạ nên xàm xì, “băng Người Đẹp Bình Dương à, tên nghe lạ quá, hơi quê quê ! ”

Chị Thanh Lan xoay qua hỏi chị Khánh Ly: “Thấy sao, liệu có được không?”. Khánh Ly đáp:

- Bà kinh doanh quen rồi chắc phải biết cách tính toán chứ , tôi không dám nói vô đâu !

Có một người khác xàm xì :

- Cái tên này nghe lạ quá, sợ bạn hàng chưa biết

Lúc đó có một cô nhân viên nói :

- Con thấy cuốn băng này được lắm, có Elvis Phương, Lệ Thu , Jeanny Mai, Sĩ Phú, Trúc Mai, Phương Hoài Tâm, thế nào cũng bán được chứ không ế đâu cô .

Nghe vậy chị Thanh Lan mới nói:

- Ca sĩ tên tuổi như vậy chắc không thất bại đâu, còn cái tên Người Đẹp Bình Dương thấy vậy mà rồi đây sẽ thành công cho mà xem, bộ tụi bây không biết đó là cái tên nổi tiếng của bà Thẩm Thúy Hằng hay sao, coi chừng mai một thằng này nó vọt lên chưa biết chừng đây !

Và chị nhận lời phát hành cho tôi, thật là may mắn quá cho buổi ban đầu, gọi là có “Quói Nhân Phù Trợ”, chị ký trước mặt các ca sĩ cho tôi một tấm chi phiếu 8 ngàn dollars ứng trước. Một tháng sau khi phát hành ra toàn quốc sẽ thanh toán sổ sách sau tùy theo số lượng bán được. Và đúng như lời tiên đoán của bà Thầy, mùa hè năm 1985 tôi đã được sông sẽ bước vào ngành sản xuất băng nhạc như một số phần đã được Ôn trên dành cho!

Sau này khi xây phòng thu âm, tôi lại gặp thêm những may mắn khác, có Ngọc Lan, Kiều Nga, Như Mai, Sơn Tuyền, Tuấn Vũ, Vũ Khanh luôn quần quít lui tới phòng thu. Khi đó chúng tôi đều chưa có ai thành đạt hết, các ca sĩ kể trên hãy còn rất trẻ mà cũng chưa có danh vọng, có khi thu băng xong kéo nhau ra phố Bolsa ăn khuya rất thân tình. Có lần Sơn Tuyền vô hát có mua theo cho tôi một tô mì vịt quay, cô nói: “Mua cho anh ăn ngon để anh mới thu cho em thiệt hay nhe?”. Thiệt dễ thương quá .

Một thời gian sau, cũng không lâu lắm đâu, Tuấn Vũ, Vũ Khanh, Ngọc Lan, Sơn Tuyền, Kiều Nga bỗng nổi lên vùn vụt, may mắn lại đến nữa, bởi ca sĩ càng ăn khách thì mình càng thành công, gọi là “ăn theo” đó. Lúc đó những cuốn băng làm ra bắt đầu bán rất chạy. Tuấn Vũ thì khỏi nói rồi, con gà đẻ trứng vàng mà. Rồi Sơn Tuyền có những cuốn băng lên Top Hit bán rất Hot, nhất là cuốn Người Yêu Cô Đơn. Vũ Khanh thì có cuốn Hận Tình Trong Mưa được khen là rất hay thời đó, khắp nơi từ Texas cho tới Chicago, New York, v.v... các đại lý buôn bán bắt đầu coi Người Đẹp Bình Dương là nhà sản xuất tin cậy, thật đúng là Trời cho !

3. Lãng xê Mạnh Quỳnh 1996

Tuấn Vũ bỗng đứng vắng tiếng trong một quãng thời gian dài và bên phía Asia bỗng đưa Mạnh Đình nổi lên thật đình đám sau bài Chuyện Giàn Thiên Lý. Không những thế, Asia còn có cả Như Quỳnh thật sáng giá qua những video rất thành công của năm 1994.

Vụ xì căng đan không tốt về Tuấn Vũ khiến ngành băng đĩa cũng mất đi số thu nhập đáng kể, nhất là quãng thời gian đó không ai biết là Tuấn Vũ đang ở đâu nữa .

Trong khi đó thì Mạnh Đình bên TT Asia càng lúc càng ăn khách hơn nhờ có Video màu sắc rực rỡ, kỹ thuật ca múa sống động, Như Quỳnh và Mạnh Đình được xem là thành công nhất của Asia lúc bấy giờ.

Thời gian qua Làng Vãn đã quá thành công khi khai thác độc quyền tiếng hát danh ca Duy Khánh, Người Đẹp Bình Dương cũng nhanh tay ký độc quyền với Thái Châu, cả 4 Trung Tâm: Giáng Ngọc, Làng Vãn, Thúy Anh và Người Đẹp Bình Dương thì chia đều sự đầu tư vào Tuấn Vũ , giờ Tuấn Vũ bỗng “mất tích” khiến cả làng coi như tịt ngòi , coi như chịu thua Asia trong một giai đoạn khá dài, họ đã hốt bạc bởi 2 giọng hát Như Quỳnh và Mạnh Đình, một trận chiến không đối thủ !

4. Và thời cơ lại đến ...

Một buổi chiều của năm 1996, tôi nhận được một cuốn băng mẫu gửi từ một tiểu bang xa, có bài Hai Vì Sao Lạc hát nghe rất ngọt, chất giọng tuy có phần hơi non so với Tuấn Vũ nhưng lại đượm vẻ mềm mại, rất có triển vọng Và tôi bốc phone gọi nói chuyện, mời cậu ấy bay về Cali để thử giọng giống như trường hợp của Như Quỳnh đã đến thử giọng bên Asia vậy .

Bài thu thử đầu tiên là bài Áo Em Chưa Mặc Một Lần, nghe rất truyền cảm, du dương, rồi tới các bài Hoa Sứ Nhà Nàng, Cô Hàng Xóm, v.v... nghe cũng rất ngọt .

Hôm sau tôi cho mấy người quen trong nghề nghe thử. Ai cũng khen hết, họ là những người chuyên bỏ sĩ băng nhạc toàn quốc nên cũng có

kinh nghiệm trong cách nhận xét về khía cạnh thương mại. Có người còn quả quyết như sau :

- Chú cứ đầu tư mạnh vô giọng hát này đi, cháu bảo đảm với chú là sẽ hốt bạc cho mà xem.

Vậy là tuần lễ kế tiếp bắt tay làm việc thật rộn rịp, ngày thì lo hát thu băng, ngày thì đi cắt tóc, đi shopping chuẩn bị quần áo đẹp để chụp hình lên bìa CD. Mọi bộ phận của trung tâm đã chạy đua ráo riết trước khi tung sản phẩm mới tinh ra thị trường. Chỉ trong vòng có 10 ngày thôi chiếc CD đầu tiên đã hoàn tất và được tung ra phát hành trên toàn quốc:

5. “CD Người Đẹp Bình Dương Tiếng Hát Mạnh Quỳnh”

Những cuốn CD đầu của Mạnh Quỳnh tuy là bán được nhưng cũng chưa phải là quá mạnh nếu so với thời của Tuấn Vũ.

Nhưng tới cuốn Song Ca Mạnh Quỳnh Hương Lan thì số bán mới đạt mức cao, phải nói là rất cao, có thể vì qua các bài song ca Phố Đêm, Hoa Nở Về Đêm, v.v... Mạnh Quỳnh đã thật chín mùi



Mạnh Quỳnh tỏa sáng trong Live show 2016:
20 năm Đời Ca Hát

khi hòa quyện với giọng của Hương Lan vốn đã quá là ngọt lịm xưa nay. Sau đó khắp các tiểu bang, các Bâu Show ca nhạc gọi mời cặp song ca liên tục, Mạnh Quỳnh như cánh diều tung gió, bay

cao trên bầu trời nghệ thuật Hải ngoại trong một sớm một chiều !

Và Trung Tâm Thúy Nga Paris đã đón lấy Mạnh Quỳnh như một sự thay thế cho Tuấn Vũ. Từ đó Mạnh Quỳnh ngày càng bước xa hơn nữa khi được ghép song ca cùng Phi Nhung trên màn ảnh video. Chút tình cảm thầm riêng dành cho Mạnh Quỳnh, càng khiến cho phần ca diễn của Phi Nhung bên Mạnh Quỳnh thêm tình tứ, từng cử chỉ, ánh mắt đưa tình, v.v... hai người đã trình diễn bên nhau thật mùi, thật tình, cặp song ca Mạnh Quỳnh Phi Nhung càng lúc càng đi sâu vào lòng khán giả ái mộ .

Chuyện mới đó mà đã 20 năm khi Mạnh Quỳnh quyết định tổ chức một đêm Liveshow tại Sài Gòn vào mùa xuân năm 2016.

20 năm xa cách bỗng được gợi nhớ, tôi được Mạnh Quỳnh đón chào thân tình như chưa bao giờ

nghĩ đến, là trong đêm Kỷ niệm 20 năm Cám Ôn Cuộc Đời ấy Mạnh Quỳnh đã bồi hồi nhắc lại kỷ niệm của buổi ban đầu khi đến Cali, một câu nói ngắn gọn nhưng quá đủ để diễn tả lên sự chân tình: “Ăn trái nhớ kẻ trồng cây”.

Xin cảm ơn Mạnh Quỳnh, cảm ơn em đã nhớ những kỷ niệm của buổi ban đầu. Khi em đến Cali 20 năm trước chỉ là một thanh niên trẻ mới vào nghề, có ngờ đâu giờ đã là một thần tượng nào đó của Bolero, một niềm hãnh diện vô bờ cho một đời ca sĩ !

....

Còn nữa , còn rất nhiều những kỷ niệm trong ngành Ca nhạc nhưng xin được tạm ngưng nơi đây, nhân dịp Xuân về xin chúc các anh chị em đồng hương cùng trường cùng lớp một cái Tết sum vầy hạnh phúc bên gia đình thân thuộc nhé. Thân ái.

Thơ Trần Anh

Viễn xứ trùng phùng

Hoài Đức học đường hiệp khúc niên,
Cali, Mỹ quốc lạc thiên miên...
Tứ phương đệ tử hồi hưng phấn,
Đa quốc tri âm ngộ cố duyên!...
Mỹ tửu thập bôi nhi bất túy,
Tạ từ tam cố vị phân ly....
Di ngôn đích thị trùng phùng hứa,
Nhất khứ biệt ly vọng viễn thiên....

Tác giả tạm dịch:

Xứ xa gặp lại

Hoài Đức năm qua họp một lần,
Cali nước Mỹ lòng lâng lâng...
Bạn bè tứ phía về hưng phấn,
Tri kỷ nhiều nơi gặp nhắc xưa...
Rượu quý mười ly say chẳng nổi,
Chia tay ba lượt vẫn còn gần...
Lời nói chia tay: lời hẹn ước,
Một lần ly biệt mắt xa xăm...

(09/06/2017)

Tùng – Tuyết

Tùng xanh tuyết trắng bám đầy thân,
Chẳng lạnh mà tăng đẹp bội phần...
Thơ cổ Đông phương thường ca tụng:
- “Hữu mai vô tuyết bất tinh thân!” (1)
Xứ phong thơ ấy đành đổi lại:
- “Hữu tuyết vô tùng lãnh bất tâm!” (2)
Bởi lẽ: tuyết dày, cây trơ trụi,
Chỉ duy tùng bách sắc còn xuân...
Giữa tuyết, tùng xanh đầy sức sống,
Như lòng nhân thế vững ngàn năm...

(Canada - 22/11/2017)

(1) Thơ Lư Mai Pha (đời Nam Tống . Trung Hoa):

“Hữu mai vô tuyết bất tinh thân,
Hữu tuyết vô thi tục liễu nhân!
Nhật mộ thi thành, thiên hựu tuyết
Dữ mai tịnh tác thập phần xuân”

Tạm dịch:

“Có mai không tuyết, ấy vô hồn,
Có tuyết không thơ phàm tục hơn!
Chiều xuống, thơ thành trời lại tuyết
Vội mai cùng tạo trọn trời xuân...”

(2) Có tuyết không tùng: lạnh thiếu tâm!

Thăm bạn

(Tình Bạn B5 TT)

Lưu Thanh Bình

Đi thăm bạn về, tôi bản thân suốt cả ngày, những suy tưởng về người bạn thân cứ vẫn vơ trong đầu không sao dứt ra được. Dẫu biết bệnh tật là con đường rồi ai cũng sẽ phải trải qua, nhưng khi biết bệnh của bạn là một trong những căn bệnh ác nghiệt nhất, tôi không khỏi bùi ngùi thương cảm. Từ già bạn, trên đường ra cổng bệnh viện, tôi quay sang nói với T.: “Sao ông trời cứ xử tệ với mấy thằng hiền lành, còn mấy thằng ở ác sao sống dai quá”. Nó sùng sộ với tôi: “Mày nói tao hả?”.

Biết nhau từ thuở mới nhập học Đệ Thất, chưa bao giờ tôi thấy bạn làm buồn lòng ai, nói gì tới cãi cọ, đánh nhau. Khi sắp chỗ ngồi trong lớp, thầy cho bạn ngồi bàn đầu cùng với mấy đứa nhỏ con như Sang, Tánh, Lắm, Hùng B ... Đó là những thằng chăm ngoan được thầy cô thương, bạn mến. Đi học thì có xe nhà đón đưa. Sắp hàng vô lớp thì đứng đầu hàng, đi học sớm thì xuống phòng giám thị lấy hộp phấn, giẻ lau bảng, sổ đầu bài ... chứ không có ra sân đá banh dưới nắng trưa như bọn tôi. Cũng chưa từng chui hàng rào nhỏ trộm sắn hay đánh nhau với lũ trẻ chăn trâu ngoài cánh đồng. A5 là lớp con trai nên rất lười quét lớp, khi thầy cô thấy dơ quá, bắt cả lớp cúi xuống nhặt rác quanh chỗ ngồi thì mau mau lấy chân lừa rác sang thềm ... kè bên. Tốt nhất là lừa sang mấy đứa hiền hiền như bạn.

Suốt bốn năm đệ nhứt cấp, bạn luôn là một trong những học sinh giỏi nhất lớp (cùng với Vinh Quy và Rõ) còn tôi hạng ... vài chục trở lên chứ chưa hề biết đến hạng 10. Lên đệ nhị cấp thì bạn bắt đầu gia nhập với bọn tôi đi đá banh với các đội khác, nhưng chỉ làm sẵn sóc viên thôi chứ không được ra sân: giữ banh, xô nước đá, túi thuốc hoặc mấy trái chanh. Đầu thập niên 70 thì ở miền Nam xe gắn máy đã phổ biến, học sinh B5 bọn tôi rủ nhau đi chơi nhà bạn: Bung, Bung Cầu, Lái Thiêu, Bình Chuẩn, Bình Dương, An Sơn, Phú Thọ ... có khi ngủ lại luôn. Nhờ vậy tình bạn càng thêm khăng khít (Xem bài “Sân trường yêu dấu” của LTB đăng trên trang nhà).

Mùa hè năm 1972, những bạn K12 học trễ tuổi (sinh năm 1954) như tôi không còn được hoãn dịch vì lý do học vẫn nữa. Cuối tháng 6 thì Tú Tài, đầu tháng 10 hết hạn hoãn dịch. Đâu rớt gì cũng vào quân trường, trừ khi trúng thi tuyển vào Sư Phạm. Nhà trường tuyển bổ sung số học sinh tư thực học giỏi để bù vào số hao hụt. Năm 1973, bạn là một trong 4 người còn lại của 6A5 khóa 12 học lên đại học, còn mình đang là năm hai (nhị niên) trường Sư Phạm Sài Gòn. Đường đời muôn nẻo, mỗi dây liên lạc thưa thớt dần vì môi trường mới, bạn hữu mới và hoàn cảnh sống mới. Nhưng trong tâm trí mình vẫn luôn nhớ đến những người bạn B5 và ngôi trường Trịnh Hoài Đức thân yêu. Đó là những hình ảnh đẹp nhất của một thời hoa niên.

Năm 75, gia đình bạn lâm vào hoàn cảnh bị “phá tổ đồ trúng” và bắt đầu cuộc sống gian truân như rất nhiều gia đình miền Nam khác. Cho đến đầu những năm 90 thế kỷ trước, xí nghiệp 3/2 liên doanh với Nhật mở xưởng cửa xẻ gỗ xuất khẩu, bạn mới dừng bước giang hồ, về cùng làm với tôi và các bạn B5 như Có, Tài, Trường ... Đó cũng là những năm đầu tiên B5 trở lại họp mặt thường niên, nối lại mối dây đã đứt (một năm có hai kỳ họp mặt: tháng 9 họp mặt bạn bè, cuối năm họp mặt tri ân và chúc Tết thầy cô). Bạn là một trong những người sốt sắng nhứt, luôn luôn hưởng ứng kêu gọi đóng góp cho những bạn kém may mắn và rất ít nói về mình.

Sau này hai đứa có dịp cùng làm việc chung với nhau, tính cách cả hai càng lộ rõ sự khác biệt: mình nóng nảy, bộc trực bao nhiêu thì bạn lại càng ôn hòa, tế nhị bấy nhiêu. Nhiều khi sự đối lập lại bổ sung tốt cho những quyết định đúng đắn chứ không hề bất hòa hay xung khắc, vì cả hai đều có sự tương kính dành cho nhau. Không biết tại sao và từ bao giờ, hai đứa gọi nhau là “bò” chứ không “mày, tao” như với đa số các bạn khác. Sau này dù không còn làm chung nhưng bạn và mình vẫn giữ liên lạc thường xuyên.

Hay tin bạn bị đau, rất nhiều bạn bè quan tâm thăm hỏi và chia sẻ thật cảm động (giống như Huỳnh Xuân Khai năm nào). Cũng đúng thôi, vì bạn sống hòa đồng, được lòng tất cả mọi người. Cầu mong ơn trên cho bạn mau khỏi bệnh, sức khỏe ổn định và gặp được nhiều niềm vui trong cuộc sống... (12/2017)

Ai dám chê người Bình Dương?

Lê Quang Phước (khóa 11)

Có một Đại gia trước đây rất giàu có ở Huế, năm nay chắc cũng phải 90 hơn. Ông là Việt kiều ở Pháp kiểu cách ăn nói rất kẻ cả, cái cung cách của một người có sự nghiệp. Hôm đó tôi nghe ông ấy phát biểu như sau :

- Người Huế chúng tôi Bác sĩ có thừa !

Ý là ông muốn ca ngợi sự thành đạt vượt trội về học vấn của người Huế trong xã hội, và quả thật, là ở Cali có khá nhiều phòng khám của Bác sĩ người Huế, đa số là họ Tôn Thất, vậy cho nên ông bác nói trên tự hào về sự ăn học giỏi dang của người Huế cũng đúng.

Một người quen ở Cali có ông nội là thầy dạy các con của vua quan trong triều đình Huế ngày trước, nhà họ có gần 10 người du học bên Pháp và Mỹ từ thời trước 1975, tất cả đều có họ Tôn Thất, được biết đó là họ do vua ban cho các quan có công trạng với triều đình, nói chung thì người Huế tương đối thành đạt cao trong xã hội.

Người Bình Dương không vì vậy mà chịu nhượng bước.

Tôi có dịp đến dự một buổi tiệc mừng con cái đỗ đạt của một người Bình Dương ở Cali cũng gần 10 năm nay, cháu gái tốt nghiệp ngành Dược, là cháu nội của ông Đốc Cho (Thanh Tra ở Ty Giáo Dục – Bình Dương). Tôi cũng có một người bạn thân học cùng lớp ở Bình Dương, qua Mỹ trẻ khi đã gần 40 mà vẫn cố gắng làm lụng nuôi con ăn học, rồi cháu gái cũng tốt nghiệp ra Dược sĩ hiển vinh không uổng công cha mẹ nhọc nhằn nuôi dưỡng (bạn Từ Minh Tâm). Rồi tôi lại nghe tin con trai của Từ Thanh Hưng cũng là dược sĩ, con trai của chị Từ Thị Cảnh lại là Master ngành Công Chánh nữa.

Tám năm nay tôi hồi hương về Việt Nam nghỉ hưu tuổi già, ngày ngày đạp xe ra biển thả dục vì chúng yếu bao tử do suy tâm, mọi chuyện nơi xứ người đi dần vào quên lãng...

Ở Việt Nam nếu muốn mở một nhà thuốc Tây thì bạn có thể mượn tên của một Dược sĩ nào đó

là sẽ được cấp giấy phép kinh doanh, chứng tỏ là danh vị Dược sĩ rất được trọng vọng trong xã hội.

Có một hôm chị tôi ở Cali gọi về nói chuyện thăm hỏi, tình cờ tôi mới biết là cháu ngoại của Di Bảy tôi bên San Diego California cũng học ra bác sĩ, không phải một mà là cả hai chị em.

Ở phố Ngô Quyền thuở nhỏ gọi là xóm Piscine gần nhà thờ có gia đình Từ Minh Huệ, lúc 17 tuổi tụi tôi chơi nhạc với nhau rất thân vui tuổi học trò. Bảy Huệ có đứa em gái út lúc đó chừng 12, nói chung thì xóm tôi ai cũng hiền lành mộc mạc, thời đó trong xóm hình như không có ai giàu có như người trên Sài Gòn .

Mới đây tôi nghe nói là cô em út của Huệ có mấy đứa con gái đã thành tài: 1 Bác sĩ và 2 Nha sĩ, thật quá bất ngờ . Mấy cháu đang ở Bì.

Trên quê Ngoại tôi ở Bung Cầu có người em cô cậu ở tiểu bang Pennsylvania, một cô gái út vừa học xong Nha Khoa năm ngoái, lại thêm một Nha sĩ người Bình Dương và hôm qua tôi vừa nhận tin nhắn trên Facebook là cô Xuân con cậu Năm tôi cũng là Dược sĩ mà lâu nay tôi ít gặp nên không biết.

An Sơn cách chợ Búng vài cây số là một xã chỉ toàn vườn trái cây, dân cư thưa thớt. Anh rể tôi ở An Sơn có một người em sau này qua Canada 2 đứa con trai bây giờ đều là Bác sĩ và Dược sĩ bên đó .

Bài viết này không phải để ca tụng chuyện có con cháu học giỏi mà nên tự kiêu, mà vì nhớ lại câu nói của ông bác người Huế là: “Người Huế chúng tôi Bác sĩ có thừa! ”, bắt nguồn từ câu nói ấy mà mình chợt muốn viết .

Là người ở Huế được nhiều ưu thế hơn các nơi khác, rằng Huế là chốn kinh thành Vua Chúa ngày trước, bao nhiêu là anh tài của khắp nơi đều đổ về kinh thành để thi cử thăng quan tiến chức, từ đó sản sinh ra các thế hệ đời sau với được nhiều ưu đãi về điều kiện vật chất và văn hóa, như ta vẫn nghe truyền tụng: “Con quan thì phải làm

quan, còn con thầy chùa phải quét lá đa” là vậy, tôi đã có lần gặp một Tiến sĩ người Huế họ Tôn Thất dạy ở Đại Học Irvine, ông nói là ông bà thời trước làm quan trong cung đình, tất cả các anh em đều được qua Pháp đi học từ nhỏ, sau mới qua Mỹ học Tiến sĩ rồi đi dạy.

Sự việc những người Huế với những điều kiện thuận lợi như vậy, thử hỏi sao không thành đạt ?

Ở đây lại nói đến một người học sinh trường An Mỹ trước tôi một lớp tên là Nguyễn (tôi không nhớ trọn tên họ) qua Mỹ anh lấy bằng Tiến sĩ và cũng đi dạy Đại Học trong điều kiện dân dã bình thường của làng quê Bình Dương, không có dòng họ quan quyền như ở Huế, mà vẫn thành đạt với danh vị Tiến sĩ .

Năm 1971 tôi có quen một cô nữ sinh lớp 8 rất xinh đẹp của trường Trịnh Hoài Đức, lúc đó tôi học lớp 11. Tuổi học trò chỉ nhìn nhau cười nhẹ cũng thấy mến nhau ...

Mới gần đây, bạn tôi nói là cô ấy sau này có bằng Tiến sĩ, tôi thật không ngờ, nếu quả đúng là vậy thì vinh dự thay, có một cô nữ sinh Bình Dương đạt được danh vị học vấn cao quý .

Vậy cũng may mắn quá cho xứ mình, là một mảnh đất quê bình lặng, xưa không phải chốn phồn hoa giàu có, cũng không dòng tộc thân thế quan quyền gì trong kinh thành, rồi cũng có được những mảnh bằng học vị cao: Tiến sĩ, Bác sĩ, Nhà sĩ, Dược sĩ , để chúng ta , những người sinh ra và lớn lên ở Bình Dương không phải cúi mặt hổ thẹn vì thua sút người của chốn cố đô Huế, nếu không quá lời, nay xin khiêm tốn để trả lời với bác nói trên, là :

Xứ Bình Dương cháu cũng may mắn có đủ người thành đạt để không hổ thẹn là Con Rồng Cháu Tiên vậy !

Vui vui:

Mẹ sắp về

Cha: Con à, ra xích con chó lại đi.

Con: Ủa bộ có khách tới hả ba ?

Cha: Không phải có khách, mà là mẹ con mới đi sửa sắc đẹp về !!!

Thơ

**Trường Trịnh Hoài Đức Hạp Mặt
Trần Anh**

Mỗi năm hạp mặt một lần ,
Buồn vui chia sẻ, lằng lằng hồn già !...
Hỏi thăm tin tức mọi nhà ,
Chúc nhau thân mật, đậm đà tình xưa !
Tuổi già sức khoẻ đù đưa,
Gặp nhau: nghĩa cũ, tình xưa tràn trẻ...
Cung ly, trò chuyện quên về,
Vui sao ! vui quá... từ bẻ cười vang....

x

x. x

Ở đời ghét nhất chữ “phân”,
Chữ “ly” theo nữa, phận còn ra chi ?
Hạp nhau nhớ buổi xuân thì,
Tay nâng cốc rượu, đây ly “rượu tình”:
Thầy - trò, bè - bạn...lung linh ,
Keo sơn, bèn chặt, sơn in đậm dài ...

x

x. x

Nhìn quanh, chẳng thấy thiếu ai,
Chữ “tình” cùng với chữ “may” quỵện hoà ...
Rượu vào, hồn bỗng thơ ra,
Trong thơ hơi ấm rượu ngà ngà say ...
Kéo dài để chậm chia tay,
Hơi men chéch choáng : ta say mắt rồi !
Tuy say lòng vẫn bồi hồi,
Sang năm xin được ơn trời: gặp nhau !..

Đố vui:

Nếu các cốc giống nhau thì...



Năm Tuất nói chuyện chó

GS Trần văn Anh

Con chó rất gần gũi với con người, một sự gần gũi dường như không thể thiếu được. Người ta thường nói : “Nuôi chó giữ nhà”.

Có thể nói: người - chó - nhà là một mô hình thường thấy ở phần lớn gia đình chúng ta.

Chính sự gần gũi đó đã làm cho con người hiểu rõ mọi tốt, xấu của loài chó. Có lẽ thấy điều xấu thường là dễ hơn thấy điều tốt.

Cho nên trước hết, người ta dễ thấy những điểm xấu của loài chó để rồi nhìn nó như là sự thể hiện cho những điều xấu, những điều tệ tiển...

Từ xa xưa, ông cha ta đã từng có câu thành ngữ: “Chích khuyến phệ Nghiêu” (một con chó sủa vua Nghiêu). Vua Nghiêu là một ông vua vĩ đại của thời thượng cổ Trung Hoa, thì một con chó sủa sẽ không hề làm suy giảm chút nào uy danh của ông. Một con chó sủa (chích khuyến phệ) ở đây ám chỉ kẻ xấu muốn công kích, chỉ trích vua Nghiêu.

Ý nghĩa đó được lập lại trong 1 câu tục ngữ quen thuộc của phương Tây: “Chó sủa mặc chó, đoàn lũ hành cứ tiến bước”. Người ta nuôi chó cốt cho nó sủa. Vậy mà tiếng sủa của nó ở đây bị xem thường hết mức.

Chuyện xưa kể rằng: “Án Anh, người nước Tề, đi sứ sang nước Sở. Vì là đại diện cho nước yếu lúc bấy giờ, hơn nữa ông lại là người nhỏ con, xấu xí, nên Án Anh bị tên quan giữ cổng thành nước Sở coi thường. Hắn ra lệnh đóng cửa thành và chỉ lỗ chó chui qua thành mà bảo Án Anh: “Hãy chui lỗ chó mà vào!”. Điềm tĩnh, Án Anh vừa vén áo, khom người xuống định chui qua, vừa nói: “Được, đi sứ xứ người ta vào cổng thành, đi sứ xứ chó, ta đành phải chui lỗ chó vậy!”

Nghe nói thế, tên quan kia hoảng hồn, vừa xin lỗi, vừa ngăn ông chui vào lỗ chó và ra lệnh mở rộng cổng thành mời ông qua”.

Xem ra, cái xấu, cái tệ tiển... được biểu thị qua con chó thật là đáng sợ! Thật vậy, tiếng mắng: “Đồ chó!”, “lũ chó!” ... là một trong những tiếng mắng nặng nề, thậm tệ nhất. Ngay truyện cổ tích của ta cũng đã giải thích cái vẫy đuôi mừng chủ của con chó bằng cái nhìn xấu về con vật này. Một

hôm bận việc, phải vắng nhà, người chủ bảo heo và chó: “Con nào muốn ăn cơm, thì ở nhà phải cày ruộng!”. Ở nhà, heo siêng năng, dùng mõm ủi đất cày thành luống, còn chó chẳng biết làm gì, chỉ quanh quẩn đi chơi. Cày xong, heo đi vào nhà. Bấy giờ, chó chạy khắp trên mảnh đất đã cày của heo để in dấu chân mình lên trên đó. Lúc về, người thấy vậy, nghĩ là mảnh đất này là do chó cày, còn heo chỉ nằm ngủ... Thế là người bắt heo ăn cám và chỉ cho chó được ăn cơm. Cũng từ đó, con chó lúc nào cũng hí hửng, nhưng nhặng, ngoe nguẩy cái đuôi mỗi khi chủ đi xa về. Như vậy, cái nguẩy đuôi của con chó được hiểu là sự hí hửng, nịnh hót của một kẻ dối trá đối với chủ.

Nói xấu gì thì nói, nhưng những cái tốt hiển nhiên của con chó chắc không ai có thể phủ nhận được. Con chó luôn trung thành với chủ, một sự trung thành kiên định, nhiều khi hơn hẳn con người. Có biết bao con chó đã quyết tử vì chủ, và thậm chí khi chủ mất đi, không những nó đưa tang như một người thân yêu nhất, mà còn âu sầu nằm lì một mình bên mộ chủ... Chính vì vậy mà thành ngữ: “Cầu mã chi trung” là để ca ngợi lòng trung thành này của loài chó cũng ngang bằng với loài ngựa.

Thần thoại phương Tây kể rằng: Hơn 20 năm trời xa quê hương vì chiến trận và vì lệnh đênh trên biển cả, ông vua Ulysse trở về hoàng cung dưới nhân dạng của một kẻ ăn mày già xấu xí để không ai nhận ra mình, hầu nhà vua có thể thấy hết mọi sự thật ở hoàng cung, đồng thời cũng để tự bảo trọng thân mình... Quả thật không ai nhận ra Ulysse. Ông bị lũ thị tì xua đuổi. Duy chỉ có con chó già Argus là nhận ra chủ: Con chó già ốm yếu đang nằm chờ chết trong một góc chuồng ngựa. Vậy mà khi thấy Ulysse, nó nhận ra chủ, vui mừng vẫy đuôi... Vẫy đuôi mừng chủ xong, con chó già lăn ra chết... Hình ảnh con chó già sắp chết vẫy đuôi mừng chủ sau bao nhiêu năm xa vắng đã chứng tỏ sự hơn hẳn của nó đối với con người, mà tiêu biểu là đám thị tì kia. Cái hơn hẳn đó đã làm xúc động Ulysse. Ông không ngăn nổi những giọt nước mắt tự nhiên lăn dài trên má. Đó

là những giọt nước mắt thương cảm cho một lòng trung thành vô hạn...

Ngoài ra, con chó với tiếng sủa của mình đã mang lại một thông tin chắc chắn, đáng tin cậy cho con người. Không bao giờ con chó sủa vu vơ:

“Chó đâu chó sủa lỗ không,

Chẳng thẳng ăn trộm, cũng ông ăn mày.”

Người ta còn lấy thói quen tốt, cẩn thận của con chó: xoay mình ba vòng quanh chỗ mình định nằm để khuyển răn con người nên cẩn thận, chín chắn trước khi nói:

“Chó ba quanh mới nằm, người ba năm mới nói.”

Trong truyện cổ dân gian Ấn Độ, có con chó được nâng lên thành thước đo để phân biệt người hiền với người ác. Con chó ở đây nằm ngay giữa đường. Một người hỏi nó:

- Tại sao mày nằm ngay giữa đường?

Chó đáp:

- Để phân biệt người hiền với người ác.

Người hỏi tiếp:

- Mày làm cách nào để phân biệt được?

Chó đáp:

- Người hiền không động đến tôi, còn người ác thì đá tôi.

Vì gắn bó lâu đời với con người, nên con chó được con người hiểu đầy đủ về cái tốt lẫn cái xấu. Làm cho con chó tốt nhiều hơn xấu, đó là bản lĩnh, nghệ thuật, tài năng của người chủ. Trong ý nghĩa đó, năm Tuất đến, tốt hay xấu tùy thuộc vào bản lĩnh và khả năng của mỗi chúng ta./



Đường đến băng hà

Nguyễn Thảo

(trích hồi ức về chuyến du ngoạn vùng núi Canada Rocky)

... Dứt buổi ăn trưa, chúng tôi còn dư thời giờ để nghỉ ngơi trong chốc lát và sau đó nhận vé đi tour mà Vincent đã đặt. Vé không hề giá là bao nhiêu nhưng mỗi người được một vé cho hai nơi: Glacier Adventure và Glacier Skywalk. Để bắt đầu, mọi người vào công với tấm vé cầm trên tay để trình cho người kiểm soát vé, rồi sau đó ra khu vực để xe buýt đưa đi. Từng chuyến chở người đi lên núi đầy tuyết theo con đường đã dọn sạch. Xe đến nơi gọi là “Ice explorer boarding station” để đợi chuyển sang một chuyến xe buýt đặc biệt khác có tên “Snow coach”. Những xe này có kiểu dáng của một xe buýt, tuy nhiên với bốn bánh trước và bốn bánh sau của nó có thể lớn hơn bánh sau của những máy cày với những lần gai rất sâu, chắc để đặc biệt đi trên băng tuyết. Chúng tôi lên xe nhưng chưa biết nó sẽ đi đâu, thì xe dần tiến về bìa của vùng núi. Đường đi đâu mà chẳng thấy dấu xe? Thế rồi xe đậu ở trên bìa vực đợi chờ. Chúng tôi thấy phía dưới kia có chiếc xe buýt đang vượt dốc khá đứng để đi lên. Thì ra chúng tôi sẽ xuống dưới đó và xe đưa ra giữa nơi “dòng sông băng” to lớn ở đằng xa kia, nơi đang có một số người đi qua đi lại chụp hình hoặc nhón nhơ. Xe trò tới bắt đầu từ từ xuống dốc. Dốc không thoải thoải làm cho tôi hồi hộp, lỡ xe đi ào xuống thì sao. Nhưng rồi xe xuống cũng an toàn và đưa chúng tôi vào giữa bãi.

Đây là bãi băng hà Athabasca (Athabasca Glacier). Mọi người đã “Đến Băng Hà”, không còn là “Đường Đến” nữa mà là “Đang Đứng” trên “Băng Hà”. Băng hà này theo người ta tính đã được kết tụ từ Thời kỳ Đại Băng Hà (khoảng 238,000 đến 126,000 năm trước Tây Lịch) trên một diện tích khoảng 325 km² có độ dày từ 100 đến 365 m, và vẫn còn tiếp nhận một lớp tuyết cao khoảng chừng 7 m hàng năm.

Trên bãi băng này không phải chỉ có riêng chúng tôi với những chiếc “Snowcoaches” không thôi, mà còn có một chiếc máy ủi, nối với giàn móc ở sau và cào ủi ở trước; cùng với chiếc máy

bang khá nặng nề. Chúng bang mặt bằng để phục vụ khách du lịch đến đây như chúng tôi, và mọi người chỉ được di chuyển trong khu vực có giăng dây cò. Ở đây ta có thể sờ, ngắm tuyết hoặc băng, hoặc đứng để nghe hơi lạnh toát ra từ băng tuyết hay gió lạnh từng cơn thổi tới. Tôi lại “selfie” cho mình vài tấm hình để xem đẹp xấu ra sao với tuổi già như thế này! Đến 1 giờ 15 mọi người lên xe để trở về trung tâm.

Cũng theo tài liệu thì Columbia Icefield này là Icefield nằm trên đỉnh của một lục địa phân chia lượng nước từ tuyết hay băng tan ra các vùng khác trong đó có 3 vùng chính: Các dòng chảy về phía Bắc chảy vào Bắc Băng Dương; các dòng chảy về hướng Đông đổ vào Hudson Bay tức là phía Bắc của Đại Tây Dương, và bãi băng này cũng là nguồn nước của hai sông Athabasca và North Saskatchewan, tức là những lưu lượng chính của dòng sông Columbia chảy ra Thái Bình Dương ở ranh giới hai Tiểu bang Oregon và Washington của Hoa Kỳ.



Băng hà Athabasca



Trên băng hà Athabasca - Canada

Về đến trung tâm đoàn lại chờ xe buýt để đưa lên một nơi khác, đó là Glacier Skywalk.

Xe đưa chúng tôi đến đó trong vòng khoảng hơn 5 phút đồng hồ. Skywalk được thiết kế dọc theo bờ của một vách hẻm sâu, dài khoảng 400 m với 6 trạm để du khách thưởng ngoạn cái thung lũng Sunwapta sâu dưới kia với đầy cây thông “alpine”, dòng sông uốn khúc và ngắm nhìn cảnh vật thiên nhiên như là một đài quan sát ở trên cao. Nó cao khoảng trên 270 m so với đáy của thung lũng được thiết kế bằng thép, kính và gỗ. Người ta cho biết sự xây dựng phải tốn ba năm với số vốn là 21 triệu tiền Canada. Ở nơi cái vòng cung vươn ra ngoài bờ vách thung lũng hơn 30 m, được lót bằng kính, du khách có thể quan sát kỹ hơn dọc chiều dài lẫn chiều sâu của thung lũng kể cả vào thời gian mùa đông đầy tuyết đổ. Ở trên vòng cung ấy, người ta còn có thể phóng tầm nhìn đến những ngọn núi đầy tuyết phủ trên đỉnh cao, thưởng ngoạn trọn vẹn cái đẹp, kỳ thú của thiên nhiên.



Skywalk

Trong vòng hơn nửa tiếng đồng hồ đi trên skywalk cho bạn đi và bạn quay lại, chúng tôi ra trạm đón xe buýt để về lại trung tâm. Ở đây nghỉ ngơi trong chốc lát và đến 3 giờ 30 đoàn lên xe của mình để trở về khách sạn. Tối nay chúng tôi sẽ ngủ ở Banff. Lướt về này không mấy ai chú ý theo dọc đường nữa, không háo hức như là lúc đến. Xe về đến khách sạn lúc 5 giờ 40, mọi người chuyển hành lý và nhận phòng. Có nhiều kinh nghiệm hướng dẫn du lịch, nên trước khi xe về khách sạn, Vincent nhờ tài xế đảo một vòng trong thành phố, để Vincent chỉ cho những nơi cần thiết vì tối nay chúng tôi phải đi tìm và tự túc ăn tối... (trên đây chỉ là một phần nhỏ của bài viết, bạn đọc có thể tìm đọc toàn bộ trên blog của tác giả theo địa chỉ: <http://nguyenthao42.blogspot.com>).

Đoản khúc cuối

Thúy Đình
(viết cho Tím k20)

Một năm lại trôi qua, nhanh như những bước chân trượt dần xuống triền dốc bên kia đời. Tôi đếm trên tay mười hai tháng không thấy gì đặc biệt để xếp vào gói hành trang đi xa. Bận bè từ từ lạ, từ từ yên, từ từ lặng lẽ... không biết diễn tả thế nào nữa. Như nắng tháng Ba nghiêng nghiêng qua vai của một ngày hội ngộ. Thấy mình lạc lõng giữa một nơi có nhiều tiếng cười nói, nhiều ánh mắt hững hờ kỳ lạ. Người bạn cũ về từ một nơi rất xa nhìn như không quen. Người bạn thân cũng đến từ bên kia bờ đại dương bỗng dung nói những lời rất khác. Nhưng lòng cứ dãn lòng, im lặng nhé, im lặng nhé rồi sẽ qua thôi khúc sông bập bùng sóng gió. Rồi sẽ qua thôi chuỗi thời gian xoắn tròn những nỗi phiền muộn riêng tư của mỗi người. Rồi sẽ qua thôi nửa thế kỷ ngậm ngùi thương thương nhớ nhớ. Rồi sẽ qua thôi bóng mây mùa cũ, sẽ dừng cơn mưa rơi trên mái hiên đời xanh rêu đá cuội.

Cuối tháng Bảy, tôi về đứng trên nhà thờ Bình Dương nhìn xuống những con đường phía dưới bỗng nghe lòng mình nặng trĩu. Nhớ nhỏ Gamau và căn nhà nhỏ trong dinh tỉnh trưởng cũ. Nhớ Dung và những khung ảnh học trò áo trắng bên hang đá Đức Mẹ. Nhớ đèn sao rực rỡ đêm Giáng Sinh và 24/12 của Diệu. Phía trước là đường Ngô Quyền dẫn đến nhà Diệu, ngang quán bánh bèo là tổ ấm nhỏ của Tâm Nhơn, là Nguyễn Tường Tam tới nhà Phụng A, nhà Cúc Hương, nhà Minh Tâm... giờ là Ngô Chí Quốc đưa chân tôi ghé thăm để chia tay chị Du. Một rừng hoa từ sân vào nhà, nhẹ nhàng tiễn chị chuyển đi xa cuối mùa hạ. Một nắm tay sẻ chia với Thạch, một lời chào nghẹn ngào với chị Túy Mĩ. Nụ cười, nước mắt, chuyện trò ngắt quãng, gấp gờ và từ giã cho đường về dài miên man nhớ.

Cuối tháng Chín, tôi theo một đoàn khách qua Bình Dương, Bình Phước, lên cao nguyên thăm Ban Mê Thuột. Đường 13 ngày xưa khăn tím bay, đường 14 của chị Nền với Quảng Đức và anh Huỳnh một thời ở đó. Vườn cà phê lá xanh trái

đỏ, đong đưa cầu treo Buôn Đôn, bồn bênh nước đỏ trắng xóa thác Dray Nur. Những cơn mưa chiều buồn hiu phớt xá làm nhớ mùa hoa dã quỳ nhiều năm trước quá và Diễm giờ đã xa thật xa... Những hàng cây cao ướt sũng nước trong khuôn viên nhà Bảo Tàng và những bước chân tôi ngập ngừng không muốn đi, không muốn nghe... Ánh đèn vàng vọt, ảnh tượng chập chờn, dòng người im lặng, không gian mờ ảo... cuối cùng cũng thoát ra với đêm mưa nhẹ nhẹ mà nặng lòng quá đỗi. Không phải Pleiku để hát thầm.. phở núi cao phở núi mờ sương của một chút gì để nhớ xưa thật là xưa.

Cuối tháng Mười Một, mệt nhoài, trăn trở, lo toan là tôi đêm mất ngủ ngày chán ăn. Tóc đã quá nhiều sợi bạc để chu toàn trách nhiệm của mình. Ở một nơi có nhiều nỗi bất an chỉ biết cầu nguyện, cầu nguyện từng giờ cho mọi chuyện được tốt lành. Cầu nguyện để gánh bớt nặng và đường bớt chông gai. Cầu nguyện để bình yên cho tất cả mọi người, cho tôi chút nhẹ nhàng giữa trăm ngàn ưu tư vây quanh. Cầu nguyện để lòng được thanh thản dù vẫn ngổn ngang nhiều nỗi. Cầu nguyện xin vẹn tròn mọi sự...

Cuối tháng Mười Hai, vừa qua một mùa Giáng Sinh như những mùa Giáng Sinh trước. Saigon đã có những ngày như là đông, lạnh như Đalat, người Saigon được mặc áo len, được nhìn thấy sớm mai không có mặt trời và sương mờ lạ lẫm. Không gian vẫn còn vang vọng mãi những lời Thánh ca âm áp trong ngôi giáo đường quen thuộc. Những câu chúc thân tình và nụ cười hiền hậu trên gương mặt vị Cha già linh hướng. Vẫn còn lung linh đèn sao, cây thông, hang đá và con chiên ngoan đông lễ mỗi chiều. Còn nghe đâu đó những bài hát mừng Noel của thế kỷ trước, có ai thần thờ, có ai băng khuâng, có ai tiếc nuối không?. Thời gian không chờ đợi, không níu kéo được gì ngoài những mất mát tượng hình trong cái bóng ma quá khứ, kỷ niệm, từ bỏ và ám ảnh song hành.

Cuối tháng Giêng, chỉ còn hai tuần nữa là sang năm mới. Tôi lại đi đi về về giữa Saigon và Bình Dương, điệp khúc cứ lặp lại cùng thời khắc như thế, mỗi năm. Qua Lái Thiêu nhớ lắm dáng Ngoại ngồi phiên chợ cuối, nhớ ngõ vào nhà ông thầy đầu tiên. Ngoại đã xa rất lâu không làm sao nhìn thấy nữa. Thầy đã an nhiên ở xứ khác hơn nửa đời người. Sáu thập niên rồi, thầy tôi đã ngoài tám mươi tuổi, sau này năm nào ông cũng đều đặn về ăn Tết trên quê hương. Cho tôi niềm tự hào và hạnh phúc khi được thầy vỗ nhẹ đầu mỗi lần gặp lại. Cho tôi được sống lại thời học trò thơ trẻ tràn ngập tình thương của thầy và gia đình. Cho tôi được vòng tay mừng tuổi và nhận lì xì từ thầy, mãi hoài, mãi hoài thầy nhé! Qua Cầu Ngang là một rừng hoa rực rỡ sắc màu ven con sông nhỏ hiền hòa. Có lẽ trong đám đông người và hoa đó có bạn bè tôi thông dong nhìn ngắm. Có lẽ chìm sâu dưới dòng trôi lặng lẽ đó có bóng con đò xuôi về quê cũ ghé bến nước nhà xưa tìm bóng ai đứng nghiêng nghiêng trong chiều. Nhớ một màu áo xanh, một màu khăn tím, một thời chinh chiến nặng vai ... một người ra đi và một người ở lại.. muôn đời. Buồn như góc phố ở Búng tan buổi chợ trưa không còn áo trắng chờ xe nữa. Ở đó là cổng trường Trịnh Hoài Đức đã khép lại, sân cỏ vắng tanh kỳ nghỉ Tết dài ngày. Nhìn quanh, gọi khẽ, đâu thấy những A2, A3, B4, B5... văn phòng, dãy lớp đều đã đổi thay. Nên cũng gần năm năm rồi tôi chưa về ngôi lại, hàn huyên với đám bạn cũ. Cảnh mới, người mới cứ làm cay mắt, cứ làm chùng bước nhiều lần và tôi cứ làm lữ khách đứng ngoài bờ rào. Ở đó là con đường nhựa thẳng tắp che mất đường đất đỏ hầm hờ bấy chông thuờ đạp xe đến trường mỗi ngày. Bây giờ áo ai tối quá nhìn không ra nữa rồi tím ả! Bây giờ chân mỗi gót mòn, khan giọng gọi tên không nghe vọng lại tiếng ai trả lời. Bây giờ trong cái cõi riêng đã mù mờ nhân dạng, mắt nhìn đã xa xăm sương khói. Bây giờ năm mới đến không còn xôn xao chờ đợi nữa, chỉ là chu kỳ thời gian phải chấp nhận mà thôi.

Bởi mùa Xuân chỉ soi thêm dáng mẹ già hao gầy ngồi bên thềm nhà mong con. Mùa Xuân ghi dấu năm mươi năm em gái đột ngột ra đi. Mùa Xuân long lanh giọt lệ nhỏ xuống bàn tay chi chít nỗi buồn. Rồi tôi về ôm vai mẹ mừng tuổi chín mươi ba bằng tất cả yêu thương ngập tràn giữa

trái tim cần khô của mình. Tôi đã thấy niềm vui sáng trong đôi mắt mẹ, và như thế là đủ.

Cuối cùng thì tôi cũng khép lại được một đoàn văn lan man, một bài viết lung tung ý... để cùng mọi người đón Tết. Mong nắng ấm chiếu tỏa hạnh phúc và bình an ngập tràn vào từng ngách cửa nhà nhà.

Nỗi nhớ cuối năm

(tặng bằng hữu K9)

*Có nỗi nhớ nào hơn nỗi nhớ cuối năm
Chiều ba mươi Tết quê còn lưa thưa chợ
Gánh hàng còn treo vai mẹ già âm thầm
Bếp lửa chưa làm hồng má môi trẻ nhỏ*

*Có nỗi nhớ nào hơn nỗi nhớ cuối năm
Vàng hoa trên đất mùa xưa xanh xanh lá
Lối mòn quanh con sông cũ bao thẳng trâm
Bến nước chờ bao lâu bước chân bồng lai*

*Có nỗi nhớ nào hơn nỗi nhớ cuối năm
Người đi biển biệt sầu chông chênh ngôi đợi
Tháng ngày trôi qua làm đá cũng trầm ngâm
Lặng lẽ hoàng hôn lên tiếng phiên muện gọi*

*Có nỗi nhớ nào hơn nỗi nhớ cuối năm
Khăn thấm thương nhớ bàn tay buồn không mở
Tìm trời chia hai miền hoài niệm xa xăm
Gió thổi lẩn tròn con dốc đời nặng nợ*

*Có nỗi nhớ nào hơn nỗi nhớ cuối năm
Lao xao đường cũ tìm giao thừa chờ tết
Cội mai già không hoa chỉ tiếng ong thăm
Ngõ vắng nhà im sao thấy lòng ngỡ nghêch*

*Có nỗi nhớ nào hơn nỗi nhớ cuối năm
Lang thang ngoài phố chân buồn liêu xiêu bước
Gọi tên mùa Xuân khe khẽ phím dương cầm
Lạc lõng thơ không vẫn điệu, đường văn ngược.*

*Có nỗi nhớ nào hơn nỗi nhớ cuối năm
Thôi ta còn lại mình ta về trong gió
Mơ màng nghe lời ai chúc Tết thì thắm
Ở đó xin bình yên nhé tình yêu nhỏ...*

Thúy Đình
(tháng Giêng 2018)

Những kỷ niệm xưa

Thời gian trôi qua không bao giờ trở lại. Tuổi học trò hoa mộng đã rời xa chúng ta. May mắn thay, tuy gần nửa thế kỷ rời xa mái trường thân yêu, một số anh chị còn giữ lại nhiều kỷ niệm ngày xanh. Đó là những hình ảnh rất quý báu được chụp trong các lễ phát thưởng, các chương trình văn nghệ, các giải thể thao ... Báo xuân Trịnh Hoài Đức xuân Mậu Tuất 2018 xin mạn phép đăng lại một vài hình ảnh thân thương thuở nào để chúng ta cùng ôn lại vài kỷ niệm xưa để xem ai còn ai mất. Bạn có thể xem thêm những hình ảnh khác trên trang nhà CGS và HS Trịnh Hoài Đức theo địa chỉ: <http://trinhhoaiduc.netfirms.com>. Xin cảm ơn quý anh chị đã gửi hình ảnh cho trang nhà và mong nhận được nhiều hình ảnh khác. Do hình gửi cũng khá lâu nên một vài tấm không nhớ rõ người gửi là ai, xin vui lòng email cho Minh Tâm theo địa chỉ: minhtam_08@yahoo.com để bổ túc.



Hội CHS Trịnh Hoài Đức đầu tiên: Tháng 9 năm 1974, do sáng kiến của quý anh chị CHS khóa 1 tới khóa 4, một buổi họp mặt để thành lập hội được tổ chức tại nhà anh Thi ở Bình Nhâm. Sau đó, một BCH Hội Cựu HS Trung Học Trịnh Hoài Đức được bầu với thành phần: GS Nguyễn Văn Phúc (Hội Trưởng), CHS Cao Văn Hở (Phó HT Ngoại Vụ), CHS Võ Quang Triệu (Phó HT Nội Vụ). Cựu Nguyễn Văn An và GS Nguyễn Thanh Liêm (cựu Hiệu Trưởng) là Cố Vấn.



Lớp 10C - khóa 16, chụp ảnh kỷ niệm ngày 12/2/1975 với GS Hướng Dẫn là thầy Nguyễn Thiện Thuật và thầy Hiệu Trưởng Nguyễn Văn Hộ (ảnh: Võ Ngọc Lan Chi)



Học sinh Trịnh Hoài Đức Trần văn Bình đang nhận cúp vô địch chạy bộ thanh niên tỉnh Bình Dương từ anh Trưởng Ty Thanh Niên Nguyễn văn Khiêm (ảnh: CHS Trần văn Định)



Nữ sinh khóa 9 Trịnh Hoài Đức
(hình: từ internet của CHS khóa 9)



Hội Tết Trịnh Hoài Đức năm 1966
(ảnh của CHS Trương Công Bình, trong ảnh là CHS khóa 9
Đông, Tân, Trung Nghĩa, Công Bình, Khanh, Nhi, Kim Oanh, Xuân Nương, đứa bé nhà ở trước
trường, sau này cũng là CHS THĐ)



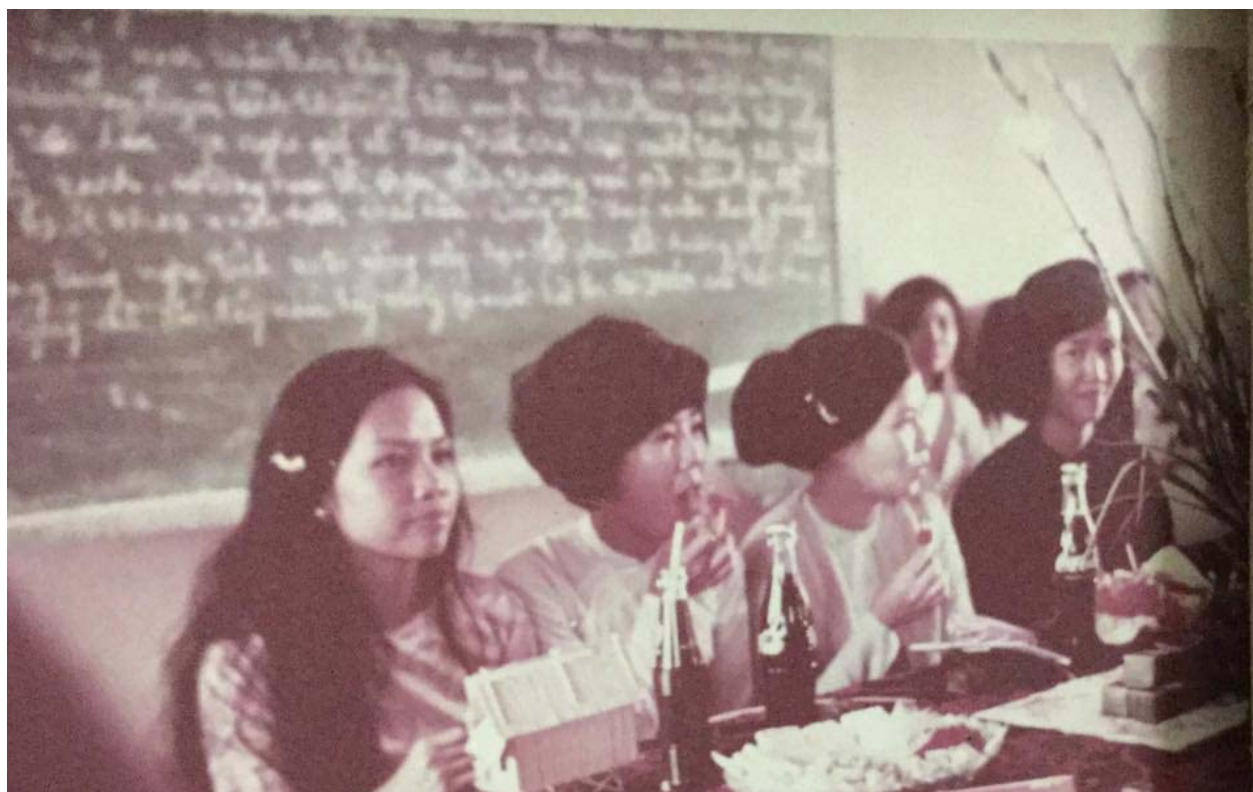
Nam sinh lớp 11B5, khóa 11
(ảnh Lê Thanh Phước)



Nữ sinh lớp A3, khóa 14
(ảnh Võ Ngọc Lan Chi)



GS Nguyễn Văn Đô và các em học sinh Trịnh Hoài Đức
(ảnh: GS Nguyễn Thị Tâm)



Quý vị nữ giáo sư THĐ
(ảnh GS Nguyễn Thị Tâm)



Kỷ niệm hè 1971 – khóa 10
(ảnh CHS Dương Thành Phi)



Học sinh khóa 6 Trịnh Hoài Đức tham gia công tác lạc quyên cứu trợ nạn lụt miền trung
(chụp ngày 17/11/1964)

Trong hình có các bạn: Nguyễn văn Khê, Huỳnh văn Long, Châu Hoàng Minh, Bùi văn Ê, Mía văn Minh, Nguyễn văn Tấn, Phạm thị Hưng... (ảnh: CHS Mai văn Minh)

Thư tín về đặc san Xuân Đinh Dậu - 2017

Nguyễn văn Diệp (K 5):

Đặc san năm nay nói chung là rất phong phú và phù hợp với tinh thần ái hữu và hoài niệm của đa số hội viên đặc biệt là sự đóng góp bài vở ngày càng nhiều hơn của quý thầy cô. Những bài sưu tầm về văn hóa và lịch sử trong đặc san THĐ luôn gây hứng thú cho tôi khi đọc. Bài viết về các trường học ở Bình Dương rất có giá trị. Hình thức và hình ảnh cũng trang nhã và tươi đẹp không kém nội dung.

Võ Ngọc Lan Chi (K 14):

Lan Chi đã nhận được đặc san Xuân của Anh Tâm gửi. Tờ báo năm nay đẹp quá, LC cảm ơn Anh Tâm thật nhiều.

Tuần vừa qua, ở đây có tuyết rơi, lạnh quá và nhìn tuyết rơi buồn quá. Hằng LC làm việc cho nhân viên về sớm vì sợ khi tuyết rơi xuống nhiều, giao thông đi lại rất khó khăn. Về nhà sớm, mới hơn 1 giờ trưa, có tí thời gian rảnh, LC tìm đọc lại Đặc san Xuân của hội cựu HS THĐ mấy năm trước. Đọc lại các bài viết, bài thơ của các bạn, của các anh chị, bài nào cũng hay ơi là hay. Riêng Anh M. Tâm có các bài viết thiên về nghiên cứu văn hoá lịch sử của xứ sở Bình Dương rất có giá trị. Còn LC về khiếu viết văn hay làm thơ LC dở lắm. Lần này LC quả là "gan cùng mình", làm mấy câu thơ "con ếch, con nhái" gửi cho Anh M Tâm. Các bạn làm thơ đăng trên đặc san mấy năm trước, lời thơ thật là trau chuốt, ý tưởng thật là phong phú. Các bạn mà đọc thơ của LC sẽ cười LC cho mà coi, vì ý tưởng trong mấy câu thơ của LC quá nghèo nàn, lời thơ rất là thô thiển. Chỉ mong sao, sự phụ Minh Tâm cười LC ít ít mà thôi. Còn 2 tuần nữa đến Tết Nguyên Đán, LC chúc gia đình Anh Minh Tâm vui thật nhiều, hạnh phúc thật nhiều.

...Từ sáng hôm qua, từ khi nhận được tờ báo Xuân của Anh Tâm gửi đến, LC cười hoài không thôi, cười vì 4 bài thơ con ếch con nhái của LC, được "sự phụ Minh Tâm" cho đăng hết trong tờ báo quý giá này. Mặc dầu các câu thơ của LC không hay, nhưng nhờ nó, sẽ làm nền cho các bài

văn bài thơ khác nổi bật hơn. Cảm ơn Anh Minh Tâm nhiều lắm. Kính chúc sức khỏe.

Trần Kim Hoàng (K 2):

Xin thành thật cảm ơn Minh Tâm đã gửi cho tôi đặc san Trịnh Hoài Đức Xuân Đinh Dậu. Đây sẽ là một kỷ vật quý giá cho CGS và CHS THĐ. Thân mến cầu chúc quý bạn trong BBT một năm mới Đinh Dậu thành công và hạnh phúc. Thân mến.

Hoàng văn Tâm (K 12)

Cảm ơn tấm lòng chí tình, chí nghĩa của Tâm nhiều nhen. Một Thiên Sứ! Thân chúc Tâm, gia đình, người thân mạnh khỏe, bình an, nhiều niềm vui, may mắn, hạnh phúc.

Lâm Thúy Vân (K 11)

Cảm ơn Tâm nhiều lắm. Báo xuân năm nay thật hay, bài vở phong-phú, lại có sự đóng-góp nồng-nhiệt của thầy cô, thật là một bức tranh đẹp làm mềm lòng người xem. Tôi đọc một vèo cho đến trang cuối. Nhớ trường cũ, thầy bạn vô-cùng. Rất cảm-kích và biết ơn những con tim, những bàn tay đã gây-dựng nên tác-phẩm này. Kính chúc thầy cô và thân chúc các bạn một năm Đinh Dậu đầy an-lạc.

Huỳnh xuân Khai (K 12):

Đặc san có nhiều bài vở và hình ảnh kỷ niệm rất quý của trường.

Ngọc Bích:

Đọc đặc san như gặp lại một người bạn cũ sau bốn mươi năm xa cách.

Từ Minh Thạnh (K 11):

Xem hình bia đặc san THĐ thì thấy, có mặt tôi trong ảnh nè! Ngồi thứ 4 từ trái sang? Ngồi cạnh bên phải tôi là Thầy Đoàn Phế. Đứng giữa đeo kính râm là Thầy Nguyễn Văn Phúc. Thầy lùn lùn là Thầy Nguyễn Trọng Nhượng (dạy Pháp Văn). Chuyện này xe bị hư lạp ở Núi Voi, phải ngủ ở

trường học dọc đường, nửa đêm nghe súng nổ, nữ sinh khóc quá xá...

Thanh Chí:

Vừa mới xem qua Đặc san Xuân của THĐ, với những bài vở thật là hay và súc tích... Khâm phục anh TT và ban biên tập... Qua đặc san này cũng nhận ra được vài người quen... Cảm ơn anh TT đã cho TC có cơ hội đóng góp. Cảm ơn anh Tâm đã đăng bài, chúc trang web THĐ luôn vững mạnh... tiếc là hồi xưa mình không có học THĐ nên không có viết nhiều về ngôi trường nổi tiếng này. Nhớ hồi khoảng 20 năm trước lúc nhà văn Kiệt Tấn qua Montreal chơi, thầy Lộc có rủ mình đến nhà gặp gỡ...

GS Nguyễn Trí Thành:

Anh Chị Minh Tâm thân mến,

Rất cảm ơn Anh chị về quyển Đặc San Trịnh Hoài Đức - Xuân Đinh Dậu.

Xuân nào trường Trịnh Hoài Đức cũng có "Đặc San" của năm đó. Đây chính là một điểm son của Trịnh Hoài Đức chúng ta.

Nhờ công sức của Anh Chị đã hô hào với các Anh Chị CHS THĐ và thu thập được những bài viết đầy chất lượng vui của mùa Xuân và sắp xếp để cho ra một Đặc San THĐ Xuân Đinh Dậu thật xuất sắc. Người đọc không những cảm ơn đến từng người viết bài mà đồng thời cũng cảm kích thời giờ Anh Chị Tâm miệt mài nhiều buổi tối cho Đặc San sau giờ đi làm về. Thật là một công lao đáng trân trọng.

Nhân đây chúng tôi cũng xin gửi lời chúc đến Anh Chị và gia đình, một năm Đinh Dậu Sức Khỏe tốt, Bình An và Vạn Sự Như Ý.

Thân quý,
Nguyễn Trí Thành

Vĩnh Xuyên (K 2):

Đặc san xuân năm nay rất đặc sắc.

Trần Định (K 16):

Cảm ơn anh Tâm và các Thầy cô, cùng các cựu HS THĐ đã dành nhiều công sức để biên tập đặc san. Theo suy nghĩ của tôi Đặc San THĐ là vốn quý. Cái cần truyền lại cho thế hệ HS. THĐ. BD là truyền thống tôn sư trọng đạo của các thế hệ học sinh đi trước và tấm lòng yêu thương quý

mến hết lòng vì học trò của các Thầy Cô. Nhằm góp phần vào công cuộc giáo dục học sinh hiện nay...

... Xin bổ túc hai câu thơ lục bát của thầy Nguyễn Văn Đô:

"Non sông gấm vóc diễm tô,
Sách đèn ta chọn thầy Đô ta bầu."

(Nhớ câu lục này vì lúc đây hay ra xem Thầy Đô và các Thầy đánh bida ở nhà Ông Út Ga trước nhà trong xóm Cầu Mới)

Trong Đặc san có nhắc: Thầy Sán dạy Văn người Bắc, Thầy Danh có bài thơ... dạy Hoá, có nhắc đến Cô Giáo người Huế dạy môn Sử Địa ? Anh còn nhớ cô tên gì không ạ. Khi đó học sinh cũng ái mộ cô lắm .. Có bạn nói: " Cô dạy sử địa cho tôi năm lớp 8. Cô mặc áo dài đẹp vời. Cô nói tiếng Huế "nghe chết được". Gần 50 năm giờ vẫn nhớ như mới hôm qua.

Lê Quang Phước (K 11):

Mấy bữa nay hơi lu bu nên đọc đặc san chút đỉnh, sẽ đọc thêm từ từ ... Bài các trường xưa rất hay, rất nhiều giá trị văn hóa dân sinh. Kỳ này không thấy Thạnh, Dũng viết gì vậy cả.

Lê Thị Hoàng Mai (K 11):

Rất phục tài và tâm của bạn.

Nguyễn Văn Thế (K 12):

Cảm ơn Minh Tâm gửi cho đặc san THĐ Đinh Dậu 2017. Đọc và nhớ lại những kỷ niệm xa xưa.

Lê thị Phùng (K 11):

Đặc san quá xuất sắc, đầy ý nghĩa và thật tuyệt vời ! Cảm ơn bạn rất nhiều !! P rất thích ! Đối với P đây là món quà về mặt tinh thần vô giá.

Lê tích Tố (K 3):

Minh Tâm ơi,

Cảm ơn thật nhiều đã gửi Đặc San Trịnh Hoài Đức.

Nhân dịp Tết Con Gà, mến chúc Minh Tâm cùng gia đình tràn đầy sức khỏe, tràn đầy may mắn và vạn sự như ý.

Nguyễn Minh Lan (K 9):

Cảm ơn Minh Tâm nhiều lắm đã nghĩ đến cách gây ngạc nhiên cho mấy bà chị về chiều của

THĐ. Nhìn trang bìa của đặc san, thấy hàng chữ ghi chuyến đi Đà Lạt 1970 là chị nhớ ra đúng là chuyến đi của tụi chị hồi đó rồi. Nhưng thật tình nhìn hình thì hơi ngờ ngợ chứ không nhận ra được. Thời gian có khác phải không Tâm?

Bây giờ thì chị nhận ra được Cúc Hương, Thanh Diệu, Oanh, chị, thầy Phế, thầy Phúc và thầy mặc nguyên bộ vest màu trắng có phải là thầy Nhượng dạy Pháp Văn không hả Tâm? Nếu phóng lớn tấm hình ra chắc chị có thể nhận biết thêm được nhiều các anh chị khác đó Tâm. Hồi đó ai nhìn cũng dễ thương hết hả Tâm? Mà hình này ai đã còn giữ lại được vậy Tâm?

Bích Liên (K 12):

Cám ơn anh Tâm đã gửi đặc san THĐ năm Đinh Dậu. Anh Tâm gửi cho BL xin mấy tấm hình chuyến đi Đà Lạt năm 1970 đăng trong đặc san.

Võ Ngọc Lan Chi (K 14):

Đặc san THĐ năm Đinh Dậu càng đọc càng thấy hay, ngoài các bài văn, bài thơ còn có một số hình ảnh đẹp và quý. Hình cô Cảnh với nụ cười thật tươi, gương mặt hiền từ. Xin gửi lời hỏi thăm cô Cảnh. Riêng anh Tâm, tuy lâu rồi không gặp nhưng hình trên đặc san thấy không thay đổi gì nhiều.

Vương Ngọc Ân (K10):

Cám ơn bạn Tâm đã gửi đặc san THĐ năm Đinh Dậu. Khi nào có dịp họp mặt với sự hiện diện của thầy Phạm Đức Liên và Đoàn Phế xin vui lòng thông tin. Tôi ước ao và mong muốn trong cuộc đời còn lại của mình sẽ có dịp được gặp lại hai thầy một lần. Có thể hai thầy sẽ không nhớ và biết tôi là ai. (Tôi học với hai thầy vào những năm đầu tiên thầy vừa tốt nghiệp sư phạm và về với Trịnh Hoài Đức, sau đó hai ba năm gì đó tôi phải nhập ngũ KQ). Nhưng hai thầy đã làm thay đổi tư duy, suy nghĩ cũng như cách sống của tôi rất nhiều và vẫn tồn tại đến bây giờ và mãi mãi. Hôm tháng 7 vừa rồi tôi về VN để làm tang lễ cho má tôi. Cũng có gặp nhiều bạn hữu THĐ. Tên hai thầy, những thầy cô khác, cũng như tên những bạn hữu THĐ ngày xưa được mang ra nhắc những kỷ niệm, cười rơi nước mắt... Và có một người quen gửi lời thăm chị Kim Nền (Bác sĩ Long và Dũng Bệnh Viện Đa khoa BD, tu nghiệp ở Houston

những năm trước và được sự giúp đỡ của chị Kim Nền). Một lần nữa cảm ơn các bạn, anh chị em đã bỏ ra nhiều công sức để cố giữ lại Một Chút Gì Để Nhớ.

Ngô thị Nguyệt (K 14):

Đặc san Xuân Đinh Dậu năm nay xem chừng màu sắc phong phú và chất hơn những năm trước (tuy còn thiếu sự góp sức của các nhạc sĩ). Các bài khảo cứu của thầy Phan Thanh Đào, của anh Minh Tâm, Lưu Thanh Bình thật kỳ công, thật trí tuệ đáng ngưỡng mộ. Em thích bài của cô Nguyễn thị Tâm, chị Hà Huỳnh. Đặc biệt là bài “Vua Quang Trung đại thắng quan Thanh, 1789” của thầy Phạm Đức Liên em ấn tượng lắm về những ẩn tình trong bài viết và xem như một tôn chỉ. Hy vọng mọi người cũng cảm nhận được lời tâm huyết của thầy. Em lại yêu văn phong của chị Thúy Đình và em phải đọc lại lần nữa... Ôi chao! Sao mà nhiều bài hay quá vậy nè!. Cám ơn thầy cô, mọi người, và nhất là anh chị trong Hội và BBT đã cùng chung tay góp sức làm nên đặc san năm nay.

Nguyễn thị Yến (K 13):

Yến mới đọc sơ và xem vài hình ảnh thầy cô trường lớp mà thấy cảm động nhiều muốn một lần nữa cảm ơn “chủ bút” đã giữ gìn những tình cảm đẹp của trường xưa bạn cũ....

Từ Thanh Hưng (K 14):

Đã đọc một mạch cho đến hết đặc san, cảm ơn Anh Chị Em và các bạn đã góp phần vào đặc san này, nhiều bài viết thật cảm động nhớ về tuổi học sinh ở trường THĐ dấu yêu, nhớ các bạn, thầy cô đã dạy dỗ mình nên người, kỷ niệm này không bao giờ quên. Kính chúc thầy cô, gia đình anh Tâm các anh chị em và các bạn năm mới dồi dào sức khỏe an khang thịnh vượng và vạn sự như ý để năm sau tiếp tục có được đặc san THĐ nữa.

Trần Ngọc Sương (K12):

Đã đọc đặc san. Hay lắm. (Mèo khen mèo dài đuôi!!)....

Huỳnh thùy Linh (K 14):

Đã đọc đặc san. Hay lắm, có nhiều bài đọc làm em nhớ ngày xưa quá, các anh chị thật đáng ngưỡng mộ.

Lê thị Hồng Loan (K19):

Loan mới đọc một số bài trong ĐS THĐ 2017. Ban biên tập và cộng tác viên đều là những người yêu mến và gắn bó thật nhiều với ngôi trường THĐ xưa. Có lẽ điều kiện sống xa quê hương khiến tình hoài niệm của các anh chị mạnh mẽ hơn, lai láng hơn... Những câu chuyện, những kỷ niệm, những cái tên ... về thời đã xa, hay về hiện tại đều khiến cho những ai từng là học sinh ở đây thấy xúc động... Càng có tuổi, con người càng trân quý những kỷ niệm đẹp thuở niên thiếu... Khóa của tui Loan không biết nhiều thầy cô và học sinh thời của anh Tâm. L. biết vài thầy cô hay ghé quán nhà L. ăn sáng như thầy Mẹo, cô Tâm, cô Hương, thầy Lân. Trang 84, bài “Nửa đêm về qua trường cũ”, dường như có nhắc đến chị P. của L ? Biết là qui luật thời gian, nhưng sao vẫn chạnh lòng khi sức khỏe của mọi người ngày càng đi xuống. Anh Tâm nghe bài "Rồi cũng già" của Vũ Thành An chưa? Rất thực tế! Không lãng mạn và cũng không hay như những bài không tên trước đây. Rồi cũng già! Là một may mắn khi được sống đến già! Đâu phải ai cũng có may mắn này...

Tấm ảnh tập thể ở Đà Lạt 1970 mở đầu đặc san có anh Tâm không? Anh ngồi ngoài cùng, bên trái phải không? Thật vui khi nhìn thấy ảnh xưa THĐ nữ! Phân trệt phía sau là căn tin, có để một bàn bóng bàn. Cả trường mà có một bàn bóng bàn! Nghe chuông ra chơi là chuẩn bị... nắm vạt áo dài... chạy xuống giành bàn!

Các anh chị thật hay khi xa quê đã lâu mà không thấy lỗi chính tả trong bài viết. (Trong toàn bộ bài L. xem, chỉ có từ “tập tễnh” là thấy lạ mắt...).

Trần Định (K 16):

Đặc san nhắc chuyện đoàn thể thao Bình Dương đi thi đấu ở Vũng Tàu, tôi có tham gia đoàn này và còn nhớ vài kỷ niệm như sau:

Đoàn Thể thao Bình Dương ở tại sân vận động Lam sơn Vũng Tàu. Có thầy Em và cô Nho đi theo. Chị Hòa (đen) thì trong đoàn gọi là Hòa Bokassa. (Lúc đó đang có chuyện tổng thống Bokassa tìm con). Ngoài ra còn có anh Út Lế nhà ở đường Ngô Quyền.

Tôi và bạn Khương (ở gần nhà - đã mất) thi chạy tiếp sức 100 m được hạng huy chương đồng.

Có bạn Như thi chạy bộ. Cô này có bộ giò rất đẹp nên anh H. làm bộ chạy lại bóp dầu nóng dùm.

Có chị Nông Thị Ngọc Diệp là người đẹp cầm cờ cho đoàn. Chị thi đấu bóng bàn đôi nữ và chạy đua 200 mét, ... nhưng không thắng ...

HDV:

Vô tình đọc bài “ Chuyện giờ mới kể “ trong đặc san THĐ xuân Đinh Dậu thấy bài viết của BT - khi đọc tôi thấy không khí bài viết rất thân thuộc vì đâu đó nó có 1 quãng đời quá khứ của mình với những giờ học bên giá vẽ và mùi nồng hắc của sơn dầu – BT là người mà tôi chưa từng 1 lần trò chuyện - dù rằng tôi và bạn có 1 thời đi chung 1 con đường: từ lần đầu đi thi tuyển vào Trường Mỹ Thuật, và sao đó là 1 chặng đường dài học tập, chung 1 mái trường cùng gian phòng học, nhưng chưa 1 lần đối diện: vì khi đó với tôi BT là 1 người xa lạ pha lẫn chút kiêu sa kiêu kỳ (không biết có đúng không ?) nên vô tình có 1 khoảng cách nào đó – dù rằng các người bạn của BT tôi đều quen biết, trong số đó có vài người tôi rất thân.... Và cứ thế theo thời gian, bạn bè chúng tôi già từ mái trường, rồi mỗi người đi mỗi ngã....

Gặp lại BT trên Facebook những chuyện cũ kỷ niệm của BT được trải lòng trên Face những kỷ niệm xưa ở BD Những người thầy và bạn bè cũ và 1 lần nữa khi đọc - tôi cũng thấy đâu đó có người bạn quen người thầy của mình... ngôi trường, từng con đường, góc phố, hàng cây ... tất cả đã gọi lại cho tôi những kỷ niệm xưa êm đềm.... dù sao cũng cảm ơn bạn nhiều – người bạn mà chưa 1 lần đối thoại .

Nguyễn Ngọc Diệp (K 1):

Cảm ơn chị Cảnh, cảm ơn Minh Tâm đã gửi đặc san. Nằm một chỗ mà có báo từ Mỹ gửi về đọc chơi mới hay chứ !. Nhất là thấy bạn nhắc tới Bến Thê, Trương Bình Hiệp quê mình, thân thương làm sao !. Xin đa tạ tất cả !

Nguyễn Thanh Nga (K 15)

Cảm ơn anh Tâm đã gửi “báo xuân” cho em. Em đọc báo và thăm hỏi: “Mai một khi anh Tâm già, ai sẽ là người thay thế anh đây ?”.

GS Lê Phát Triển:

... Thức đọc hết 2 quyển Đặc san, điểm tên từng cụ GS THĐ, mình nhớ, thương quá nhất là quý GS ở nước ngoài, gần 40 năm, có bạn hơn 40 năm không gặp... Nhờ các em, mình mới biết tin mấy thầy cô đã theo ông bà. Biết rằng "sinh ký, tử qui"; nhưng sao thấy buồn quá!...

GS Phạm Đức Liên:

Báo xuân Trịnh Hoài Đức: bài hay, in đẹp. Cám ơn rất nhiều. Love you all.

Lưu Thanh Bình (K 12):

Đọc qua bài của Huỳnh Thu Hà, tui biết người này là dân Lái Thiêu chánh cống, vì các nhân vật đã kể đều có tiếng ở chợ Lái Thiêu (trước 75).

Vĩnh Xuyên (K 2):

Đặc san năm nay nhiều bài rất đặc sắc. Bài anh viết về ông CARNOT đưa trang đầu thật hay vì lắm lòng quý trọng thầy cô. Ý hay! Bùi Thế San đã mất nay anh mới biết. Học cùng lớp sư phạm. Thôi đành tiễn bạn thân về cõi nhớ, vĩnh hằng viên mãn!!! Anh dành lời khen tặng em và em Kim Nên hội trường. Chúc xuân Đinh Dậu vui nhất. Năm sau có thể thêm số Táo Quân, Minh Tâm cần tấu là "trên cả tuyệt vời".

Nguyễn Hòa Nam (K 12):

Đặc san THĐ năm 2017 hay lắm. Trình bày nhã nhặn, đẹp mắt. Nội dung phong phú với những hình ảnh rất quý. Rất thích ảnh cũ của h 1. cô, cô Hương và cô Tâm, mặc áo dài trắng. Bà viết "Mùa Xuân...bạn" của Lưu Thanh Bình rất hay và cảm động. Là thành quả được đóng góp bởi nhiều người, nhưng nhiều nhất chắc chắn phải là của anh Tâm rồi, thiết thân phục đó

Đỗ Thị Năm (K 11):

Đã đọc đặc san 2017 rồi, như đưa mình về những ngày xưa đó, trường học, thầy cô, bạn bè..., Búng, Bình Dương... Hẹn một ngày nào đó gặp lại... Chúc mừng năm mới bình an, hạnh phúc.

Nguyễn Kim Oanh (K 9)

Kể với Tâm chuyện vui, vào những ngày đầu tháng 12, thấy Tâm bắt đầu quảng cáo báo Xuân, chị theo dõi ráo riết, hy vọng được đọc ... sớm chút nào hay chút này, cũng như mọi năm, ai dè,

năm nay Tâm... đổi kiêu, nhất định "nội bất xuất, ngoại bất nhập". Tới lúc Tâm gửi báo thì cái "còm" của chị đình công, phải mất thêm hai tuần nữa, đến cuối tuần vừa qua, tụi nhỏ về, chị mới có thể xem báo Xuân THĐ. Tâm phải nhớ là... "Thuở chờ đợi, ôi thời gian rét lắm!"

Năm nay, Quý Thầy Cô tham gia nhiều nhất so với mọi năm phải không Tâm? Đây là điều thật quý hóa Tâm nhi. Thú thật với Tâm, mỗi năm, khi được đọc báo Xuân THĐ, chị vẫn thấy... áy náy vì mình có vẻ hơi ... ích kỷ và... vô tích sự! Chỉ biết thương thức công trình tim óc của Quý Thầy Cô và quý anh chị em CHS THĐ, biết sao bây giờ, mình thuộc loại vẩn dốt, vũ nát, trí óc, chữ nghĩa đã ra đi từ hồi... năm mất rồi. Đành gửi lời xin lỗi đến Quý văn nhân, thi sĩ của THĐ và cũng xin "Quý vị nhận nơi đây, lòng biết ơn rất sâu xa của một cụ độc giả trung thành từ miền Bắc Mỹ".

Cuối cùng, xin chúc Tâm Anh và gia đình nguyên một năm Đinh Dậu an vui, như ý.

Kim Oanh.

Lý Thành Phước (K 10):

Đọc xong bài Năm Lớp Mười của bạn Tâm mình thấy có vài chi tiết phải chỉnh sửa và bổ sung như sau:

1. Trên bích chương tranh cử của thầy Đô có hai câu lục bát là:

Giang sơn gấm vóc điểm tô

Sách đèn ta chọn thầy Đô ta bầu

2. Còn tên thầy Nguyễn Tường Huy mình nhớ không lầm thầy tên Võ Tường Huy.

3. Và bài viết Năm Lớp Mười: nó là một phần chi tiết về trường THĐ của đặc san mình thích lắm, nhưng những chi tiết về trường thì có muôn hình vạn trạng viết cho đủ không biết bao giờ mới hết, mình thấy các bạn nên vận động thêm thầy cô và các bạn mình viết thêm thật nhiều những chi tiết kỷ niệm của những ngày xưa thân ái không bao giờ có lại của mỗi người chúng ta ...

GS Trần Ngọc Bích:

Anh Minh Tâm thân mến,

...Tôi đã đọc trong Đặc san Xuân Đinh Dậu bài viết của Anh về các trường dạy nghề ở Bình Dương trước đây, trong đó Anh nói là trong đặc san Xuân Bính thân 2016 Anh đã giới thiệu các

trường phổ thông rồi. Tiếc là tôi chưa được đọc bài đó. Anh có thể giúp gửi cho tôi được không? Mong tin Anh. Cảm ơn nhiều.

...Cảm ơn Anh Tâm nhiều, cảm ơn cả về những số báo xuân mà anh gửi cho tôi, tôi và cả bà xã nữa, hằng ngày thay phiên nhau ngồi trên máy computer đọc say sưa những bài viết thật hữu ích, nó làm chúng tôi thấy trẻ trung và thật thú vị. Một lần nữa cảm ơn ban tổ chức và các cộng tác viên. Thân ái,

Võ Quang Triệu (K 3):

Trong bài viết Nhớ Những Mái Trường, Minh Tâm có nhắc tới trường Phan văn Hùm ở Lái Thiêu nhưng còn sơ lược quá, tôi xin bổ túc một số điều về trường này - đặc biệt về việc vận động xây trường - như sau:

Trường Phan văn Hùm: Tên chính thức của trường là Trung Học Tỉnh Hạt Phan Văn Hùm. Trường nằm giữa đường từ Lái Thiêu ra Cầu Ông Bồ. Đây là trường công, Bộ Giáo Dục bổ nhiệm Bam Giám Đốc, quý vị Giáo sư nhưng các phòng học thì phụ huynh học sinh phải tự lo liệu. Lúc đầu, trường tiếp nhận được 4 phòng học và tuyển 100 học sinh cho hai lớp 6. Năm 1973, tôi vận động xin được thêm 4 phòng học từ Chương Trình Bình Định và Phát Triển do Hội Đồng Tỉnh cứu xét. Trường có Hội Phụ Huynh Học Sinh do tôi làm Hội Trưởng và anh Đỗ Thái Bình làm Hội Phó Nội Vụ. Sau đó ông Hiệu Trưởng và Hội Phụ Huynh Học Sinh họp mặt và đề nghị Hội PHHS sẽ lo việc vận động xây cất thêm phòng học.

Lúc đầu chúng tôi dự định nếu buộc mỗi học sinh đóng góp 10,000 đồng thì gần đủ kinh phí cho việc xây thêm 2 phòng học, nhưng đối với học sinh trong quê thì số tiền này quá lớn và ước tính sẽ có phân nửa phải bỏ học. Do đó, chúng tôi đồng ý là phải vận động xin học bổng giúp cho các học sinh nghèo để đóng vào quỹ xây cất (việc này khó vì mấy năm trước, khi chúng tôi vận động xin tiền để làm lễ phát thưởng thì không nhận được bao nhiêu).

Tôi viết thư cho các mạnh thường quân trình bày nhu cầu và xin học bổng toàn phần 10,000 đồng, bán phần 6,000 đồng và cho biết sẽ gửi danh sách học sinh để quý vị mạnh thường quân chọn. Như vậy người cho và người nhận có dịp biết mặt nhau. Đây là cách giải quyết tâm lý được người khác biết đến việc làm của mình. Nếu Hội xin tiền cấp học bổng, người cho có thể vì nể vì mà bỏ ra vài ngàn nhưng họ sẽ không vui bằng bỏ ra 10,000 đồng mà có người biết đến mình.

Kết quả thật khả quan. Trong vòng một tuần lễ đã có 1/3 số thư gửi đi được hồi báo chấp nhận làm người bảo trợ, sau đó lác đác có người hồi báo tiếp theo. Số hứa được khoảng 50 phần, chỉ đợi sau khi tuyển sinh sẽ xúc tiến việc nhận học bổng. Phụ huynh học sinh có con em học tại trường cũng được yêu cầu đóng góp tùy khả năng với hy vọng sẽ đủ tiền để xây thêm 4 phòng học cho học sinh mới vào lớp 6 và sẵn sàng cho các em tiếp tục học lên tới lớp 10.

Một tháng sau, khi tôi đang làm việc ở ngân hàng thì nhận được điện thoại của một người lạ. Ông cho biết mới đi Đài Loan về và có thấy thư xin học bổng của tôi. Ông cho biết chỉ có khả năng giúp 10 phần học bổng cho năm nay nhưng hứa qua sang năm có thể tăng lên 20 hay 30 phần.

- “Tôi đành xin lỗi cậu vậy. Cậu thấy có ít quá không?”. Có lẽ thấy tôi im lặng ở đầu dây bên này, nên người đàn ông mới hỏi thêm như vậy. Sự thật, tôi không nói gì hết vì đang nghẹn lời. Lời đề nghị ngoài sự mong đợi của tôi. Có lẽ tôi hơi lấp bấp một chút khi trả lời:

- “Bác rộng lượng quá, phần học bổng bác cho ngoài sự mong đợi của cháu rồi”. Nên nhớ lúc đó, lương một đại úy chỉ có 30,000 đồng/tháng. Mười học bổng tức 100,000 đồng không phải là số tiền nhỏ.

Người đàn ông đó là ông Trần Văn Thanh, chủ nhân Thực Phẩm Gia Súc Vifaco và Trại Gà An Bình ở Lái Thiêu.

Hội định sẽ xây cất sớm hơn vì đã có sẵn một số tiền. Tháng 3/1975 đã họp xét duyệt đề án để gọi thầu xây cất. Đây là phiên họp cuối cùng./.

**Hội Ái Hữu Cựu Giáo Sư và Học Sinh
Trung Học Trịnh Hoài Đức – Bình Dương**

Thư mời tham dự

ĐẠI HỘI TOÀN CẦU TRỊNH HOÀI ĐỨC KỶ 5

Nam California, ngày 1 tháng 1 năm 2018

Kính gửi: Quý thầy cô và anh chị cựu học sinh Trịnh Hoài Đức – Bình Dương

Nhằm mục đích thắt chặt hơn nữa mối dây liên lạc thân thương và gắn bó sẵn có giữa quý thầy cô và quý anh chị em cựu học sinh của trường, kính mời quý thầy cô và anh chị tham dự Đại Hội Toàn Cầu lần thứ 5 được tổ chức vào tháng 7/2018 tại Nam California với chương trình như sau:

- Ngày Thứ Sáu 6/7/2018: Họp mặt tiền Đại Hội.

Đây là cuộc họp mặt thân mật không có tính cách hình thức và lễ nghi như ngày đại hội. Chương trình gồm các tiết mục: tâm tình cởi mở giữa thầy cô và cựu học sinh, văn nghệ thoải mái, ăn trưa tự chọn với các món ăn Việt Nam, xổ số lấy giấy mời du ngoạn Santa Barbara miễn phí, ban văn nghệ tập dượt, và Ban Điều Hành Hội chào mừng quý thầy cô và CHS từ phương xa về...

Địa điểm:

Thư Viện Việt Nam

10872 Westminster Ave Ste # 214-215,

Garden Grove, CA 92843,

điện thoại: (714) 651-8018, (714) 713-4079

Thời gian: từ 10 giờ sáng đến 3 giờ trưa ngày 6/7/2018

Lệ phí: \$15 (miễn lệ phí cho các CHS từ Việt Nam và các nước khác về)

- Ngày Thứ Bảy 7/7/2018: Đại Hội Toàn Cầu THĐ lần thứ 5.

Địa điểm:

Nhà Hàng Majesty (Emerald Bay Seafood Restaurant cũ)

5015 W Edinger Ave

Santa Ana, CA92704

Điện thoại: (714) 775-5161

Buổi Họp Mặt sẽ được tổ chức từ 10:00 sáng đến 3:30 chiều.

Chương trình họp mặt gồm có:

- * Gặp gỡ hàn huyên tâm sự và chụp ảnh lưu niệm
- * Khai mạc đại hội
- * Giới thiệu quan khách
- * Tổng kết sinh hoạt 2 năm qua

- * Đóng góp ý kiến của Ban Cố Vấn
- * Tạ ơn Thầy Cô
- * Bầu cử Ban Đại Diện mới.
- * Cơm trưa
- * Văn nghệ và xổ số tặng quà (xen kẽ trong chương trình).

Lệ phí tham dự: \$30

- Ngày Chủ Nhật 8/7/2018: Chuyến du ngoạn Santa Barbara – một ngày

Khởi hành từ Westminster lúc 8 giờ sáng, dọc xa lộ 1 ngắm cảnh đẹp ven bờ Thái Bình Dương, sau đó đến thăm Tu viện Santa Barbara, bến cảng Santa Barbara ... Buổi chiều sẽ đến thăm Griffith Observatory để ngắm nhìn thành phố Los Angeles từ trên cao, chụp hình với hậu cảnh là tấm bảng Hollywood nổi tiếng và xem những triển lãm về thiên văn. Sẽ về đến Little Saigon lúc 6 giờ chiều cùng ngày.

Đây là một chuyến du ngoạn lý thú để quý thầy cô và anh chị cựu học sinh có dịp ôn lại những kỷ niệm thân thương của những ngày cùng hoạt động dưới mái trường Trịnh Hoài Đức thân yêu. Chúng ta sẽ có dịp ca hát, kể chuyện... nhớ lại những ngày cùng đi cắm trại hay du ngoạn thuở thiếu thời.

Lệ phí tham dự: \$50 (gồm tiền xe, điếm tâm nhẹ, nước uống, vé vào xem tu viện... - ăn trưa tự túc - lệ phí này chỉ bằng nửa giá các tua tương tự của các công ty du lịch địa phương).

Do số chỗ ngồi trên xe có giới hạn nên sẽ ưu tiên cho quý vị ghi tên trước.
Xin gửi check để giữ chỗ về :

Linda Vuong
27 Mistletoe Street
Rancho Santa Margarita
CA 92688

(trước ngày 1/6/2018 để Ban Tổ Chức biết số lượng người tham gia và lo mướn xe, đặt vé... Check sẽ không deposit cho tới khi tua hoàn tất. Trường hợp không thể tham gia vào giờ chót, check sẽ được hoàn lại 100%)

Kính mời quý thầy cô và anh chị cựu học sinh tham dự. Sự hiện diện của quý thầy cô và anh chị CHS sẽ làm cho buổi họp mặt thêm vui vẻ, thành công thể hiện sự đoàn kết của hội chúng ta.

Xin hồi báo tham dự một phần hay toàn bộ chương trình theo Giấy Hồi Báo đính kèm và nhớ thường xuyên theo dõi tin tức tổ chức đại hội trên trang nhà của hội ở địa chỉ:

<http://trinhhoaiduc.netfirms.com>.

Trân trọng kính chào và kính mời.

TM Ban Tổ Chức Đại Hội Trịnh Hoài Đức Toàn Cầu Kỳ 5

CHS/ Cố vấn: Nguyễn Văn Diệp (714) 906-3625; diepvn4648@yahoo.com

CHS/Hội Trưởng: Nguyễn Kim Nền (281) 682-5774; vo-nguyen@comcast.net

CHS/Hội Phó: Từ Minh Tâm (310) 523-1587; minhtam_08@yahoo.com (xin nhấn tin vào máy nếu Tâm không có ở nhà).

CHS/Đại diện Nam Cali: Nguyễn Thị Phương, 909-525-3225, email: lynguyenvan40@yahoo.com

GIẤY HỜI-BẢO

Tham gia Đại Hội Toàn Cầu Trịnh Hoài Đức kỳ 5
Tháng 7/2018

Họ và Tên:
Điện thoại liên lạc:
Email (nếu có):
Số người tham dự:

Ngày thứ sáu 6/7/2018: số tiền: 15 \$ x =\$

Ngày thứ bảy 7/7/2018: số tiền: 30 \$ x =\$

Ngày chủ nhật 8/7/2018: số tiền: 50 \$ x =\$

Chi phiếu:\$

Trên chi-phiếu, xin ghi tên

Linda Vuong
và gửi về địa-chỉ :

Linda Vuong
27 Mistletoe Street
Rancho Santa Margarita
CA 92688

trước ngày 1/6/2018 để tiện việc tổ chức.

XIN CẢM ƠN

Ghi chú:

Nếu quý thầy cô hay anh chị CHS ăn chay cũng xin cho biết để BTC chuẩn bị.

Nhóm thực hiện

Đặc San Xuân Mậu Tuất – 2018 - Trung Học Trịnh Hoài Đức Bình Dương

Phụ trách tổng quát: Từ Minh Tâm

Với sự cộng tác của:

GS Nguyễn Thị Tâm, Trần Văn Anh, Phạm Đức Liên, Đoàn Phế.
và các CHS: Nguyễn Kim Nên, Trần Ngọc Sương, Hà Thị Cúc, Thúy Đình, Chiếc Bùi
Trần Đông Thành, Lưu Thanh Bình, Nguyễn Thị Hai, Ánh Hồng, Nguyễn Thị Nga
Nguyễn Thảo, Phan Thành Danh, Lý Thành Phước, Huỳnh Anh Tuấn, Lê Đức Cường
Hà Huỳnh, Dương Thành Phi, Minh Loan, Nguyễn Ngọc Loan, Nguyễn Văn Lâm
Nhật Lệ Nguyễn Thy, Huỳnh Thanh Hùng, Nguyễn Thị Thạnh, Phan Thế Tranh,
Trần Bảo Thúy, Từ Thị Cảnh, Lâm Thị Tâm, Trần Thị Hoàng Tân, Nguyễn Thị Kim Oanh,
và nhiều bạn khác...

Trình bày: Minh Tâm

Liên lạc: Email: minhtam_08@yahoo.com,

Điện thoại: (310)523-1857

Hoàn tất: 1/1/2018

Có thể đọc Đặc san Xuân Mậu Tuất - 2018
trên trang nhà CGS & HS Trịnh Hoài Đức – Bình Dương

<http://trinhhoaiduc.netfirms.com>

(không có www.)



Quý thầy cô và anh chị CHS cộng tác viên đặc san THĐ (xin cảm ơn)

Mục lục:

Chúc Tết thầy cô	2	Nhớ	61
Lời Ngỏ	3	Lái Thiêu với tôi	61
Tâm Thư Hội Trường	4	Cho mình gặp lại nhau	62
Chuyện thầy trò ngày xưa ấy	6	Chuyến du ngoạn Đà Lạt năm xưa	64
Nam Cali đón Tết	14	Về Ngoại	66
Nghi vấn văn chương	16	Giới thiệu sách Vietnamese Mythology	67
Bạn có biết	21	Vài kỷ niệm về lớp 12D1 – khóa 16	69
Tết Tây Tết Ta	22	Kỷ niệm nhỏ với thầy Bình	70
Năm Lóp Mười Một	27	Sao anh không nói khi em còn sống	71
Bác Ba Tuyên	34	Nhà Ngoại	72
Lối về Trịnh Hoài Đức	36	Trường xưa kỷ niệm	73
Về Lại Trường Xưa	38	Một thời khó quên	73
Giới thiệu những tập thơ	39	Tuổi thơ rong ruổi	74
Vài hồi ức về thầy cô	43	Hồi Tưởng	76
Mưa	45	Đôi dòng muốn viết ...	79
Tam Tùng	45	Lá thư học trò	81
Nhớ Những Mùa Hoa Phượng	46	Vài câu chuyện văn nghệ	82
Không Tên, Thân Phận, Hoài Niệm	47	Thơ Trần Anh	85
Xóm Nhỏ	48	Thăm bạn	86
Thơ Trần Đông Thành	49	Ai dám chê người Bình Dương	87
Chút Tâm Tình ngày họp mặt	50	Trường Trịnh Hoài Đức họp mặt	88
Trường Tôi	51	Đổ vui	88
Học trò tôi	51	Năm Tuất nói chuyện chó	89
Chuyện ngày hôm qua	52	Đường đến băng hà	90
Đời người mong mạnh	53	Đoán khúc cuối	92
Kỷ niệm thời áo trắng	54	Nỗi nhớ cuối năm	93
Con sáo xa quê con sáo nhớ nhà	56	Những kỷ niệm xưa	94
Mối tình đầu của tôi	57	Thư tín	100
Chuyện bây giờ mới kể	59	Thư mời họp mặt Đại Hội THĐ lần thứ 5	106

Hình bìa trước:

GS Phạm Ngọc Em đang giảng bài cho học sinh K 1 trong phòng thí nghiệm
(ảnh: Từ thị Cảnh, Huỳnh thanh Hùng chỉnh sửa)

Hình bìa sau:

Trên: GS Nguyễn Trí Lục và học sinh khóa 9 dịp cắm trại Tết năm 1966
(ảnh: Trương thị Huệ Mỹ).

Dưới: GS Nguyễn Thị Tâm và học sinh khóa 14 ngoạn cảnh chùa Tây Tạng
(ảnh: GS Nguyễn Thị Tâm)